

© • Marguerite Duras • ©

Người Tình Hoa Bắc

Người dịch: Lê Hồng Sâm



NHÀ XUẤT B
LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Marguerite Duras (1914 - 1996) tên thật là Marguerite Donnadiou. Năm 1943, bà đổi tên thành Marguerite Duras theo tên một làng vùng Lot-et-Garonne, nơi có ngôi nhà của cha mẹ bà. Bà sinh tại Gia Định, Đông Dương (thành phố Hồ Chí Minh ngày nay). Cha là giáo sư toán mở đồn điền nhưng thất bại, lâm vào cảnh nợ nần và mất năm Marguerite mới lên bốn tuổi. Mẹ bà là giáo viên tiểu học, sau được bổ nhiệm làm hiệu trưởng Trường Ecole de jeunes filles ở thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (trường Tiểu học Trương Vương ngày nay). Mẹ bà ở vậy nuôi bà người con trong cảnh khốn khó. bà có một người anh nghiện ngập và người em thì quá yếu đuối.

Trải qua tuổi thơ và thời thiếu niên ở Việt Nam, nhưng kỷ niệm nơi đây đã gợi nhiều cảm hứng và in đậm trong các tác phẩm của bà. Năm mười tám tuổi, Duras trở về Pháp. Sau khi học toán, luận và khoa học chính trị, bà làm thư ký tại bộ Thuộc địa từ năm 1935 tới năm 1941.

Năm 1950, Duras được biết tới lần đầu tiên với cuốn tự truyện *Un barrage contre le Pacifique*. Những tác phẩm sau này của bà đã góp phần làm mới cho thể loại tiểu thuyết. Năm 1984, Duras đoạt giải thưởng Goncourt với người tình (*l' Amant*), cuốn tiểu thuyết viết về cuộc tình nông nàn và lãng mạn giữa bà với điền chủ gốc hao giàu có, Huỳnh Thủy Lê, tại Sa Đéc. Người tình là một thành công lớn, đã được dịch ra hơn bốn mươi thứ tiếng và được dựng thành phim năm 1992.

Tác phẩm của Duras bao gồm khoảng bốn mươi tiểu thuyết và mười vở kịch. Bà cũng đã thực hiện nhiều bộ phim, trong đó có *India Song* và *Les-enfants*. Cuộc đời của bà giống như một cuốn tiểu thuyết. Bà không ngừng viết về những câu chuyện về nỗi đau, về bạo tố, rượu và những nỗi muộn phiền, về những lời nói và cả sự im lặng...

Những tác phẩm đầu tay của Duras thường được viết theo một dạng nhất định (tính chất lãng mạn của chúng đã từng bị nhà văn Raymond Quene-au chỉ trích), nhưng kể từ *Monderato Cantabile*, bà đã thử những lối viết mới,

đặc biệt là cắt bỏ những đoạn văn dài nhằm làm tăng tầm quan trọng của những gì không được viết ra. bà được xếp vào phong trào tiểu thuyết mới trong văn học Pháp. Các phim của bà cũng mang tính chất thực nghiệm, thường tránh dùng âm thanh thu cùng hình ảnh mà dùng lời của người kể truyện, nhưng không phải để kể lại mà để ám chỉ những chuyện có thể xảy ra với các hình ảnh đó. Năm 1989, bà được trao Giải quốc gia Áo cho Văn học châu Âu.

Marguerite Duras mất ngày 3 tháng 3 năm 1996 ở paris, được chôn cất tại nghĩa trang Montparnasse. Trên bia mộ của bà khắc hai đóa hoa và hai chữ viết tắt M.D. của tên tuổi Marguerite Duras cùng hai tấm chân dung, một khi còn trẻ và một khi đã già.

BachvietBooks

LỜI DỊCH GIẢ

Bảy năm sau thành công chói lòa của Người tình (giải Goncourt 1984), Marguerite Duras viết lại một lần nữa câu chuyện tình giữa cô bé da trắng và người Hoa. Ở trang mở đầu Người tình Hoa Bắc, bà nói “tác phẩm có thể mang tiêu đề (...) Người tình viết lại”^[1].

Tuy diễn biến tình tiết không thay đổi, song phương thức tự sự của Người tình Hoa Bắc có những nét mới.

Chuyện được kể ở ngôi thứ ba, từ điểm nhìn không phải của các nhân vật, cũng không hẳn của người phụ nữ thuật chuyện, mà của một cái “ta” trung tính, từ con mắt của máy quay phim. Tác phẩm mang tính chất kép, như nhà văn xác định: “Đó là một cuốn sách. Là một bộ phim”^[2].

Đối thoại có vị trí rất lớn, sự trao đổi những lời lẽ vắn tắt, đứt quãng, như thăm dò, như khám phá các nẻo đường, các ngõ cụt, trong giao tiếp của con người, nhân vật tự bộc lộ qua những điều nói lên, và không nói lên. Nếu như Người tình lôi cuốn độc giả bằng giọng điệu tâm sự, hơi thở sâu lắng của một thứ văn xuôi tinh tế “không giống bất kỳ một văn xuôi nào khác”^[3] thì Người tình Hoa Bắc, với dáng dấp một kịch bản điện ảnh, lại gây kinh ngạc bởi sự tinh lược, cô đọng, bởi cách viết ngắn gọn, đi tới “tối thiểu”.

Trong sự thể hiện nhân vật, cũng có những nét mới. Thanh, người được nhà văn đề tặng tác phẩm, không có mặt trong Người tình - giống như cô gái lai Alice. Người Hoa, một trong hai nhân vật chính, khác nhân vật của Người tình, anh “táo bạo hơn”, “tuấn tú hơn, khỏe mạnh hơn”. Quan hệ của anh với gia đình cô bé không giống như trong Người tình, ở đây không phải người anh cả không thèm biết đến sự tồn tại của người Hoa và áp đặt cách đối xử đó cho tất cả những người khác, mà ngược lại, chính người Hoa nhiều lần coi như không có người anh cả. Anh giành được thiện cảm của bà mẹ, của Thanh, không chỉ do tiền bạc, mà bởi chính con người anh. Cô bé sớm cảm nhận và từng nói lên tình yêu của cô với anh, không giống như

trong Người tình, chỉ đến giây phút chia lìa mới thấy được sự tồn tại của tình yêu ấy.

Khác biệt xiết bao so với nhân vật Jo trong Đập ngăn Thái Bình Dương (1950), anh chàng da trắng xấu xí, thảm hại, chỉ thu hút sự quan tâm của Suzanne và gia đình cô bé vì lý do kinh tế đơn thuần. Và nếu ngược lên đến hình ảnh Léo trong nhật ký những năm 40 của Mar-guerite Donnadiou, gã bản xứ “xấu xí rõ rệt hơn một người An Nam trung bình”^[4] mà cái hôn trộm khiến cô ghê tởm đến nỗi “khạc nhổ không ngừng, khạc nhổ suốt đêm”, thì Người tình Hoa Bắc, xuất hiện sau nửa thế kỷ, quả là một dị bản hoàn thiện, và tương phản trọn vẹn.

Thế nhưng người Hoa có tồn tại thực hay không? Và nếu như ở Sa Đéc ngôi mộ của người Hoa họ Huỳnh còn đó, thì liệu có tồn tại chẳng câu chuyện tình với cô bé da trắng, hay với bà mẹ của cô, như một số người gợi ý? Không thể đưa ra một khẳng định nào, bởi với Marguerite Duras, sự thực cao nhất, duy nhất đáng kể, chính là sự thực văn chương, nhà văn đồng nhất hóa mình với tác phẩm đến mức không còn biết điều gì là tự thuật và điều gì là hư cấu.

Điều lay động ta khi đọc và ám ảnh ta lâu dài sau đó, chính là sức mạnh mê hoặc của những chủ đề trở đi trở lại, quấn quýt lấy nhau, xuyên qua toàn bộ sáng tác của nhà văn: ham muốn, tình yêu, cái chết. Riêng với độc giả Việt Nam, sức hấp dẫn không cưỡng nổi còn từ vẻ đẹp của những đêm mùa khô, của những cơn mưa gió mùa, của mệnh mang đồng ruộng, của xóm ghe thuyền, của bầy trẻ đánh xe trâu, những hình ảnh vừa huyền ảo, vừa rất thực, rất sống động, của mảnh đất phương Nam...

Lê Hồng Sâm

Chú thích:

[1] Người tình Hoa Bắc, tr.12.

[2] Người tình Hoa Bắc, tr.17.

[3] François Nourissier, Le Figaro Magazine, 20/10/1984.

[4] Dẫn theo Louis Adler, Marguerite Duras, Gallimard, 1998.

TẶNG THANH

Lẽ ra cuốn sách có thể mang tiêu đề: *Tình yêu trên đường phố* hoặc *Tiểu thuyết về người tình* hoặc *Truyện Người tình viết lại*. Rốt cuộc có sự chọn lựa giữa hai tiêu đề rộng hơn, thực hơn: *Người tình Hoa Bắc* hoặc *Miền Hoa Bắc*.

Tôi được tin anh đã mất từ nhiều năm nay. Đó là vào tháng Năm, 1990, vậy là cách đây một năm. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến cái chết của anh. Người ta cũng bảo tôi rằng anh được chôn cất tại Sa Đéc, rằng ngôi nhà màu lam vẫn ở đó, nơi gia đình và con cái anh cư ngụ. Rằng ở Sa Đéc anh được mọi người yêu mến vì lòng nhân hậu, vì tính giản dị và họ cũng bảo rằng về cuối đời anh trở nên rất mộ đạo.

Tôi bỏ đó công việc mình đang làm. Tôi viết câu chuyện về người tình Hoa Bắc và về cô bé: Trong Người tình, câu chuyện còn chưa ở đó, quanh họ còn thiếu thời gian. Tôi viết cuốn sách này trong niềm hạnh phúc điên cuồng được viết nó. Tôi ở lại một năm ròng trong quyển tiểu thuyết ấy, giam mình trong cái năm của mối tình giữa người đàn ông Trung Hoa và cô bé.

Tôi không vượt xa hơn sự ra đi của chuyến tàu thủy đường dài, nghĩa là sự ra đi của cô bé.

Tôi đã không hề tưởng tượng là có thể xảy ra cái chết của người đàn ông Trung Hoa, cái chết của thân hình anh, của làn da anh, của bộ phận sinh dục, của những bàn tay anh. Suốt một năm ròng tôi đã tìm thấy lại độ tuổi khi tôi qua dòng Mê Kông trên chuyến phà Vĩnh Long.

Lần này trong tiến trình truyện kể, đột nhiên xuất hiện, trong ánh sáng chói ngời, gương mặt của Thanh - và gương mặt của người anh thứ, đứa trẻ khác biệt.

Tôi ở lại trong câu chuyện cùng những con người ấy và chỉ với họ mà thôi.

Tôi lại thành một tác giả tiểu thuyết.

Marguerite Duras

(Tháng Năm, 1991)

1.

Một ngôi nhà ở giữa một sân trường. Mọi cánh cửa đều mở rộng. Cứ như thể hội hè. Nghe

văng ra từ các cửa sổ và các cửa ra vào những điệu valse của Strauss và của Franz Lehar, và cả bài Ramona cùng bài Đêm Trung Hoa. Nước lênh láng khắp nơi, bên trong, bên ngoài.

Mọi người xối nước ào ào rửa nhà. Mỗi năm họ dội rửa nhà như vậy hai hoặc ba lần. Những gia nhân nhỏ tuổi thân thiết và con cái hàng xóm đến xem. Bọn họ xả những tia nước lớn, họ giúp đỡ, họ cọ rửa, gạch lát, những bức tường, những chiếc bàn. Vừa rửa họ vừa nhảy theo điệu nhạc Âu châu. Họ cười. Họ hát.

Đó là một buổi hội hè sốt sắng, hoan hỉ.

Âm nhạc, đó là bà mẹ, một quý bà Pháp, đang dạo dương cầm ở gian bên.

Trong số những người nhảy có một chàng trai trẻ măng, người Pháp, tuần tú, đang nhảy với một cô gái trẻ măng, cũng là người Pháp. Họ giống nhau.

Cô, chính là người không có tên trong cuốn sách đầu tiên cũng như trong cuốn viết trước đó và cả trong cuốn này.

Anh, chính là Paulo, người anh thứ mà em gái yêu quý, cô em gái không được nêu tên.

Một chàng trai khác đến nơi hội hè: Đó là Pierre. Người anh cả.

Anh ta đứng cách nơi hội hè vài mét và anh ta nhìn.

Anh ta nhìn cuộc hội hè hồi lâu.

Thế rồi anh ta làm điều đó: Anh ta gạt những gia nhân nhỏ tuổi ra, chúng kinh hãi bỏ chạy. Anh ta tiến lên. Anh ta bước đến sát đôi bạn nhảy là cậu anh thứ và cô em gái.

Thế rồi anh ta làm điều đó: Anh ta nắm lấy hai vai cậu anh thứ, anh ta đẩy cậu đến tận khung cửa sổ mở của gác lửng. Và, cứ như phải thực hiện một nghĩa vụ tàn ác, anh ta quăng cậu em ra ngoài như quăng một con chó.

Cậu em nhồm dậy và bỏ đi thẳng về phía trước, cậu gào lên không nói một lời.

Cô em đi theo cậu: Cô nhảy ra từ cửa sổ và đến với cậu. Cậu nắm sát vào hàng rào ngoài sân, cậu khóc, cậu run lên, cậu bảo cậu thà chết còn hơn muốn cái đó... cái gì chứ?... Cậu không biết nữa, cậu đã quên rồi, cậu không bảo rằng đó là người anh cả.

Bà mẹ lại bắt đầu dạo dương cầm. Nhưng bọn trẻ hàng xóm đã không trở lại. Và đến lượt những chú đầy tớ rời khỏi ngôi nhà mà trẻ em đã bỏ đi.

Đêm đến. Vẫn cảnh trí ấy.

Bà mẹ hãy còn ở nơi có cuộc “hội hè” ban chiều.

Mọi chốn được dọn dẹp lại ngăn nắp. Đồ đạc đặt vào chỗ cũ.

Bà mẹ không chờ đợi gì hết. Bà đang ở trung tâm vương quốc của bà: cái gia đình ấy, thoáng được nhìn thấy ở đây.

Bà mẹ không ngăn cản gì nữa. Bà sẽ không ngăn cản gì nữa.

Bà sẽ để mặc cho những gì phải xảy đến diễn ra. Cứ như thế suốt câu chuyện được kể ở đây.

Đó là một bà mẹ ngã lòng nản chí.

Người anh cả đang nhìn bà mẹ. Anh ta mỉm cười với bà. Bà mẹ không trông thấy anh ta.

2.

Đó là một cuốn sách.

Là một bộ phim.

Là đêm tối.

Giọng đang nói ở đây là giọng, được viết ra, ở cuốn sách.

Giọng nói mù lòa.

Không diện mạo.

Trẻ măng.

Lặng lẽ.

Đó là một đường phố thẳng tắp. Được những ngọn đèn khí chiếu sáng.

Như thể lát đá sỏi. Cũ kỹ.

Những cây rất to viền dọc con đường.

Cũ kỹ.

Hai bên đường là những biệt thự màu trắng có sân hiên. Có hàng rào chắn song và khuôn viên bao quanh.

Đó là một nhiệm sở nơi hẻo lánh ở phía nam Đông Dương thuộc Pháp.

Vào năm 1930.

Đó là khu của người Pháp.

Một đường phố trong khu người Pháp. Mùi hương ban đêm là hương nhài.

Hòa lẫn mùi nhàn nhạt và dịu dịu của dòng sông.

Phía trước chúng ta ai đó đang bước đi. Không phải người phụ nữ đang nói.

Đó là một cô gái trẻ măng, hay có lẽ là một cô bé. Có vẻ như thế. Dáng đi của cô uyển chuyển. Cô đi chân trần. Mảnh dẻ. Có lẽ gầy gò. Đôi chân... Phải... Đúng thế... Một cô bé. Đã lớn rồi.

Cô bước đi về hướng dòng sông.

Ở cuối con đường, ánh sáng vàng ươm của những ngọn đèn bão, sự vui vẻ ấy, những tiếng gọi, những tiếng hát, những tiếng cười ấy, quả nhiên là dòng sông. Sông Mê Kông.

Đó là một làng toàn ghe thuyền.

Là nơi khởi đầu của Châu thổ. Khởi đầu cho đoạn cuối dòng sông.

Gần đường cái, trong khuôn viên ven đường, điệu nhạc ta nghe thấy là nhạc của một buổi khiêu vũ. Nhạc vọng ra từ khuôn viên Tòa Đốc lý. Một đĩa nhạc. Chắc hẳn bị bỏ quên, đang quay trong khuôn viên vắng vẻ không người.

Vậy buổi liên hoan của Nhiệm sở có lẽ đã diễn ra tại đó, phía sau hàng rào chắn song men theo khu-ôn viên. Nhạc trong đĩa là nhạc của một điệu nhảy Mỹ hợp thời thượng từ vài tháng nay.

Cô gái rẽ về hướng khuôn viên, cô đến xem nơi có cuộc liên hoan phía sau hàng rào chắn song. Ta đi theo cô. Ta dừng lại trước mặt khuôn viên.

Dưới ánh sáng một trụ đèn, một con đường nhỏ màu trắng chạy ngang qua khuôn viên. Đường trống vắng.

Và đây, một thiếu phụ mặc váy áo dài đỏ sẫm thong thả tiến bước trong khoảng trắng của con đường. Nàng đến từ phía sông.

Nàng khuất dạng trong Dinh thự.

Buổi liên hoan hẳn đã kết thúc sớm vì nóng nực. Còn lại đĩa nhạc bị bỏ quên đang quay trong một cõi hoang vắng.

Thiếu phụ mặc áo đỏ không xuất hiện trở lại. Chắc hẳn nàng ở bên trong Dinh thự.

Các sân hiên tầng gác thứ nhất tắt đèn và sau khi nàng đi qua chốc lát, ở tầng trệt, giữa lòng Dinh thự, đèn được thắp sáng.

Con đường vẫn trống vắng.

Thiếu phụ mặc áo đỏ không trở lại.

Cô gái quay lại đường cái. Cô khuất dạng giữa cây cối. Thế rồi lại thấy cô. Cô lại bước đi về phía dòng sông.

Cô ở đằng trước ta. Vẫn không nhìn rõ gương mặt cô dưới ánh đèn vàng ngoài đường. Tuy nhiên hình như đúng vậy, đúng là cô trẻ măng. Có lẽ là một cô bé. Thuộc chủng tộc da trắng.

Đến lượt đèn trên con đường nhỏ tắt đi. Thiếu phụ mặc áo đỏ không trở lại.

Vẫn còn ánh sáng yếu ớt kia ở trung tâm Dinh thự.

Một lát sau khi đèn trên con đường nhỏ tắt đi, vọng đến từ Dinh Thống đốc điệu nhạc ấy, dạo trên dương cầm, điệu valse không sinh khí. Điệu valse trong một cuốn sách. Không biết là cuốn nào nữa.

Cô gái dừng chân. Cô lắng nghe. Ta thấy cô đang lắng nghe.

Cô quay đầu về hướng có điệu nhạc và cô nhắm mắt lại. Ánh nhìn bị lóa đăm đăm bất động.

Ta thấy cô rõ hơn. Phải, cô trẻ măng. Hãy còn là một cô bé. Cô khóc.

Cô gái im lìm bất động. Cô gái khóc.

Trong phim, ta sẽ không gọi ra tên bản Valse ấy. Trong cuốn sách này, ta sẽ bảo là: Bản Valse Tuyệt vọng.

Cô gái sẽ còn lắng nghe sau khi bản valse kết thúc.

Cô gái, trong phim, trong cuốn sách này, ta sẽ gọi là Cô bé.

Cô bé ra khỏi hình ảnh. Cô rời khỏi phạm vi của máy quay và của cuộc hội hè.

Máy quay chậm chậm lia khắp những gì ta vừa nhìn thấy rồi xoay lại và tiếp tục theo hướng cô bé đã đi.

Đường phố lại trở nên trống vắng. Dòng Mê Kông đã khuất dạng.

Trời sáng hơn.

Chẳng còn gì để xem ngoài sự khuất dạng của dòng Mê Kông, ngoài đường phố thẳng tắp và u tối.

Đó là một công chính.

Là một sân trường.

Vẫn là đêm ấy.

Vẫn cô bé ấy.

Đó là một ngôi trường. Nền sân bằng đất nện. Nền đất tro trụi và bóng loáng, được mài nhẵn bởi những bàn chân trần của lũ trẻ thuộc khu vực nhiệm sở.

Đó là một ngôi trường Pháp. Trên cổng chính viết: Trường Nữ học Pháp thuộc Thành phố Vĩnh Long.

Cô bé mở cánh cổng.

Đóng cánh cổng lại.

Băng qua khoảnh sân trống vắng.

Đi vào ngôi nhà công vụ.

Ta không nhìn thấy cô nữa.

Ta ở lại trên khoảnh sân trống vắng.

Trong khoảng trống vắng cô bé để lại nổi lên một điệu nhạc thứ ba, ngắt quãng bởi những tiếng cười điên dại, chói tai, bởi những tiếng la hét. Đó là người đàn bà hành khất sông Hằng đang băng qua khu vực nhiệm sở như mỗi đêm. Để mãi mãi cố ra được đến biển, đến được con đường Chittagong, đường của những đứa bé đã chết, của những người hành khất châu Á, từ ngàn năm nay gắng tìm lại lối đi tới những vùng nước dồi dào cá thuộc quần đảo Sonde^[5].

3.

Đó là phòng ngủ của bà mẹ và cô bé.

Một phòng ngủ kiểu thuộc địa. Ít được chiếu sáng. Không có bàn đầu giường. Trên trần chỉ có một bóng điện duy nhất. Đồ đạc, là một giường đôi lớn bằng sắt, rất cao, và một tủ gương. Giường kiểu thuộc địa, đánh vecni đen, có những khối đồng tròn trang trí ở bốn góc đỉnh màn cũng màu đen. Cứ như thể một cái lồng. Giường bị quây kín đến tận nền nhà trong một chiếc màn rộng mênh mông, trắng như tuyết. Không có gối đầu mà là những gối ngang dài cứng, nhồi sợi lông. Không có tấm trải giường bên

trên. Chân giường ngâm trong những chiếc chậu đựng nước và thủy tinh vụn để cách ly khỏi tai ương miền thuộc địa, muối của đêm nhiệt đới.

Bà mẹ đang nằm. Bà không ngủ.

Bà đợi con gái.

Cô trở lại.

Cô đây rồi. Cô từ bên ngoài vào. Cô đi ngang qua gian phòng. Có lẽ ta nhận ra hình bóng cô, tấm áo của cô. Phải, đó là cô gái đã đi về phía dòng sông trên con đường thẳng dọc theo khuôn viên.

Cô đi về phía phòng tắm. Ta nghe thấy tiếng nước chảy.

Chính lúc đó ta nhìn thấy cô. Phải. Rõ ràng, hãy còn là một cô bé. Còn gầy gò, hầu như chưa có ngực. Tóc dài, hung nâu, quấn thành búp, cô đi đôi guốc bản xứ bằng gỗ nhẹ có quai da. Cô có cặp mắt màu lục nhạt với những đường vân nâu. Cặp mắt, mọi người bảo, của người cha quá cố. Phải, chính là cô, cô bé trên con đường thẳng, người đã khóc vì bản valse. Đó cũng là người biết rằng thiếu phụ dạo bản valse ấy chính là thiếu phụ mặc áo đỏ đã đi qua con đường nhỏ màu trắng. Và hơn nữa cũng là người biết rằng cô, cô bé, cô là kẻ duy nhất trong toàn khu vực nhiệm sở biết những điều này. Trong toàn khu vực và xa hơn nữa. Cô bé như thế đó. Cô mặc áo ngủ bằng vải bông trắng giống như áo của mẹ cô, có dây đeo ghép ngoài, do chị Đô may.

Cô tách hai vạt màn ra, giắt nhanh màn xuống dưới nệm, chui cũng nhanh vào khe hở, khép màn lại. Bà mẹ không ngủ. Bà ngồi dậy bên cạnh cô và tết tóc cho cô ngủ ban đêm. Bà làm điều đó một cách máy móc, không nhìn.

Xa xa, hơi văng vẳng tiếng xôn xao của ngôi làng bên sông, tiếng xôn xao chỉ tắt khi trời sáng.

Cô bé hỏi, “Mẹ có thấy anh Paulo không?”. “Nó đã về, nó ăn trong bếp với Thanh. Sau đó nó lại đi.”

Cô bé bảo cô đã đến nơi liên hoan để xem anh có ở đấy không, nhưng buổi liên hoan đã kết thúc, chẳng còn ai nữa.

Cô cũng bảo rằng cô sẽ đi tìm anh sau, rằng cô biết anh ắt phải ẩn náu ở chỗ nào đó. Rằng cô yên tâm khi anh ở bên ngoài, xa ngôi nhà. Rằng thì cô biết là anh luôn chờ cô khi anh bỏ trốn, để khỏi phải về nhà một mình - có khi Pierre lại đợi anh ở đấy để đánh anh nữa cũng nên. Bà mẹ bảo chính khi anh ở ngoài bà mới sợ, sợ rần, sợ những người điên... và cũng sợ anh ra đi... như thế... sợ bỗng nhiên anh không nhận ra điều gì nữa hết, và anh bỏ đi. Bà bảo là chuyện này có thể xảy ra với những đứa trẻ như vậy.

Còn cô bé, thì chính Pierre mới khiến cô sợ. Sợ anh ta giết Paulo. Cô bảo sợ anh ta giết Paulo mà thậm chí có thể chẳng biết rằng mình giết người.

Cô cũng bảo, “Điều mẹ vừa nói không đúng.

Mẹ không sợ cho Paulo. Mẹ chỉ sợ cho Pierre thôi”.

Bà mẹ không chấn chỉnh điều con gái nói. Bà nhìn cô hồi lâu, đột nhiên triu mến, vượt ra khỏi những lời lẽ vừa trao đổi. Trong khi đó, bà chuyển sang chuyện khác, “Sau này khi con viết sách con sẽ viết về cái gì?”.

Cô bé gào lên, “Về Paulo. Về mẹ. Cả về Pierre nữa, nhưng viết là để làm anh ấy chết đi”.

Cô quay phắt người về phía mẹ, cô nép mình vào bà mà khóc. Thế rồi cô lại gào lên thật khế, “Nhưng tại sao mẹ lại yêu anh ấy như thế mà chẳng yêu chúng con, chẳng bao giờ...”.

Bà mẹ nói dối, “Mẹ yêu ba đứa con của mẹ như nhau”.

Cô bé vẫn gào lên. Gào đến làm cho bà mẹ phải im tiếng. Đến như tát vào mặt bà.

“Không đúng đâu, không đúng. Mẹ nói dối... Mẹ hãy trả lời một lần thôi... Tại sao mẹ yêu anh ấy như thế chứ không yêu chúng con?”

Thình lạng. Và bà mẹ trả lời trong một hơi thở, “Mẹ không biết tại sao”.

Hồi lâu. Bà nói thêm, “Mẹ chưa bao giờ biết...”.

Cô bé nắm lên người bà mẹ và vừa ôm hôn bà vừa khóc. Dùng bàn tay bịt miệng mẹ lại để bà đừng nói về tình yêu ấy nữa.

Bà mẹ để mặc cho mình bị sỉ nhục, bị ngược đãi. Bà vẫn đang ở cái miền khác ấy của cuộc sống, miền của niềm thiên ái mù quáng. Cô lập. Lạc loài. Thoát khỏi mọi giận dữ.

Cô bé năn nỉ: nhưng sẽ chẳng ăn thua gì.

“Nếu anh ấy không đi khỏi nhà, một ngày nào đó, anh ấy sẽ giết Paulo. Và mẹ biết như vậy. Đó là điều khủng khiếp nhất...”

Nghẹn lời, rất khẽ, bà mẹ bảo rằng bà biết như vậy. Vả lại tối qua, bà đã viết thư lên Sài Gòn để xin cho con trai mình hồi hương về Pháp.

Cô bé nhòm người dậy. Cô thốt lên một tiếng kêu trầm đục, tiếng kêu giải thoát và đau đớn.

“Thật chứ mẹ?” “Ừ.”

“Mẹ chắc chứ?”

Bà mẹ kể, “Lần này thì thật. Ngày hôm kia, nó lại ăn cắp ở tiệm thuốc phiện. Mẹ lại trả tiền một lần cuối cùng. Thế rồi mẹ đã viết thư cho Sở Hồi hương. Và lần này, mẹ đã gửi thư đi ngay đêm đó”.

Cô bé ôm siết lấy mẹ. Bà mẹ không khóc: như người đã chết.

Cô bé khóc thật khẽ, “Khủng khiếp biết mấy khi phải đến nông nổi này... khủng khiếp biết mấy”.

Bà mẹ bảo ừ, hẳn thế, nhưng là bà, thì bà chẳng biết nữa... Ừ, quả thật điều đó ắt phải khủng khiếp, nhưng bà chẳng còn biết gì về chuyện ấy nữa. Bà mẹ và cô bé, cả hai ôm siết lấy nhau. Bà mẹ, vẫn không hề rơi nước mắt. Như đã chết vì phải sống.

Cô bé hỏi rằng anh ấy, liệu anh ấy có biết là mình sắp ra đi hay không.

Bà mẹ bảo không. Bảo khó nhất là chuyện ấy đấy, là phải báo cho nó biết rằng thế là hết.

Bà mẹ vuốt ve mái tóc của con gái. Bà nói, “Con không nên lo buồn vì nó. Nói ra thì thật khủng khiếp đối với một người mẹ, nhưng dù sao mẹ vẫn nói điều ấy với con: Nó chẳng đáng đâu. Con cần phải biết điều đó: Pierre là một kẻ không đáng để ta đau khổ vì nó”.

Thình lạng nơi cô bé. Bà mẹ lại nói, “Điều mẹ muốn nói, đó là Pierre không đáng để người ta cứu vớt nó nữa. Bởi vì Pierre thế là hết rồi, quá muộn rồi, đó là một kẻ hỏng mất rồi”.

Cô bé gào lên giữa những tiếng nước nở, “Chính vì thế mà mẹ yêu anh ấy”.

“Mẹ không biết rõ lắm... Hẳn vậy. Phải, cũng vì thế nữa... Còn con, cũng vì thế mà con khóc. Như nhau thôi.”

Bà mẹ ôm cô bé trong vòng tay. Và bà bảo cô, “Nhưng mẹ cũng yêu các con nhiều lắm, Paulo và con...”.

Cô bé nhích ra xa bà mẹ và nhìn bà. Cô thấy rằng bà mẹ vừa nói một cách ngay thật. Cô bé từng muốn hét lên, sỉ nhục bà, giết chết bà. Cô đã chỉ mỉm cười với bà.

Bà mẹ lại nói tiếp với “con bé” này, đưa con út của mình, bà bảo cô rằng bà đã nói dối về những lý do để cho Pierre hồi hương, để lìa khỏi anh ta. Rằng không chỉ vì thuốc phiện.

Bà mẹ kể^[6], “Cách đây một tháng hoặc hai tháng, mẹ chẳng biết nữa, mẹ đang ở trong phòng của Đô, các con đến ăn bữa tối, Paulo và con. Mẹ đã không ra mặt. Thình thoảng mẹ làm vậy - là các con thì các con không biết đâu - để có thể nhìn thấy cả ba đứa cùng nhau, mẹ nấp ở phòng của Đô. Như thường lệ, Thanh đến, nó đặt thịt kho và cơm lên bàn. Rồi nó ra ngoài”.

“Thế là Paulo lấy thức ăn. Pierre đến sau. Paulo đã lấy miếng to nhất trong đĩa thịt kho và con đã để mặc nó. Chỉ khi Pierre đến, con mới thấy sợ. Pierre không ngồi xuống ngay. Nó nhìn cái đĩa không của nó rồi nó nhìn đĩa của Paulo. Nó cười. Cái cười của nó bất động, đáng sợ. Mẹ tự nhủ khi nào nó chết nó sẽ có nụ cười ấy. Mới đầu Paulo cười, nó bảo, “Đùa ấy mà”.

“Pierre lấy lại miếng thịt trong đĩa của Paulo và để vào đĩa của nó. Và nó đã ăn miếng thịt ấy - cứ như thể một con chó. Rồi nó tru lên: một con chó, phải đúng thế đấy.”

“Ồ ngu. Mà biết rõ những miếng to là của tao mà.”

“Chính con đã gào lên. Con hỏi, ‘Tại sao lại của anh?’.”

“Và nó đã bảo, ‘Tại vì như vậy đấy’.”

“Và con đã gào lên rất to. Mẹ sợ mọi người ngoài đường nghe thấy con. Con đã gào lên, ‘Em những muốn anh chết đi’.”

“Pierre nắm tay lại sẵn sàng nghiền nát mặt Paulo. Paulo bật khóc. Pierre hét lên, ‘Ra ngoài! Ra ngoài ngay tức khắc!’.”

“Các con đã bỏ chạy, con và Paulo.”

Cô bé xin lỗi mẹ vì đã gào lên với bà. Năm duỗi thẳng người trên giường, họ cùng khóc với nhau.

Bà mẹ bảo, “Chính lúc đó mẹ bắt đầu hiểu ra rằng mẹ cần cảnh giác với chính mình. Rằng Paulo có cơ nguy đến tính mạng, vì mẹ. Và chỉ hôm qua mẹ mới viết thư lên Sài Gòn để cho nó hồi hương. Pierre... như thế đối với mẹ nó còn nguy hiểm chết người hơn một kẻ khác...”.

Thình lạng. Bà mẹ quay về phía con gái - lần này bà khóc.

“Nếu không có con ở đây, có lẽ Paulo đã chết từ lâu rồi. Và mẹ biết như thế. Đó là điều khủng khiếp nhất: Mẹ biết như thế.”

Thình lạng kéo dài.

Một nỗi điên giận choán lấy cô bé. Cô gào lên, “Mẹ không biết đâu, con yêu Paulo hơn hết thầy mọi thứ trên đời. Hơn mẹ. Hơn hết thầy. Paulo, anh ấy sống trong niềm sợ hãi đối với mẹ và đối với Pierre từ lâu rồi. Paulo giống như vị hôn phu của con, đứa con của con, đó là báu vật lớn lao nhất với con...”.

“Mẹ biết như thế.”

Cô bé gào lên, “Không. Mẹ không biết. Không biết gì hết”.

Cô bé bình tĩnh lại. Cô ôm lấy mẹ trong vòng tay. Cô nói với mẹ một cách đột nhiên dịu dàng, cô giảng giải cho mẹ, “Mẹ không còn biết gì hết. Điều đó, mẹ cần phải biết. Không gì hết. Mẹ tưởng là mẹ biết song mẹ không biết gì hết. Mẹ chỉ biết về anh ấy, về Pierre thôi. Về Paulo và con thì mẹ không còn biết gì hết. Chẳng phải lỗi ở mẹ. Chuyện nó như thế đấy. Nó chẳng là gì hết. Không gì hết. Mẹ chẳng nên tự làm khổ mình vì điều ấy”.

Thình lạng.

Gương mặt bà mẹ đăm đăm bất động, hoảng sợ.

Gương mặt cô bé cũng kinh hoàng như vậy. Cả hai cứng đờ người mặt đối mặt. Rồi đột nhiên họ cup mắt nhìn xuống vì hổ thẹn.

Chính bà mẹ hạ mắt nhìn xuống. Và nín lặng. Cứ như thể bị giết chết. Thế rồi bà nhớ đến đứa con đang ở bên ngoài và bà kêu lên, “Con hãy đi tìm Paulo... đi nhanh lên... bỗng nhiên mẹ thấy sợ cho nó”.

Bà mẹ nói thêm, “Thế là ngày mai con trở lại trường trung học, con cần tập lấy thói quen ngủ sớm hơn, con đã giống mẹ rồi, loại người sống về đêm”.

“Cũng như nhau thôi...”

“Không.”

Cô bé đang ở lối vào nhà, về phía phòng ăn trông ra khoảnh sân lớn của trường học. Tất cả đều mở thông thoáng.

Cô đứng xoay lưng lại, đối diện với sân hiên và đường phố.

Cô đang tìm anh thứ. Cô nhìn. Tiến lên giữa cây cối. Nhìn dưới các lùm cây.

Đột nhiên cô như tan hòa trong ánh trắng, rồi xuất hiện trở lại.

Ta nhìn thấy cô ở những địa điểm khác nhau trong sân. Cô đi chân trần, lặng lẽ, mặc tấm áo ngủ trẻ thơ.

Cô khuất dạng trong một phòng học trống vắng. Lại xuất hiện trong khoảnh sân lớn rực sáng ánh trắng.

Thế rồi ta trông thấy cô đối diện với cái gì đó mà cô đang nhìn, song ta còn chưa nhìn thấy: Paulo. Ta thấy cô tiến về phía cậu: người anh thứ trong buổi khiêu vũ. Cậu đang ngủ trong hành lang chạy dọc theo các lớp học, đằng sau một bức tường nhỏ, khuất ánh trăng. Cô dừng lại. Cô nằm xuống bên cậu. Cô nhìn cậu như thể cậu rất thiêng liêng.

Cậu ngủ say. Mắt hé mở giống như những đứa trẻ “ấy”. Cậu có gương mặt nhẵn mịn, vẹn nguyên của những đứa trẻ “khác biệt” ấy.

Cô hôn lên mái tóc, gương mặt, những bàn tay đặt trên ngực, cô gọi, cô gọi cậu thật khẽ: Paulo.

Cậu ngủ.

Cô đứng dậy và cô gọi cậu còn khẽ hơn nữa: Paulo. Anh yêu quý của em. Đứa con bé bỏng của em.

Cậu tỉnh giấc. Cậu nhìn cô. Thế rồi cậu nhận ra cô.

Cô bảo, “Lại đây đi ngủ nào”. Cậu đứng dậy. Cậu đi theo cô. Những con chim đêm kêu rúc.

Người anh thứ dừng bước. Cậu lắng nghe lũ chim. Cậu đi tiếp. Cô bảo cậu, “Anh không nên sợ nữa. Không sợ ai hết. Không sợ Pierre. Không sợ gì hết. Không gì hết. Không bao giờ nữa. Anh nghe thấy chứ: không bao giờ nữa. Không bao giờ cả. Anh thề như vậy đi”.

Người anh thứ thề. Và rồi cậu quên mất. Cậu bảo, “Trăng đánh thức lũ chim”.

Họ đi ra xa. Sân trường lại trống vắng. Ta mất hút họ. Họ lại xuất hiện. Họ tiếp tục đi trên những khoảnh sân của trường học. Họ không nói.

Thế rồi cô bé dừng bước và chỉ lên trời. Cô bảo, “Paulo, anh hãy nhìn bầu trời”.

Paulo dừng bước và nhìn lên trời. Cậu lặp lại các từ: bầu trời... chim...

Bầu trời, ta nhìn thấy nó từ bờ bên này đến bờ bên kia trái đất, nó là một tấm sơn mài xanh lam lấp lánh những ánh sáng chói lọi.

Ta thấy hai đứa trẻ đang cùng nhau ngắm nhìn cũng bầu trời ấy. Thế rồi ta thấy mỗi đứa riêng rẽ nhìn ngắm bầu trời.

Thế rồi ta thấy Thanh từ ngoài phố vào và đi về phía hai đứa trẻ.

Rồi ta lại thấy bầu trời xanh lam chi chít những ánh sáng chói lọi.

Rồi ta nghe điệu Valse không lời gọi là bản tuyệt vọng do Thanh huýt sáo trên một nền cố định mang sắc thiên thanh.

Thỉnh thoảng khi chúng còn rất nhỏ, bà mẹ dẫn chúng đi ngắm đêm mùa khô. Bà bảo chúng hãy nhìn kỹ bầu trời ấy, xanh lam như giữa ban ngày, sự chiếu sáng ấy nơi trái đất đến mãi ngút tầm nhìn. Hãy lắng nghe cho kỹ cả những âm thanh của đêm, tiếng người gọi nhau, tiếng họ cười, họ hát, cả tiếng chó than van, bị ám ảnh bởi cái chết, tất cả những tiếng gọi này nói lên đồng thời cả địa ngục của cô đơn cả vẻ đẹp của những điệu hát nói lên nỗi cô đơn ấy, cũng cần phải nghe chúng. Rằng những gì người ta thường che giấu lũ trẻ thì trái lại cần phải bảo cho chúng biết, công việc, chiến tranh, chia ly, sự bất công, nỗi cô đơn, cái chết. Phải, cái phương diện này của cuộc sống, vừa dữ dội vừa bất khả vãn hồi, cũng cần phải cho lũ trẻ biết, cũng giống như nhìn ngắm bầu trời, vẻ đẹp của những đêm khuya trên thế gian. Những đứa con của bà mẹ nhiều lần bảo bà giải thích cho chúng xem điều đó có nghĩa như thế nào. Bao giờ bà mẹ cũng trả lời con rằng bà không biết, rằng chẳng ai biết hết. Rằng cần phải biết cả điều ấy nữa. Trước hết, biết điều này: rằng ta không biết gì hết. Rằng ngay cả những bà mẹ thường nói với con cái là mình biết tất cả, họ cũng không biết đâu.

Bà mẹ. Bà cũng nhắc nhở chúng rằng cái xứ sở Đông Dương này là Tổ quốc của chúng, những đứa trẻ ấy, những đứa con của bà. Rằng chúng được sinh ra ở nơi ấy, rằng cũng ở nơi ấy bà đã gặp cha chúng, người đàn ông duy nhất mà bà yêu. Người đàn ông mà chúng không biết vì chúng quá nhỏ khi ông qua đời và vẫn còn rất nhỏ sau sự ra đi ấy, thành thử bà chỉ nói thật ít về chuyện đó để khỏi làm u ám tuổi thơ của chúng. Và cũng nhắc nhở rằng thời gian đã trôi qua, rằng tình yêu dành cho con cái đã choán hết cuộc đời bà. Thế rồi bà mẹ khóc. Thế rồi Thanh hát bằng một ngôn ngữ xa lạ câu

chuyện tuổi thơ của anh ở biên giới nước Xiêm khi bà mẹ gặp anh và dẫn anh về ngôi nhà gỗ cùng với những đứa con khác của bà. Để dạy anh tiếng Pháp, bà bảo thế, và được tắm rửa, và ăn uống tử tế, và cứ như vậy mỗi ngày.

Cả cô nữa, cô bé, cô nhớ lại, cô khóc cùng Thanh khi anh hát khúc ca mà anh gọi là khúc ca của “Tuổi thơ xa vời” kể lại tất cả những gì ta vừa nói theo giai điệu của bản Valse Tuyệt vọng.

4.

Đó là dòng sông.

Đó là chuyến phà trên sông Mê Kông. Chuyến phà của những cuốn sách.

Của dòng sông.

Trên phà có xe khách dành cho người bản xứ, có những chiếc xe Léon Bollée dài màu đen, những người tình Hoa Bắc đang nhìn.

Phà rời bến.

Sau khi phà khởi hành cô bé ra khỏi xe khách. Cô nhìn dòng sông. Cô cũng nhìn người Hoa phong nhã ngồi trong chiếc xe hơi lớn màu đen.

Cô, cô bé, cô đánh phấn, ăn mặc như cô thiếu nữ trong các cuốn sách: tấm áo váy bằng lụa bản địa màu trắng đã ngả vàng, chiếc mũ đàn ông “trẻ con và thơ ngây”, vành phẳng, bằng dạ-mềm-màu-gỗ-cắm-lai-có-dải-ruy-băng-đen-rộng, đôi giày khiêu vũ rất cũ, gót mòn vẹt hết, màu-đen-dát-kim-tuyến- kia-đấy, với những họa tiết trang trí lóng lánh giả kim cương.

Từ chiếc xe hòm màu đen, một người đàn ông khác với người đàn ông trong cuốn sách, một người Hoa khác thuộc miền Mãn Châu bước ra. Anh hơi khác với người trong sách: Anh cường tráng hơn người kia một chút, anh ít sợ sệt hơn, táo bạo hơn. Anh tuấn tú hơn, khỏe mạnh hơn. Anh hợp “với điện ảnh” hơn người trong sách. Và đối mặt với cô bé, anh cũng ít rụt rè hơn.

Cô, thì cô vẫn là cô bé trong cuốn sách, thấp nhỏ, gầy gò, khó nắm bắt được chiều hướng, khó nói được đó là ai, không đẹp bằng trong sách, nghèo túng, là con của những người nghèo túng, tổ tiên nghèo túng, tá điền, thợ đóng giày, luôn luôn đứng đầu về môn Pháp văn ở khắp nơi và ghét nước Pháp, không sao nguôi khuây về xứ sở nơi mình ra đời và chốn của tuổi thơ, cự tuyệt chất thịt tái trong món bít tết phương Tây, phải lòng những người đàn ông yếu đuối, nhiều nhục cảm như chưa từng thấy. Mê đọc, mê xem ngấm, ngạo mạn, tự do.

Còn anh, đó là một người Hoa. Một người Hoa cao lớn. Anh có nước da trắng của người Hoa Bắc. Anh rất phong nhã. Anh mặc bộ y phục bằng dũi và đi đôi giày Anh màu nâu gụ của giới chủ ngân hàng trẻ Sài Gòn.

Anh nhìn cô.

Họ nhìn nhau. Mỉm cười với nhau. Anh bước lại gần.

Anh đang hút một điếu 555. Cô còn trẻ măng. Có một chút sợ sệt trong bàn tay anh run run, nhưng chỉ hơi thoáng qua, khi anh mời cô thuốc lá.

“Cô hút thuốc chứ?” Cô bé ra hiệu: không.

“Xin cô thứ lỗi... Gặp cô ở đây thật hết sức bất ngờ... Cô không thấy rõ...”

Cô bé không đáp. Cô không mỉm cười. Cô nhìn anh chăm chăm. Dữ dằn bờ ngỡ có lẽ là từ để diễn tả cái nhìn này. Xác xược. Chẳng biết ngại ngùng là từ của bà mẹ: “Ta chớ nhìn mọi người như thế”. Cứ như thế cô không nghe rõ những gì anh nói. Cô nhìn áo quần, xe hơi. Quanh anh có mùi thơm của nước hoa Cologne Âu châu và xa xăm hơn, mùi của nha phiến và của tơ lụa, của dũi, của hồ phách nơi lụa, của hồ phách nơi làn da. Cô nhìn hết thấy. Người tài xế, xe hơi, và lại nhìn anh, người Hoa. Tuổi thơ lộ ra trong những ánh nhìn mang một niềm hiếu kỳ khiếm nhã, vô độ, luôn gây kinh ngạc. Anh nhìn cô đang nhìn tất cả những thứ mới lạ mà con phà chuyên chở ngày hôm ấy.

Niềm hiếu kỳ nơi anh bắt đầu từ đó.

Cô bé nói, “Xe của anh là loại gì thế?...”.

“Xe Morris Léon Bollée.”

Cô bé ra hiệu là mình không biết. Cô cười. Cô bảo, “Chưa từng nghe một cái tên như thế...”.

Anh cười lên cùng cô. Cô hỏi, “Anh là ai?”. “Tôi ở Sa Đéc.”

“Nơi nào ở Sa Đéc?”

“Bên sông, đó là tòa nhà lớn có sân hiên. Ngay sát Sa Đéc.”

Cô bé nghĩ ngợi và nhận ra đó là nhà nào. Cô bảo, “Ngôi nhà lam nhạt màu xanh Tàu...”.

“Đúng rồi. Màu-xanh-Tàu-nhạt.”

Anh mỉm cười. Cô nhìn anh. Anh nói, “Tôi chưa bao giờ gặp cô ở Sa Đéc”.

“Mẹ tôi được bổ nhiệm đến Sa Đéc cách đây hai năm, còn tôi ở trường nội trú tại Sài Gòn. Vì thế đấy.”

Thình lạng. Người Hoa nói, “Cô đã luyện tiếng Vĩnh Long...”.

“Phải. Chúng tôi thấy đó là nơi đẹp nhất.” Họ mỉm cười với nhau.

Cô hỏi, “Còn anh?”.

“Tôi ư, tôi từ Paris về. Tôi đã học ở Pháp ba năm. Tôi mới về được vài tháng nay.”

“Học gì thế?”

“Chẳng có gì quan trọng, không đáng nói đến. Còn cô?”

“Tôi đang chuẩn bị thi tú tài ở trường trung học Chasseloup-Laubat. Tôi ở nội trú trong ký túc xá Lyautey.”

Cô nói thêm như thế điều này có gì đó đáng lưu tâm, “Tôi sinh ra ở Đông Dương. Cả các anh tôi nữa. Tất cả chúng tôi đều được sinh ra tại đây”.

Cô nhìn dòng sông. Anh bắn khoản tò mò. Nỗi sợ của anh đã tiêu tan. Anh mỉm cười. Anh nói. Anh bảo, “Tôi có thể đưa cô về Sài Gòn nếu cô

muốn”.

Cô không do dự. Chiếc xe hơi, và anh với cái vẻ giễu cợt... Cô hài lòng. Điều này lộ ra trong vẻ tươi cười nơi ánh mắt. Cô sẽ kể về chiếc Léon Bollée cho anh thứ Paulo của cô. Chuyện này, thì anh ấy sẽ hiểu.

“Tôi rất muốn.”

Người Hoa bảo - bằng tiếng Tàu - tài xế của anh lấy từ xe khách chiếc vali của cô bé và để vào xe Léon Bollée. Người tài xế làm theo.

Những chiếc xe hơi đã lên khỏi đường dốc của con phà. Chúng đang ở trên bờ sông. Mọi người đi bộ đến chỗ xe đỗ. Họ dừng bước trước những người bán hàng rong. Cô bé nhìn những chiếc bánh ngọt - làm bằng bột ngô nấu với nước dừa rồi trộn mật và bọc lá chuối.

Người Hoa mời cô một chiếc bánh. Cô cầm lấy. Cô ăn ngấu nghiến. Cô không nói cảm ơn.

Cô từ đâu ra?

Dáng mảnh dẻ của thân hình có thể khiến ta tưởng cô là người lai, nhưng không, màu mắt quá nhạt.

Anh nhìn cô ngấu nghiến chiếc bánh. Chính vào lúc ấy anh gọi cô bằng em, “Em muốn một chiếc nữa không?”.

Cô thấy anh cười. Cô bảo không, cô không muốn.

Con phà thứ hai đã rời bờ bên kia. Phà đang lại gần.

Đột nhiên cô bé mê mẩn nhìn chuyến phà đang tới. Cô bé quên bằng người Hoa.

Trên con phà đang đến, cô vừa nhận ra chiếc xe Lancia đen có mui kéo lên hạ xuống được của người thiếu phụ mặc áo đỏ dạo bản Valse trong đêm.

Người Hoa hỏi đây là ai.

Cô bé ngần ngừ khi trả lời. Cô không trả lời người Hoa. Cô nói lên những cái tên “để mà nói chúng”. Với cái gì như một niềm hân hoan thầm

kín, cô bảo, “Đấy là Phu nhân Stretter. Anne-Marie Stret- ter. Vợ ngài Đốc lý. Ở Vĩnh Long mọi người gọi bà là A.M.S...”.

Cô mỉm cười, xin lỗi vì biết nhiều đến thế. Người Hoa tò mò bản khoăn vì những gì cô bé nói. Anh bảo chắc hẳn anh đã nghe nói đến người phụ nữ này ở Sa Đéc. Nhưng anh bảo là anh chẳng biết gì về bà. Và rồi trong khi đó... đột nhiên... anh nhớ lại... cái tên này...

Cô bé bảo, “Bà ấy có rất nhiều người tình, anh nhớ lại điều ấy đấy...”.

“Tôi cho là... phải... Chắc hẳn là điều ấy...” “Có một người tình, rất trẻ, hình như tự sát vì bà... Tôi không rõ lắm.”

“Bà ấy đẹp... trước đây tôi cứ tưởng là bà ấy trẻ hơn... người ta bảo hình như bà ấy hơi điên rồ... có phải không?”

Về chuyện điên rồ, thì cô bé không có ý kiến. Cô bảo, “Tôi chẳng biết về chuyện điên rồ”.

Xe hơi - họ đã đi tiếp. Họ đang trên đường đến Sài Gòn. Anh nhìn cô dăm dăm. Cách gọi bằng em hãy còn không chủ tâm của người Hoa sẽ pha trộn với cách gọi bằng cô, “Trên phà mọi người hay mời em đi cùng xe, có phải không?”.

Cô ra hiệu: phải.

“Thỉnh thoảng em từ chối ư?” Cô ra hiệu: phải, thỉnh thoảng.

“Đó là khi có... những đứa trẻ rất bé... chúng cứ khóc suốt...”

Cả hai người cùng cười, dường như hơi lơ đãng một chút, hơi quá một chút. Cả hai cùng cười giống nhau. Một kiểu cười riêng của họ.

Sau cái cười ấy cô nhìn ra bên ngoài. Còn anh, lúc đó anh nhìn những dấu hiệu bần hàn. Đôi giày xa tanh đen đã sờn, chiếc va li “bản xứ” bằng giấy bồi, chiếc mũ đàn ông. Anh cười. Tiếng cười của anh khiến cô cười.

“Cô đi đến trường bằng đôi giày này ư?”

Cô gái nhìn giày của mình. Cứ như thể cô nhìn thấy chúng lần đầu, có lẽ. Và cô cũng cười lên như anh. Cô bảo: phải...

“Và cả chiếc mũ này nữa?”

Phải. Cả mũ nữa. Cô càng cười nhiều hơn. Đó là một tràng cười ngặt nghèo không nín nổi vì nó quá ư tự nhiên. Anh cười cùng với cô, giống như cô.

“Cô thấy đấy... Nó rất hợp với cô... Cái mũ, thật tuyệt vời là nó hợp với cô đến thế... Cứ như nó được tạo ra cho cô...”

Cô vừa cười vừa hỏi, “Thế còn giày...?”

Người Hoa càng cười nhiều hơn. Anh bảo, “Về giày, thì tôi không có ý kiến”.

Họ cười ngặt nghèo không nín nổi khi nhìn đôi giày đen.

Chính lúc đó, chính vào lúc đó, sau tràng cười ngặt nghèo ấy thì câu chuyện xoay chiều đảo ngược.

Họ thôi cười. Nhìn ra chỗ khác. Bên ngoài, ngút tầm mắt, là ruộng đồng. Sự trống trải của bầu trời. Cái nóng nhột nhạt. Vầng dương mây ám.

Và khắp nơi là những nẻo đường nhỏ dành cho xe trâu do bọn trẻ điều khiển.

Họ đang ở cùng nhau bưng bít trong bóng tối mờ của chiếc xe hơi.

Chính tình trạng ngưng nghỉ của cử động, của nói năng, những ánh nhìn giả tạo hướng về cảnh đơn điệu bên ngoài, con đường, ánh sáng, đồng ruộng trải ra đến mãi chân trời, khiến cho câu chuyện này dần dần im tiếng.

Người Hoa không nói với cô bé nữa. Cứ như thế anh để mặc cô. Như thế anh phiêu diêu lơ đãng trong cuộc du hành. Anh nhìn cảnh bên ngoài. Còn cô, cô nhìn bàn tay anh trên chỗ vịn của ghế ngồi. Anh đã quên đi bàn tay ấy. Thời gian trôi qua. Và rồi, bỗng nhiên cô nắm lấy bàn tay mà không nhận biết được hoàn toàn việc đó. Cô ngắm nhìn nó. Cô cầm nó như một đồ vật chưa từng nhìn thấy sát gần đến thế: một bàn tay Trung Hoa, của đàn ông Trung Hoa. Nó gãy mảnh, nó uốn cong về phía các móng tay, tựa tựa như bị gãy, bị một dị tật dễ thương, nó có cái duyên của cánh một con chim đã chết.

Ngón áp út đeo một chiếc nhẫn vàng to dày có viên kim cương nạm vào giữa mặt nhẫn.

Chiếc nhẫn này, nó quá lớn, quá nặng đối với ngón áp út của bàn tay ấy. Bàn tay ấy hẳn phải đẹp, cô không chắc chắn về điều này, nó sạm màu hơn cổ tay. Chiếc đồng hồ ở gần bàn tay, cô bé không nhìn nó. Cũng không nhìn chiếc nhẫn. Cô ngỡ ngàng thán phục vì bàn tay. Cô chạm vào nó “để xem”. Bàn tay ngủ yên. Nó không nhúc nhích.

Thế rồi cô từ từ nghiêng mình xuống bàn tay.

Cô hít thở nó. Cô nhìn nó. Nhìn bàn tay trần.

Rồi đột ngột thôi. Không nhìn nó nữa.

Cô chẳng biết liệu anh có đang ngủ hay không. Cô buông bàn tay. Không, hình như anh không ngủ. Cô chẳng biết. Cô lật bàn tay lại, rất gượng nhẹ, cô nhìn mặt trái của bàn tay ấy, phía bên trong, trần trụi, cô chạm vào làn da lụa dập dính lớp mồ hôi ẩm mát lạnh. Rồi cô đặt lại nó úp xuống như trước trên tay vịn. Cô xếp nó lại. Bàn tay, ngoan ngoãn, cứ để mặc.

Ta không nhìn thấy gì hết ở người Hoa, không gì hết, không một dấu hiệu tỉnh thức. Có lẽ anh đang ngủ.

Cô bé ngoảnh mặt ra phía ngoài, phía ruộng đồng, người Hoa. Không khí rung rinh vì sức nóng.

Cứ tựa tựa như cô đã mang theo bàn tay vào giấc ngủ và cô đã giữ lấy nó.

Cô để bàn tay xa mình. Cô không nhìn nó. Cô thiếp ngủ.

Cứ như thể cô đã ngủ thiếp đi.

Cô, thì cô biết là không phải, cô cho là thế, là không phải. Ta chẳng biết được.

Người Hoa có ngủ hay không? Cô sẽ không bao giờ biết được. Cô đã không bao giờ biết được. Khi cô tỉnh giấc, anh đang nhìn cô. Anh đã nhìn thấy cô thiếp ngủ và chính lúc đó cô tỉnh giấc.

Họ không nói về bàn tay. Cứ như chưa hề có chuyện gì hết. Anh bảo, “Em học lớp mấy?”.

“Lớp Mười.”

“Em bao nhiêu tuổi?”

Một thoáng do dự nơi cô bé. “Mười sáu tuổi.”

Người Hoa ngờ vực.

“Em rất nhỏ bé so với tuổi mười sáu.”

“Tôi đã luôn nhỏ bé, tôi sẽ suốt đời nhỏ bé.” Anh nhìn cô đăm đăm. Cô không nhìn anh.

Anh hỏi, “Thỉnh thoảng em nói dối ư...”.

“Không.”

“Không thể được. Em làm thế nào để không nói dối?”

“Tôi chẳng nói gì hết.”

Anh cười. Cô bảo, “Lời nói dối cũng làm tôi sợ.

Tôi không ngăn nổi mình sợ nó, cũng như cái chết, hơi giống nhau”.

Cô nói thêm, cô khẳng định, “Anh, thì anh không nói dối”.

Anh nhìn cô. Anh ngẫm nghĩ. Anh nói, ngạc nhiên, “Đúng thế... thật lạ...”.

“Trước đây anh không biết như thế ư?” “Không... tôi đã quên mất hoặc có lẽ... tôi chưa từng biết.”

Cô nhìn anh. Cô tin anh. Cô nói, “Anh làm thế nào để không nói dối...”.

“Không gì cả. Chắc hẳn là trong đời tôi, tôi chẳng có gì phải nói dối... Tôi không biết...”

Cô muốn ôm hôn anh. Anh thấy điều đó, anh mỉm cười với cô.

Cô bảo, “Có lẽ anh sẽ kể điều ấy với mẹ anh”. “Điều gì?”

Cô do dự, cô nói, “Điều đã xảy ra với chúng ta”.

Họ nhìn nhau. Anh định nói là anh không hiểu... Anh bảo, “Phải. Ngay tức khắc. Có lẽ chúng tôi sẽ nói chuyện suốt đêm. Bà thích những chuyện như vậy... bất ngờ, mọi người thường nói thế, phải không?”.

“Phải. Người ta cũng nói theo cách khác nữa.” Anh nhìn cô. Anh bảo, “Còn em... với mẹ em... em sẽ nói chứ?”.

“Không gì hết”, cô cười, “chỉ mới nghĩ đến đã...”.

Người Hoa mỉm cười với cô bé. Anh bảo, “Không gì hết ư? Không bao giờ ư?”.

“Không gì hết. Không bao giờ. Không gì hết.”

Cô cầm lấy bàn tay anh, hôn bàn tay. Anh nhắm mắt lại mà nhìn cô.

Cô bảo, “Anh nhầm rồi đấy, có lẽ anh sẽ không kể gì hết với mẹ anh”.

Cô mỉm cười, dễ thương, dịu dàng. Cô nhìn anh.

Anh bảo, “Ngoài ra, tôi hai mươi bảy tuổi. Không nghề nghiệp...”.

“Và hơn nữa còn là người Hoa...”

“Hơn nữa, phải rồi...”, anh nhìn kỹ cô, “nhưng sao mà em có duyên đến thế... Mọi người đã bảo em điều ấy rồi chứ?”.

Cô mỉm cười.

“Không.”

“Thế còn đẹp? Mọi người đã bảo em là em đẹp chứ?”

Không, mọi người đã không bảo cô điều đó. Bảo rằng cô bé nhỏ thì có đấy, còn đẹp thì không. Cô bảo, “Không”, cô mỉm cười, “mọi người chưa bảo tôi điều ấy”.

Anh nhìn cô. Anh nói, “Em có thích khi người ta bảo em điều đó...”.

“Có.”

Người Hoa cười theo cách khác. Cô cười cùng anh.

“Thế là mọi người chưa từng nói gì với em hết...”

“Không gì hết.”

“Thế việc người ta ham muốn em... người ta đã nói với em rồi chứ?... Không thể khác được, người ta đã nói với em.”

Cô bé không cười giống trước.

“Có đấy... những thằng nhóc du côn... nhưng chẳng hề hấn gì, chúng bõn cọt thôi... Chủ yếu là những đứa con lai. Người Pháp thì không bao giờ.”

Người Hoa không cười. Anh hỏi, “Còn người Hoa?...”.

Cô bé mỉm cười. Cô nói, ngạc nhiên, “Người Hoa cũng không bao giờ, đúng thế...”.

Thình lạng.

Người Hoa đột nhiên nở một nụ cười trẻ thơ. “Thế em có thích việc học hành không?”

Cô nghĩ ngợi, cô bảo rằng cô không biết rõ mình có thích việc đó hay không, nhưng có thể là có đấy, cô thích. Anh bảo rằng, là anh thì lẽ ra anh muốn học Đại học Văn khoa ở Bắc Kinh. Rằng mẹ anh đồng ý. Rằng chính cha anh là người không muốn thế. Với những thế hệ người Hoa này thì tiếng Pháp và tiếng Anh - Mỹ là điều cần phải học. Anh quên mất, anh cũng đã sang châu Mỹ chỉ vì việc đó trong một năm.

“Để làm gì sau này...”

“Chủ ngân hàng”, anh mỉm cười, “như mọi người đàn ông trong gia đình anh từ một trăm năm nay”.

Cô bảo rằng tòa nhà màu lam là tòa nhà đẹp nhất của cả Vĩnh Long và Sa Đéc gộp chung lại, rằng cha anh hẳn phải là một triệu phú.

Anh cười, anh bảo rằng ở Trung Hoa, con cái không bao giờ biết tổng số tài sản của người cha.

Anh quên mất: Năm nào anh cũng thực tập tại những ngân hàng lớn của Bắc Kinh. Anh bảo cô điều đó.

Cô nói, “Không ở Mãn Châu ư?”.

Không. Ở Bắc Kinh. Anh bảo rằng đối với cha anh, thì miền Mãn Châu không đủ giàu, xét theo mức độ tài sản hiện thời của gia đình.

Họ băng qua những ngôi làng của lúa gạo, của trẻ em và bầy chó. Trẻ em chơi đùa trên đường cái giữa các dãy nhà tranh. Chúng được bầy chó trông nom, những con chó vàng gầy guộc miền quê. Khi xe hơi qua rồi, người ta nhìn thấy các ông bố bà mẹ nhồm lên từ bờ ruộng để xem liệu tất cả bọn chúng còn ở đấy hay không, lũ trẻ và bầy chó.

Sau khi qua khỏi ngôi làng thì cô lại thiếp ngủ. Mọi người luôn ngủ trên những con đường của Cà Mau giữa đồng ruộng và bầu trời khi họ có tài xế lái xe cho mình.

Cô mở mắt ra. Cô lại nhắm mắt. Họ ngừng nói chuyện. Cô để mặc anh. Anh bảo, “Em hãy nhắm mắt lại”.

Cô nhắm mắt như anh muốn.

Bàn tay anh ve vuốt gương mặt cô bé, đôi môi, cặp mắt nhắm. Giấc ngủ hoàn hảo - anh biết là cô không ngủ, anh thích thế hơn.

Anh nói khe khẽ, rất chậm rãi, một câu dài bằng tiếng Hoa.

Vẫn nhắm mắt cô hỏi điều anh đã nói - anh bảo rằng đó là về thân thể của cô... rằng không thể nói lên được... đó là cái gì... đây là lần đầu tiên điều đó xảy ra với anh...

Bàn tay dừng lại đột ngột. Cô mở mắt ra rồi lại nhắm mắt. Bàn tay lại tiếp tục. Bàn tay thật dịu dàng, nó không bao giờ thô bạo, nó có một sự kín đáo không thay đổi, có một sự dịu dàng từ xa xưa lắm, của làn da, của tâm hồn.

Cả anh cũng đã lại nhắm mắt khi anh ve vuốt mắt cô, môi cô. Bàn tay rời gương mặt, lần xuống dọc thân hình. Đôi khi nó dừng lại, hoảng sợ. Rồi nó rụt lại.

Anh nhìn cô.

Anh ngoảnh ra bên ngoài.

Anh hỏi với thái độ cũng dịu dàng như thái độ dịu dàng của bàn tay anh rằng thực sự cô bao nhiêu tuổi.

Cô do dự. Cô nói và xin lỗi, “Em hãy còn nhỏ”.

“Bao nhiêu tuổi thế?”

Cô trả lời theo kiểu của những người Hoa, “Mười sáu tuổi”.

“Không”, anh mỉm cười, “không đúng”. “Mười lăm tuổi... mười lăm tuổi rưỡi... được chưa?”

Anh cười. “Được.” Thinh lặng.

“Em muốn gì nào?”

Cô bé không trả lời. Có thể cô không hiểu. Người Hoa không đặt câu hỏi, anh nói, “Làm tình, em chưa từng trải qua”.

Cô bé không trả lời. Cô nghĩ ngợi để trả lời. Cô không biết trả lời điều ấy. Anh nhích người về phía cô. Trước sự thinh lặng nơi cô, anh thấy có lẽ cô muốn nói cái gì đó. Cái gì đó mà cô còn chưa biết diễn tả và chắc hẳn cô chỉ mới biết nó là điều cấm kỵ. Anh bảo, “Anh xin em tha lỗi...”.

Họ nhìn ra bên ngoài.

Họ nhìn đồng ruộng bát ngát của Nam Kỳ. Bình nguyên lai láng nước có những con đường nhỏ thẳng tắp màu trắng chạy xuyên qua, với những cỗ xe trâu của lũ trẻ. Địa ngục, hoành tráng, của cái nóng im lìm. Trải ra ngút tầm mắt là sự bằng phẳng phi thường và óng mượt của vùng Châu thổ. Cô bé, sau này cô sẽ kể về một xứ sở mơ hồ bất định, của tuổi thơ, về miền Flandres nhiệt đới chỉ vừa mới được giải thoát khỏi biển cả.

Họ xuyên qua chốn mênh mang mà không nói chuyện cùng nhau.

Thế rồi chính cô kể chuyện: Cái xứ sở phía nam của miền Nam Đông Dương này có cùng chất đất với biển và cứ thế hàng triệu năm trước khi có sự sống trên trái đất, còn nông dân, thì họ tiếp tục làm giống như những con người nguyên thủy, tiếp tục lấy chất đất của biển rồi quây lại trong những bờ dốc bằng đất rắn và cứ để đó nhiều năm trời rỗng rã nhờ nước mưa rửa sạch chất muối và biến nó thành đồng ruộng bị con người giam cầm mãi

mãi về sau. Cô bảo, “Em sinh ra tại đây, ở miền Nam, cả các anh của em nữa. Thế là mẹ kể cho chúng em nghe lịch sử của địa phương”.

Cô bé thiu thiu ngủ. Khi cô tỉnh giấc người Hoa bảo cô rằng A.M.S đã vượt lên trước họ. Rằng chính bà lái xe, rằng người tài xế ở bên bà. Cô bé bảo bà hay tự lái xe. Cô ngần ngừ rồi nói, “Bà sẽ làm tình với các tài xế của bà cũng như với các ông hoàng khi họ đến thăm Nam Kỳ, những ông hoàng của Lào, của Cao Miên”.

“Và em tin chuyện ấy.”

Cô vẫn ngần ngừ rồi cô kể, “Phải. Một lần bà đã đi cùng anh thứ của em. Bà gặp anh ở Câu lạc bộ, vào một buổi tối, bà đã mời anh đến chơi quần vợt. Anh đã đến. Sau đó họ tới bể bơi trong khuôn viên. Ở đấy có một ngôi nhà gỗ với các vôi tắm hoa sen, các phòng tập, hầu như luôn vắng vẻ không người”.

Người Hoa nói, “Có thể anh thứ của em cũng là một bậc đế vương”.

Cô bé mỉm cười. Cô không đáp. Cô phát hiện ra rằng đúng vậy, rằng người anh thứ ấy đúng thật là một ông hoàng. Bị giam cầm trong sự khác biệt giữa anh với những người khác, đơn độc một mình trong cung điện của nỗi cô quạnh, thật xa vời, thật đơn độc đến mức với anh, sống, dường như là một sự sinh thành mỗi ngày.

Người Hoa nhìn cô. “Em khóc ư.”

“Đó là vì điều anh vừa nói về Paulo... nó đúng hết sức...”

Anh lại hỏi, thật khế, “Anh ấy đã bảo em như thế à?”

“Không. Anh ấy, thì anh ấy chẳng bảo gì hết, gần như chẳng gì hết, nhưng em biết tất cả những điều anh ấy sẽ bảo nếu như anh ấy nói.”

Cô nhớ lại, cô cười mà vẫn khóc, “Về sau anh ấy không muốn đến sân quần vợt chơi cùng A.M.S nữa. Anh ấy sợ...”

“Sợ gì...?”

“Em không biết...”, cô phát hiện ra sự việc, “úng đấy... chẳng bao giờ biết được anh thứ của em sợ cái gì. Không thể biết trước được điều đó”.

“Điều gì ở người phụ nữ ấy khiến em thích đến thế...”

Cô nghĩ ngợi. Cô chưa từng đặt ra cho mình câu hỏi này. Cô bảo, “Em cho là, câu chuyện”.

Họ băng qua một miền đất khác của hành trình. Làng mạc đông đảo hơn, đường sá tốt hơn. Xe lăn bánh từ từ hơn.

Anh bảo, “Ta sắp đến Chợ Lớn. Em thích Sài Gòn hay Chợ Lớn?”.

Cô mỉm cười, “... em chỉ biết các nhiệm sở nơi hẻo lánh thôi... còn anh, anh thích chứ...?”.

“Phải. Anh yêu Chợ Lớn. Anh yêu Trung Hoa. Chợ Lớn đó cũng là Trung Hoa. Ở New York và ở San Francisco, thì không.”

Họ im tiếng. Anh nói tiếp với người tài xế.

Anh bảo cô bé là người tài xế biết ký túc xá Lyautey ở chỗ nào.

Họ nhìn cảnh bên ngoài, nhìn thành phố đang tới gần.

Họ sắp chia tay nhau. Giờ đây cô nhớ lại việc nói năng khi ấy sao mà khó khăn, mà ác nghiệt đến thế. Không thể tìm ra từ ngữ bởi ham muốn quá mãnh liệt. Họ không nhìn nhau nữa. Họ tránh bàn tay nhau, đôi mắt nhau. Chính anh áp đặt sự thinh lặng này. Cô đã bảo rằng chỉ riêng sự thinh lặng ấy, những từ ngữ mà sự thinh lặng ấy tránh né, ngay cả cách ngắt, nhấn, sự lơ đãng của nó, cả trò chơi ấy nữa, tính trẻ thơ nơi trò chơi và những dòng nước mắt của nó, tất cả những cái đó đã có thể khiến người ta nói rằng đây là một mối tình.

Họ còn ngồi trên xe đi khá nhiều thời gian nữa. Mà không nói với nhau gì cả. Cô bé biết rằng anh sẽ không nói gì nữa hết. Cùng theo cách ấy anh biết là cô cũng vậy.

Câu chuyện đã ở đó rồi, đã không sao tránh khỏi rồi.

Chú thích:

[5] Danh từ riêng ngày nay ít được sử dụng, chỉ một bộ phận của những hòn đảo tạo thành đất nước Indonesia (ND).

[6] Trong trường hợp điện ảnh ta có thể chọn. Hoặc ta dừng ở gương mặt bà mẹ, người đang kể mà không thấy. Hoặc ta nhìn thấy chiếc bàn và những người con được kể lại bởi bà mẹ. Tác giả thích đề nghị sau hơn.

5.

Câu chuyện về một tình yêu chói lòa mê hoặc.

Mãi mãi đang đến. Chẳng bao giờ quên.

Chiếc xe màu đen dừng trước ký túc xá Lyautey. Người tài xế lấy va li của cô bé và mang đến tận cửa ký túc xá.

Cô bé xuống xe, cô bước đi chậm rãi, ngoan ngoãn tiến về cũng cánh cửa ấy.

Người Hoa không nhìn cô.

Họ không ngoảnh lại, không nhìn nhau nữa. Không quen biết nhau nữa.

Đó là sân ký túc xá Lyautey.

Ánh sáng bớt chói chang. Đó là buổi chiều tà. Các ngọn cây đã chìm trong chạng vạng hoàng hôn. Khoảnh sân được rọi sáng yếu ớt bằng cả một hệ thống đèn bằng tôn xanh lục và trắng. Các chỗ chơi được giám sát.

Có các thiếu nữ trong sân, khoảng năm chục cô. Một số cô ngồi trên những chiếc ghế dài thường đặt ngoài vườn, trên bậc thềm của những hành lang chạy vòng quanh, số khác đi đi lại lại dọc các tòa nhà, từng nhóm hai người, để chuyện gẫu và phá lên cười, về mọi điều và về bất cứ cái gì.

Có cô thiếu nữ nằm duỗi trên một ghế dài, cô thiếu nữ được gọi bằng tên thật ở đây và ở các cuốn sách khác, thiếu nữ có sắc đẹp diệu kỳ mà chính cô lại muốn là xấu xí, phải, thiếu nữ mang cái tên của cõi trời, Hélène Lagonelle biệt hiệu Hélène Đà Lạt. Mỗi tình khác của cô, cô bé, chẳng bao giờ quên.

Cô nhìn thiếu nữ rồi, thong thả, vuốt ve gương mặt bạn.

Hélène Lagonelle tỉnh giấc. Họ mỉm cười với nhau.

Hélène Lagonelle bảo rằng lát nữa cô sẽ kể cho bạn một chuyện ghê gớm đã xảy ra với ký túc xá Lyautey. Cô bảo, “Mình chờ cậu vì chuyện ấy, thế rồi mình ngủ thiếp đi. Cậu đến sớm hơn lệ thường”.

“Trên phà mình gặp một người đi có mỗi một mình và người ấy cho mình đi nhờ xe hơi.”

“Một người da trắng à?” “Không. Một người Hoa.”

“Đôi khi người Hoa cũng đẹp trai.”

“Nhất là những người miền Bắc. Đó là trường hợp này.”

Họ nhìn nhau. Nhất là cô bé.

“Cậu không lên Đà Lạt ư?”

“Không. Bố mẹ mình không đến đón mình được. Bố mẹ chẳng nói vì sao. Nhưng mình đã không buồn chán đâu.”

Cô bé chăm chú nhìn bạn, đột nhiên lo lắng vì những quầng thâm bên dưới mắt và vì vẻ xanh xao trên gương mặt Hélène. Cô hỏi bạn, “Cậu có hơi bị ốm không đấy?”

“Không, nhưng lúc nào mình cũng thấy mệt. Ở bệnh xá họ cho mình một thứ thuốc tăng lực.” “Họ đã bảo gì cậu?”

“Bảo là không sao hết. Sự lười nhác, có lẽ thế... hoặc thời kỳ thích nghi với thủy thổ... sau khi rời Đà Lạt, vẫn còn kéo dài. “

Cô bé cố gắng chế ngự cái gì như một nỗi lo lắng, nhưng cô không chế ngự được, cô sẽ không bao giờ chế ngự được hoàn toàn. Nỗi lo lắng sẽ tồn tại mãi cho đến khi họ chia tay nhau^[7].

“Cậu định kể cho mình chuyện gì đó phải không...”

Hélène Lagonelle kể ngay tức khắc và liền một mạch điều đã xảy đến với ký túc xá Lyautey.

“Cậu hãy hình dung xem, có một đứa, các bà giám thị, họ đã phát hiện ra nó, tối nào nó cũng làm điếm, ở phía sau kia kia. Bọn mình đã chẳng thấy gì hết. Cậu biết là ai chứ: là Alice... đứa người lai...”

Thình lạng.

“Alice... Nó đi như thế với ai?”

“Bất kỳ ai... các khách qua đường... những người đi xe hơi mà dừng lại, thì nó cũng đi với họ. Họ đến con hào đằng sau nhà ngủ... bao giờ cũng ở chỗ đó.”

Thinh lặng.

“Cậu đã thấy họ...”

Hélène Lagonelle nói dối, “Không, những đứa khác, chúng nó đã bảo mình là chẳng bỏ nhìn đâu, là chẳng thấy gì hết...”.

Cô bé hỏi xem Alice nói gì về việc làm điếm này.

“Nó bảo rằng nó thích điều ấy... thậm chí rất thích... rằng những người đàn ông đó ta chẳng biết họ, ta chẳng nhìn thấy họ, gần như không thấy... và chính điều này khiến nó... nói như thế nào nhỉ...”

Cô bé ngần ngừ thế rồi cô nói ra cái từ “thay cho Alice”.

Cô nói: khoái lạc.

Hélène bảo là đúng như thế đấy.

Họ nhìn nhau và cười vì niềm hạnh phúc gặp lại nhau.

Hélène bảo, “Mẹ mình bảo rằng không nên nói lên cái từ ấy, ngay cả khi mình hiểu nó. Rằng đó là một từ vô giáo dục. Anh thứ của cậu thì anh ấy dùng từ gì?”

“Chẳng một từ nào hết. Anh thứ của mình chẳng nói gì hết. Anh chẳng biết gì hết. Anh biết rằng điều ấy tồn tại. Rồi cậu xem, lần đầu chuyện ấy xảy ra với chúng mình... ta thấy sợ, ta ngỡ ta đang chết đi. Nhưng anh thứ của mình, hẳn anh tin rằng cái từ ấy được giấu kín. Rằng không có từ ngữ rõ ràng để nói lên những điều mà ta không trông thấy.”

“Cậu hãy kể nữa với mình về anh thứ của cậu đi.”

“Vẫn cùng một câu chuyện ư...?”

“Ừ. Chẳng bao giờ là cùng một câu chuyện cả nhưng cậu, thì cậu không biết như thế.”

“Chúng mình cùng đi săn trong khu rừng ở cửa con rạch. Bao giờ cũng chỉ có bọn mình với nhau thôi. Thế rồi một lần điều đó đã xảy ra. Anh đã vào giường của mình. Anh trai và em gái là những người lạ lùng không hề biết đối với nhau. Chúng mình còn nhỏ lắm, có lẽ độ bảy tám tuổi, anh đã đến và rồi tối nào anh cũng trở lại. Một lần anh cả mình trông thấy anh. Anh ta đã đánh anh. Từ đó bắt đầu nỗi sợ, sợ anh ta giết chết anh. Chính sau chuyện ấy mẹ mình bảo mình ngủ cùng giường với bà. Nhưng chúng mình vẫn tiếp tục. Khi nhà mình ở Prey-Nop, bọn mình vào rừng hoặc lên các con thuyền, vào buổi tối. Ở Sa Đéc thì bọn mình đến một lớp học trống vắng trong trường.”

“Rồi về sau?”

“Về sau anh lên mười, rồi mười hai rồi mười ba tuổi. Thế rồi một lần anh đã khoái lạc. Lúc đó anh quên hết thầy, anh hạnh phúc hết sức, anh khóc. Cả mình cũng khóc. Giống như một hội hè, nhưng sâu thẳm, cậu thấy đó, không có tiếng cười, mà nó khiến ta khóc.”

Cô bé khóc. Hélène khóc cùng cô. Họ luôn khóc cùng nhau mà chẳng biết vì sao, vì xúc động, vì tình yêu, vì tuổi thơ, vì nỗi tha hương.

Hélène nói, “Mình vẫn biết cậu điên khùng nhưng không biết là đến mức ấy”.

“Tại sao mình lại điên khùng?”

“Mình không biết nói ra điều ấy nhưng cậu như thế đó, điên khùng, mình xin thề với cậu. Có lẽ vì anh thứ của cậu, cậu yêu anh ấy hết sức... Điều này khiến cậu thành điên rồi...”

Thình lạng. Thế rồi Hélène Lagonelle đặt ra câu hỏi, “Trước mình cậu đã kể với ai khác tất cả những chuyện ấy về anh thứ của cậu chưa?”.

“Với Thanh, một lần. Đó là vào ban đêm, trong xe hơi, chúng mình đang đi đến Prey-Nop. “

“Thanh đã khóc.”

“Mình không biết, mình đã ngủ thiếp đi.”

Cô bé dừng lại rồi nói tiếp, “Với lại mình tin chắc rằng một ngày nào đó Paulo sẽ tìm được những phụ nữ khác ở Vĩnh Long, ở Sài Gòn, ngay cả những phụ nữ da trắng, ở rạp chiếu bóng, trên đường phố và nhất là trên con phà Sa Đéc, chắc chắn thế”.

Họ cười.

Hélène hỏi cô bé về Thanh, liệu họ đã cùng nhau làm tình hay chưa.

Cô bé bảo, “Anh ấy không bao giờ muốn cả. Mình đã yêu cầu anh nhiều lần nhưng anh không bao giờ muốn”.

Hélène bắt đầu khóc. Cô nói, “Cậu sắp về Pháp và mình sẽ hoàn toàn cô đơn. Mình cho là bố mẹ mình không muốn có mình ở Đà Lạt nữa. Họ không yêu mình nữa”.

Thình lạng. Thế rồi Hélène quên số phận của mình. Cô lại bắt đầu nói về Alice, cô gái làm tình trong các con hào. Cô nói thật khẽ. Cô bảo, “Mình chưa nói hết với cậu... nhưng Alice nó bắt người ta trả tiền cho nó... và rất đắt... Nó làm thế để mua một ngôi nhà. Alice nó mồi cô, nó chẳng có họ hàng nào hết, chẳng có gì hết, nó bảo rằng một ngôi nhà, dù bé đi chẳng nữa, vẫn là cái mà nó, Alice, sẽ có để lấy chỗ nương thân - nó bảo: ta chẳng bao giờ biết được.”

Cô bé luôn tin những gì Hélène nói. Cô bảo, “Mình tin những gì cậu nói nhưng có lẽ không phải chỉ vì ngôi nhà mà Alice bắt đàn ông trả tiền và không chỉ vì thế mà đàn ông quay lại, đó là vì chuyện ấy cũng làm họ thích nữa - nó được trả bao nhiêu?”.

“Mười đồng bạc. Và vào mỗi lần trong cùng một tối.”

“Mười đồng bạc cũng không dỡ, có phải không?...”

“Mình thấy hình như thế... nhưng mình chẳng biết gì về giá cả hết, Alice thì biết, thậm chí cả giá của các cô gái da trắng ở đường Catinat.”

Cô bé. Nước mắt cô rơm rớm. Hélène ôm lấy cô trong vòng tay, kêu lên, “Cậu sao thế?... Vì những gì mình đã nói ư?”.

Cô bé mỉm cười với Hélène. Cô bảo rằng không sao hết, rằng đó là khi nói đến tiền bạc, đến những thứ trong cuộc đời của cô.

Họ ôm hôn nhau và họ cứ ôm lấy nhau như thế, khăng khít, để hôn nhau, để lặng thinh, để yêu nhau mãnh liệt.

Thế rồi Hélène lại bắt đầu nói với cô bé. Cô bảo, “Còn có điều khác mà mình muốn nói với cậu - đó là cả mình nữa, mình cũng giống như Alice. Nó thích cuộc sống như vậy. Có lẽ mình cũng sẽ thích cuộc sống ấy. Mình tin chắc như thế. Cậu hãy lưu ý rằng mình, có lẽ mình cũng thích làm điểm hơn là chăm sóc người hủi...”.

Cô bé cười, “Cậu lại nói linh tinh gì nữa thế...”. “Nhưng ở đây tất cả mọi người đều biết điều đó... trừ cậu. Cậu tưởng thế nào chứ?... Họ cho chúng mình học hành bảo là để sau khi ra khỏi trường nội trú, chúng mình sẽ tìm được việc làm nhưng không đúng đâu. Họ nhận chúng mình vào trường nội trú để sau này cử chúng mình đến các trại phong, đến chỗ những người hủi, người bị dịch hạch, dịch tả. Nếu không họ chẳng tìm được ai để làm... điều đó...”

Cô bé cười to. “Nhưng cậu thực sự tin chuyện ấy ư?”

“Mình tin chắc như đinh đóng cột.”

“Bao giờ cậu cũng tin vào điều tệ hại nhất, đúng không?”

“Bao giờ cũng vậy.”

Họ cười. Dù sao Hélène Lagonelle cũng không nghi ngờ những gì Alice kể.

Cô bé hỏi Hélène Lagonelle xem Alice còn kể những gì về câu chuyện ấy.

Hélène bảo rằng Alice thấy điều đó rất tự nhiên. Rằng không có lấy hai người đàn ông giống nhau, cô ấy bảo: như ở mọi nơi và trong mọi sự. Rằng cũng có những người rất rất đặc biệt. Có cả những người sợ làm chuyện đó. Nhưng điều khiến Alice thích nhất, và có nhiều người như thế lắm, đó là những người nói với cô ấy như với những người đàn bà khác, gọi cô ấy

bằng những tên khác, nói với cô ấy những điều bằng cả tiếng nước ngoài nữa. Họ cũng nói về vợ họ, có nhiều người như vậy lắm. Có cả những kẻ mắng chửi cô ấy. Và những kẻ khác bảo cô rằng trong đời họ chỉ yêu có cô mà thôi.

Đôi bạn cười. Cô bé hỏi, “Thình thoảng Alice có sợ không?”.

“Nó sợ cái gì chứ?...”

“Một kẻ sát nhân... một gã điên... người ta chẳng biết được, trước đó...”

“Nó chưa nói với mình nhưng có lẽ dù sao cũng sợ chút ít... Ở khu phố này thì chẳng bao giờ biết được, đúng không?”

“Có lẽ. Chính những người Da trắng nói như vậy và họ chẳng bao giờ đến đây cả, thế thì...” Hélène Lagonelle nhìn cô bé, hồi lâu, thế rồi cô hỏi, “Cậu, thì cậu có sợ người Hoa không?”.

“Như thế đấy... hơi sợ... nhưng có lẽ là sợ yêu anh ấy. Mình sợ... Mình muốn chỉ yêu mỗi Paulo cho đến khi mình chết.”

“Mình biết thế... cái gì tựa tựa như thế...” Hélène khóc. Cô bé ôm lấy Hélène trong vòng tay và nói với bạn những lời yêu đương.

Và Hélène hạnh phúc và cô bảo cô bé rằng cô ấy điên rồi khi nói với cô những điều như vậy. Đừng nói là những điều gì...

Cô bé không còn biết mình đang nói gì với Hélène nữa. Và đột nhiên Hélène thấy sợ, một nỗi sợ khủng khiếp trong tất cả các nỗi sợ, sợ tự giấu mình sự thật về bản chất niềm đam mê của hai người đối với nhau, và niềm đam mê ấy khiến cho họ ngày càng cùng nhau cô đơn biết mấy, tại mọi chỗ mọi nơi họ ở.

Đó là đường dẫn đến trường trung học. Lúc ấy là bảy giờ rưỡi, là buổi sáng. Tại Sài Gòn. Đó là sự mát mẻ diệu kỳ của đường sá sau khi xe tưới nước của thành phố đi qua, là giờ hoa nhài tỏa hương tràn ngập đô thành - mùi hương nồng đậm đến mức “buồn nôn”, một số người Da trắng nói thế ở thời kỳ đầu cư ngụ. Để sau này tiếc nhớ mùi hương ấy ngay khi họ vừa rời thuộc địa.

Cô bé đến từ ký túc xá Lyautey. Cô đi tới trường trung học.

Vào giờ này, đường Lyautey gần như vắng vẻ không người.

Cô bé là nữ sinh duy nhất trong ký túc xá đang theo bậc trung học tại trường trung học Sài Gòn, vậy là người duy nhất đi qua nơi này.

Đó là bước khởi đầu câu chuyện. Cô bé hãy còn chưa biết như vậy.

Thế rồi, trước mặt cô, đột nhiên, dọc lề đường bên kia, phía trái cô, đang đỗ lại, có câu chuyện, chiếc xe hơi của chuyến phà, rất dài rất đen, đẹp đến thế, và cũng thân thương đến thế, lớn đến thế. Như gian phòng của một Đại Khách sạn.

Cô bé không nhận ra ngay chiếc xe. Cô cứ đứng đó, dừng lại trước mặt nó. Để nhìn nó. Và rồi để nhận ra nó. Và rồi để nhận ra anh. Và rồi để nhìn thấy anh, người ấy, người đàn ông Mãn Châu đang thiếp ngủ hoặc đã chết. Người của bàn tay, người của chuyến đi.

Anh làm như thể anh đã không trông thấy cô.

Anh đang ở chỗ anh ngồi trước đây, trên ghế sau bên phải.

Cô trông thấy anh mà không cần phải nhìn anh.

Cả người tài xế cũng ở chỗ của bác ta, hoàn hảo, cả bác ta cũng ngoảnh mặt khỏi cô bé đang từ từ, như thể lơ đãng, đi ngang qua đường.

Với cô, cô bé, cuộc “hội ngộ tình cờ” này, tại nơi này trong thành phố, mãi mãi vẫn cứ là cuộc hội ngộ khởi đầu câu chuyện của họ, cuộc hội ngộ nhờ đó họ trở thành những người tình trong các cuốn sách cô viết.

Cô tin, cô biết rằng chính ở đó, trong cảnh tượng bên ngoài này, xuất phát từ một thứ nhận thức nơi họ về ham muốn của mình, tổng khứ mọi lý luận, mà họ không tự ngăn cấm mình điều gì nữa hết, mà họ đã thành những người tình.

Có thể cô không chắc là nên làm điều đó hoặc có thể cô không biết là mình đã băng qua khoảng đường phố ngăn cách họ.

Thoạt tiên cô không nhúc nhích. Cô chậm rãi đi về phía anh ở đằng sau tấm cửa kính. Ở lại đó.

Họ nhìn nhau rất nhanh, thời gian để trông thấy, để đã trông thấy nhau.

Xe hơi đang đậu ngược chiều cô đi. Cô đặt bàn tay lên cửa kính. Rồi cô dịch tay ra và áp miệng lên tấm kính, hôn vào đó, để miệng mình ở đó. Mắt cô nhắm lại như trong các bộ phim.

Cứ như thể đã làm tình trên đường phố, cô bảo.

Cũng mãnh liệt như vậy. Người Hoa đã nhìn.

Đến lượt anh hạ mắt nhìn xuống. Chết vì ham muốn của một cô bé. Người thiếu nữ tuần nạn.

Cô bé đã băng qua đường lần nữa.

Cô đi tiếp đến trường không ngoảnh lại.

Cô nghe thấy chiếc xe hơi ra đi không tiếng động trên một con đường trở thành êm mượt như nhung, thuộc về ban đêm.

Không bao giờ, trong những tháng sau đó, họ nói về nỗi đau kinh hoàng của ham muốn ấy.

Trường trung học.

Không còn học sinh trong các hành lang. Họ đã vào lớp hết.

Cô bé đến muộn.

Cô vào lớp của mình. Cô nói, “Em xin lỗi”.

Ông thầy đang giảng về Louise Labé. Cùng cô bé họ mỉm cười với nhau.

Ông thầy giảng tiếp về Louise Labé - ông không chịu gọi bà bằng biệt danh “Mỹ nhân hàng Thường²”. Thoạt tiên ông đưa ra ý kiến riêng của ông về Louise Labé. Ông bảo rằng ông vô cùng ngưỡng mộ bà, rằng đó là một trong những con người hiếm hoi của thời quá khứ mà ông những mong được quen biết và được nghe đọc thơ.

2 Louise Labé (1524 - 1556): Nữ thi sĩ Pháp, có biệt hiệu Mỹ nhân hàng Thường, vì cha là một nhà buôn thường giàu có, và chồng cũng làm nghề này

(ND).

Ông thầy kể rằng khi Louise Labé đi đến nhà người chủ nhà in - chủ hiệu sách để giao cho ông ta bản thảo tập thơ mới viết của bà, bao giờ bà cũng yêu cầu một bạn nữ đi cùng. Về điểm này, bà vẫn lờ mờ khó hiểu trong việc biện giải lý do của mong muốn đó, sự tháp tùng người phụ nữ đã viết nên những áng thơ bởi một phụ nữ khác. Ông thầy bảo có thể sự tháp tùng đó mang giá trị chính thức hóa, nhất là lại từ một phụ nữ. Ông thầy bảo để tùy ý học sinh nhìn thấy ở đó những gì họ nghĩ. Một cậu nói đó là vì Louise Labé lo ngại dọc đường bị đàn ông xáp lại gần. Một cô gái nói đó là nỗi sợ bị cướp mất các bài thơ. Cô bé nói là hai phụ nữ, Louise Labé và người tháp tùng, ắt hẳn hiểu nhau rõ đến mức chẳng bao giờ Louise phải tự đặt cho mình câu hỏi liệu mình có dẫn người ấy đi cùng hay không nhân việc các bài thơ hay việc khác.

Đó là một buổi chiều ngày thứ Năm. Gần như tất cả nữ sinh nội trú đều ra ngoài đi dạo.

Họ đi ngang qua sân chính. Họ xếp hàng đôi. Tất cả đều mặc bộ áo váy trắng của ký túc xá, mang giày vải trắng, thắt lưng trắng và mũ cũng bằng vải trắng. Có thể giặt được.

Ký túc xá dần trống trải không người. Khi các nữ sinh vừa đi khỏi, một vực thẳm thình lạng hình thành trong sân chính, như thể được gây nên do sự thiếu vắng hoàn toàn và đột ngột những tiếng nói.

Đó là một nơi có mái che trong ký túc xá vắng vẻ không người. Đó là ở góc hai hành lang nhìn ra cửa chính và các lớp của Trường tiểu học thuộc ký túc xá. Từ nơi có mái che này vắng đến tiếng nói của đôi bạn gái và nhạc của một điệu nhảy. Nhạc phát ra từ một chiếc máy hát đặt dưới đất. Đó là một điệu Paso doble rất cổ điển, điệu nhạc của giai đoạn hạ sát trên các đấu trường Tây Ban Nha. Điệu nhạc dữ dội, với cách ngắt nhịp dân dã tuyệt hay.

Họ nói ít trừ những lời cô bé chỉ dẫn về điệu nhảy.

Họ đi chân trần trên nền gạch lát của hành lang. Họ mặc áo váy ngắn theo thời trang thuở đó, bằng vải bông màu sáng in hoa cũng màu sáng.

Họ xinh đẹp, họ quên mất là họ đã biết điều ấy.

Họ đang nhảy. Họ thuộc chủng tộc da trắng. Họ được miễn buổi đi dạo theo quy định của các cô gái lai bị bỏ rơi - vì họ là người da trắng, dù gia đình họ nghèo túng đến mấy - chỉ cần họ đề nghị.

Hélène Lagonelle hỏi cô bé ai đã dạy cô điệu Paso doble.

“Anh thứ Paulo của mình.”

“Anh thứ, anh ấy đã dạy cậu mọi điều nhi.” “Ừ.”

Thình lạng hoàn toàn khi các tiếng nói ngừng lại.

Hélène Lagonelle bảo rằng cô bắt đầu yêu Paulo.

Cô bảo rằng cô không hiểu tại sao bố mẹ cô lại để cô ở đây. Cô chẳng học hành, chẳng làm gì hết. Cô bảo rằng bố mẹ cô biết như thế, rằng họ tìm cách rũ bỏ cô. Tại sao? Cô không biết.

“Mình không chịu đựng nổi ý nghĩ là còn ở đây ba năm nữa. Mình thà chết còn hơn.”

Cô bé cười. “Cậu không chịu đựng nổi ý nghĩ ấy từ khi nào?”

“Từ khi cậu gặp người Hoa.”

Thình lạng. Cô bé phá lên cười, “Vậy là từ ba ngày nay?”

“Ừ... nhưng điều ấy đã bắt đầu trước đó, rất mãnh liệt. Không chỉ có thể thôi đâu. Còn có cả chuyện mình đã nói dối cậu. Mình đã bắt đầu nghĩ đến anh thứ của cậu... ban đêm...”

Họ ở trong bóng râm mát mẻ. Họ nhảy. Ánh nắng chiếu vào từ một cửa sổ cao như tại các nhà ngục, các nhà tù, để đàn ông không thể vào được. Trong một xó, dưới nắng, có những đôi dép của họ mở quai, quăng ở đó, chỉ riêng chúng cũng gây rối lòng.

Ngồi tựa vào một cây cột trong hành lang, có một chú đầy tớ nhỏ mặc quần áo trắng, một trong những chú nhỏ thường hát lên ban đêm ở phía nhà

bếp những bài ca Đông Dương thuộc tuổi thơ của các thiếu nữ. Chú đang nhìn các cô. Chú im lìm bất động như bị đóng đanh bởi cái nhìn hướng về các cô, những thiếu nữ da trắng đang nhảy cho một mình chú và các cô chẳng biết điều đó.

Hélène Lagonelle nói thật khê với cô bé, “Cậu sắp làm tình với người Hoa ư?”.

“Ừ, mình nghĩ thế.”

“Khi nào?”

“Có thể là lát nữa.” “Cậu ham muốn anh ta nhiều lắm phải không?”
“Nhiều lắm.”

“Các cậu có hẹn hò ư?”

“Không, nhưng giống như vậy.” “Cậu chắc chắn anh ta sẽ đến ư?” “Ừ.”

“Cậu thích điều gì ở anh ta?”

“Mình không biết. Tại sao cậu khóc, cậu thích hơn nếu cậu trước ư?”

“Phải và không phải. Từ dạo nghĩ hè mình bắt đầu nghĩ đến anh thứ của cậu để yêu anh, anh ấy. Làn da của anh, những bàn tay của anh... Thế rồi cậu đã nói đến những giấc mơ của cậu về anh ấy. Đôi khi ban đêm mình gọi anh. Thế rồi một lần... mình đã muốn nói với cậu điều ấy... thế đó.”

Cô bé nói nốt câu của Hélène, “... Một lần điều ấy đã xảy đến với cậu”.

“Ừ. Mình đã nói dối cậu. Mình nói dối thế mà cậu thậm chí còn chẳng biết... cậu bất cần...”

Thình lạng. Cô bé bảo, “Cậu còn điều khác cần nói, mình biết”.

Hélène ôm lấy cô bé, giấu mặt vào hai bàn tay và bảo, “Mình muốn đi một lần với những người đàn ông thường đi cùng Alice. Chỉ một lần thôi. Mình muốn nói với cậu về chuyện ấy...”.

Cô bé gào lên thật khê, “Không. Tất cả bọn họ đều mắc bệnh giang mai”.

“Người ta chết vì nó phải không?...”

“Ừ. Anh cả mình đã mắc bệnh, mình biết. Anh ấy đã được một bác sĩ người Pháp cứu sống.”

“Thế thì mình sẽ ra sao đây...?”

“Cậu sẽ đợi sang Pháp. Hoặc cậu về Đà Lạt mà không báo trước. Thế rồi cậu ở lại đó. Cậu không xê xích khỏi đó nữa.”

Thình lặng.

“Mình thèm muốn mọi gã đầy tớ. Cả cái gã ở máy hát nữa. Các thầy giáo. Người Hoa. “

“Đúng thế. Toàn bộ thân thể bị vướng mắc vào... ta chỉ còn nghĩ đến chuyện ấy thôi.”

Thình lặng.

Họ nhìn nhau.

Cô bé rưng rưng nước mắt. Cô bảo, “Mình muốn nói với cậu một điều... không thể nào nói ra được, nhưng mình muốn cậu biết. Với mình, ham muốn, ham muốn đầu tiên, chính là cậu đấy. Ngày đầu tiên. Sau khi cậu đến. Đó là vào buổi sáng, cậu từ phòng tắm trở về, hoàn toàn trần truồng... Thật không tin được vào mắt mình, cứ ngỡ như người ta bịa ra cậu...”.

Cô bé nhích ra khỏi Hélène Lagonelle và họ nhìn nhau.

Hélène nói, “Mình biết điều này, câu chuyện đó...”.

“Quả thật cậu không biết là cậu đẹp đến mức nào ư?”

“Mình, thì mình không biết... nhưng có lẽ... đúng đấy, mình đẹp... mẹ mình, bà rất đẹp. Thế thì sẽ là chuyện bình thường khi mình cũng đẹp, phải không? Nhưng cứ như thế mọi người bảo mình thế để nói lên điều khác... rằng mình không thông minh lắm... và mình thấy sự độc ác qua thái độ của họ...”

Cô bé cười. Cô đặt miệng mình lên miệng Hélène. Họ hôn nhau. Hélène nói thật khẽ, “Chính cậu mới đẹp... Tại sao, mình ấy, thậm chí đôi khi mình không thể tự nhìn mình trong gương? “

“Có thể vì cậu quá đẹp... Điều đó làm cậu chán lợm...”

Chú nhỏ phục dịch nhà bếp vẫn nhìn điệu nhảy của những “thiếu nữ Pháp” hãy còn đang ôm hôn nhau.

Đĩa nhạc đã hết. Điệu nhảy kết thúc.

Thình lạng giống như giấc ngủ trong ký túc xá trống trải không người.

Rồi tiếng xe hơi văng đến ở lối vào. Các thiếu nữ và chú đầy tớ nhỏ đi tới cửa sổ và nhìn ra. Chiếc Léon Bollée đang ở đó, đậu trước lối vào Trường học. Có thể nhìn thấy người tài xế của chiếc Léon Bollée. Những tấm rèm trắng che các ghế ngồi phía sau cứ như chiếc xe này chở một kẻ bị kết án mà ta không thể nhìn.

6.

Cô bé để chân trần đi ra, giày cầm trên tay và cô bước về phía chiếc xe. Người tài xế mở cửa xe cho cô.

Họ ngồi người nọ bên cạnh người kia.

Họ không nhìn nhau. Đó là một khoảnh khắc khó khăn. Đến phải chạy trốn.

Người tài xế đã nhận được những mệnh lệnh. Bác khởi hành không chờ đợi. Bác cho xe chạy chậm chậm trong thành phố đầy người đi bộ, đầy xe đạp, đầy dân bản xứ đông đúc hằng ngày.

Họ đến tiệm La Cascade. Xe dừng lại. Cô bé không nhúc nhích. Cô bảo cô không muốn đến đó. Người Hoa không hỏi tại sao. Anh bảo tài xế quay về.

Cô bé ngồi sát lại người đàn ông Trung Hoa. Cô nói thật khẽ, “Em muốn đến nhà anh. Anh biết thế. Vì sao anh lại đưa em đến La Cascade?”

Anh ôm cô sát vào người. Anh bảo, “Vì ngu ngốc”. Cô vẫn ngồi sát vào anh, gương mặt bị anh che khuất. Cô bảo, “Em lại bắt đầu ham muốn anh.

Anh không thể tưởng tượng được em ham muốn anh đến thế nào...”

Anh bảo cô rằng không nên nói thế. Cô hứa. Không bao giờ nữa.

Thế rồi anh bảo rằng anh cũng ham muốn cô, theo cùng một kiểu.

Lại đi qua thành phố Hoa.

Họ không nhìn thành phố ấy. Khi họ có vẻ như đang nhìn nó, thì họ chẳng nhìn gì hết.

Họ nhìn nhau tuy chẳng muốn. Thế là họ hạ mắt nhìn xuống. Rồi cứ ngồi như vậy mà trông thấy nhau trong khi mắt nhắm, chẳng nhúc nhích và chẳng thấy nhau, như thế vẫn còn đang nhìn nhau.

Cô bé bảo, “Tôi ham muốn anh nhiều lắm”.

Anh bảo rằng cô biết điều đó cho cô cũng như cô biết điều đó cho anh.

Họ ngoảnh ra bên ngoài.

Thành phố Hoa tiến về phía họ trong sự om sòm huyên náo của những toa tàu điện cũ kỹ, trong tiếng ồn của những trận chiến xưa, của những đoàn quân xưa mệt lử, tàu điện lăn bánh và không ngừng rung chuông. Tiếng chuông leng keng the thé, đến phải lánh cho xa. Bám vào các toa tàu là những bầy trẻ Chợ Lớn. Trên nóc toa là những người đàn bà cùng những hài nhi hân hoan, trên bậc lên xuống, trên các dây xích chắn cửa là những giỏ nan đầy gà vịt, trái cây. Tàu điện chẳng còn hình thù tàu điện, chúng sừng phồng, méo móp đến mức giống với một cái gì chưa ai từng biết.

Đột nhiên đám đông thưa thoáng ra mà ta chẳng hề hiểu được vì sao và như thế nào.

Vậy đó. Yên tĩnh. Tiếng ồn vẫn thế nhưng trở nên xa xăm. Đám đông thưa thoáng ra. Những người đàn bà không chạy hối hả nữa, họ điềm tĩnh. Đó là một con phố với những căn nhà liền vách như ở khắp nơi tại Đông Dương. Có các máy nước. Một hành lang có mái che chạy dọc phố. Không có cửa hiệu, không có tàu điện. Trên nền đất nện, những người buôn bán thôn quê ngồi nghỉ dưới bóng râm hành lang. Sự huyên náo của Chợ Lớn xa vời, xa lắm, đến mức ta tưởng đây là một ngôi làng trong lòng thành phố. Chính ở đó tại ngôi làng này. Chính là dưới hành lang có mái che.

Một cánh cửa.

Anh mở cánh cửa ấy. Nơi đây tối tăm.

Nơi đây bất ngờ, nơi đây bình dị. Tầm thường. Chẳng là gì hết.

Anh nói. Anh bảo, “Tôi không lựa chọn đồ đạc. Chúng ở sẵn đó, tôi giữ lại”.

Cô cười. Cô bảo, “Làm gì có đồ đạc... Anh nhìn xem...”.

Anh nhìn rồi anh nói thật khẽ rằng thế mà đúng thật, rằng chỉ có chiếc giường, ghế bành và bàn.

Anh ngồi xuống ghế bành. Còn cô, cô vẫn đứng. Cô lại nhìn anh. Cô mỉm cười. Cô bảo, “Em thích nhà như thế này...”.

Họ không nhìn nhau. Từ khi anh khép cánh cửa lại, đột nhiên, cùng nhau, họ trải qua cái gì như một thứ vô tư bề ngoài. Ham muốn không bộc lộ ra, nó né mình đi, rồi, dữ dằn thô bạo, nó trở lại. Cô nhìn anh. Không phải anh nhìn cô. Chính cô làm điều đó. Cô thấy là anh sợ hãi.

Chính từ sự dịu dàng trong cái nhìn của cô bé mà nỗi sợ được vượt qua. Chính cô là người muốn biết, là người muốn tất cả, muốn nhiều nhất, tất cả, sống và chết cùng một lúc. Người đang ở sát gần nhất nỗi tuyệt vọng và sự thức nhận về đam mê - vì cái cậu anh thứ đã lớn lên dưới bóng của người anh tội lỗi và ngày nào cũng muốn chết đi và ngày nào, đêm nào, cô, cô bé, cô cũng cứu vớt khỏi niềm tuyệt vọng.

Người Hoa nói rất khẽ như thế anh nhất thiết phải nói ra. “Có lẽ anh đang phải lòng em”.

Trong mắt cô bé có một nỗi lo sợ nào đó. Cô lặng thinh¹.

1 Trong trường hợp một bộ phim dựa trên cuốn sách này, không nên để cô bé có một nhan sắc chỉ đẹp mà thôi. Như vậy có lẽ sẽ nguy hiểm cho bộ phim. Đây là một cái gì khác nó vận động nơi cô, cô bé, một cái gì “khó tránh né”, một sự tò mò hoang dã, một sự thiếu giáo dục, một sự thiếu, phải, thiếu rụt rè. Một kiểu Hoa khôi Pháp-bé bỏng sẽ làm toàn bộ cuốn

phim sụp đổ. Hơn thế nữa: Cô ta sẽ làm bộ phim biến mất. Sắc đẹp không làm gì hết. Nó không nhìn ngắm. Nó bị nhìn ngắm.

Chắc hẳn để khuấy khỏa, cô bước đi trong căn hộ độc thân, chậm rãi, không tiếng động, cô nhìn ngắm nơi ở bầy biện như một quán trọ sân ga. Còn anh thì anh chẳng biết như vậy, anh không thấy những điều đó và cô yêu quý anh vì thế. Anh nhìn cô hành động, thám hiểm các chỗ, và anh không hiểu được lý do. Anh tưởng rằng cô làm cho qua thì giờ, rằng cô khiến sự chờ đợi như địa ngục có việc mà bận bịu, rằng đó là lý do. Anh bảo, “Cha tôi đã cho tôi cái này đây. Cái này được gọi là một căn hộ độc thân. Các chàng trai người Hoa giàu có tại đây, họ có nhiều tình nhân, phong tục là như vậy”.

Cô lặp lại cái từ căn hộ độc thân. Cô bảo rằng cô biết cái từ đó, không hiểu bằng cách nào, có lẽ là trong tiểu thuyết. Cô không bước đi nữa. Cô dừng lại trước mặt anh, cô nhìn anh, cô hỏi anh, “Anh có nhiều tình nhân chứ”.

Cách xưng hô anh em của cô, đột nhiên, kỳ diệu. “Đại để... ừ... thỉnh thoảng.”

Ánh mắt cô nhìn anh, rất sắc, trong một tia chớp hạnh phúc, phải, cô thích điều đó. Anh hỏi, “Em thích anh có tình nhân ư”.

Cô bảo đúng thế. Vì sao, thì cô không nói, cô không biết nói ra điều ấy.

Câu trả lời khiến anh xúc động. Nó làm anh hơi sợ. Đó là một khoảnh khắc khó khăn đối với anh.

Cô bảo rằng cô ham muốn đàn ông khi họ yêu một người đàn bà và họ không được người đàn bà ấy yêu. Cô bảo rằng ham muốn đầu tiên của cô là một người đàn ông như thế, khổ sở, suy nhược do tuyệt vọng vì tình.

Người Hoa hỏi: Thanh phải không? Cô bảo không, không phải Thanh. Anh bảo, “Nghe anh này... ta đi thôi... Ta sẽ trở lại vào một lần khác...”.

Không có câu trả lời của cô bé. Người Hoa đứng dậy, anh đi vài bước, anh quay lưng lại với cô. Anh bảo, “Em quá non trẻ... Điều này làm anh

sợ. Anh sợ mình không thể... không chế ngự được xúc động... Em có hiểu được đôi chút không?...”.

Anh xoay mình về phía cô. Nụ cười anh run run. Cô ngần ngừ. Cô bảo mình không hiểu. Nhưng có hiểu đôi chút... Cả cô nữa cô cũng hơi sợ. Anh hỏi, “Em không biết gì hết ư”.

Cô bảo rằng cô biết đôi chút, nhưng cô không biết có phải anh muốn nói đến điều đó hay không.

Thình lặng.

“Làm thế nào mà em biết được?”

“Nhờ anh thứ của em... bọn em rất sợ anh cả. Thế là bọn em ngủ cùng nhau khi còn nhỏ... Điều đó đã bắt đầu như thế...”

Thình lặng.

“Em yêu anh thứ ư.”

Mãi cô bé mới trả lời: mới nói về bí mật của đời cô, người anh thứ “khác biệt” ấy.

“Phải.”

“Hơn... mọi sự trên đời...” “Phải.”

Người Hoa rất xúc động. “Đó là con người hơi... khác biệt những kẻ khác...”

Cô nhìn anh. Không đáp.

Nước mắt rưng rưng nơi bờ mi. Cô vẫn không đáp. Cô hỏi, “Làm thế nào mà anh biết được điều đó?”.

“Anh chẳng biết bằng cách nào nữa...”

Thình lặng. Cô bảo, “Quả thật là nếu anh ở Sa Đéc thì anh phải biết các chuyện về gia đình tôi”. “Trước khi gặp em thì không, anh chẳng biết gì hết. Đó là sau chuyến phà, ngày hôm sau... tài xế của anh đã nhận ra em.”

“Anh ta đã bảo anh thế nào... Hãy nói cho em nghe các lời lẽ.”

“Anh ta đã bảo anh: Cô ấy là con bà hiệu trưởng Trường Nữ học. Cô ấy có hai người anh. Họ nghèo lắm. Bà mẹ đã bị khánh kiệt.”

Đột nhiên anh thấy rụt rè. Anh không thể nói lên nguyên nhân của nỗi rụt rè này. Có lẽ sự mẫn tư của cô bé bỗng nhiên xuất hiện, như một sự thực tàn nhẫn, vẹn nguyên, không thể tiếp cận, hầu như số sàng. Cả cái mảnh liệt nơi cô nữa, chắc hẳn thừa hưởng từ bà mẹ. Còn cô, thì cô không thể biết được những điều ấy về mình. Anh hỏi, “Có phải thế không?...”.

“Phải đấy. Đúng là chúng tôi... Anh ta đã bảo thế nào nhỉ, là mẹ tôi bị khánh kiệt à?”

“Anh ta bảo đó là một câu chuyện kinh khủng, là bà đã không gặp may.”

Thinh lặng. Cô không trả lời gì hết. Cô không muốn trả lời điều ấy. Cô hỏi, “Ta có thể nán lại đây thêm chút nữa không. Trời nóng đến thế... ở bên ngoài”.

Anh đứng dậy, anh bật quạt máy. Anh lại ngồi xuống. Trông thấy cô, nhìn cô. Cô, thì cô không rời mắt khỏi anh. Cô hỏi, “Anh không làm việc ư”.

“Không. Không làm gì hết.”

“Anh chẳng bao giờ làm gì hết, chẳng bao giờ... chẳng bao giờ anh làm điều gì đấy...”

“Chẳng bao giờ hết.”

Cô mỉm cười với anh. Cô bảo, “Anh nói ‘chẳng bao giờ’ cứ như thể anh nói ‘mãi mãi’”.

Tính trẻ thơ trở lại: Cô bỏ mũ ra. Cô để giày tuột khỏi chân, cô chẳng nhặt giày lên.

Anh nhìn cô. Thinh lặng.

Người Hoa nói rất khẽ, “Thật kỳ lạ... là anh thích em... đến mức ấy...”.

Cô đứng vào dưới quạt. Cô mỉm cười với khí mát. Cô hài lòng. Chẳng ai trong hai người biết được là tình yêu đang ở đó. Ham muốn hãy còn nghi

ngôi khuấy lãng.

Cô đi đến một cánh cửa khác ở phía bên kia cửa ra vào. Cô định mở ra. Cô ngoảnh lại phía anh. Chính trong ánh mắt anh nhìn cô mà ta đoán được rằng anh sẽ yêu cô, rằng anh không lừa. Anh ở trong một trạng thái xúc động liên miên không dứt, dù cô đang nói hay cô nín lặng. Trong việc khám phá ngôi nhà có rất nhiều trò chơi, rất nhiều tính trẻ thơ. Với anh, tình yêu có thể khởi đầu tại đó. Cô bé khiến anh tràn đầy sợ hãi và hoan hỉ. Cô hỏi, “Cửa này đi đâu thế?”.

Anh cười, “Ra một phố khác. Để chạy trốn. Em tưởng là cái gì cơ?”.

Cô bé mỉm cười với người Hoa. Cô bảo, “Một khu vườn. Không phải ư?...”.

“Không. Đó là một cánh cửa chẳng để làm gì hết. Giá như là cái gì thì em thích hơn...”

Cô quay lại, cô cầm lấy một chiếc cốc trên thành bể nước. Cô bảo, “Một cánh cửa để chạy trốn”.

Họ nhìn nhau. Cô bảo, “Em khát”.

“Có nước lọc trong tủ lạnh gần bên cửa.”

Thình lạng. Rồi cô bảo, “Em rất thích nơi như thế này”.

Anh hỏi cô thấy chỗ này như thế nào.

Họ nhìn nhau. Cô do dự rồi cô nói, “Bị bỏ lơ”, cô nhìn anh đăm đăm, “thế rồi nó có mùi của anh”.

Anh nhìn cô bước đi, uống nước, quay trở lại. Quên mất anh. Thế rồi nhớ lại.

Anh đứng dậy.

Anh nhìn cô. Anh nói, “Anh sẽ chiếm đoạt em”. Thình lạng. Nụ cười biến khỏi gương mặt cô bé.

Cô tái mặt. “Lại đây em.”

Cô đi về phía anh. Cô chẳng nói gì, thôi không nhìn anh.

Anh ngồi trước mặt cô đang đứng. Cô cụp mắt nhìn xuống. Anh cầm tấm áo váy của cô từ phía dưới, lột áo ra. Rồi anh tuột chiếc quần lót trẻ thơ bằng vải bông trắng. Anh vứt áo váy và quần lót trên ghế bành. Anh bỏ tay khỏi thân hình cô, ngấm nhìn nó. Ngấm nhìn cô. Cô thì không. Mắt cô cụp xuống, cô để anh ngấm nhìn.

Anh đứng dậy. Cô vẫn đứng trước mặt anh. Cô chờ đợi. Anh lại ngồi xuống. Anh vuốt ve nhưng chỉ thoáng đôi chút thân hình hầy còn gầy guộc. Bầu vú trẻ thơ, bụng. Anh nhắm mắt như người mù. Anh dừng lại. Anh bỏ tay ra. Anh mở mắt. Anh nói thật khẽ, “Không phải em mười sáu tuổi. Điều đó không đúng”.

Không có lời đáp của cô bé. Anh bảo: Điều này hơi hãi hùng. Anh không chờ đợi câu trả lời. Anh mỉm cười và anh khóc. Còn cô, cô nhìn anh và cô nghĩ - trong một nụ cười đang khóc - rằng có lẽ cô sẽ yêu anh cho đến hết cuộc đời mình.

Với cái gì như một nỗi lo sợ, như thể cô mong manh dễ vỡ, và cả với một sự thô bạo kìm nén, anh bế cô lên và đặt cô xuống giường. Một khi cô ở đó rồi, được đặt xuống, dăng hiển, anh lại nhìn cô và lại thấy sợ hãi. Anh nhắm mắt, anh nín lặng, anh không muốn cô nữa. Thế là cô, cô bèn làm việc đó.

Mắt nhắm lại, cô cởi quần áo cho anh. Từng chiếc cúc một, từng ống tay một.

Anh không giúp cô. Không động dậy. Nhắm mắt lại giống như cô.

Cô bé. Một mình cô trong hình ảnh, cô nhìn, sự trần trụi của thân thể anh cũng lạ lùng chưa từng biết như sự trần trụi của một gương mặt, cũng đặc biệt, đáng yêu đáng quý như sự trần trụi của bàn tay anh trên thân thể cô trong chuyển đi. Cô nhìn anh nữa và nữa, còn anh thì anh để mặc, anh để mình bị nhìn. Cô nói rất khẽ, “Thật là đẹp, một người đàn ông Trung Hoa”.

Cô ôm hôn. Cô không còn một mình trong hình ảnh nữa. Anh ở đó. Bên cạnh cô. Mắt nhắm lại, cô ôm hôn. Những bàn tay, cô cầm lấy chúng, đặt chúng lên mặt mình. Những bàn tay anh, trong chuyển đi. Cô cầm lấy

chúng và cô đặt chúng lên thân thể của mình. Thế là anh cựa quậy, anh ôm cô trong vòng tay và nhẹ nhàng lăn lên trên cái thân thể gầy gò và trinh trắng. Và trong khi anh chậm rãi che phủ nó bằng thân thể của mình, mà còn chưa chạm vào cô, thì máy quay sẽ rời chiếc giường, nó sẽ đi về phía cửa sổ, sẽ dừng lại ở đó, ở những cánh cửa chớp khép kín. Lúc ấy âm thanh của đường phố sẽ vắng tới khê hơn, xa xăm trong bóng tối của căn phòng. Và giọng nói của người Hoa sẽ thành gần gũi như những bàn tay của anh.

Anh bảo, “Anh sắp làm em đau”. Cô bảo là cô biết.

Anh cũng bảo rằng đôi khi phụ nữ kêu lên. Rằng phụ nữ Hoa kêu lên. Nhưng điều đó chỉ làm đau một lần trong đời thôi, và cho mãi mãi.

Anh bảo rằng anh yêu cô, rằng anh không muốn nói dối cô: rằng cái đau ấy, sau đó nó không bao giờ trở lại nữa, không bao giờ nữa, rằng đúng như thế, anh thề với cô.

Anh bảo cô hãy nhắm mắt lại.

Rằng anh sắp làm điều đó: chiếm đoạt cô. Hãy nhắm mắt lại. Cô bé của anh, anh nói. Cô bảo: không, không nhắm mắt.

Cô bảo rằng mọi điều khác, thì được, nhưng không nhắm mắt.

Anh bảo rằng có, phải nhắm mắt. Vì máu. Cô không biết về chuyện máu.

Cô làm một động tác để bỏ chạy khỏi giường.

Anh đưa bàn tay ngăn cô nhóm dậy.

Cô không cố nữa.

Cô bảo rằng cô nhớ lại về nỗi sợ. Cũng như cô nhớ lại về làn da, về sự êm dịu của nó. Về sự êm dịu này, đến lượt nó, kinh hãi.

Mắt nhắm lại cô chạm vào sự êm dịu ấy, cô chạm vào sắc vàng óng, giọng nói, trái tim đang sợ hãi, toàn bộ cái thân thể kìm giữ ở bên trên cô, sẵn sàng hạ sát trạng thái ngây thơ không hay biết của cô nay trở thành đứa con của anh. Đứa con của anh, của người đàn ông Trung Hoa đang nín thình và đang khóc và đang làm điều đó trong một tình yêu hãi hùng khiến anh trào nước mắt.

Cái đau đến trong thân thể cô bé. Mới đầu đau nhói. Rồi ghê gớm. Rồi trái ngược. Chẳng giống như cái gì hết. Không gì hết: quả thật là khi cái đau ấy trở nên không chịu nổi thì nó bắt đầu xa ra. Thì nó thay đổi, thì nó trở thành dễ chịu đến phải rên rỉ, đến phải kêu lên, thì nó chiếm lấy toàn bộ thân thể, đầu óc, toàn bộ sức lực của thân thể, của đầu óc, và sức lực của tư duy, bị quật ngã.

Nỗi đau đớn rời khỏi thân thể gầy gò, rời khỏi đầu óc. Thân thể vẫn mở ra với ngoại giới. Nó đã được vượt qua, nó chảy máu, nó không đau đớn nữa. Cái đó không còn mang tên là đau nữa, có lẽ cái đó mang tên là chết.

Thế rồi nỗi đau ấy rời khỏi thân thể, rời khỏi đầu óc, nó dần dần rời khỏi toàn bộ bề mặt thân thể và tan chìm vào một hạnh phúc vẫn còn lạ lùng chưa từng nếm trải là yêu mà không biết.

Giờ đây cô nhớ lại. Cô là người sau cùng hãy còn nhớ. Giờ đây cô còn nghe thấy âm thanh biển cả trong phòng. Cô cũng còn nhớ là đã viết ra điều đó, như nhớ âm thanh của phố Tàu. Thậm chí cô nhớ đã viết rằng ngày hôm ấy biển cả hiện diện trong căn phòng của đôi tình nhân. Cô đã viết các từ: biển cả và hai từ khác: đơn giản, và không gì sánh nổi.

Giường của đôi tình nhân.

Có lẽ họ đang ngủ. Không biết được.

Âm thanh của đường phố đã trở lại. Nó liên miên bất tuyệt, liền một mạch. Nó là âm thanh của mệnh mông.

Ánh nắng chiếu trên giường, in hình qua những khe cửa chớp.

Cũng có những vết máu dây trên thân thể và bàn tay đôi tình nhân.

Cô bé tỉnh giấc. Cô nhìn anh. Anh đang ngủ trong làn gió mát của quạt máy.

Trong cuốn sách đầu tiên cô đã bảo rằng âm thanh của thành phố gần đến mức ta nghe thấy nó cọ vào cửa chớp như thể có những người đi ngang qua căn phòng. Rằng họ ở trong âm thanh công cộng ấy, phơi mình nơi đấy, trong cái lối đi của ngoại giới vào gian phòng. Cô sẽ còn nói như thế trong

trường hợp một bộ phim, còn nói nữa, hay một cuốn sách, còn nói nữa, cô sẽ mãi nói như thế. Và cô còn nói như thế nữa ở đây.

Cũng có thể nói là tại đó ta vẫn ở trong “sự thông mở” của căn phòng với những âm thanh bên ngoài đập vào các cánh cửa, các bức tường, với sự cọ xát của mọi người vào lớp gỗ cửa chớp. Âm thanh của những tiếng cười. Của sự đi lại và tiếng trẻ em hò la. Của những tiếng rao bán kem, dưa hấu, trà. Rồi đột nhiên âm thanh của điệu nhạc châu Mỹ hòa lẫn với tiếng gầm gào gây hoảng hốt của những đoàn tàu miền Tân Mỹ Tây Cơ, với âm thanh của điệu valse tuyệt vọng ấy, niềm dịu dàng u buồn và đã qua ấy, niềm tuyệt vọng ấy của hạnh phúc xác thịt.

Cô bảo rằng cô vẫn còn nhìn thấy gương mặt. Rằng cô vẫn còn nhớ tên của mọi người, của các nhiệm sở nơi hẻo lánh, của những điệu nhạc hợp thời thượng.

Tên của anh, cô đã quên mất rồi. Anh, cô gọi như thế.

Người ta đã nói tên ấy với cô một lần nữa. Rồi cô, cô lại quên mất nó. Về sau, cô ửng cứ lặng thinh về cái tên này trong sách và để cho nó bị quên đi mãi mãi.

Cô hãy còn nhìn thấy rõ ràng nơi chốn khổ não, chìm đắm, những cây cỏ chết, những bức tường quét vôi trắng của căn phòng.

Về tấm rèm vải bông xuống cái nóng như thiêu. Về máu trên khăn trải giường. Và về thành phố vẫn không nhìn thấy, vẫn ở bên ngoài, cô còn nhớ.

Anh tỉnh giấc song không nhúc nhích. Anh ngủ chập chờn. Nhìn anh như thế, trông có vẻ một thiếu niên. Anh châm một điếu thuốc.

Thinh lặng.

Anh lại gần cô, anh không nói gì với cô hết. Cô chỉ cây cỏ, cô nói khẽ, thật khẽ, cô mỉm cười, còn anh, anh bảo rằng cô không nên nghĩ đến chúng nữa, rằng chúng chết từ lâu rồi. Rằng anh luôn luôn quên tưới cho chúng. Và anh sẽ luôn luôn quên mất chúng. Anh nói khẽ cứ như ngoài phố có thể nghe thấy.

“Em đang buồn.”

Cô mỉm cười và phác nhẹ một cử chỉ. “Có thể.”

“Đó là vì ta làm tình ban ngày. Ban đêm thì điều ấy sẽ qua đi.”

Anh nhìn cô. Cô trông thấy anh. Cô cụp mắt xuống.

Cô cũng nhìn anh. Cô trông thấy anh. Cô lúi lại. Cô nhìn thân hình gầy và cao, uyển chuyển, hoàn hảo, cùng một kiểu đẹp kỳ diệu như những bàn tay. Cô nói, “Anh đẹp như em chưa từng thấy bao giờ”.

Người Hoa nhìn cô đăm đăm như thể cô chưa nói gì hết. Anh nhìn cô, anh chỉ mãi làm duy nhất việc ấy, nhìn cô để về sau giữ lại được trong mình chút gì đó của thứ đang ở trước mặt anh, cô bé da trắng này. Anh bảo, “Hắn bao giờ em cũng hơi buồn, có phải không...”.

Thình lạng. Cô mỉm cười. Cô bảo, “Bao giờ cũng hơi buồn một chút ư...? Phải... có lẽ... em không biết...”.

“Đó là vì anh thứ...” “Em không biết...”

“... Đó là gì?”

“Chẳng gì hết... đó là em... em như thế...”

“Mẹ em bảo như vậy ư?” “Phải.”

“Bà bảo thế nào?”

“Bà bảo: cần để cho nó yên. Nó là như vậy và nó sẽ cứ như vậy.”

7.

Anh cười. Họ nín lặng.

Anh lại vuốt ve cô. Cô lại thiếp ngủ. Anh nhìn cô. Anh nhìn con người đã đến nhà anh, vị khách do Trời đưa đến, cô bé da trắng châu Á. Em gái ruột của anh. Đứa con của anh. Tình yêu của anh. Anh đã biết như thế rồi.

Anh nhìn thân hình, những bàn tay, gương mặt, anh chạm vào. Anh hít thở mái tóc, những bàn tay hầy còn dây vết mực, bầu ngực bé gái.

Cô ngủ.

Anh nhắm mắt lại và với một sự dịu dàng tuyệt vời, của Trung Hoa, anh áp sát thân thể mình vào thân thể cô bé da trắng và nói thật khẽ rằng anh đã đem lòng yêu cô.

Cô không nghe thấy.

Anh tắt đèn.

Căn phòng được rọi chiếu bằng ánh sáng của đường phố^[8].

Căn hộ độc thân. Đó là một đêm khác, một ngày khác.

Anh ngồi trong ghế bành. Bên cạnh anh là chiếc bàn thấp. Anh mặc áo choàng trong nhà bằng lụa đen như các nhân vật tinh lẻ, ở các bộ phim. Ta thấy anh đang ngắm nhìn gì:

Cô, cô bé.

Cô đang ngủ. Cô quay mặt vào tường, ngoảnh khỏi anh, trần truồng, mảnh dẻ, gầy guộc, mê hồn, theo kiểu một cô bé.

Cô tỉnh giấc. Họ nhìn nhau.

Và cùng với ánh nhìn này, cùng tính tương hỗ câm lặng của ánh nhìn này, tình yêu cho tới lúc ấy vẫn kìm nén đi vào gian phòng.

Anh bảo, “Em đã ngủ thiếp đi. Anh đã tắm”.

Ta ghi hình căn phòng được rọi chiếu bằng ánh sáng của đường phố. Về những hình ảnh này ta giữ lại âm thanh, ta để âm thanh ở khoảng cách thường lệ cũng như những tiếng động của đường phố: cũng như điệu Ragtime và điệu Valse. Ta ghi hình đôi tình nhân thiếp ngủ. Tiểu thuyết Bình dân của Sách.

Ta cũng ghi hình ánh sáng nghèo nàn, nãy nùng, của các trụ đèn đường phố.

Anh đi lấy cho cô một cốc nước. Anh nhìn cô đến rơi nước mắt.

Anh nhìn cô mọi lúc, anh nhìn mọi thứ nơi cô. Cô trả lại anh chiếc cốc, anh đặt cốc lên bàn. Anh lại ngồi xuống. Anh nhìn cô nữa. Cô, thì có lẽ cô

muốn anh nói nữa, nhưng cô không bảo thế. Cô không bảo gì hết. Một lần nữa, khó mà biết được cô có thể nghĩ gì. Anh bảo, “Em đang đói”.

Cô gật đầu: Có lẽ cô đang đói. Phải, có lẽ thế. Cô không biết rõ. Cô bảo, “Ra ngoài ăn thì quá muộn”.

“Có những tiệm ăn đêm.” Cô bảo, “Tùy anh”.

Họ nhìn nhau, rồi họ ngoảnh mắt đi. Cảnh diễn ra cực kỳ chậm rãi.

Cô xuống khỏi giường. Cô đi tắm.

Anh bước tới. Anh tắm cho cô, anh tắm rửa cho cô theo kiểu bản địa, dùng lòng bàn tay, không xà phòng, hết sức thông thả. Anh bảo, “Em có làn da nước mưa như phụ nữ châu Á. Em cũng có sự thanh tú nơi cổ tay, và cả nơi mắt cá chân như họ, dù sao thì cũng kỳ quặc, em giải thích thế nào...”.

Cô bảo, “Em không giải thích”.

Họ mỉm cười với nhau. Niềm ham muốn trở lại. Họ thôi mỉm cười với nhau. Anh mặc lại áo quần cho cô. Thế rồi nhìn cô nữa. Nhìn cô. Cô, thì cô đã ở bên trong người Hoa rồi. Cô bé, cô biết điều đó. Cô nhìn anh và, lần đầu tiên, cô phát hiện ra rằng một chốn khác đã luôn ở đó giữa cô và anh. Từ cái nhìn đầu tiên của họ. Một chốn khác mang tính chở che, tính bao la thuần khiết, bất khả xâm phạm. Một kiểu Trung Hoa xa vời, của tuổi thơ, sao lại không nhỉ? Và nó sẽ che chở họ khỏi mọi tri thức xa lạ với nó. Và cô phát hiện ra rằng như vậy thì cô, cô che chở anh cũng như chốn ấy, chống lại những biến cố như tuổi trưởng thành, cái chết, nỗi buồn buổi tối, niềm cô đơn của sự giàu sang, niềm cô đơn của sự khốn cùng, niềm cô đơn của tình yêu cũng như niềm cô đơn của ham muốn.

Cô nhìn mọi thứ, cô xem xét nơi chốn, căn phòng này, người đàn ông này, người tình này, bóng tối này qua những cánh cửa chớp. Cô bảo là trời tối rồi. Sự thiếu vắng ấy, sự thiếu vắng anh thứ người chẳng biết gì hết, người sẽ không bao giờ biết gì hết về hạnh phúc thông thường, cô nhìn sự thiếu vắng ấy rất lâu qua những cánh cửa chớp.

Cô bảo là trời tối rồi, là trời đột nhiên gần như lạnh.

Cô nhìn anh.

Cô ở trong một trạng thái khổ não không sao vượt nổi, cô bảo cô muốn gặp anh thứ ngay tối nay bởi anh không biết gì về chuyện cô thành ra như thế nào, bởi anh đơn độc.

Người tình đến gần cô, anh áp thân thể mình vào thân thể cô. Anh bảo anh biết điều cô đang trải qua lúc này, niềm tuyệt vọng ấy, nỗi buồn khổ ấy. Anh bảo là như thế đấy, đôi khi, vào một giờ khắc nào đó trong đêm, nỗi hoang mang ấy, anh biết người ta lạc lõng bối rối đến chừng nào. Nhưng không sao đâu. Chuyện đó là như vậy với tất cả mọi người vào ban đêm khi ta không ngủ. Anh bảo rằng có lẽ họ sẽ yêu nhau, rằng ta không biết được ngay lập tức.

Thế rồi anh để cho cô khóc.

Thế rồi cô bảo rằng có lẽ cô đói.

Cô cười cùng anh. Cô nói chậm rãi, “Từ lâu rồi em đã yêu anh. Chẳng bao giờ em sẽ quên anh^[9]”.

Anh bảo rằng anh đã nghe thấy điều này ở đâu đó - anh mỉm cười - anh không biết là nơi nào nữa. Anh bảo: Có thể là ở Pháp.

Thế rồi cô nhìn anh. Hồi lâu. Thân thể thiếp ngủ của anh, những bàn tay anh, gương mặt anh. Và cô nói thật khẽ với anh rằng anh điên. Như thế cô nói với anh rằng cô yêu anh.

Anh mở mắt. Anh bảo rằng anh cũng đói. Họ mặc y phục. Họ ra ngoài. Anh có chìa khóa xe hơi, anh không đánh thức tài xế.

Họ cho xe chạy trong Chợ Lớn vắng vẻ.

Họ đi qua một tấm gương đứng lớn, ở lối vào tiệm ăn.

Cô tự nhìn mình. Cô tự thấy mình. Cô thấy chiếc mũ đàn ông bằng da màu gỗ cẩm lai có dải ruy băng đen rộng, đôi giày đen mòn vẹt với những hạt kim cương giả, lớp sơn môi thái quá của chuyển phà gặp gỡ.

Cô tự nhìn cô - cô đã lại gần hình ảnh của mình. Cô lại gần nữa. Không thật nhận ra mình. Cô không hiểu điều đã xảy đến. Nhiều năm sau cô sẽ

hiếu điều ấy: Cô đã có gương mặt bị tàn phá của cả đời mình rồi.

Người Hoa dừng bước. Anh ôm xiết lấy cô bé và anh cũng nhìn cô. Anh bảo, “Em bị mệt...”.

“Không... không phải thế... em đã già đi. Anh hãy nhìn em này.”

Anh cười. Rồi trở nên nghiêm trang. Rồi anh nâng lấy gương mặt cô và nhìn thật gần. Anh bảo, “Đúng thế... Trong một đêm”.

Anh nhắm mắt lại. Hạnh phúc có lẽ.

Từ sâu trong tiệm ăn vắng đến âm thanh tẻ nhạt của thanh la náo bạt Tàu, người nào không biết thì không sao tưởng tượng nổi. Người Hoa yêu cầu sắp xếp cho họ một phòng khác.

Người ta chỉ cho họ một gian phòng nhỏ dành cho những ai không quen. Ở đó, tiếng nhạc nghe bớt rõ đi rất nhiều. Bàn ăn có trải khăn. Nhiều khách Âu châu, những người Pháp, những du khách Anh. Thực đơn viết bằng tiếng Pháp. Bồi bàn xướng to thực đơn bằng tiếng Hoa cho những người làm trong bếp.

Người Hoa gọi món da vịt nướng và đậu phụ nhự. Cô bé gọi một món xúp nguội. Cô, thì cô nói tiếng Hoa của các tiệm ăn Tàu như một cô gái Việt Nam ở Chợ Lớn, chẳng xoàng hơn.

Đột nhiên cô cười, sát gần mặt người Hoa. Cô vuốt ve gương mặt anh. Cô bảo, “Hạnh phúc thật là kỳ cục, nó ập đến một lèo, giống như sự giận dữ”.

Họ ăn. Cô ngấu nghiến. Người Hoa bảo, “Lạ thật, em khiến người ta muốn mang em đi...”.

“Đi đâu?”

“Sang Trung Hoa.”

Cô mỉm cười và nhăn mặt.

“Người Hoa... Em không ưa người Hoa lắm... Anh biết thế không...?”

“Anh biết.”

Cô bảo cô muốn biết làm thế nào mà cha anh trở nên giàu có đến như vậy, bằng cách nào. Anh bảo cha anh không bao giờ nói về tiền bạc, không nói với vợ cũng không nói với con trai. Nhưng anh biết chuyện ấy đã khởi đầu ra sao. Anh kể cho cô bé, “Điều ấy đã khởi đầu với những căn nhà liền vách. Ông đã cho xây ba trăm căn nhà. Nhiều phố ở Chợ Lớn thuộc về ông”.

“Căn hộ độc thân của anh, là thế...” “Ừ. Chắc chắn rồi.”

Cô nhìn anh. Cô cười. Anh cũng cười. Chắc hẳn vì hạnh phúc.

“Anh là con một ư?”

“Không. Nhưng anh là người duy nhất thừa kế tài sản. Vì anh là con trai bà vợ cả của cha anh.”

Cô không hiểu rõ. Anh bảo cô rằng anh sẽ không bao giờ giải thích cho cô, rằng chẳng bỏ.

“Anh đến từ nơi nào của Trung Hoa?”

“Từ Mãn Châu, anh đã bảo em rồi.” “Chỗ ấy ở phía Bắc à?”

“Ở mãi phía Bắc. Nơi đó có tuyết.”

“Sa mạc Gobi, không xa Mãn Châu đâu.”

“Anh không biết điều ấy. Có thể. Chắc hẳn là một từ khác. Nhà anh đi khỏi Mãn Châu khi Tôn Dật Tiên ban bố nền Cộng hòa Trung Hoa. Mọi người đã bán đi tất cả đất đai và tất cả đồ nữ trang của mẹ anh. Gia đình anh đi xuống miền Nam. Anh còn nhớ, dạo ấy anh lên năm. Mẹ anh khóc lóc, bà kêu gào, bà nằm xuống đường, bà không muốn bước đi nữa, bà bảo sống mà không có đồ trang sức thì bà thà chết còn hơn...”

Người Hoa mỉm cười với cô bé.

“Cha anh là một thiên tài về thương mại. Nhưng một lần nữa, anh không biết khi nào và làm thế nào ông tìm ra được ý tưởng về các căn nhà. Đó là một thiên tài, cả về các ý tưởng.”

Cô bé cười. Anh không hỏi vì sao cô cười.

Cô bảo, “Cha anh, về sau ông đã chuộc lại đồ trang sức của mẹ anh chứ?”

“Ừ.”

“Đó là những gì...”

“Ngọc, kim cương, vàng. Của hồi môn của các cô gái nhà giàu ở Trung Hoa gần như luôn giống nhau. Anh không biết rõ nữa... nhưng cũng có cả ngọc bích.”

Cô cười. Anh bảo, “Tại sao em cười về chuyện ấy?”

“Đó là giọng điệu của anh khi anh nói đến Trung Hoa.”

Họ nhìn nhau. Và, lần đầu tiên, họ mỉm cười với nhau. Nụ cười kéo dài rất lâu. Anh không sợ hãi nữa.

Người Hoa, anh bảo, mình chẳng quen biết nhau.

Họ lại mỉm cười với nhau nữa. Anh bảo, “Thật đấy... anh không thể nào tin hẳn được rằng em đang ở đó. Vừa rồi anh nói gì nhỉ?”

“Anh nói về những căn nhà liền vách.”

“Những căn nhà liền vách, chúng khiến người ta nhớ tới các túp lều của châu Phi, các nhà tranh của thôn làng. Chúng rẻ hơn một ngôi nhà rất nhiều. Và cho thuê với giá cố định. Không có sự bất ngờ. Đó là điều được dân chúng Đông Dương thích hơn, nhất là dân đến từ miền quê. Mọi người, ở đây, họ không bao giờ bị bỏ rơi, không bao giờ đơn độc. Họ sống trong hành lang nhìn ra phố... Không nên phá bỏ tập quán của người nghèo. Nửa số cư dân ngủ ở các hành lang mở thông. Vào cỡ gió mùa, ở đây mát mẻ, thật tuyệt vời.”

“Được ở bên ngoài mà ngủ, quả thực điều đó như một giấc mơ. Và cả chuyện được ở tất cả cùng nhau đồng thời lại tách biệt.”

Cô nhìn anh. Cô cười. Lúc nào họ cũng cười. Anh đã trở lại hoàn toàn là người Hoa. Anh rất hạnh phúc, một hạnh phúc tươi vui đồng thời lại trang nghiêm, quá mãnh liệt, mong manh. Họ ăn. Họ uống rượu đế. Anh bảo, “Anh rất hài lòng vì em tán thưởng các căn nhà”.

Trong trường hợp làm phim, máy quay hướng về cô bé khi người Hoa kể về lịch sử Trung Hoa. Có thể anh là một “kẻ cuồng si” đối với lịch sử này. Trong sự thái quá ấy có một niềm điên rồ khiến cô bé thích. Anh nói, anh hỏi, “Trung Hoa đóng cửa với người ngoại quốc trong nhiều thế kỷ, em biết điều ấy không?”.

Không, cô không biết, cô bảo cô biết rất ít về Trung Hoa. Cô bảo về tên các con sông, các ngọn núi, cô có biết đôi chút, còn tất cả những điều khác, thì không, không gì hết.

Anh không sao tránh được việc nói về Trung Hoa.

Anh kể rằng việc mở cửa biên giới lần đầu tiên, là do người Anh đạt được vào năm 1842. Anh hỏi, “Em biết điều ấy không?”.

Cô không biết. Không gì hết, cô bảo, cô không biết gì hết. Còn anh, anh tiếp tục, “Điều đó bắt đầu vào cuối cuộc chiến tranh nha phiến. Cuộc chiến - giữa người Anh và người Nhật vào năm 1894 - chia cắt Trung Hoa, đuổi các vua chúa Mãn Châu đi. Và nền cộng hòa đầu tiên được ban bố năm 1911. Hoàng đế thoái vị năm 1912. Và ngài thành tổng thống đầu tiên của nước Cộng hòa. Cùng với việc ngài qua đời vào năm 1916 bắt đầu một thời kỳ hỗn loạn, kết thúc bằng việc Quốc dân đảng nắm chính quyền và thắng lợi của Tưởng Giới Thạch, người thừa kế tinh thần của Tôn Dật Tiên, và hiện nay đang lãnh đạo Trung Hoa. Tưởng Giới Thạch đấu tranh chống những người Cộng sản Trung Hoa? Em biết điều đó không?”.

Đôi chút, cô bảo. Cô lắng nghe giọng nói, thứ tiếng Pháp khác do Trung Hoa nói, cô lạ lùng thán phục. Anh bảo, “Cuối cùng, sau một cuộc chiến tranh khác, anh không còn nhớ là cuộc chiến nào nữa, người Hoa đã hiểu ra rằng không chỉ có riêng mình họ trên trái đất. Trừ Nhật Bản ra, họ cứ tưởng khắp nơi nơi trên bề mặt trái đất chỉ có riêng mình họ, khắp nơi nơi đều là Trung Hoa. Anh quên không nói với em: Từ nhiều thế kỷ, tất cả các vị vua Trung Hoa đều là người Mãn Châu. Cho đến vị vua cuối cùng. Sau đó thì không phải vua nữa, mà là các thủ lĩnh”.

“Anh biết được tất cả những điều này từ đâu thế?” “Cha anh đấy, ông đã dạy anh. Và cả ở Paris anh cũng đọc các cuốn từ điển.”

Cô mỉm cười với anh. Cô bảo, “Em rất thích tiếng Pháp anh sử dụng khi nói về Trung Hoa...”.

“Anh quên tiếng Pháp khi anh nói về Trung Hoa, anh muốn nói nhanh, anh sợ mình gây buồn chán. Anh không thể nói về Mãn Châu tại đất nước này bởi vì ở đây những người Hoa của Đông Dương đều đến từ Vân Nam cả.”

Hóa đơn được đưa đến.

Cô bé nhìn anh trả tiền. Anh bảo, “Em sẽ về ký túc xá muộn mất”.

“Em có thể về tùy ý em.”

Niềm ngạc nhiên của người Hoa, kín đáo. Sự tự do của cô bé, điều khiến anh đột nhiên lo ngại. Một nỗi đau gay gắt, rất non trẻ, xuất hiện trong mắt anh khi anh mỉm cười với cô bé.

Cô lặng lẽ nhìn anh. Cô bảo, “Anh tuyệt vọng.”

Anh không biết như thế. Anh không biết là mình đang tuyệt vọng. Chính em biết điều ấy cho anh”.

“Nỗi tuyệt vọng nào?”

“Tuyệt vọng vì tiền bạc. Gia đình em cũng tuyệt vọng vì tiền bạc. Với cha anh và mẹ em, chuyện giống nhau.”

Cô hỏi đêm đến anh làm gì. Anh bảo anh sẽ đi uống rượu để với người tài xế ở ven bờ các kênh rạch. Họ trò chuyện tầm phào cùng nhau. Thịnh thoảng khi họ về nhà, mặt trời đã mọc.

Họ nói về cái gì? Cô hỏi.

Anh bảo, “Về cuộc đời”. Anh bổ sung, “Anh, thì anh nói hết thầy với tài xế của mình”.

“Cả về anh và em?”

“Ừ, thậm chí cả về tài sản của cha anh.”

Đó là ký túc xá Lyautey ban đêm.

Sân ký túc xá vắng vẻ không người. Phía nhà ăn các chú đầy tớ nhỏ chơi bài. Có một chú đang hát. Cô bé dừng bước, cô lắng nghe những khúc hát. Cô biết các khúc hát Việt Nam. Cô lắng nghe một lát. Cô nhận ra tất cả các bài. Chú nhỏ của điệu Paso doble đi ngang qua sân, họ ra hiệu cho nhau, mỉm cười với nhau: Chào nhé.

Mọi cửa sổ nhà ngủ đều mở vì trời nóng nực. Các cô gái giam mình sau khung lồng màu trắng của những chiếc màn. Chỉ hơi nhận ra được họ. Những ngọn đèn đêm xanh lơ ở hành lang khiến họ thành tái nhợt, như sắp chết.

Hélène Lagonelle hỏi thật khế chuyện diễn ra thế nào, cô bảo, “Với người Hoa”. Cô hỏi anh ta như thế nào. Cô bé bảo rằng anh hai mươi bảy tuổi. Rằng anh gầy gò. Có thể nói là khi còn nhỏ anh đã hơi ốm yếu. Nhưng không có gì nghiêm trọng. Rằng anh không làm gì hết. Rằng nếu như anh ng- hèo thì sẽ kinh khủng lắm, anh sẽ chẳng thể kiếm sống được, anh sẽ chết đói... Nhưng điều đó thì anh, anh không biết.

Hélène Lagonelle hỏi xem anh có đẹp không. Cô bé do dự. Cô bé bảo anh đẹp. Rất, rất đẹp ư? Hélène hỏi. Ừ. Sự êm dịu của làn da, sắc óng vàng, những bàn tay, mọi thứ. Cô bảo anh đẹp toàn bộ.

“Thân hình anh ấy, nó đẹp như thế nào?” “Như thân hình Paulo sau vài năm nữa.”

Cô bé tin là như vậy.

Hélène bảo có lẽ thuốc phiện tước đi sức lực của anh.

“Có lẽ. May mắn là anh rất giàu, anh không làm việc, không bao giờ hết. Chính sự giàu có cũng tước đi sức lực của anh. Anh chẳng làm gì hết ngoài làm tình, hút thuốc phiện, chơi bài. Đó là một kiểu vô lại triệu phú... cậu thấy không...”

Cô bé nhìn Hélène Lagonelle. Cô bảo, “Thật kỳ cục, chính vì anh ấy như thế mà mình ham muốn anh”.

Hélène Lagonelle bảo rằng khi cô bé nói về anh ta, thì cô, Hélène, cô cũng ham muốn anh, như cô bé.

“Khi cậu nói về anh ta, mình cũng ham muốn anh ta như thế.”

“Cậu ham muốn anh ấy nhiều lắm ư?” “Ừ, với cậu, cùng cậu.”

Họ ôm hôn nhau. Sở sàng đến phát khóc, đến làm lặng đi những khúc hát của các chú nhỏ đã tiến lại gần cầu thang nhà ngủ.

Hélène bảo, “Mình ham muốn chính anh ấy. Chính anh ấy. Cậu biết thế. Cậu từng muốn như thế”.

“Ừ. Mình luôn muốn như thế.”

“Cậu đã bị đau.”

“Rất đau.”

Thinh lặng. Hélène hỏi, “Đến mức ấy... không thể so sánh với cái gì hết, không gì hết ư? “.

“Không gì hết. Nó qua đi rất nhanh.” Thinh lặng.

“Giờ đây cậu đã ô danh.”

“Ừ. Mãi mãi”, cô cười, “việc đã rồi”. “Như bởi một người da trắng.”

“Ừ. Cũng vậy.”

Thinh lặng. Hélène Lagonelle khóc khe khẽ. Cô bé không thấy điều này. Hélène vừa khóc vừa nói, “Cậu, cậu cho rằng mình sẽ chịu đựng một người Hoa ư”.

“Chính khi cậu tự đặt ra cho cậu câu hỏi, thì đó là không.”

Thế là Hélène bảo cô bé đừng quan tâm đến điều cô nói, đó là do xúc động thôi.

Cô hỏi cô bé rằng cô đã làm như thế nào. Cô bé bảo bạn, “Theo cậu, thì như thế nào?”.

“Theo mình, thì mình cho là vì cậu nghèo.”

Cô bé bảo: Có thể. Cô cười, xúc động. Cô bảo, “Mình rất muốn điều đó xảy ra với cậu. Rất muốn.

Nhất là với một người Hoa”.

Hélène, ngờ vực, không trả lời.

Vẫn là những chú đầy tớ nhỏ đang hát ở cuối sân về phía nhà ăn. Các cô lắng nghe những khúc hát bằng tiếng Việt. Có thể các cô ngâm nga rất khẽ cùng họ bằng tiếng Việt^[10].

Sáng hôm sau.

Hélène Lagonelle bảo tiếng âm ã ta nghe thấy, đó là xe tưới nước của thành phố. Hélène Lagonelle bảo hương thơm ta ngửi thấy, đó là mùi đường phố được dội rửa tủa đến tận các nhà ngủ của ký túc xá.

Cô đánh thức các cô gái khác, họ gào lên bảo để cho họ yên.

Hélène tiếp tục. Cô bảo rằng mùi hương tươi mát hết sức, đó cũng là sông Mê Kông nữa. Rằng ký túc xá này, rất cuộc, nó thành ra như ngôi nhà quê hương của họ.

Sau khi tuyên bố, Hélène hát. Cô như đang hạnh phúc, Hélène Lagonelle, những ngày này, như đến lượt cô phải lòng người Hoa, vì cứ nghe cô bé Sa Đéc nói về anh ta.

Cô bé bước đi trên phố Lyautey. Thong thả.

Đường phố trống vắng. Cô đến trước cửa trường trung học. Cô dừng bước. Nhìn đường phố trống vắng. Tất cả học sinh đều đã vào lớp. Không còn trẻ em ở bên ngoài. Người ta nghe thấy âm thanh của những giờ nghỉ khác đang diễn ra tại một khoảng sân trong.

Cô bé ở lại bên ngoài, sau một cột trụ của hành lang.

Cô không đợi người Hoa. Đây là chuyện khác: Cô chỉ muốn vào trường khi giờ nghỉ kết thúc. Bỗng tiếng chuông reo. Cô vào, thong thả đi tới chỗ học sinh đợi thầy giáo đến, trong hành lang.

Thầy giáo đến. Học sinh đi vào.

Thầy giáo mỉm cười với con bà hiệu trưởng Trường bán xứ ở Sa Đéc.

Hành lang trường trung học, trống vắng.

Nền hành lang ngập nắng cho đến một mức nào đó trên tường.

Ta trở lại hành lang trống vắng vào lúc chuông chiều reo.

Ánh nắng đã biến khỏi mặt nền.

Cô bé nhìn từ sau lưng ra khỏi hành lang trường trung học.

Phía trước cô, lùi sau cửa trường, là chiếc xe hòm Trung Hoa. Chỉ có người tài xế ở đó. Trông thấy cô bé, bác bước xuống mở cửa xe cho cô. Cô hiểu. Cô không đặt cho bác ta một câu hỏi nào hết. Cô biết. Cô được người tài xế đem tới cho người tình của cô. Dâng hiến cho anh. Điều đó hợp với cô.

8.

Suốt dọc đường ta dừng lại nơi cô, con người chiều nay đang nhìn cảnh bên ngoài mà chẳng thấy nó.

Đi qua thành phố. Hai hoặc ba điểm mốc trong bản kiểm kê: nhà hát Charnier, Giáo đường, rạp chiếu bóng Éden, tiệm ăn Tàu cho người Da trắng, Le Continental khách sạn đẹp nhất thế gian. Và dòng sông ấy, điều diệu kỳ mê hoặc ấy, bao giờ cũng vậy, cả ban ngày cả ban đêm, trống vắng hay đông đảo ghe thuyền, tiếng gọi, tiếng cười, tiếng hát và đông đảo chim biển bay ngược lên tận đây, từ cánh đồng Cói.

Người Hoa mở cửa trước khi cô gõ. Anh mặc tấm áo choàng đen ban đêm. Họ ở lại nơi họ đang đứng. Anh cầm lấy chiếc cặp của cô, anh ném nó xuống đất, anh cởi áo quần cho cô, nằm xuống đất dọc theo người cô. Rồi chờ đợi. Chờ đợi. Chờ đợi nữa. Nói thật khê, “Đợi nhé”.

Anh đi vào đêm đen của thân thể cô bé. Ở lại đó. Rên rỉ vì ham muốn điên cuồng, bất động, nói thật khê, “Nữa... đợi nhé...”.

Cô trở thành vật dụng của anh, âm thầm bán mình cho riêng anh. Chẳng còn họ tên nữa. Dâng hiến như đồ vật, đồ vật bị cướp đoạt, bởi riêng anh.

Bị chiếm hữu, sử dụng, thâm nhập, bởi riêng anh. Đồ vật đột nhiên vô danh, một cô bé chẳng có bản sắc nào khác ngoài cái bản sắc là thuộc về anh, là tài sản của riêng anh, chẳng có từ ngữ để gọi tên điều ấy, tan trong anh, hòa vào một tính phổ biến cũng mới hình thành như thế, cái tính phổ biến từ thuở khai thiên lập địa được mệnh danh sai lầm bằng một từ ngữ khác, đó là từ mất phẩm cách.

Ta thấy họ sau đó, nằm dưới đất vẫn ở chỗ cũ. Trở thành những người tình trong tác phẩm.

Giường trống trải không người. Đôi tình nhân vẫn nằm. Phía trên họ, quạt máy đang quay. Mắt anh nhắm lại. Anh tìm bàn tay cô bé. Anh tìm thấy nó, giữ nó trong tay mình. Anh bảo, “Tối qua anh đã đến một nhà thổ để làm tình thêm lần nữa... với em... anh không thể... anh đã bỏ đi”.

Thình lạng. Cô hỏi, “Nếu cảnh sát bắt gặp chúng ta...”, cô cười, “em còn rất xa tuổi thành niên...”.

“Có lẽ anh sẽ bị bắt giữ hai hoặc ba đêm... anh không biết rõ. Cha anh sẽ nộp tiền, sẽ chẳng nghiêm trọng đâu.”

Đường phố Chợ Lớn. Các trụ đèn thấp sáng trong ánh hoàng hôn. Bầu trời đã mang sắc thiên thanh buổi tối, ta có thể nhìn trời mà mắt không chói bóng.

Bên rìa trái đất, vàng dương sắp lụi tắt. Nó lụi tắt.

Trong căn hộ độc thân.

Đêm đã xuống. Bầu trời mỗi lúc càng thêm xanh lam, rực rỡ. Cô bé nằm xa người Hoa, phía vòi nước, duỗi mình trong làn nước mát của bồn. Cô kể câu chuyện đời mình. Người Hoa nghe từ xa, lơ đãng. Anh đã ở chốn khác rồi, anh đã nhập vào nỗi đau là yêu cô bé này. Anh không biết rõ cô kể những gì. Cô toàn tâm toàn ý ở trong câu chuyện mình đang kể. Cô bảo anh rằng cô thường hay kể câu chuyện ấy, và người ta không nghe cô thì cô cũng chẳng cần. Cô bảo: Ngay cả anh, anh không nghe, cũng chẳng sao.

“Anh không nghe cũng chẳng sao. Thậm chí anh có thể ngủ. Đối với em kể câu chuyện này là để về sau viết nó ra. Em không nhịn được. Sẽ có lần em viết cái đó: Đời mẹ tôi^[11]. Bà đã bị sát hại như thế nào. Bà đã mất bao năm trời như thế nào mới tin rằng họ có thể cướp toàn bộ tiền dành dụm của ai đó và sau đấy không bao giờ tiếp bà ta nữa, đuổi bà khỏi cửa, bảo rằng bà điên, rằng họ không quen biết bà, cười nhạo bà, làm cho người ta tin rằng bà bị loạn trí ở Đông Dương. Và mọi người tin như vậy và đến lượt mọi người thấy hổ thẹn khi giao thiệp với bà, em sẽ nói lên cả điều này nữa. Ròng rã nhiều năm gia đình em không còn gặp gỡ người Da trắng. Những người Da trắng, họ xấu hổ vì gia đình em. Mẹ em, bà chỉ còn vài người bạn mà thôi. Bỗng chốc, quanh mình là sa mạc.”

Thình lạng.

Người Hoa, “Chính điều này, khiến em muốn viết cuốn sách đó...”.

Cô bé, “Không phải hoàn toàn do điều này. Không phải do thất bại của mẹ em. Chính do ý nghĩ rằng những kẻ ở sở địa chính sẽ không chết hết cả đâu, sẽ có những kẻ vẫn còn sống, chúng sẽ đọc cuốn sách ấy và chúng sẽ chết vì đọc nó. Mẹ em, bà bảo, ‘Mẹ hãy còn nhìn thấy ngày hôm đó, ngày đầu tiên, mẹ tưởng đấy là ngày đẹp nhất của đời mình. Mẹ đã đem đến toàn bộ tiền mẹ dành dụm trong một túi xách nhỏ, mẹ còn nhớ, mẹ đã đưa nó cho các nhân viên địa chính. Và mẹ đã cảm ơn họ. Cảm ơn vì đã bán cho tôi lô đất tuyệt diệu giữa núi và biển ấy’”.

“Về sau, khi nước dâng lên lần đầu, họ bảo rằng họ chưa từng nhìn thấy bà bao giờ ở sở địa chính Kampot, chưa bao giờ hết, bà chưa bao giờ đề nghị tậu đồn điền, chưa bao giờ hết. Kể đến điểm này trong câu chuyện của mình thì bà mẹ khóc và bà bảo bà biết là mình sẽ khóc vì nó cho đến khi chết và bà vẫn luôn xin lỗi các con nhưng bà không thể làm gì được để chống lại sự bất lương của lũ da trắng này ở thuộc địa. Bà bảo, ‘Thế rồi sau đó chúng còn viết cho toàn quyền Cao Miên rằng mẹ đã hóa điên, rằng phải đuổi mẹ về Pháp’. Thế là, thay vì chết, sau đó, bà lại bắt đầu hy vọng. Ba năm trời bà hãy còn hy vọng. Điều ấy, thì bọn em là các con bà, bọn em không thể nào hiểu được. Và đến lượt bọn em nghĩ là mẹ điên, nhưng

không bao giờ nói với mẹ. Bà lại bắt đầu mua những thân cây đước để củng cố những con đập. Bà vay mượn tiền. Bà còn mua đá để củng cố những bờ đê dọc các ruộng mạ.”

Kể đến chỗ này bao giờ cô bé cũng khóc.

Thế rồi nước biển dâng lên.

Thế rồi bà từ bỏ.

Chuyện có lẽ kéo dài bốn năm, mọi người không còn biết rõ lắm nữa. Thế rồi điều đó xảy ra: Chuyện kết thúc. Bà từ bỏ. Bà bảo: Kết thúc rồi. Bà bảo là bà từ bỏ. Thế rồi bà làm điều đó. Bà ra đi.

Đồng ruộng bị thủy triều tràn ngập, các con đập bị cuốn trôi.

Thửa ruộng trên cao, bà cho các gia nhân, cùng với ngôi nhà gỗ và đồ đạc.

Cô bé mỉm cười. Cô xin lỗi. Nhịn khóc nhưng vô hiệu. Cô khóc.

“Em vẫn chưa tập cho mình quen được với cuộc sống ấy của mẹ mình. Em sẽ không bao giờ có thể.”

Người Hoa bắt đầu lắng nghe tất cả những gì cô bé kể về câu chuyện. Anh để cô lại một mình, xa xăm. Cô, anh đã quên cô.

Anh đã nghe câu chuyện về bà mẹ.

Thình lạng. Cô bé lại nói, “Bọn em còn đi tới đó một hoặc hai lần mỗi năm, vào kỳ nghỉ hè, cả bốn người. Thanh, mẹ em, Paulo và em. Bọn em cho xe chạy suốt đêm. Sáng ra thì đến nơi. Bọn em cứ tưởng mình có thể ở lại, song không thể được, bọn em ra về ngay buổi tối. Bây giờ thì mẹ em bình tĩnh rồi. Kết thúc rồi. Bà lại như trước. Ngoại trừ việc bà không còn muốn gì nữa. Bà bảo rằng các con bà, chúng thật anh dũng vì đã chịu đựng những chuyện như thế. Bà, sự điên dại của bà. Bà bảo bà không chờ đợi gì nữa. Chỉ đợi chết thôi”.

Cô bé im tiếng. Cô nhịn khóc. Dù thế cô vẫn khóc^[12].

Cô bảo rằng trên toàn thế gian đâu đâu cũng như vậy cả.

Rằng đời là như vậy.

Người Hoa nói, “Và em, em cũng tin điều ấy”. “Không. Em chỉ tin điều ấy đối với mẹ em thôi.

Em hoàn toàn tin điều ấy đối với người nghèo nhưng không phải đối với tất cả mọi người.” “Đối với Thanh, em tin điều ấy.”

“Không. Với Thanh, em tin điều ngược lại.” “Điều ngược lại là điều gì?”

“Em chưa biết. Chỉ có Thanh sẽ biết điều đó.

Anh ấy còn chưa biết là mình biết điều đó, anh ấy còn chưa biết nói lên điều đó, nhưng một ngày kia anh ấy sẽ biết nói lên và suy nghĩ điều đó.”

Về chuyện này thì cô bé tin chắc.

Người Hoa hỏi cô xem cô có đến thăm các thửa ruộng sau trận bão quyết định hay không.

Cô bảo có, họ đã đi tới đó, Paulo, Thanh và cô. Họ chẳng nhận ra được gì nữa hết bởi có biết bao nhiêu là bọt nước. Địa điểm đã thành một vực sâu bọt nước. Có những cụm bọt ở tận những cây đước ven bờ biển và cả trên núi nữa, trong rừng, cho đến trên những cây cối khổng lồ cũng có bọt.

Thình lạng. Rồi cô bé nói, “Ngày hôm nay em đã không đến trường học. Em thích ở lại với anh hơn. Cả hôm qua em cũng không đi học. Em thích ở lại với anh để cùng nhau nói chuyện”.

Người Hoa đang đứng.

Anh ngồi xuống một chiếc ghế bành. Anh không nhìn cô nữa.

Đột nhiên điệu nhạc Mỹ văng đến từ hành lang các căn nhà: điệu Ragtime của Duke Ellington. Sau đó là điệu Valse tuyệt vọng đến từ chốn khác, dạo lên xa xa trên đàn dương cầm - điệu Valse này sẽ là điệu Valse khi kết thúc bộ phim. Như vậy, tuy hãy còn xa xăm, chuyển trở về nước Pháp đã đi vào căn phòng của đôi tình nhân, vào cả tác phẩm.

Cô bé và người Hoa lắng nghe điệu Valse. Cô bé bảo, “Anh ta luôn chơi vào cùng một giờ... Chắc hẳn khi đi làm về...”.

“Chắc thế. Anh ta đến ở căn nhà từ vài tuần nay. Anh nghĩ đó là một người lai.”

“Bao giờ cũng cùng một giai điệu như trong phim khi nhạc quay trở lại... và thành ra buồn bã.”

Người Hoa hỏi Thanh từ đâu đến.

Cô bảo bà mẹ đã bắt gặp Thanh trên núi cao ở biên giới giữa Xiêm và Cao Miên vào một buổi tối khi bà cùng các con trở về từ những vùng trồng hồ tiêu.

Họ nhìn nhau. Họ lắng nghe. Cô ngồi xuống bên anh. Người Hoa nói, “Anh sẽ mua các đĩa nhạc để cho sau này khi em đi sang Pháp”.

“Ừ.”

Người Hoa che mặt và nói thật khẽ, “Để cho sau này khi em chết... cũng như vậy cả”.

“Ừ.”

Họ nín lặng.

Cô đến nép sát vào anh.

Cô không hỏi gì hết.

Cô bảo, “Đúng là ta sắp từ biệt nhau mãi mãi. Ta đã quên điều đó, anh có cho là thế không?”.

“Không. Một ngày kia em sẽ về Pháp. - Anh không chịu đựng nổi. Một ngày kia anh sẽ kết hôn. Anh không thể, vậy mà anh biết rằng anh sẽ làm điều đó.”

Cô bé nín lặng. Cô như thấy hổ thẹn cho anh. Người Hoa nói, “Lại đây. Hãy nhìn anh”.

Anh ôm gương mặt cô trong tay và buộc cô nhìn anh.

“Khi nào em về Pháp? Hãy nói ngày tháng ngay đi.”

“Trước khi kết thúc năm học. Sau các kỳ thi nhưng hãy còn chưa chắc chắn. Mẹ em, bà khó đi khỏi thuộc địa lắm. Mỗi kỳ nghỉ phép bà cứ tưởng

bà sẽ ra đi thế rồi bà ở lại. Bà bảo rằng lâu dần bà đã thành người bản xứ, như chúng em, Paulo và em. Rằng có rất nhiều người sống ở thuộc địa cũng giống bà.”

“Còn năm nay bà sẽ ra đi... Em biết điều đó.” “Năm nay, vì bà đã xin cho con trai cả của bà hồi hương nên bà sẽ nghỉ phép để thăm anh ấy. Bà không thể sống thiếu anh ấy, không thể nào...”

Thinh lặng. Người Hoa nói, “Suốt đời anh sẽ ở lại nơi này: Sa Đéc. Ngay nếu anh có đi du lịch, anh cũng sẽ luôn quay về đây. Bởi vì tài sản là ở đây. Với anh, việc ra đi là không thể. Trừ phi có chiến tranh”.

Cô bé nhìn anh. Cô không hiểu. Anh nói, “Anh đã đính ước từ nhiều năm nay với một cô gái Mãn Châu”.

Cô bé mỉm cười. Cô bảo cô biết điều này.

“Em biết rồi. Thanh đã bảo em. Tất cả mọi người đều biết, ở đâu đâu thì các cô hầu nhỏ cũng là người kể những câu chuyện của gia đình.”

Thinh lặng. Và cô bé nói, “Em có thể nghe hàng trăm lần những câu chuyện của anh về Trung Hoa”.

Cô cầm lấy hai bàn tay anh và áp chúng vào gương mặt mình, cô hôn chúng. Bảo anh kể cho cô nghe.

Mắt chỉ nhìn vào cô, cô bé Da trắng, người Hoa kể một câu chuyện của vương quốc Trung Hoa.

“Cô ấy cũng như anh, đã được gia đình chỉ định, từ khi còn nhỏ. Khi đó anh mười bảy tuổi, cô ấy lên bảy. Ở Trung Hoa là như vậy, để tránh cho sản nghiệp của các dòng họ khỏi gặp những rủi ro của số phận, hai gia đình phải giàu ngang nhau... Điều này đã thâm căn cố đế trong phong tục Trung Hoa, mọi người không thể làm khác được nữa.” Anh nhìn cô. “Anh làm em chán.” “Không.”

“Ngay lập tức người ta có con cái. Có những trách nhiệm. Những tình nường. Rất nhanh chóng người ta không còn thay đổi được gì trong cuộc sống của mình nữa. Đàn ông Trung Hoa, dù không thật giàu, đều có tình

nhân. Các bà vợ biết điều đó. Họ yên tâm theo kiểu này: Khi các ông chồng có đàn bà ở bên ngoài, bao giờ họ cũng quay về nhà.”

“Không chỉ ở Trung Hoa...”

“Có đấy, chỉ ở Trung Hoa điều đó mới được xác lập chắc chắn đến thế.”

“Anh sắp kết hôn với người vợ chưa cưới ấy.” “Ừ”, nói trong một tiếng nức nở. “Không phải với em. Không bao giờ với em. Không bao giờ. Ngay cả trong kiếp khác.”

Cô khóc trong những bàn tay anh. Vì nhìn thấy anh khóc, mà cô khóc.

“Nếu ta không quen biết nhau như thế này, nếu em là một cô gái Trung Hoa giàu có, chắc chuyện sẽ diễn ra như thế. Vậy thì có lẽ cũng giống nhau thôi...”

Anh nhìn cô. Anh không trả lời. Anh bảo, “Có lẽ là giống nhau, anh còn chưa biết được. Hãy lại gần anh”.

Cô lại gần anh trên giường, cô nằm duỗi mình. Cô sờ trán anh. Cô bảo, “Người anh nóng”.

Anh lấy hết sức lực nhìn cô. Anh bảo, “Anh rất xúc động khi kể cho em những chuyện kia... chính vì thế đấy.”

Anh dùng hai bàn tay phớt trần gương mặt cô bé ra để nhìn thấy nó trọn vẹn. Cô bảo, “Em những muốn giá mình kết hôn với nhau. Muốn mình là những người tình kết hôn”.

“Để làm cho nhau đau khổ.” Cô không mỉm cười nữa.

Cô khóc. Và đồng thời cô nói lên điều có lẽ sẽ là hạnh phúc, “Phải, để như thế đấy, để làm cho nhau đau khổ nhiều hết mức có thể. Và trở lại sau đó”.

Thình lạng. Cô nói, “Qua các cô hầu nhỏ ở Sa Đéc, vợ anh sẽ nhanh chóng biết chuyện của chúng mình. Và cô ấy sẽ đau khổ. Có thể cô ấy biết rồi cũng nên. Cũng chính vì nỗi đau khổ đó, do em gây ra cho hai người, mà anh và cô ấy sẽ kết hôn với nhau”. “Ừ.”

Anh bảo, “Các gia đình chờ đợi đưa con đầu lòng, người thừa kế... ngay từ tối đầu tiên... Về điều đó anh rất sợ... mình không thể”.

Cô không trả lời. Cô bảo, “Sau đó hai người sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới”.

“Ừ. Đúng thế. Lúc đó em hãy còn ở trên con tàu Pháp.”

Thinh lặng. Cô hỏi, “Trên tàu ở đâu...?”. “Ở Ấn Độ Dương. Ngoài khơi Colombo.” “Tại sao lại ở đây...?”

“Anh đã nói hú họa.”

Thinh lặng. Và người Hoa nói, “Ta sẽ đi Long Hải. Anh đã thuê một phòng ở Ngôi nhà gỗ của Pháp”.

“Khi nào?”

“Khi nào em muốn. Tối nay. Đêm nay.” “Còn trường trung học?”

Người Hoa đột nhiên xưng hô cô tôi với cô bé, “Điều ấy chẳng nghiêm trọng. Cô có bao giờ đi học hằng ngày đâu, ngay cả trước đây. Cô đi đến vườn bách thú, và hay đến đó. Tôi đã hỏi han tin tức”.

Cô bé lùi lại một chút. Cô sợ. Cô hỏi, cô gào thật khê, “Nhưng tại sao lại đến đây, đến Long Hải?”.

Người Hoa nhìn cô đăm đăm và đôi mắt anh nhắm lại dưới tác động của ý nghĩ tàn khốc bị mất cô bé. Anh nói, “Anh đã bắt đầu đau khổ vì sự chia lìa với em. Anh phát điên... Anh không thể xa lìa em, không thể được, vậy mà anh sắp làm điều đó, anh biết thế”.

Anh không nhìn cô nữa. Mắt nhắm, anh vuốt tóc cô. Cô lùi lại, lùi nữa, cô đứng dậy, đi về phía cửa bên kia. Anh hỏi, “Tại sao em không ưa Long Hải?”.

“Bọn em từng đến đây cùng cả nhà và một lần em đã sợ... kinh khủng... những con hổ, ban đêm chúng đến tắm ở Long Hải và một lần, cùng với anh thứ của em, bọn em đã nhìn thấy những dấu vết mới tinh của một con hổ, một con hổ nhỏ nhưng dù sao thì... bọn em đã bỏ chạy... sao mà sợ thế. Và rồi bãi biển hoàn toàn vắng ngắt, chẳng có gì hết, không thôn làng,

không... không gì hết, không ai hết... chỉ có những người điên, những người hành khất, họ đến ăn xin ở các tầng viện...”

Cô bé nhắm mắt lại. Cô nhợt nhạt. Người Hoa đến gần cô.

“Em sợ gì hơn? Hồ hay người?”

Cô nói, cô gào lên, “Sợ người. Sợ anh. Sợ anh, người Hoa”.

Thình lạng dài nơi anh mà bỗng nhiên cô không nhận ra nữa. Anh hỏi, “Những người ấy, họ từ đâu đến”.

“Từ An Nam. Từ những hòn đảo ở vịnh Hạ Long. Từ các bờ biển. Rất nhiều người từ nhà ngục nọ, anh biết đấy... Côn Đảo. Có cả những kẻ loạn trí, những người điên, họ đi qua đó. Cả những người đàn bà, bị đuổi khỏi thôn làng. Tại các tầng viện người ta cho họ cơm nóng và nước trà, đôi khi những người ấy họ giết một con chó lạc và đun nấu trên bãi biển và cái đó bốc mùi rất hôi suốt một trăm cây số bờ biển.”

“Những nơi ấy, cũng là con đường của các cuộc xâm lăng từ Trung Hoa.”

“Có thể. Điều này thì em không được biết. Em cứ tưởng người Hoa đã sang qua những dãy núi miền Vân Nam.”

Cô bảo là trong tất cả những người đó, đàn bà khiến cô sợ nhất. Vì họ cười đồng thời họ lại khóc.

“Họ từ đâu đến?”

Điều này, thì cô bé không biết rõ. Đến chỗ đó, cô bịa ra. Tất cả. Cô bảo là những người đàn bà nọ đến từ Ấn Độ qua đường biển... Họ trốn trong các ghe bầu... Rằng họ chẳng còn chút lý trí nào nữa, tất cả đều điên dại bởi đã sợ hãi nhiều quá, bởi con cái họ đã chết nhiều quá vì đói, vì nắng, vì rừng rú, vì những đám muỗi, vì chó dại, thế rồi vì hổ. Người Hoa bảo là có một trong những người đàn bà hành khất này ở giữa Vĩnh Long và Sa Đéc, ban đêm, người ấy vừa gào lên vừa cười, người ấy nói, người ấy hát. Người ấy gây sợ hãi.

Cô bé bảo rằng cô biết người đàn bà hành khất ấy cũng như tất cả mọi người giữa Sa Đéc và Vĩnh Long, rằng người ấy đến từ Lào, rằng những gì người ấy hát, đó là các điệu ru con xứ Lào.

Anh cười, anh bảo, “Em bịa ra... Làm thế nào mà em biết được những điều ấy?”.

Cô bé sợ. Cô có nói dối không nhỉ? Cô chẳng biết làm thế nào mà mình biết được những điều ấy nữa, cô chẳng biết liệu mình có nói dối hay không. Cô bảo, “Em cho là nhờ Anne-Marie Stretter. Bà ấy biết tiếng Lào, bà từ Lào sang, bà đã nhận ra từ ngữ Lào trong các bài hát. Một lần bà đã nói về chuyện này với mẹ em... ở Câu lạc bộ... thế đấy”.

Cô bé hát cả đoạn đầu tiên mà người đàn bà hành khất sông Hằng hát trên đường phố của khu vực Nhiệm sở, ban đêm. Cô bảo, “Anh thấy đó... em biết bài hát ru này...”.

Anh bảo điều ấy chẳng chứng tỏ được gì hết. Anh cười. Anh hỏi, “Ai kể cho em tất cả những chuyện đó về Long Hải?”.

“Mẹ em và chị Đô và cả Thanh nữa. Từ... từ xưa nay.”

“Tại sao họ lại kể cho em những chuyện đó.” “Để khiến em quan tâm thích thú, anh muốn tại sao chứ...”

“Mẹ em không đến Câu lạc bộ bởi bà xấu hổ vì anh cả em. Còn Phu nhân Stretter, thì cả mẹ em và em đều không quen... Em nói lảng nhãng...”

Cô bé bỗng gào lên, “Tất cả mọi người đều có thể gặp Phu nhân Anne-Marie Stretter. Tối nào bà cũng ở trên sân thượng cùng với các con gái bà... Anh tưởng Phu nhân Stretter là gì chứ?... Trước hết tất cả mọi người đều biết câu chuyện của bà bên nước Lào, ở Viêng Chăn với chàng trai ấy, các báo có đăng mà...”.

Người Hoa lắng nghe cô. Anh say mê cô. Cô bé kể tiếp câu chuyện, “Thế rồi em, một hôm em đã gặp bà trong một buổi học tiếng Latin ở nhà cha xứ Vĩnh Long. Cha dạy tiếng Latin cho trẻ em Pháp còn bà, thì bà đến cùng với các con gái bà. Bà hỏi cha xứ xem em là ai. Cha bảo: Con gái bà hiệu

trưởng Trường Nữ học. Bà đã mỉm cười với em. Bà bảo cha xứ là em có một cái nhìn kỳ cục. Em đã nghe thấy. Em nói lại điều đó với mẹ. Ngày hôm sau mẹ dẫn em đến bác sĩ Sambuc khám để biết liệu sau này em có bị lác hay không. Mẹ đã an tâm, em chẳng lác tí nào hết...”.

“Còn tiếng Latin, em đã học tiếng đó ư?” “Đại để chút ít. Thế rồi em bỏ.”

Thinh lặng.

“Chưa bao giờ người ta cầu hôn em ư? Đó là một ở Sài Gòn...”

“Có đấy. Thoạt tiên thì mẹ em đồng ý ngay, sau đó em khóc, thế là bà bảo không và chuyện thành rắc rối... Người cuối cùng là một ông ở Sở Vận tải đường biển, ông ấy ít ra cũng năm lăm, năm tám tuổi... Ông ấy kiếm được rất nhiều tiền. Mẹ em đã suýt nhượng bộ nhưng em thì em bảo không, ông ấy quá to béo... quá đồ đản... anh xem...”

Thinh lặng. Rồi người Hoa hỏi, “Ban này em đã sợ ư?”.

“Ừ. Cả anh nữa.”

“Ừ.”

“Lẽ ra anh sẽ giết em như thế nào ở Long Hải?”

“Như một người Hoa. Với sự tàn ác thêm vào cái chết.”

Anh đến tìm cô gần bên cửa. Cô như kiệt sức. Anh bế cô lên giường. Cô nhắm mắt lại để ngủ, cô không ngủ. Anh ôm lấy cô trong vòng tay. Anh nói với cô bằng tiếng Hoa. Điều ấy khiến cô cười, bao giờ cũng vậy.

“Anh cũng hát bằng tiếng Hoa cho em nghe đi.”

Anh hát bằng tiếng Hoa. Rồi anh khóc. Cô khóc với anh mà chẳng biết vì sao.

Họ không nhìn nhau. Rồi cô van nài anh. Thế là anh đưa mình vào trong cô với một sự dịu dàng mà cô còn chưa biết. Rồi anh ở lại đó, bất động. Ham muốn khiến họ rên rỉ. Cô nhắm mắt lại. Cô bảo, “Hãy chiếm đoạt em”.

Người Hoa yêu cầu rất khế, “Khi nào biết ngày giờ ra đi, em bảo anh nhế”.

“Không.”

Cô lại yêu cầu anh nữa. Anh chiếm đoạt cô.

Cô quay người lại, nép mình vào anh. Anh ôm siết cô. Anh bảo cô là đứa con của anh, em gái của anh, tình yêu của anh. Họ không mím cười với nhau. Anh đã tắt đèn.

“Lẽ ra anh sẽ giết em như thế nào ở Long Hải? Hãy nói điều ấy với em nữa đi.”

“Như một người Hoa. Với sự tàn ác thêm vào cái chết.”

Cô ngâm nga đoạn cuối của câu nói như có lẽ cô sẽ ngâm một bài thơ.

Trường trung học - các hành lang đầy học sinh. Cô bé chờ đợi, dựa vào một cột trụ trong hành lang. Cô ngoảnh ra bên ngoài, một mình cô lập.

Tổng giám thị đi qua, chạm vào vai cô. Ông bảo, “Tôi cần nói chuyện với em”.

Cô đi theo tổng giám thị vào văn phòng của ông ta.

“Chuyện thế này. Chắc chắn là các bà mẹ học sinh đã cấm không cho con gái họ giao du gì với em. Em biết điều đó...”

Cô bé mím cười. Cô biết điều đó.

“Nhưng còn điều nghiêm trọng hơn. Các bà mẹ học sinh đã báo cho bà hiệu trưởng trường Lyautey rằng không phải tối nào em cũng về ký túc xá”, tổng giám thị hơi giận dữ, “làm sao họ biết được chuyện ấy... bí ẩn thật... Em bị bao vây bởi mạng lưới cảnh sát của các bà mẹ học sinh”, ông mím cười, “tại Sài Gòn. Họ muốn con gái họ cứ ở trong giới với nhau. Họ bảo - em hãy vững vàng nhế - ‘Tại sao cái con bé đang điếm ấy nó lại theo đuổi bằng tú tài chứ? Bậc Tiểu học là để cho những kẻ đó mà’...”.

Thình lạng. Cô hỏi, “Chính vì mẹ em mà thầy báo cho em ạ”.

“Phải. Em biết niềm quý trọng của tôi đối với bà.” (Một lát.) “Theo em thì ta có thể làm gì.”

“Thầy và em, ta có thể tiếp tục. Thầy thì tiếp tục báo cho em còn em tiếp tục không về Lyautey... Em không biết ạ... Còn thầy?”

Thình lạng.

“Tôi, tôi không biết.”

Tổng giám thị bảo, “Bà hiệu trưởng trường Lyautey đã báo cho mẹ em...”.

“Vâng. Mẹ em hoàn toàn bất cần danh tiếng của mẹ con em... Gia đình em không giống các gia đình khác.”

“Mẹ em muốn điều gì cho các con mình?”

“Muốn các con có nơi có chốn. Để cho bà có thể chết được. Bà thì bà không biết là mình muốn điều đó.”

Tổng giám thị tiếp tục đóng vai trò của mình, “Em cũng đã vắng mặt cả ở trường trung học nữa, nhưng ở đây thì tôi đảm trách chuyện này”.

“Em đã biết điều ấy ạ.”

Tổng giám thị nhìn cô một cách thân tình. “Tôi và em, chúng ta là bạn bè...”

Cô bé mỉm cười. Cô không tin chắc vào điều đó bằng ông.

“Thật ạ?”

Tổng giám thị xác nhận, “Thật đấy”. Cô mỉm cười.

Thình lạng.

“Năm nay là năm cuối cùng của em ở Đông Dương...”

“Vâng... có thể là những tuần lễ cuối cùng... Ngay nếu thầy hiệu trưởng yêu cầu đuổi học em, điều ấy cũng sẽ chẳng quan trọng nữa. Nhưng em biết thầy sẽ không làm thế.”

“Thầy sẽ không bao giờ làm thế đâu.”

Tổng giám thị mỉm cười với cô bé.

“Cảm ơn em vì đã tin cậy chúng tôi. ‘Giáo giới sẽ cứu Đông Dương khỏi sự ngu xuẩn của người da trắng.’ Đó là điều mà một hôm mẹ em đã nói với tôi. Tôi không bao giờ quên điều ấy.”

Chú thích:

[7] Hélène Lagonelle mất vì bệnh lao tại Pau, gia đình cô đã trở về Pau mười năm sau khi rời ký túc xá Lyautey. Lúc đó cô hai mươi bảy tuổi. Cô trở về từ Đông Dương, cô đã kết hôn tại đó. Cô có hai con. Cô vẫn luôn xinh đẹp. Đó là theo lời các bà cô của Hélène, các bà đã gọi điện thoại sau khi cuốn Người tình được xuất bản.

[8] Để nêu thí dụ trong trường hợp điện ảnh.

[9] Lời của một bài hát Pháp (ND).

[10] Trong trường hợp làm phim, chi tiết này sẽ tái diễn mỗi lần cô bé về vào ban đêm. Để biểu thị một tính thường ngày gia tăng mà ở chỗ khác bộ phim không có, ngoại trừ thời gian biểu các buổi học, thời gian biểu đi ngủ, đi tắm và các bữa ăn.

[11] Lời đánh cuộc đã được giữ đúng: Đập ngăn Thái Bình Dương.

[12] Suốt đời, thậm chí khi già rồi, cô đã khóc về sự bất công khủng khiếp mà mẹ cô là nạn nhân. Chưa một đồng xu nào từng được trả lại cho bà. Chưa một lời khiển trách nào, chưa bao giờ, từng được tuyên cáo đối với bọn lừa gạt ở Sở Địa chính Pháp.

9.

Cô gái như thể lơ đãng, thờ ơ với sự xúc phạm trong suốt cuộc trao đổi. Cô nói, “Em cho là giờ đây, mẹ em sẽ dừng dừng với tất cả những chuyện này. Bà đã cho con trai cả của mình hồi hương. Giờ đây chẳng còn điều gì khác đáng kể với bà nữa”.

Tổng giám thị không biết.

“À, rốt cuộc bà đã làm việc đó...” “Vâng.”

“Đáng tiếc... một chàng trai thật dễ thương... Pierre. Tôi biết cậu ta khi còn nhỏ, em hiểu không...”

Vâng, cô hiểu. Mắt cô bé đắm lệ. Ông thấy điều đó.

“Cậu ta đã thật kinh khủng đối với em và anh thứ của em...”

Chuông báo vào lớp. Tổng giám thị và cô bé cùng đi ra khỏi văn phòng. Cô hỏi, “Thầy đã quen mẹ em ở Bắc Kỳ ạ...”.

Ông ngạc nhiên - cô chưa từng nói về gia đình mình bao giờ.

“Phải. Hồi ấy em chưa ra đời.”

“Hồi ấy mẹ em thế nào ạ. Em chẳng biết gì hết.”

Ông ngạc nhiên, trả lời ân cần, “Mắt xanh lục. Và tóc đen. Đẹp. Rất vui vẻ, tươi cười, rất đáng mến. Hoàn hảo”.

“Có lẽ quá hoàn hảo...” “Có lẽ...”

“Còn cha em...?”

“Ông say mê bà. Ngoài ra, đó là một... thầy giáo xuất sắc.”

Cô bé biết cuộc đời của mẹ. Bà thường hay nói với cô về đời bà. Cô bảo, “Em cho là dù sao mẹ em cũng đã được hạnh phúc với cha em”.

“Chắc hẳn bà đã hạnh phúc. Mọi người coi bà như một phụ nữ được cuộc đời ưu ái. Nhưng ta không bao giờ biết được”, ông quay về phía cô bé, ông nhắc lại, “không bao giờ”.

“Thật đấy. Tôi muốn bảo em rằng... trong đời, em hãy tiếp tục làm những gì em muốn làm, không nghe một lời khuyên nào hết.”

Cô mỉm cười. Cô bảo, “Ngay cả lời khuyên của thầy ạ?...”.

Ông mỉm cười cùng cô. Ông bảo, “Ngay cả lời khuyên của tôi”.

Căn hộ độc thân.

Người Hoa bảo, “Đêm nay anh đi Sa Đéc, anh buộc phải đi, hai ngày nữa anh quay lại. Bác tài sắp mang đồ ăn đến cho em. Bọn anh sẽ đưa em về ký túc xá trước khi ra đi”.

Họ tắm cho nhau. Cô nói với anh về sự cách ly ở trường học mà cô là đối tượng. Cô cười. “Vì anh mà ở trường mọi người không nói chuyện với em nữa.”

“Đó là em nghĩ như thế thôi.”

“Không. Đã có những lời than phiền của các bà mẹ học sinh.”

Anh cười cùng cô. Anh hỏi cái giới ấy họ sợ điều gì chứ.

Cô bảo, “Sợ bệnh giang mai. Sợ dịch hạch. Sợ bệnh ghẻ. Sợ dịch tả. Sợ những người Hoa”.

“Sao lại sợ những người Hoa?”

“Người Hoa không phải là dân thuộc địa, họ ở đây như có lẽ họ sẽ ở châu Mỹ, họ đi nơi này nơi khác. Không thể bắt lấy họ để khiến họ thành dân thuộc địa, vả lại người ta tiếc là không làm được điều đó.”

Người Hoa cười. Cô cười cùng anh, cô nhìn anh, choáng váng vì tính hiển nhiên.

“Đúng thế. Chẳng là gì hết. Chẳng gì hết.” Thinh lặng.

“Tối nay em về ký túc xá... Họ cũng báo cả cho mẹ em...”

Người tài xế mang khay đồ ăn đến. Bác đặt khay lên bàn. Món nướng và xúp. Họ ăn. Và họ nói. Họ nói với nhau. Họ nhìn nhau.

Người Hoa mỉm cười. “Ta mệt. Thật dễ chịu.”

“Ừ. Ta cũng đói nữa, ta chẳng biết thế.” “Cũng thật dễ chịu khi nói chuyện.”

“Ừ. Thỉnh thoảng anh có nói chuyện với mọi người không?”

Anh nở một nụ cười trẻ thơ. Cô nhìn anh. Cô tự nhủ rằng cô sẽ chẳng bao giờ quên anh. Anh bảo, “Anh đã nói chuyện rất nhiều với mẹ anh”.

“Về cái gì?”

“Về cuộc đời.”

Họ cười.

Cô nhìn anh. Cô hỏi, “Anh giống bà ư?...”. “Mọi người bảo thế, còn anh thì anh không biết. Mẹ anh, bà từng học Đại học bên Mỹ, anh chưa nói với em điều ấy... Bà đã học Luật. Để thành luật sư.”

“Cha anh, ông đã không muốn...”

“Đúng thế đấy... Cả bà cũng không muốn nữa, bà muốn ở cùng ông suốt ngày. Họ đã đi vòng quanh thế giới sau khi cưới.”

Thình lặng.

Cô bé mơ màng nghĩ ngợi. Cô bảo, “Có thể mẹ anh sẽ thích em”.

Người Hoa mỉm cười.

“Có thể. Bà hay ghen, nhưng có thể...” “Thỉnh thoảng anh nghĩ đến bà.”

“Anh cho là ngày nào cũng nghĩ.” “Bà qua đời khi nào?”

“Mười năm trước, khi đó anh mười bảy tuổi, vì bệnh dịch hạch, trong hai ngày, tại nơi đây, ở Sa Đéc.”

Anh cười và khóc cùng một lúc. Anh bảo, “Em thấy đó... anh không chết vì đau khổ”.

Cô khóc cùng anh. Anh bảo rằng mẹ anh, bà cũng kỳ cục, rất tươi vui.

Trong sân ký túc xá Lyautey Hélène Lagonelle đang đợi bạn. Cô vẫn nằm duỗi mình trên cùng chiếc ghế dài ấy, đối diện với cổng chính, ở phần mờ tối của sân.

“Cậu đã ở đâu...” “Cùng anh ấy.”

Thình lạng. Hélène Lagonelle lo lắng. Bao giờ cũng là nỗi sợ ấy, sợ bị bỏ rơi. Cô hãy còn kinh hãi. Cô gỡ những bím tóc của cô bé. Cô gỡ tóc bạn. Cô bảo, “Cậu đã không đến cả trường trung học”.

“Chúng mình đã ở lại căn hộ độc thân.”

Thình lạng. Hélène Lagonelle nói một cách thích thú, “Một ngày kia, chuyện ấy sẽ thành một thảm họa... Cậu sẽ bị đuổi khỏi trường trung học, khỏi ký túc xá... khỏi mọi nơi”.

Cô bé bảo cô sung sướng khi nghĩ rằng một ngày kia điều đó có thể xảy ra tới.

“Thế còn mình thì sao?...”

“Cậu... thì không bao giờ”, cô bé nói, “tớ sẽ không bao giờ quên cậu...”.

Hélène Lagonelle bảo rằng họ đã gọi điện thoại. Rằng cần phải liệu trước điều đó.

“Họ bảo tớ nói với cậu rằng cậu cần đến gặp cô giám thị trực ban. Rằng chuyện khẩn cấp. Đó là một cô người Pháp lai Hoa. Cô ấy dễ thương, cũng ít tuổi như chúng mình.”

Cô bé đến gặp người nữ giám thị trẻ.

Nữ giám thị tươi cười, trẻ trung. Cô bé nói, “Chị muốn gặp em ạ?”.

“Phải... em biết vì sao tôi đến... qua Hélène... Chúng tôi đã buộc phải báo cho mẹ em... Bởi vì trường Trung học đã gọi điện thoại... Tổng giám thị...”

Cô bé không ngạc nhiên. Cô cười. Cô bảo cô đã không nghĩ đến chuyện này. Cô nói, “Không cần báo cho mẹ em đâu, bà biết hết mọi chuyện và bà chẳng thiết. Chắc bà đã quên... Bà giả vờ tin vào khuôn phép nhưng không phải là thật đâu... Mẹ em bắt cần mọi sự... Em thấy bà như một kiểu nữ chúa, chị thấy đó... một nữ chúa... không xử sở... nữ chúa của... nói thế nào nhỉ... của sự bần hàn... của nỗi điên dại, chị thấy đó...”.

Nữ giám thị trẻ thấy cô bé đang khóc mà không biết. Cô nói, “Tôi biết câu chuyện của mẹ em. Em nói đúng đấy. Đó cũng là một bà giáo vĩ đại... Bà được yêu quý ở Đông Dương vì bà có một niềm say mê đối với nghề nghiệp... Bà đã giáo dục hàng ngàn hàng ngàn trẻ em...”.

“Người ta nói gì về bà hở chị?”

“Người ta nói rằng bà không bao giờ bỏ mặc một đứa trẻ trước khi nó biết đọc biết viết. Không bao giờ. Rằng bà dạy những lớp rất muộn vào buổi tối cho những đứa trẻ mà bà biết sau này chúng sẽ làm thợ, những ‘lao động chân tay’, bà bảo: những kẻ bị bóc lột. Bà chỉ buông chúng ra khi bà biết chắc chúng có khả năng đọc một bản hợp đồng lao động.”

Cô bé bảo là khi những học trò đó ở quá xa nên buổi tối không về nhà được, bà xếp cho chúng ngủ tại nhà bà, trên những chiếc chiếu trải ở phòng khách, ở sân chơi có mái. Cô bé bảo thật là kỳ diệu: Những học trò ấy ở khắp mọi chỗ trong nhà...

Nữ giám thị trẻ nhìn cô bé hồi lâu. Cô nói không hề ngượng ngùng, “Chính em là người có một tình nhân Trung Hoa...”.

“... Chính em, vâng.”

Họ mỉm cười với nhau. Nữ giám thị trẻ bảo, “Chuyện ấy mọi trường tiểu học, trung học đều biết cả. Đây là lần đầu tiên chuyện này xảy ra”.

“Lý giải điều ấy thế nào đây?...”

“Tôi cho điều ấy là do người Hoa - những ông già người Hoa, họ không muốn các cô gái Da trắng cho con trai họ, ngay cả với tư cách tình nhân.”

“Thế với chị thì chuyện xảy ra như thế nào?” “Cha tôi mới là người Da trắng... một nhân viên thuế quan... Còn cha em?”

“Giáo viên. Dạy Toán.”

Cả hai cùng cười như học sinh.

Nữ giám thị bảo, “Mẹ em cần đến gặp bà hiệu trưởng. Nếu không tôi sẽ bị phiền phức. Tôi buộc lòng phải yêu cầu em...”.

Cô bé hứa điều này.

Lúc đó là buổi sáng, rất sớm. Chắc hẳn bà mẹ đã phải đi đường ban đêm cùng với Thanh.

Bà mẹ đi ngang qua khoảnh sân trống vắng. Bà tiến về phía văn phòng nơi nữ giám thị trẻ ngồi hôm trước. Bà đi đôi tất cũ kỹ bằng vải bông xám, đôi giày đen cũ kỹ, với mái tóc già nua cũ kỹ ép sát vào đầu dưới chiếc mũ thuộc địa, với cái túi cũ kỹ và to tướng mà các con bà xưa nay vẫn thấy mẹ mang. Vẫn để tang ông bố suốt mười ba năm nay - dải băng đen trên chiếc mũ trắng.

Một quý bà già nua, cũng là người Pháp, tiếp bà mẹ. Đó là bà hiệu trưởng trường Lyautey. Họ biết nhau. Cả hai đều tới Đông Dương vào đầu thời kỳ lập trường học cho trẻ em bản xứ, năm 1905, cùng các đoàn giáo viên đầu tiên đến từ chính quốc. Bà mẹ nói về con gái mình, “Đó là một đứa trẻ xưa nay luôn tự do, không thể thì ở đâu nó cũng bỏ đi. Chính tôi, mẹ nó, tôi cũng không làm gì chống lại chuyện đó được... Nếu tôi muốn giữ nó, tôi phải để cho nó tự do”.

Bỗng nhiên họ xưng hô thân mật với nhau, họ nhận ra nhau. Họ đến từ miền Bắc, từ Pas-de-Calais. Bà mẹ nói về đời mình.

“Có lẽ bạn không biết đâu nhưng con bé nhà mình học giỏi ở trường trung học trong khi vẫn tự do như vậy. Chuyện xảy đến với thằng con trưởng của mình hết sức khủng khiếp, hết sức nghiêm trọng, chắc hẳn bạn biết chuyện, ở đây cái gì cũng được biết cả... việc học hành của con bé, đó là hy vọng duy nhất còn lại với mình.”

Bà hiệu trưởng đã nghe nói đến cô bé ở các cuộc họp của giáo viên trường trung học Chasseloup-Laubat.

Bà mẹ đã kể về cái chết của ông bố, những tác hại của bệnh ly do amip, tai họa của những gia đình không có người cha, những sai lầm của mình, nỗi hoang mang sâu sắc, sự cô đơn của mình.

Bà hiệu trưởng đã khóc cùng bà mẹ. Bà đã để cho cô bé ở tại ký túc xá như cô có thể ở một khách sạn.

Bà mẹ ra khỏi nhà bà hiệu trưởng. Bà lại đi ngang qua sân. Cô bé đã trông thấy mẹ. Cô đã nhìn bà, cô không đến với bà, xấu hổ vì mẹ mình, cô trở lên phòng ngủ, cô ẩn nấp và khóc về người mẹ chẳng thể phô ra với thiên hạ, người khiến cô hổ thẹn. Tình yêu của cô.

Đó là một hành lang của trường trung học. Trời mưa. Tất cả học sinh đều ở sân chơi có mái che trong khoảnh sân thứ hai. Cô bé đứng một mình dưới vòm cửa hành lang ngăn cách hai sân. Cô bị tẩy chay. Cô muốn mình như thế, ở cái chỗ đó. Cô nhìn mưa trên sân rộng trống vắng.

Ta nghe thấy tiếng ồn ào trong giờ chơi của những kẻ khác ở xa xa, ở đầu bên kia hành lang ngăn cách với cô suốt cả cuộc đời, cô dự cảm như vậy. Cô bé, cô đã biết rằng họ sẽ ngăn cách với nhau suốt cuộc đời họ, như trong hiện tại họ đã ngăn cách rồi. Cô không tìm hiểu xem tại sao. Cô chỉ biết rằng sự thế là như vậy.

Ngày hôm ấy xe hơi của người Hoa đậu trước trường trung học. Người tài xế chỉ có một mình. Bác bước xuống và nói với cô bé bằng tiếng Pháp, “Cậu chủ cậu ấy lại đi Sa Đéc nữa. Cha cậu ấy ốm”.

Bác bảo rằng bác được lệnh đưa cô đến trường và đến ký túc xá trong khi chủ nhân vắng mặt.

Ở ký túc xá Lyautey các chú đầy tớ nhỏ hát trong sân. Và Hélène Lagonelle đang ngủ.

Ngày hôm sau, cũng tại chỗ cũ trên con phố của trường trung học không chỉ có một mình người tài xế nữa. Cậu chủ ở đó, trong xe. Đó là giờ tan trường. Cô bé đi đến bên anh. Không nói một lời, trước khách qua đường, trước các học sinh, họ ôm chặt lấy nhau trong một nụ hôn dài, quên đi hết thảy.

Người Hoa bảo, “Cha anh sẽ sống. Ông đã cự tuyệt, ông bảo thà thấy anh chết còn hơn”.

Người Hoa đã uống rượu đế. Cô bé không hiểu gì hết về những chuyện anh kể. Cô bé không nói với anh điều đó. Cô lắng nghe. Cô chẳng biết gì hết về những lý do thực sự của chuyến đi của người Hoa, anh nói với cô

bằng thứ tiếng Pháp dở của người Hoa nơi Thuộc địa khi họ đã uống rượu đế. Anh bảo,

“Anh van nài ông. Anh bảo ông rằng ắt hẳn ông từng có lần sống với một mối tình như vậy trong đời ông, rằng không thể nào khác được. Anh xin ông cho kết hôn với em một năm, để sau đó trả em về Pháp. Bởi vì anh còn chưa thể nào từ bỏ ngay được mối tình này đối với em”.

Cô bé nín lặng rồi cô hỏi cuộc trò chuyện với ông bố là ở nơi nào. Người Hoa bảo ở trong phòng của ông, tại ngôi nhà Sa Đéc. Cô bé hỏi ông bố ở đâu khi họ nói chuyện. Người Hoa bảo giờ đây ông bố ở suốt ngày trên một bộ phận vì ông già cả, quý phái và giàu có. Nhưng trước kia, ông tiếp mọi người trong văn phòng kiểu Mỹ của ông. Còn anh, con trai của ông bố ấy, hầu như suốt thời gian, anh phủ phục khi nghe ông nói.

Cô bé buồn cười, nhưng cô không cười.

Người Hoa kể cho cô bé, vẫn bằng một thứ tiếng Pháp lặp lại. Nhưng điều cô bé nghe, đó là câu chuyện của ông bố qua lời lẽ của anh, các câu trả lời của anh. Người Hoa kể, “Anh bảo ông rằng chuyện quá mới mẻ, quá mãnh liệt, anh bảo ông rằng việc chia lìa em khỏi anh như thế thật là gớm ghiếc đối với anh. Rằng ông, cha anh, ông ắt phải hiểu một mối tình như mối tình ấy là thế nào, hết sức lớn lao, thành thử điều đó không bao giờ còn tái diễn trong đời nữa, không bao giờ”.

Người Hoa khóc khi nói những từ: không bao giờ trong đời nữa, không bao giờ. Anh bảo, “Nhưng mà cha anh, ông bất cần mọi sự”.

Cô bé hỏi liệu ông bố đã bao giờ trải nghiệm loại tình yêu mà anh nói hay chưa. Người Hoa không biết. Anh ngẫm nghĩ, cố nhớ lại. Và cuối cùng, anh bảo chắc hẳn có đấy. Đó là khi ông còn rất trẻ, cái cô thiếu nữ Quảng Đông, cũng là sinh viên.

Cô bé hỏi xem ông đã từng nói với anh về chuyện đó hay chưa. Người Hoa bảo, “Không bao giờ nói với ai hết”, anh thêm, “trừ với mẹ anh, nhưng là sau khi mối tình ấy kết thúc. Chính bà, mẹ anh, khi đó đã đau khổ về điều này”.

Người Hoa im tiếng.

Cô bé nhắm mắt lại, cô nhìn thấy dòng sông trước ngôi Biệt thự của những hàng gôm xanh lam. Cô bảo rằng ở đó có một cầu thang với những bậc dẫn xuống lòng sông. Anh bảo rằng những bậc ấy vẫn ở đó để đàn bà và trẻ em nghèo tắm và giặt giũ quần áo trong nước sông, rằng các bậc đi xuống mãi cho đến khi khuất dạng. Và ông bố ngồi trên một bộ phận đối diện cầu thang này để xem những người đàn bà cởi quần áo và lội xuống nước và cười với nhau. Và cả anh nữa, con trai ông, cậu bé người Hoa, anh cũng từng cùng ông nhìn họ khi anh đã đến tuổi xem những điều đó.

Người Hoa bảo rằng ông bố đã giao cho anh một bức thư ngỏ dành cho bà mẹ để anh đọc nó. Anh đã đọc và đã trả lại ông bố. Anh bảo đã quên những gì bức thư nói với bà mẹ. Cô bé không tin điều ấy. Cô bé bảo chắc hẳn cô sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy lại những bậc thang và những người đàn bà bước xuống sông, nhưng giờ đây, cô sẽ nhớ những điều đó suốt đời.

Và đến lượt người Hoa cũng nhớ ra những gì được nói trong một bức thư thứ hai mà ông, người cha, đã viết cho anh, con trai mình, và anh, người con trai ấy, đã để thất lạc rồi lại tìm thấy và anh tưởng đã đưa lại cho cha sau bức thư dành cho bà mẹ. Người Hoa lấy bức thư ra để dịch cho cô bé.

“Ta không thể chấp nhận điều con yêu cầu ta, cha của con. Con biết như thế. Sau cái năm mà con yêu cầu ta, con hoàn toàn không thể rời bỏ được cô ta. Và khi đó con mất đi người vợ tương lai và số hồi môn của người ấy. Người ấy không thể yêu được con sau chuyện kia. Cho nên ta giữ nguyên ngày tháng mà hai gia đình đã quyết định.”

Người Hoa tiếp tục dịch bức thư của ông bố.

“Ta hiểu cảnh huống của bà mẹ cô gái đó. Con cần hỏi han tin tức để biết được bà ấy cần bao nhiêu, để thanh toán các khoản nợ do những con đập ngăn đại dương của bà. Ta biết người đàn bà ấy. Bà ta đáng kính trọng. Bà đã bị cướp đoạt bởi các viên chức Pháp ở Sở Địa chính bên Cao Miên. Và bà có một đứa con trai hư hỏng. Cô bé, thì ta chưa từng nhìn thấy. Trước đây ta không biết là gia đình ấy có một đứa con gái.”

Cô bé bảo cô chẳng hiểu gì trong thư của ông bố hết. Cô cố nhin cười, rồi cô không nhin được nữa và cô cười ngặt nghẽo. Và người Hoa đột nhiên cũng cười lên như vậy.

Người Hoa lấy lại bức thư của ông bố trong tay cô bé và đọc nốt.

“Vài ngày tới ta sẽ biết ngày giờ họ ra đi. Con cần đến gặp bà mẹ ngay hôm nay về vấn đề tiền bạc. Sau đó sẽ là quá muộn. Con phải rất lễ phép với bà ấy. Rất kính cẩn để bà không hổ thẹn khi nhận tiền.”

Khi người Hoa đến ngôi nhà của bà mẹ, đã có hai người Hoa đang đợi, ngồi dưới đất dọc các bức tường. Đó là các chủ của Tiệm hút Mê Kông. Ba người

Hoa nhận ra nhau.

Người con trai cả ngồi bên bàn trong phòng ăn. Anh ta không có vẻ hiểu điều đang diễn ra, tựa tựa như anh ta đang ngủ. Anh ta đã có sắc nhợt nhạt của những kẻ hút thuốc phiện; có cặp môi xệ xuống của họ, đỏ như máu.

Cậu anh thứ, Paulo, cũng ở đó. Cậu nằm duỗi mình dọc bức tường phòng ăn. Đó là một thanh niên tuần tú theo kiểu người lai. Người Hoa và cậu mỉm cười với nhau. Nụ cười của người anh thứ gợi nhớ đến nụ cười của cô em. Bên cạnh người anh thứ có một chàng trai khác rất tuần tú, đó là cậu tài xế của bà mẹ, mà mọi người gọi là Thanh. Họ giống nhau, giống với cậu anh thứ và cô em mà người ta không thể nói được là như thế nào: Có lẽ là nỗi sợ hãi trong ánh mắt, nỗi sợ rất thuần khiết, thơ ngây.

Cảnh tượng im lìm bất động. Không một ai nhúc nhích. Không một ai nói năng. Không một ai chào hỏi.

Ba người Hoa nói vài câu một cách rất bình tĩnh.

Thế rồi họ nín lặng.

Người tình Trung Hoa đi đến gần người anh cả và giải thích cho anh ta.

“Họ bảo rằng họ sắp kiện anh. Đó là những

người chủ của các Tiệm hút Mê Kông. Anh không biết họ đâu. Anh chỉ biết các quản lý là những người làm thuê thôi.”

Không có lời đáp từ người anh cả.

Bà mẹ đến, bà vừa tắm xong, bà đi chân đất, mặc một tấm áo rộng, do chị Đô cắt may từ một tấm sampot¹, tóc bà ước, xõa xượi. Cậu anh thứ vẫn ngồi dựa vào tường, xa trung tâm cảnh tượng, dường như thích thú vì điều đang diễn ra, vì sự qua lại đột nhiên của những người lạ trong ngôi nhà.

1 Tấm vải quấn mà người Thái và người Miên sử dụng như quần (ND).

Người Hoa nhìn bà mẹ với một niềm hiếu kỳ say mê.

Bà mỉm cười với anh. Chính trong nụ cười mà anh thấy sự giống nhau với cô con gái. Nụ cười ấy cũng là nụ cười của cậu anh thứ.

Bà mẹ không hề quan tâm gì đến sự hiện diện của một người Hoa thứ ba trong nhà, ngay cả khi người ấy ăn mặc sang trọng, theo kiểu Âu. Với bà, mọi người Hoa đều từ các tiệm hút ra. Bà hỏi con trai cả, “Con nợ bao nhiêu?”.

“Mẹ hỏi họ ấy. Dù sao thì đó cũng là bọn bất lương, họ sẽ nói dối.”

Bà mẹ phát hiện ra một người Hoa mà bà chưa từng gặp bao giờ:

“Điều con trai tôi nói có đúng không ông?” Người Hoa, “Đúng đấy bà ạ”, anh mỉm cười nói thêm, “Xin bà thứ lỗi, nhưng họ sẽ không nhượng bộ đâu... không bao giờ... Họ sẽ ngăn cản bà lên tàu... Nếu muốn rũ được họ, thì trả tiền cho họ là hơn”.

Bà mẹ phát hiện ra rằng “người Hoa thứ ba” không phải là một chủ nợ. Bà mỉm cười với anh.

Người Hoa nói với các đồng chủng của mình bằng tiếng Hoa. Họ lập tức rời khỏi ngôi nhà khi họ nhận ra cậu con trai của người Hoa ở tòa nhà xanh lam.

Người anh cả hỏi người Hoa lạ mặt, “Vì sao anh ở đây, anh ấy?”.

Người Hoa quay về phía bà mẹ. Và bà là người được anh trả lời, “Thưa bà, bà đã yêu cầu gặp cháu”.

Bà mẹ nghĩ ngợi xem đó là ai.

“Cậu là ai nhi?... Tôi không nhớ...”

“Bà không nhớ... Đó là về chuyện cô nhà ta...” Người anh cả cười lên vì trò oái ăm.

Bà mẹ hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra với con gái tôi?”.

Người Hoa không hạ mắt nhìn xuống. Anh mỉm cười với bà mẹ. Ở anh ngày hôm ấy có cái gì như một niềm ngạo mạn sung sướng, như một sự tự tin xuất phát từ việc anh đang ở đây, trong ngôi nhà của những người Da trắng này, dù những người Da trắng ấy nghèo khổ đến mấy, từ mối quan tâm của bà mẹ đối với anh, vì bà mỉm cười với anh, nhìn anh. Anh đáp, “Cháu nghĩ rằng bà biết rồi, cháu đã thành người tình của cô ấy”.

Thình lạng. Bà mẹ ngạc nhiên, nhưng vừa phải.

“Từ khi nào...”

“Hai tháng nay. Bà biết chứ ạ?”

Bà nhìn con trai mình. Bà bảo, “Có và không...
cậu xem... ở vào tình trạng như tôi...”.

Người anh cả, “Ai ai cũng biết hết. Anh muốn gì?”.

“Tôi chẳng muốn gì cả. Chính bà, thưa bà... bà đã gửi cho cha cháu một bức thư. Bà bảo ông rằng bà muốn gặp cháu.”

Bà nhìn con trai, gạn hỏi anh ta qua ánh mắt. Người anh cả nói, “Chính tôi đã viết thư. Đó là một bức thư rất rõ ràng. Cha anh không nói với anh điều chúng tôi muốn sao?”.

Người Hoa lờ như không hiểu người con trai.

Anh nói với bà mẹ, “Thưa bà, cha cháu không muốn con trai mình kết hôn với cô nhà. Nhưng ông sẵn sàng tặng bà tiền bạc cần thiết để bà thanh toán nợ nần và rời Đông Dương”.

Người anh cả nói, “Vì nó đã ô danh nên cha anh không muốn cưới phải không? “.

Người Hoa lặng lẽ nhìn người anh rồi mỉm cười nói, “Không chỉ có thế. Cũng còn vì cô không phải là người Hoa”.

Bà mẹ bảo, “Và vì nó nghèo...”.

Người Hoa mỉm cười, như với một trò chơi, “Vâng. Và hơi ít tuổi... hơi quá ít tuổi nữa... nhưng đó là điều ít nghiêm trọng hơn cả. Ở Trung Hoa người Hoa cũng yêu những cô gái rất ít tuổi”.

Thinh lặng. Rồi người Hoa nói tại sao anh đến.

“Thưa bà, cha cháu bảo cháu là ông sẵn sàng trả một số tiền nào đó để cố bù đắp tổn thất mà cháu đã gây ra cho gia đình ta.”

Người anh cả, “Bao nhiêu?”.

Người Hoa làm như thể không nghe thấy.

Bà mẹ bị quá tải, bà đột nhiên rên rỉ. Người Hoa mỉm cười với bà. Bà mẹ bảo, “Nhưng này cậu... nói như vậy, này cậu, làm sao cậu muốn tôi làm thế được. Làm sao cậu muốn tính toán một điều như thế... sự ô danh...?”.

“Thưa bà, không nên tính toán một điều như thế. Bà nên nói ra số tiền mà nếu có bà sẽ vui lòng.”

Bà mẹ cười, người Hoa cũng vậy. Bà cười to, bà bảo, “Tất cả cậu ạ. Hãy nhìn tôi này... tôi có vẻ chẳng ra gì... thế mà tôi nợ nần nhiều ngang một nguyên thủ quốc gia”.

Họ cùng nhau cười với một thiện cảm hiển nhiên. Người anh cả cô độc.

Người Hoa nói, “Thưa bà, rõ ràng là cháu không bao giờ có thể khiến bà nắm được số tương đương với những gì lẽ ra bà sẽ có nếu như cô nhà thành vợ cháu...”.

“Giả sử như vậy thì sẽ là bao nhiêu ... cậu cứ nói xem nào... nói chơi thôi...”

“Cháu không biết rõ, bà ạ. Chắc sẽ là một khoản rất lớn.”

“Cháu có thể giết chết ông, có lẽ thế, nhưng thuyết phục ông phản lại luật lệ, thì không... Nhưng bà hãy trông cậy ở cháu, thưa bà, dù thế nào

chăng nữa cháu cũng sẽ giúp đỡ bà. “

Họ nhìn nhau. Họ mỉm cười với nhau. Người anh cả có vẻ nản chí. Người Hoa xích lại gần bà mẹ. Anh mỉm cười với bà. Anh nói với bà, và nói trước mặt những người khác mà anh không quen biết. Bà lắng nghe say mê, bà mẹ, giống như con gái bà, bà cũng nhìn giống như cô, đăm đăm.

Người Hoa bảo, “Cháu sẽ không trộm cắp của cha mình, thưa bà, cháu sẽ không nói dối ông. Cháu sẽ không giết ông. Cháu đã nói huyền thuyên với bà bởi cháu mong muốn hiểu bà... vì cô ấy, vì con gái của bà. Sự thật là cha cháu có thiện cảm đối với bà và ông sẽ chuyển tiền đến cho bà qua cháu làm trung gian. Cháu có một bức thư của ông hứa với cháu điều đó. Trong trường hợp giả sử số tiền không đủ thì cháu mới đi tới những điều cháu vừa nói với bà...”. Nụ cười của bà mẹ. “... nhưng với cha cháu, thì trong bất kỳ trường hợp nào đó cũng sẽ không phải vấn đề về tiền bạc, mà là về thời gian, về ngân hàng... về đạo lý... bà thấy đó...”

Bà mẹ bảo là bà hoàn toàn chắc chắn về điều ấy.

Anh ngừng nói. Họ xúc động nhìn nhau. Bà, bà trông thấy đằng sau nụ cười, ràng buộc vào nụ cười ấy, niềm tuyệt vọng chỉ hơi biểu lộ của chàng thừa kế ở Sa Đéc.

“Nếu cháu lấy cô nhà, cha cháu sẽ tước quyền thừa kế của cháu, và khi ấy thưa bà, chính bà không muốn con mình lấy một người đàn ông nghèo và là người Hoa.”

Bà mẹ cười.

“Ấy thế mà đúng đấy... cậu ạ... cả chuyện đó nữa... đời là vậy... mâu thuẫn...”

Họ cùng nhau cười về cuộc đời.

Trong sự thinh lặng đang hình thành, bà mẹ nói rất khẽ, “Cậu yêu con bé hết sức...”.

Bà không đợi câu trả lời. Trên đôi môi, trong cặp mắt của người Hoa bà đoán hiểu được niềm tuyệt vọng, nỗi sợ. Bà nói rất khẽ, “Xin lỗi cậu...”.

Bà mẹ bắt đầu quên đi chuyện tiền bạc. Chính trong niềm quan tâm của bà mẹ đối với tất cả những gì xảy đến khắp nơi nơi trong cuộc sống của bà - và trong một cuộc sống khác cũng thế - mà người Hoa được dẫn trở lại với cô bé. Đúng hơn là chính trong cách lắng nghe của bà mẹ mà anh tìm thấy lại, như được phản chiếu, niềm hiếu kỳ của con gái bà.

Bà mẹ bảo một cách dễ thương, “Cậu nói tiếng Pháp giỏi, cậu ạ”.

“Cảm ơn bà. Còn bà, cháu xin mạn phép... bà thật... tuyệt vời đối với cháu...”

Người anh cả gào lên, “Bây giờ thì đủ rồi đấy... Mọi người sẽ cho anh biết qua con điếm em tôi là mọi người muốn bao nhiêu”.

Người Hoa làm hết như người anh cả không hề tồn tại. Anh đột nhiên trở nên ghê gớm, bình tĩnh và dịu dàng ghê gớm.

Bà mẹ cũng vậy, chẳng quyết định, song bà ở lại đó, với người Hoa. Bà hỏi anh, “Con gái tôi nó biết tất cả chuyện này sao?”.

“Vâng. Nhưng cô ấy còn chưa biết là cháu đến nhà ta.”

“Và... theo anh, thì nó sẽ nói gì nếu nó biết...” “Cháu không biết bà ạ...”

Người Hoa mỉm cười. Anh bảo, “Thoạt tiên cô ấy sẽ nổi giận... có lẽ... thế rồi đột nhiên, cô sẽ bất cần... miễn là bà, bà có tiền”, anh mỉm cười, “Con gái bà cô ấy thật là vương giả, bà ạ”.

Bà mẹ rạng rỡ, hạnh phúc, bà bảo, “Ấy thế mà điều cậu nói là đúng đấy, cậu ạ”.

Họ từ biệt nhau.

Đó là căn hộ độc thân. Đó là ban đêm.

Người Hoa đã trở về từ Sa Đéc.

Cô bé đang nằm, cô không ngủ.

Họ nhìn nhau mà chẳng nói với nhau. Người Hoa ngồi xuống ghế bành, anh không đến với cô bé. Anh bảo: Anh đã uống rượu đế, anh đang say.

Anh khóc.

Cô bé đứng dậy, cô đi đến với anh, cô cởi quần áo cho anh, cô kéo anh đến tận bồn nước. Anh để mặc cô làm. Cô tắm cho anh bằng nước mưa. Cô vuốt ve anh, cô ôm hôn anh, cô nói chuyện với anh. Anh nhắm mắt lại mà khóc, một mình.

Ngoài phố trời rạng lên, đêm đã chuyển sang ngày rồi. Trong phòng hãy còn rất tối.

Anh bảo, “Trước em, anh không hề biết gì về sự đau khổ... Anh cứ tưởng mình biết, nhưng anh chẳng biết gì hết”.

Anh nhắc lại: chẳng gì hết.

Cô dùng khăn thấm nhẹ nhàng lên thân thể anh. Cô nói thật khẽ, cho chính mình, “Như thế này anh sẽ bớt nóng... điều cần thiết là đừng có lau người...”.

Anh khóc rất khẽ tuy không muốn. Vừa khóc anh vừa mắng nhiếc cô bé với rất nhiều yêu thương.

“Một con bé Da trắng rẻ tiền tìm thấy ngoài phố... thế đấy... lẽ ra mình phải coi chừng.”

Anh nín lặng rồi anh nhìn cô và anh lại tiếp tục, “Một ả điếm bé con, một ả chẳng ra gì...”.

Cô quay mặt đi để cười. Anh nhìn thấy cô và anh cũng cười cùng với cô.

Cô xát xà phòng cho anh. Cô dội nước cho anh. Anh để mặc cô làm. Các vai trò đã đảo ngược.

Cô thích làm như thế. Ở đây, cô che chở cho anh. Cô dẫn anh đến giường, anh chẳng biết gì, anh chẳng nói gì, anh làm điều cô muốn. Cô thích như thế. Cô để anh nằm duỗi mình bên cô. Cô di chuyển xuống dưới thân thể anh, che phủ mình bằng thân thể anh. Ở lại đây, im lìm bất động, hạnh phúc. Anh bảo, “Anh không thể chiếm đoạt em được nữa. Trước anh cứ tưởng là còn có thể. Anh không còn có thể”.

Rồi anh thiu thiu. Rồi anh lại bắt đầu nói. Anh bảo, “Anh đã chết. Anh tuyệt vọng. Có lẽ anh sẽ không bao giờ làm tình nữa. Có lẽ anh sẽ không bao giờ có thể nữa”.

Cô nhìn anh sát gần. Cô ham muốn anh mãnh liệt. Cô mỉm cười.

“Anh muốn thế ư, muốn không làm tình nữa ư?” “Lúc này đây, ừ, anh muốn... để lưu giữ toàn bộ tình yêu với em ngay cả sau khi em ra đi và cho mãi mãi.”

Cô ôm lấy gương mặt anh. Cô xiết chặt gương mặt trong tay mình. Anh khóc. Thỉnh thoảng gương mặt ấy run rẩy, hai mắt nhắm lại và miệng co rút. Anh không nhìn cô. Cô nói dịu dàng, “Anh đã quên em”. “Chính nỗi đau là điều anh yêu. Anh không yêu em nữa. Chính là thân thể anh, nó không muốn con người sẽ ra đi nữa.”

“Phải. Khi anh nói, em hiểu tất cả.”

Anh mở mắt. Anh nhìn gương mặt cô bé. Rồi anh nhìn thân thể cô. Anh bảo, “Ngay cả bầu ngực em cũng chẳng có...”.

Anh cầm lấy bàn tay cô bé và đặt nó lên bộ phận sinh dục của cô.

“Em làm điều đó đi. Để cho anh. Để cho anh thấy ý nghĩ của em.”

Cô làm điều đó. Họ nhìn nhau trong khi cô làm điều đó. Anh gọi cô là cô bé của anh, đứa con của anh, rồi trong những lời lẽ tuôn trào cuồn cuộn, anh nói bằng tiếng Hoa những điều giận dữ và tuyệt vọng.

Cô gọi anh. Cô đã đặt miệng cô lên miệng anh và cô gọi anh: Cái đồ người Hoa hèn mọn chẳng ra gì, đồ tội phạm hèn mọn...

10.

Họ tách rời người nọ khỏi người kia. Họ nhìn nhau. Anh bảo, “Đúng đấy, ngay cả cha anh, thỉnh thoảng anh cũng muốn giết ông”.

Anh còn bảo, “Chẳng có gì khác sẽ xảy ra trong đời anh ngoài mối tình này đối với em”.

Họ quấn lấy nhau trên giường không nhúc nhích trong khi đó lại ngăn cách với nhau bởi cặp mắt anh nhắm lại, bởi sự thình lạng nơi anh.

Cô xuống khỏi giường. Cô bước đi trong căn hộ độc thân. Cô đi ra xa anh, đến sát cánh cửa thứ hai, cánh cửa “để chạy trốn”, náu mình khỏi anh. Cô thấy sợ. Cô dừng bước. Cô không nhìn, cô lại ở trong cái nỗi sợ đã khởi đầu từ vài hôm nay và cô không khắc phục nỗi. Sợ bị giết chết bởi cái kẻ lạ mặt của chuyến đi Long Hải.

Cô vừa bước đi vừa nói với anh. Cô bảo, “Anh chẳng nên hối tiếc. Anh còn nhớ chứ, anh đã bảo em rằng ở nơi nào thì em cũng sẽ ra đi, rằng em sẽ không bao giờ chung thủy với ai hết”.

Anh bảo rằng ngay cả điều ấy, giờ đây anh cũng chẳng cần. Rằng tất cả đều đã bị vượt quá - anh nói. Cô bé thích từ ấy nhưng cô không hiểu rõ anh định nói gì qua từ ngữ ấy. Vượt quá gì cơ? Cô hỏi anh. Anh bảo rằng anh cũng chẳng biết là cái gì. Rằng dù sao anh cứ nói lên từ này vì đó là từ đúng.

Cô đã ở lại đó mà nhìn anh, mà gọi anh, mà nói chuyện với anh. Và rồi cô đã ngủ thiếp đi trên bậc cửa. Thế là anh quên hết sự ghê sợ của đời sống “hạnh phúc” của mình, anh đến tìm cô ở cửa bên kia, anh quăng cô lên giường và anh đến với cô và anh đã nói và nói, bằng tiếng Hoa, còn cô, thì cô ngủ và cuối cùng đến lượt anh thiếp đi.

Dòng sông. Xa xa. Những khúc lượn quanh co giữa ruộng đồng. Sông chiếm vị trí của đôi tình nhân.

Bên trên dòng sông, bóng đêm tương đối. Bầu trời màu trắng của lúc ngày rạng.

Họ ngủ.

Một lần, trong giấc ngủ, đêm ấy, cô đã gọi tên anh thứ. Người Hoa nghe thấy cô nói ra cái tên ấy. Khi thức giấc anh kể với cô. Cô không trả lời. Cô quay lại nơi bậc cửa. Cô thiếp ngủ trở lại.

Họ ngủ. Cô lại gọi người anh thứ bị bỏ rơi. Người Hoa thức giấc.

Ngồi trên bậc cửa bên kia, dựa mình vào cánh cửa, cô nhìn anh. Cô trần truồng. Cô nhận ra anh không rõ. Cô ráng hết sức nhìn anh. Cô bảo, “Sắp sáng rồi. Em sẽ đi xe hơi của anh về Sa Đéc để thăm mẹ em. Em buồn nhớ Paulo”.

Anh không nghe thấy. Cô lại nói, “Em đồng ý với cha anh. Em không muốn ở lại với anh. Em muốn ra đi, muốn gặp lại anh thứ của em”.

Anh đã nghe thấy. Anh trả lời từ thẳm sâu giấc ngủ.

“Em muốn nói gì cứ nói, anh bất cần”, anh thêm, “nói dối chẳng ích gì đâu”.

Anh không nhúc nhích. Cô vẫn ở xa anh. Anh đã tỉnh.

Họ nhìn nhau. Cô rời cánh cửa, cô lại gần máy nước. Cô đứng dậy, cô đến nằm trong bồn dưới vòi hoa sen.

Cô nói với anh, cô bảo anh rằng cô yêu anh mãi mãi. Cô cho rằng cô sẽ yêu anh suốt đời. Rằng cả với anh nữa, sẽ cũng như thế. Rằng cả hai người họ đã lạc mất nhau mãi mãi.

Anh không trả lời. Như thế anh không nghe thấy.

Thế là cô bèn hát lên bằng tiếng Việt. Và anh cười... anh cười... thế là, cả cô nữa, cô cũng cười.

Anh đã lấy ra bộ bàn đèn thuốc phiện cũ kỹ. Anh đi nằm trở lại. Anh hút. Anh bình tĩnh. Cô vẫn nằm dưới đất, giờ đây nhắm mắt, đuổi mình trong bồn. Chính anh là người, lần đầu tiên, nói về câu chuyện của họ.

Anh bảo, “Đúng là... ở trên phà... anh đã nghĩ như vậy về em. Anh đã tự nhủ rằng em sẽ không bao giờ ở lại với bất kỳ người đàn ông nào hết”.

“Không bao giờ... không người nào hết...?” “Không bao giờ.”

Thình lạng.

“Vì sao anh lại nghĩ thế...”

“Vì ngay khi em nhìn anh là anh đã ham muốn em.”

Mắt cô nhắm. Anh chẳng biết liệu có đúng là cô đang ngủ không. Anh nhìn cô. Không, cô không ngủ: cô đã mở mắt. Anh hút thuốc phiện trước mặt cô, đây là lần đầu tiên. Cô nói lên điều đó.

“Đây là lần đầu tiên anh hút trước mặt em.” “Đó là khi nào anh khổ sở. Với thuốc phiện anh có thể chịu đựng mọi điều. Ở đây tất cả mọi người đều hút, ngay cả các phu xe.”

“Cả phụ nữ nữa, em biết chuyện này.”

“Đúng vậy, trong giới giàu có... Mẹ anh trước kia cũng hút. Bọn anh biết hút. Điều này tham dự vào nền văn minh của dân tộc anh. Người Da trắng chẳng biết gì về chuyện đó hết, nhìn họ hút thuốc phiện ra sao, bọn anh buồn cười... Và sau khi hút, họ bị u mê như thế nào...”

Anh cười.

Thình lạng.

Cả hai cùng cười.

Cô bé nhìn anh. Cô thấy lại “người lạ mặt của chuyến phà”.

“Như thế anh có một nghề nghiệp là không làm gì hết, là có những người phụ nữ, là hút thuốc phiện. Là đến các câu lạc bộ, đến bể bơi... đến Paris... đến New York, đến Floride...”

“Không làm gì hết đó là một nghề. Rất khó đấy.”

“Có lẽ là khó nhất...” “Có lẽ.”

Cô đến bên anh. Anh vuốt tóc cô, nhìn cô, anh lại khám phá cô thêm nữa. Anh hỏi, “Em đã không biết cha mình ư”.

“Em có hai hình ảnh về cha. Một ở Hà Nội, một ở Phnôm Pênh. Ngoài ra thì không. Ngày cha mất, có, em còn nhớ. Mẹ em khóc và gào rú... Hãy bảo em nữa đi... để giàu có, để không làm gì hết và chịu đựng điều ấy... cần có tiền và cần thêm gì nữa...”

“Là một người Hoa”, anh mỉm cười, “cả đánh bạc nữa. Anh đánh bạc nhiều lắm. Khi tài xế nói là anh ra ngoài, có nghĩa anh đang đánh bạc,

thường là với bọn vô lại dọc các con rạch vào ban đêm. Không bài bạc thì người ta không trụ được”.

Cô đã quay lại bên anh. Cô ngồi trong ghế bành mây gần bồn nước.

“Ngày đầu tiên em đã nghĩ anh... không phải một phú ông, không, là một người giàu có, và cũng là một người làm tình rất nhiều và một người sợ hãi. Sợ gì, khi đó em không biết. Bây giờ em vẫn còn chưa biết. Em không biết nói cho rõ điều ấy... đồng thời vừa sợ cái chết... vừa sợ cả sống nữa, sợ sống một cuộc sống ngày nào đó nó sẽ chết đi, sợ lúc nào cũng biết như vậy... Cũng sợ là có lẽ không yêu... sợ không bao giờ quên rằng... em không biết nói ra điều ấy...”

“Em không muốn nói ra điều ấy...” “Đúng là em không muốn.”

Thình lặng.

“Điều ấy, chẳng ai biết nói ra cả.” “Đúng thế.”

“Theo em, thì anh không biết là mình có nỗi sợ ấy?”

Thình lặng. Cô bé ngẫm nghĩ.

“Không. Anh không biết là mình sợ đến mức nào...”

Thình lặng. Cô nhìn anh như thể cô vừa mới quen anh. Cô bảo, “Em muốn nhớ lại anh toàn bộ, mãi mãi”, cô nói thêm. “Nhớ về anh người chẳng biết gì về mình hết... khi còn nhỏ anh đã bị ốm thế mà anh cũng không biết...”

Cô nhìn anh, cô ôm lấy gương mặt anh trong hai bàn tay mình, nhìn gương mặt, nhắm mắt lại và nhìn nữa.

Anh bảo, “Anh nhìn thấy mắt em đằng sau mí mắt anh”.

“Anh có biết chút ít điều em nói về anh. Sao em biết được thế?”

“Qua anh thứ của em... trên lưng anh ấy ta thấy một vết dài giống như vết của anh... hơi cong cong... theo đường nét của xương sống, bên dưới da.”

“Mẹ anh bảo: Đó là bệnh còi xương. Bà đã đưa anh đi khám một bác sĩ giỏi ở Tokyo.”

Cô đi đến với anh, cúi mình xuống, cô hôn bàn tay anh.

“Em muốn giá anh không yêu em thì hơn.”

“Anh không yêu em.” (Một lát.) “Đó là điều em muốn ư?”

Cô mỉm cười, đột nhiên cô run rẩy, cô tham gia trò chơi, cô hỏi, “Đó sẽ là một ý tưởng mà anh nghĩ ra... trong trường hợp này...”.

“Có thể.”

“Thật kinh khủng khi nghe... các từ ngữ, khi nhận ra cái giọng đang nói lên những từ ngữ ấy...”

Anh ôm lấy cô trong vòng tay, hôn cô nữa và hôn nữa.

Anh bảo, “Và đó là điều em muốn”. “Phải.”

Người Hoa nói, “Em hãy tìm nữa xem tại sao anh sợ...”.

“Có thể đó là một ý tưởng mà anh nghĩ ra... như ý tưởng yêu em ấy?”
“Có thể.”

“Bởi vì nếu không thể... nếu tất cả đã định sẵn, thì giống như cái chết?...”

Cô không đáp. Anh nói tiếp, “Em muốn nói là tồn tại như anh... sống như anh thì giống như cái chết?...”.

Cô gào lên thật khế, “... Cuộc trò chuyện này... cuối cùng sao mà nó rầy rà khó chịu thế...”.

Thình lạng. Anh vẫn nài thêm, “Anh chỉ muốn hỏi em một câu nữa thôi”.

Cô không muốn. Cô bảo là cô không biết trả lời mọi người. Cô hỏi, “Anh chưa từng ngủ với một cô gái Da trắng nào khác ngoài em ư?”.

“Ở Paris chắc chắn là có. Ở đây, thì không.”

“Ở đây không thể nào có được các cô gái Da trắng ư?”

“Hoàn toàn không thể. Nhưng có các gái điếm Pháp.”

“Đặt tiền phải không?” “Rất đắt.”

“Bao nhiêu?”

Ánh mắt của người Hoa nhìn cô. Cô cười, rất nhiều, khi thấy ánh mắt ấy. Đột nhiên anh nói dối. Anh bảo, “Anh không biết nữa. Một ngàn đồng?”. Anh cười cùng cô.

“Anh muốn em bảo anh chỉ một lần thôi: ‘Em đã đến với anh để anh cho em tiền’.”

Chậm rãi. Cô tìm hiểu xem tại sao. Cô không thể nói dối. Cô không thể bảo như vậy. Cô nói, “Không.

Điều đó là sau này. Còn ở trên phà thì không phải tiền. Không hề. Và không một chút nào, như thế điều đó không tồn tại”.

Anh “thấy lại” chuyến phà. Anh bảo, “Em hãy nói lên điều đó như thể nó có thật ấy”.

Cô nói lên điều đó như anh muốn, “Trên phà em đã nhìn thấy anh như phủ đầy vàng, trong một chiếc xe hơi đen bằng vàng, đi đôi giày bằng vàng. Em cho là vì thế mà em đã ham muốn anh rất nhiều, và ngay tức khắc, trên phà, nhưng không chỉ vì điều đó, em cũng biết như vậy. Nhưng dù sao có lẽ chính vàng là cái em ham muốn mà em không biết”.

Người Hoa cười. Anh bảo, “Vàng, đó cũng là anh mà...”.

“Em không biết. Đừng chú ý đến những điều em nói. Em không quen nói năng như vậy.”

“Dù sao anh vẫn cứ chú ý. Nhưng không phải đến những điều em nói. Đến em, đến cách em nói như thế nào.”

Cô cầm lấy bàn tay anh, ngắm nhìn, hôn bàn tay. Cô bảo, “Với em, đó là những bàn tay anh...”, cô chữa lại, “em cho là như thế. Em thấy những bàn tay ấy cởi áo em, phơi bày em hoàn toàn trần trụi trước anh người đang ngắm nhìn em”.

Thình lạng. Anh từng biết như thế. Anh đang biết như thế. Anh nhìn đi nơi khác. Anh mỉm cười. Trò chơi đột nhiên trở thành bạo liệt. Anh hét lên như thể anh đánh đập cô, “Em muốn chiếc nhẫn phải không?”.

Cô bé gào lên. Cô khóc. Cô gào lên. Cô không cầm lấy chiếc nhẫn.

Thình lạng kéo dài.

Lúc đó người Hoa biết rằng cô đã muốn chiếc nhẫn để tặng nó cho mẹ cô nhiều ngang như cô muốn bàn tay anh trên thân thể cô, rằng ắt hẳn chỉ giờ đây cô mới biết như thế nhờ câu hỏi của anh về chiếc nhẫn. Anh bảo, “Hãy quên đi em”.

“Em đã quên rồi. Em không bao giờ muốn một thứ như thế, một viên kim cương. Không bao giờ ta bán nổi một viên kim cương khi ta nghèo. Chỉ nhìn thấy chúng em, họ đã cho rằng bọn em ăn cắp nó.”

“’Họ’ là ai?”

“Những người mua bán kim cương là người Hoa và thuộc các chủng tộc khác nữa. Nhưng chủ yếu là người Hoa. Mẹ em, bà có quen một thiếu phụ nghèo, một người đàn ông đã cho cô ấy một viên kim cương, hai năm trời cô ấy cố bán nó mà không được. Thế là cô trả lại viên kim cương cho người đã tặng cô và người ấy cho cô tiền, nhưng rất ít. Cũng giống thế thôi, người đó nghĩ rằng viên kim cương cô trả lại là một viên khác với viên mà người đó cho cô, rằng viên kim cương mới này chẳng có giá trị gì và cô đã ăn cắp nó của một người đàn ông khác. Mẹ em đã bảo em là đừng bao giờ nhận một viên kim cương mà chỉ nhận tiền thôi.”

Người Hoa ôm lấy cô trong vòng tay. Anh bảo, “Vậy là em, em có vé một người nghèo ư?”.

Thình lạng. Cô hỏi, “Một cái nhẫn như thế đắt tiền ư?”.

“Rất đắt.”

“Rất rất đắt hay rất đắt.” “Anh không biết.”

Họ nhìn chiếc nhẫn xa lạ. Thế rồi người Hoa bảo, “Có lẽ nó đáng giá mấy vạn đồng... Điều anh biết đó là viên kim cương này của mẹ anh. Nó

thuộc số hồi môn của bà. Sau khi bà mất cha anh đã thuê một hiệu kim hoàn lớn tại Paris nạm viên kim cương vào nhẫn cho anh. Nhà kim hoàn đến Mãn Châu lấy viên kim cương. Và ông ta đã trở lại Mãn Châu để giao chiếc nhẫn”.

Cô bảo, “Anh thấy đó”.

Anh không nói, anh để mặc cô. Anh yêu cô. Đột nhiên cô cười, cười to. Cô bảo, “Một viên kim cương, đúng là nó không thể được gửi đi trong một bưu kiện rất rất nhỏ...”.

Cô cười. Cô phá lên cười. Cô bảo rằng cô nhìn thấy viên kim cương lọt trong một mình trong chiếc xe tải lớn bọc thép. Cô bảo rằng một viên kim cương không thể chôn chử được, rằng cho dù “kéch xù” thì vẫn quá bé - và cô cười - nhiều nhất cũng chỉ như một hạt đậu.

Bao giờ anh cũng sung sướng khi cô cười. Hay cười giống như tôi hồi bằng tuổi nó, bà mẹ bảo thế.

Anh bảo, “Anh biết rằng về viên kim cương thì em chẳng nhìn thấy nó ngay lập tức”.

“Có đấy, em có thấy nó, nhưng tách khỏi anh. Buộc phải như vậy. Dù sao em cũng biết thế nào là một viên kim cương. Em cảm nhận nó, em thấy nó cũng thơm như anh... mùi hương, tơ đũi, nước hoa Cologne. Em không nghĩ đến nó để cho mình, em muốn nói là để đeo nó ấy. Em cho rằng bọn em ng- hèo từ khi sinh ra. Ngay nếu một ngày kia em giàu có, em sẽ vẫn giữ một tâm trạng tồi tệ của kẻ nghèo, một thân hình, một gương mặt của kẻ nghèo, suốt đời em sẽ có cái vẻ như thế. Giống như mẹ em. Bà có vẻ của kẻ nghèo, nhưng ở bà, thì đến một mức độ thật khó tin.”

Anh không thấy thế. Đối với anh, bà có vẻ một phụ nữ nông thôn - bà đẹp như một phụ nữ nông thôn đẹp.

Cô lại nhìn anh đăm đăm. Cô bảo, “Nhưng anh, thì anh có vẻ một người giàu. Vợ chưa cưới của anh có vẻ thế nào? “.

“Chẳng có gì đặc biệt hết. Vẻ của một người giàu. Giống như anh.”

Cô bé cầm lấy bàn tay đeo viên kim cương. Cô nhìn chiếc nhẫn, viên kim cương. Cô cụp mắt xuống. Anh nhìn cô, chính cô. Anh nói, “Hãy nhắc lại điều em bảo anh ban nãy”.

Cô nhắc lại, “Em đã ham muốn anh ngay tức khắc... rất nhanh rất mãnh liệt vào lúc đó... thật thế”.

“Nhiều ngang với anh thứ em...”

Cô ngẫm nghĩ. Cô bảo, “Nói thế nào nhỉ... anh thứ của em đó cũng là đứa con của em...”.

“Anh thứ của em chưa bao giờ chiếm đoạt em.” “Không. Chính em chiếm đoạt anh ấy bằng tay em.”

Họ vẫn ôm siết lấy nhau. Anh nói thật khẽ rằng anh đã yêu người anh thứ rồi, yêu bằng tình luyện ái.

Họ thấp những nén hương. Họ hát. Họ nói. Cô bé vượt ve thân thể của người tình. Cô bảo, “Cả anh nữa, anh cũng có làn da nước mưa”.

“Cả anh thứ của em nữa.”

“Ừ, cả ba chúng ta đều có làn da nước mưa.”

Đêm trở nên nặng nề khiến người ta mệt lử. Cái nóng vẫn tăng thêm. Mọi người ra ngủ trên bờ các kênh rạch. Xa xa nhìn thấy các bến tàu của Sở Vận tải đường biển. Cả họ nữa, họ cũng đến đấy. Đôi khi người Hoa lái xe. Lúc đó người tài xế và cô bé sợ hãi.

Người Hoa giữ cô bé sát bên mình, mọi lúc, mọi nơi.

Anh bảo, “Anh cũng yêu em như đứa con của anh, giống nhau thôi”.

Căn hộ độc thân.

Cô bé báo với người Hoa là việc hồi hương của người anh cả mà bà mẹ thỉnh cầu cuối cùng đã được phê chuẩn.

“Khi nào đi?”

“Chẳng bao lâu nữa. Em không biết được điều gì chính xác hơn.”

“Anh đã biết được qua cha anh là anh trai em ở trong danh sách những người sắp ra đi.”

“Cha anh biết mọi điều...”

“Ừ. Mọi điều liên quan đến gia đình em, ông cũng biết cả.”

“Mọi điều, thật thế ư?...” “Ừ.”

“Ông làm thế nào?...”

“Ông trả tiền. Ông mua. Ngay cả khi ông chẳng nợ gì hết, ông cũng rút những đồng bạc ra... Thật rất hài hước.”

“Cuối cùng thì... thật tởm...”

“Chắc hẳn thế. Anh bắt cần... Khi chẳng đáng chút nào, ông cũng rút những đồng bạc ra... Đó là tính di truyền trong dòng máu...”

Cô khóc. Anh ôm lấy gương mặt cô. Cô run lên. Cô bảo, “Em đã đi với anh để anh cho em tiền, ngay cả nếu em không biết như thế”.

Anh ôm cô sát vào mình hơn nữa. Nỗi sợ đối với anh lại tăng thêm. Anh bảo, “Anh có điều cần nói với em... hơi khó nói... Anh sẽ đưa em tiền để cho mẹ em. Đó là cha anh gửi. Mẹ em đã được báo trước”.

Cứ như thế cô bé chưa nghe thấy. Rồi cô giằng mạnh mình ra - cô bé không biết gì về việc người

Hoa đến thăm bà mẹ. Cô bảo, “Không thể thế được, thậm chí mẹ tôi chẳng biết là anh tồn tại”.

Việc xưng hô anh tôi trở lại, rất thô bạo. Anh không trả lời.

Đột nhiên cô ngờ vực, nước mắt lưng tròng. Cô nhìn anh như nhìn một kẻ tội phạm. Cô bảo, “Anh đã dò hỏi tin tức về gia đình tôi”.

Người Hoa đương đầu với cô bé. Anh bảo, “Phải. Anh đã đi Sa Đéc gặp mẹ em theo yêu cầu của cha anh. Để nói chuyện với bà. Để hỏi thăm về tình hình nghèo túng của gia đình ta”.

Anh rất đau khổ và đầy lòng yêu cô. Anh bảo, “Đúng là gia đình em không còn gì hết. Thứ duy nhất họ còn để bán là em. Mà người ta không

muốn mua em. Anh cả em đã viết thư cho cha anh. Mẹ em tìm cách gặp anh. Cha anh yêu cầu anh đến gặp bà. Anh đã gặp bà”.

Cô bé chồm dậy. Cô dịch ra xa anh hơn: Anh trở thành kẻ đã nhìn thấy bà mẹ trong tình trạng khốn khổ, trong trạng thái tục tũ của cảnh bất hạnh. Cô bảo, “Làm sao anh dám...”.

Người Hoa rất thận trọng, rất dịu dàng. “Bà biết hết mọi chuyện từ buổi đầu câu chuyện của chúng mình. Thoạt tiên bà ghê sợ ý tưởng về cuộc hôn nhân của con gái bà với một người Hoa. Thế rồi bà lại hy vọng có cuộc hôn nhân ấy. Bà và anh đã nói chuyện lâu. Điều anh muốn, đó là bà đừng hy vọng có cuộc hôn nhân ấy nữa. Đừng hy vọng chút nào nữa. Muốn bà xua đuổi ý tưởng đó đi mãi mãi. Anh đã nhắc lại với bà luật lệ Trung Hoa. Anh đã nói với bà về cha anh người thà muốn anh chết đi còn hơn là phản lại luật lệ.”

Cô bé khóc. Cô nói - cách xưng hô anh em đã trở lại, “Lẽ ra em có thể nói với bà rằng chính em không muốn cuộc hôn nhân với anh... không bao giờ... với bất kỳ giá nào, rằng em bất cần hôn nhân... bất cần mọi cái đó... giá như vậy bà sẽ đỡ mất thể diện”.

“Mất thể diện ư bà chẳng hề như vậy, anh thề đấy. Thậm chí bà và anh còn cười cùng nhau...”

“Về cái gì?”

“Về luật lệ Trung Hoa. Và về cha anh.” “Mẹ em ưà cười... Điều đó vẫn còn lại...”

“Ừ. Anh đã nói với bà là anh biết việc con trai bà ra đi qua cha anh. Anh hỏi bà cần bao nhiêu cho việc ra đi ấy. Bà bảo anh: hai trăm năm mươi đồng.”

Người Hoa và cô bé cười. Rồi cô bé vừa khóc vừa mỉm cười. Thế rồi người Hoa thôi cười, anh nhìn cô bé, anh bảo, “Mẹ em, bà khiến cho người ta muốn yêu em, yêu con bà”.

Cô bé đột nhiên nói như một người lớn, “Cần phải cho bà rất nhiều... Có những chi phí trên tàu để du hành trong điều kiện tốt... Chuyển đi được trả tiền nhưng chưa phải là tất cả... Riêng quần áo cho mùa đông... tiền trọ, tiền ghi danh vào trường điện lực, các lớp học Violet”.

Anh đến tìm chiếc áo khoác gần vòi nước, anh lấy trong túi ra một phong bì, anh bảo, “Cần ngay tức thì là bao nhiêu?... Anh chỉ mang theo có năm trăm đồng”.

“Năm trăm đồng tức thì... đồng ý... sao lại không nhỉ?”

Anh đặt chiếc phong bì lên bàn.

Cô cười y phục. Cô lột áo ra chỉ bằng một động tác, tuột lên phía trên. Anh vẫn không thể nhìn động tác ấy mà không xúc động. Anh bảo, “Em làm gì thế?”.

Cô bảo cô sẽ tắm một lần nữa. Cô nói thêm là rốt cuộc cô hài lòng cho bà mẹ. Cô bảo cô sẽ đưa chiếc phong bì cho Thanh để anh giấu nó đi, anh ấy, và chỉ một mình anh ấy biết là ở chỗ nào. Đưa trực tiếp cho bà mẹ, cô bảo cô không thể làm thế được vì toàn bộ số tiền sẽ bị người anh cả lấy cắp trong những giờ sau đó. Và bà mẹ sẽ khổ sở.

Người Hoa bảo, “Bị con trai lấy cắp hay là bà cho con trai”.

“Thế đấy, cũng vậy cả.”

“Thanh sẽ giữ tiền, em thề với anh đi...” “Em thề đấy.”

Cô bé đã tắm xong. Cô mặc lại y phục. Cô bảo là cô sẽ về ký túc xá.

“Tại sao?”

“Em muốn ở một mình.”

“Không. Em ở lại với anh. Mình sẽ đến các quán ven bờ kênh rạch, mình sẽ uống rượu đế, mình sẽ ăn nem nướng. Nem nướng ở đây ngon nhất, những người đàn bà tự làm lấy, còn rượu đế thì từ miền quê ra.”

“Sau đó em có thể về ký túc xá chứ?” “Không.”

Cô cười. Cô bảo, “Dù sao em cũng về. Sau đó”.

Anh cười cùng cô. Những quán nhỏ ven bờ kênh rạch, rượu đế và nem quế, chẳng ai cưỡng lại nổi. Không cưỡng nổi cả bến cảng, ban đêm.

Họ lại đi về phía Sở Vận tải nơi hải cảng. Anh đã ôm sát cô vào người, trên ghế xe. Anh định hôn cô. Cô cưỡng lại, rồi cô để cho anh hôn.

Anh đang đắm trong tình yêu của cô bé gầy gò, gầy như không có ngực, khó lường, tai ác.

Họ dừng lại trước một con tàu sắp khởi hành. Có một sàn khiêu vũ lộ thiên trên sân trước của tàu.

Những phụ nữ da trắng đang nhảy cùng các sĩ quan. Họ không phấn sáp. Cứ như thể những nữ lao công, nhu mì đúng mực.

Những người khiêu vũ không nói chuyện với nhau - cứ như có một quy định cấm đoán điều đó. Nhất là phụ nữ, họ nghiêm trang, họ là những người khiêu vũ chuyên nghiệp, họ mỉm cười như những nữ tu, với vẻ hài lòng chung chung, theo phép tắc. Họ mặc áo màu sáng, điểm hoa một cách kín đáo. Cô bé nhìn những điều đó với cái gì như một niềm mê hoặc. Khi họ đến được phía này của bến cảng, cô tách khỏi người Hoa và nhìn cuộc khiêu vũ nhộn nhịp vô khí lực trên boong tàu.

Người Hoa cưỡng lại khúc đường vòng này trong buổi dạo chơi. Nhưng cuối cùng thì bao giờ anh cũng đi đến nơi nào cô bé muốn đi.

Rất lâu cô bé đã không biết lý do của niềm mê hoặc ấy, cũng như người Hoa đã không biết. Thế rồi một hôm cô nhớ lại niềm mê hoặc đó: Cô thấy lại hình ảnh vẹn nguyên không suy suyển của cuộc khiêu vũ nhộn nhịp không khí lực và không lời của các cặp nhảy trên boong tàu như đã được hòa nhập trong một tác phẩm mà cô còn chưa đề cập nhưng ắt hẳn đang chờ được đề cập mỗi sáng, mỗi ngày trong đời cô và cứ như thế nhiều năm nhiều năm rờn rã và đòi được viết ra - cho đến cái thời điểm đó của ký ức rõ ràng sáng tỏ vừa đạt tới được trong khu rừng tác phẩm tương lai^[13].

Họ băng qua toàn bộ diện tích của đô thành mất ngủ, bị cái nóng ban đêm đè ép nặng nề. Không hề có một hơi gió thoáng.

Cô ngủ. Người Hoa lắng nghe bác tài hát một khúc ca Mãn Châu, hoang dã và dịu dàng, la réo và thì thầm.

Anh bế cô lên giường. Anh tắt đèn.

Anh hút thuốc phiện trong bóng tối mờ của căn phòng.

Nhạc văng đến như mỗi đêm, những khúc hát Trung Hoa, xa xăm. Rồi sau đó trong đêm khuya khoắt, rất khẽ, những đoàn tàu của nhạc Duke Ellington văng qua phố, qua cửa các căn phòng. Rồi sau nửa khuya hơn và khẽ hơn và đơn chiếc hơn, là bản Valse Tuyệt vọng của bước khởi đầu câu chuyện tình.

RẠP CHIẾU BÓNG ÉDEN CỦA SÀI GÒN.

Người tài xế ở trước trường trung học.

Bác đợi cho đến khi trường đóng cửa. Cô bé không đến.

Bác ra đi. Bác xuôi xuống phố Catinat.

Bác trông thấy cô bé đi cùng một thanh niên Da trắng chắc hẳn là anh cô và một thanh niên bản xứ rất tuấn tú, ăn vận giống như người anh. Cả ba bước ra từ rạp chiếu bóng Éden.

Người tài xế lại lên đường tới Chợ Lớn để báo cho cậu chủ.

Người Hoa đang đợi trong căn hộ độc thân. Người tài xế kể về Rạp chiếu bóng Éden. Người Hoa bảo bác rằng cô bé hay đến rạp chiếu bóng, rằng cô đã nói với anh điều ấy, rằng hai thanh niên đi cùng cô, đó là Thanh, tài xế của mẹ cô, và anh thứ của cô, Paulo.

Hai người đi gặp họ.

Cô bé ra khỏi rạp chiếu bóng cùng Thanh và anh thứ của mình. Cô đi thẳng đến chiếc xe hơi đen, cô rất tự nhiên. Cô mỉm cười với người Hoa, cô bảo, “Gia đình em từ Vĩnh Long đến... em đã đi xem phim với Thanh và Paulo. Em đã bảo mọi người là anh mời họ đến tiệm ăn Chợ Lớn”.

Cô cười. Đến lượt anh cũng cười. Nỗi sợ tiêu tan. Người anh thứ và Thanh chào người Hoa. Người anh thứ hình như không nhận ra người Hoa,

nhưng vẫn chào. Cậu nhìn cái người Hoa này cứ như thể một đứa trẻ, cậu không hiểu tại sao người Hoa nhìn mình kỹ thế. Cậu quên là đã gặp anh ta trên đường phố Sa Đéc. Thanh thì đã nhận ra anh.

Cô bé bảo cô cho là mình không thích bộ phim, Thiên thần xanh, nhưng không chắc chắn như vậy đâu, cô còn chưa biết rõ.

Cô cũng bảo là bà mẹ và anh cả đi xe B12^[2] đến.

Người anh cả không chào người Hoa. Bà mẹ thì có, bà mỉm cười với anh, chào cậu. Công việc thế nào...?

Người Hoa xúc động khi gặp lại người phụ nữ này bên cạnh con gái bà.

Người anh thứ, người anh cả và bà mẹ lên chiếc xe B12.

Người Hoa mỉm cười nói, “Khi họ ở đó em không yêu anh”.

Cô cầm lấy bàn tay anh, hôn lên nó. Cô bảo, “Em không thể biết được. Em muốn anh gặp họ một lần trong đời anh. Có lẽ đúng đấy, đúng là sự hiện diện của họ ngăn cản em nhìn thấy anh”.

Tiệm ăn Tàu.

Tiệm ăn này là tiệm mà cô bé và người Hoa đã đến vào buổi tối đầu tiên trong câu chuyện của họ. Đây là chỗ không có nhạc. Tiếng ồn của gian phòng chính không đình tai nhức óc.

Người phục vụ tới, hỏi xem họ có muốn đồ uống khai vị hay không.

Đồ uống được gọi. Ba ly Martel Perrier và một chai rượu trắng.

Họ chẳng có gì để nói với nhau. Không ai nói hết. Đó là sự thinh lặng. Không ai ngạc nhiên vì điều này, không ai bứt rứt vì điều này.

Đồ uống được mang tới. Tất cả đều lặng thinh. Cả họ, cả cô bé chẳng ai để ý đến điều này.

Như thế đấy.

Ngược lại, đột nhiên như có một niềm vui thoải mái được sống, được chơi cái trò này: sống.

Người anh cả gọi một ly Martel Perrier thứ hai. Bà mẹ không động đến ly của mình, bà cho con trai cả. Không ai ngạc nhiên về thủ đoạn của người mẹ.

Mọi người gọi món ăn. Vịt quay. Vây nấu kiểu Tàu, bánh phồng tôm. Tiêu chuẩn duy nhất của gia đình là các món “do cửa hiệu tiến cử”. Dĩ nhiên là những món đắt tiền nhất.

Bà mẹ đọc thực đơn, bà kêu lên thật khế, “Ồi chà chà, sao mà đắt thế”. Không ai đáp lại.

Thế rồi bà mẹ, lịch sự, theo đúng tập tục, thử trò chuyện với người Hoa, “Hình như cậu đã học hành ở Paris, cậu nhỉ”.

Bà mẹ và người Hoa mỉm cười với nhau, giấu cợt. Có thể cho là họ rất quen biết nhau. Người Hoa dùng giọng điệu của bà mẹ để trả lời, “Nghĩa là... thưa bà, bảo là không cũng được ạ...”.

“Vậ là giống như chúng tôi”, người anh cả nói.

Thình lạng.

Người anh cả cười. Paulo và Thanh cũng cười. Người Hoa nói với người anh cả, “Cả anh cũng không làm gì sao?”.

“Có chứ: nỗi bất hạnh của gia đình tôi, thế đã không xoàng rồi.”

Người Hoa cười một cách hồn nhiên. Tất cả mọi người đều cười, cả bà mẹ nữa, sung sướng vì có một đứa con “hóm hình” đến thế. Cả Paulo và Thanh cũng cười.

Người Hoa hỏi, “Có khó không...?”.

“Chẳng phải ai cũng làm được, cứ cho là...” Người Hoa hỏi gặng, “Để làm điều ấy trước hết cần cái gì?”.

“Sự độc ác. Nhưng thật thuần khiết, xem nào...
chất kim cương thực sự...”

Không ai cười hết, trừ người Hoa và bà mẹ.

Cô bé, cô nhìn những người đó, mẹ cô và người tình của cô, những người mới bước vào câu chuyện của cô, cô bé.

Người anh cả nói thật to với bà mẹ, “Thằng cha không xoàng đâu, hẳn tự vệ”.

Các món được mang đến, mỗi người tự lấy thức ăn cho mình. Người Hoa đề nghị bà mẹ để anh lấy thức ăn cho bà.

Tất cả lặng lẽ ăn. Họ ăn “quá chừng quá đổi”. Họ ăn “như nhau”, cả bốn người, ngay cả cô bé.

Người Hoa thấy ánh mắt của cô bé nhìn họ, những người thuộc cái gia đình ấy, ánh mắt yêu thương và vui mừng nhìn họ cuối cùng đã ở bên ngoài, bên ngoài ngôi nhà Sa Đéc, bên ngoài khu vực nhiệm sở, cuối cùng được thả ra đường phố, phơi mình trước mọi ánh nhìn, đang thỏa thích ăn những quả vải ngâm nước đường.

Bà mẹ mỉm cười với cuộc sống. Bà nói. Bà bảo, “Nhìn chúng ăn thật là thích”.

Bà mẹ nói “để mà nói”. Để không tỏ bày gì hết. Hạnh phúc. Bà nói bất kỳ điều gì. Cả hai mẹ con đều hay nói và theo cùng một kiểu, liên miên bất tận. Họ hay nói liên miên bất tận. Người Hoa ngẩn ra nhìn, bà và cô bé, bà và sự giống nhau với cô bé. Bà mẹ bảo, “Tiệm ăn này là một tiệm ăn ngon. Cần phải ghi lại địa chỉ”.

Không ai cười hết. Người Hoa cũng không.

Thanh cũng không. Người anh cả cũng không.

11.

Người Hoa lấy bút máy, viết địa chỉ lên một tờ thực đơn và đưa cho bà mẹ. Bà mẹ bảo, “Cảm ơn cậu. Tôi thấy đây là một tiệm ăn rất ngon, cậu thấy đó, cũng ngon như các tiệm nơi hẻm lách vẫn được coi là ngon nhất Đông Dương vì không hề “bất lương” theo kiểu Pháp”.

Tất cả, họ đều ăn ngấu nghiến. Người Hoa trước đó không ăn giờ cũng bắt đầu ngấu nghiến. Anh cũng gọi món tôm nướng và anh ăn ngấu nghiến. Cùng lúc những người kia lại gọi tôm nướng nữa và họ cũng ăn ngấu nghiến như thế. Cuối cùng không ai còn cố gắng để nói nữa. Họ say mê nhìn mọi người phục vụ bữa ăn, điều đó khiến họ quan tâm thích thú. Lúc nào họ cũng chờ đợi “món tiếp theo”. Được rượu trắng giúp sức, họ hài lòng. Họ uống rượu. Cả bà mẹ nữa, bà bảo là bà mê cái đó lắm, rượu đế ấy. Bà như ở tuổi đôi mươi. Khi đồ tráng miệng được đưa lên thì bà mẹ đã thiu thiu ngủ. Bọn trẻ ăn đồ tráng miệng, vẫn quá chừng quá độ. Lần này người anh cả uống một ly whisky, những người khác thì không. Người Hoa uống nhiều hơn người anh thứ. Cô gái uống cùng ly của người Hoa. Bà mẹ không còn biết rõ lắm mình đang uống thức gì nữa, bà cười một mình, tối hôm đó cũng hạnh phúc như những người khác.

Ở giữa mọi người, người Hoa ngắm nhìn cô bé đang dẫn bước trong một hạnh phúc mà anh, người tình của cô, đã không đem lại cho cô.

Đột nhiên người anh cả đứng dậy. Anh ta có giọng của một ông chủ. Anh ta nói với tất cả mọi người. Anh ta bảo, “VẬY là, không phải chỉ thế mà thôi đâu... Giờ thì chuyện gì diễn ra đây?”.

Bà mẹ giật mình tỉnh giấc. Điều này làm toàn thể mọi người ngồi ăn cười lên lần cuối cùng, ngay cả Thanh. Bà hỏi chuyện gì đang diễn ra thế...

Người anh cả vừa cười vừa bảo là tất cả bọn họ đi đến La Cascade.

Nào nhanh lên...

Bà mẹ cũng vừa nói vừa cười như con trai, “Đây là liên hoan mà... thế thì... chừng nào ta còn đang liên hoan... đúng thế... tận hưởng cuộc sống tươi đẹp nào...”

Cô bé, người Hoa và Thanh và Paulo và toàn thể mọi người đều hài lòng. Tất cả bọn họ sẽ đến tiệm La Cascade.

Người Hoa, một cách kín đáo, đã gọi thanh toán, bằng thứ tiếng Hoa “rất chuẩn”. Họ mang đến cho anh hóa đơn đặt trong đĩa tách. Người Hoa lấy ra những tờ bạc mười đồng và đặt vào đĩa tám tờ. Thình lạng hình thành xung

quanh số tiền. Bà mẹ và người anh cả nhìn nhau. Tất cả mọi người đều nhắm tính số tiền người Hoa phải trả, suy ra từ những đồng bạc còn lại trong đĩa. Cô bé hiểu điều đang diễn ra và cô lại bắt đầu cười. Bà mẹ suýt cười phá lên như điên trước số tiền quá lớn. Bà kêu khe khẽ, “Bảy mươi bảy đồng”, và cái cười làm bà nghẹt thở, “ôi chà chà” và khiến bà cười ngặt nghẽo không dứt như trẻ con.

Họ ra khỏi tiệm ăn. Họ đi về phía những chiếc xe hơi.

Cô bé và người Hoa cười.

Người Hoa bảo cô bé, “Đó là những đứa trẻ... ngay cả người anh trưởng”.

“Đó là những đứa trẻ quan trọng nhất trong đời em. Cũng là những đứa trẻ kỳ cục nhất đối với em. Điên dại nhất. Ghê gớm nhất. Nhưng, cũng là những kẻ làm em cười nhiều nhất. Anh cả thì đôi khi em quên mất, em không thể hoàn toàn tin rằng anh ta là như vậy, trừ khi em sợ anh ta giết Paulo. Khi anh ta ở tiệm hút suốt đêm, thì với em, anh ta có chết em cũng chẳng cần, nếu một ngày kia anh ta có chết vì thế em cũng chẳng cần.”

Cô bé hỏi rằng trong các gia đình, khi không có người cha, liệu sự thế có khác hay không.

Người Hoa bảo là cũng giống thế thôi. Anh bảo, “Trong các gia đình có cha, ngay cả khi cha là người quyền thế nhất, ghê gớm nhất, thì ông cũng bị dấn dấp giống như vậy vào những trò tai ác và những sự nhạo báng của con cái”.

Đột nhiên cô bé ghìm mình để khỏi khóc. Cô bảo cô đã quên đây là lần cuối cùng Pierre đến Sài Gòn, có lẽ lần cuối cùng trong cả cuộc đời anh ta.

Chính người Hoa bảo cô ngày ra đi của người anh, giờ giãc, số hiệu bến tàu.

Cô bé bảo rằng sự thô bạo của người anh cả đối với Paulo ngày càng thường xuyên hơn và chẳng có một lý do nào hết - anh ta nói ra điều ấy: Hễ cứ nhìn thấy nó là tao thêm giết chóc. Rằng anh ta không thể nhịn đánh đập

Paulo, mắng chửi Paulo. Thanh đã bảo bà mẹ, rằng nếu anh ta không đi Pháp, thì anh thứ sẽ chết vì tuyệt vọng hoặc sẽ bị anh ta, Pierre, anh trai mình, giết chết. Ngay cả anh ấy, Thanh, anh ấy cũng sợ, và sợ cho bà mẹ nữa. Người Hoa hỏi có sợ cho em gái không. Cô bảo: Với em, thì không.

Một lần người Hoa đã hỏi Thanh nghĩ thế nào về điều đó, Thanh bảo: Không, cô ấy thì không, cô ấy không gặp nguy cơ nào hết.

Cô bé lại gần người Hoa. Cô lấy tay che mặt mà nói điều này, “Điều khiến gia đình em dù sao vẫn cứ yêu anh ấy, đó là thế này... Đó là anh ấy không biết mình là một tội phạm bẩm sinh. Là anh ấy sẽ không bao giờ biết như thế, ngay cả một khi anh ấy giết Paulo”.

Họ nói về Paulo. Anh thấy Paulo rất đẹp, cả Thanh nữa, anh bảo Thanh và Paulo, cứ như thế anh em.

Cô chẳng lắng nghe. Cô bảo, “Sau khi tới tiệm La Cascade, ta sẽ đi lấy tiền. Em sẽ về khách sạn Charner cùng với họ. Khi mẹ em đến Sài Gòn, bao giờ em cũng đến đó ngủ, cùng với bà, như khi em còn bé, mẹ và em cùng nhau nói chuyện...”.

“Về điều gì?”

“Về cuộc sống”, cô mỉm cười, “về cái chết của bà”, cô mỉm cười, “giống như anh ở Mãn Châu với mẹ anh sau chuyện cô gái Quảng Đông”.

“Chắc bà phải biết nhiều điều, mẹ em ấy.” Không, cô bé bảo, không, trái lại, do nhiều quá, nên bà chẳng biết gì nữa hết. Bà biết tất cả. Và không gì hết. Bà còn tạm tạm biết những điều, mà cả bà, cả bọn em, các con bà, đều chẳng hiểu là điều gì. Có lẽ ở mạn Bắc nước Pháp bà còn biết tên các làng mạc như Fruges, Bonnières, Doulens và cả các thành phố nữa, Dunkerque, thành phố nơi bà nhận chức vụ giáo viên lần đầu và kết hôn lần đầu với một thanh tra Tiểu học.

Tiệm La Cascade ở bên trên một dòng sông nhỏ được các con suối đổ nước vào - trong một khuôn viên thiên nhiên vùng ngoại vi Sài Gòn. Tất cả bọn họ đều đang ở sàn khiêu vũ bên trên các dòng suối, trong khí mát của suối nước. Vẫn chưa có ai ngoài hai cô gái lai đứng sau quầy rượu, những

chiêu đãi viên đang chờ khách. Hễ khách vào, là các cô đặt đĩa vào máy hát. Một bồi bàn người Việt đến nhận lệnh gọi đồ uống. Toàn thể nhân viên đều mặc y phục màu trắng.

Người Hoa và cô gái cùng nhau khiêu vũ. Người anh cả nhìn họ. Anh ta cười khẩy, chế nhạo.

Sự trù rửa trở lại. Nó ở đó, trong cái cười tục tũu, gượng gạo của anh ta.

Người Hoa hỏi cô bé, “Anh ta cười vì cái gì thế?”.

“Vì em nhảy với anh.”

Đến lượt cô bé và người Hoa cười. Thế rồi mọi sự biến đổi. Cái cười ở người anh cả trở nên giả tạo, cay độc. Anh ta nói, anh ta gào, “Xin lỗi, thật là căng thẳng thần kinh. Tôi không nhin nổi... Cô cậu quá là... không xứng hợp... Tôi không sao nhin cười được”.

Người Hoa buông cô bé ra. Anh đi ngang qua sàn nhảy. Anh tiến về phía người anh cả đang ngồi bên bàn cạnh bà mẹ. Anh lại sát gần anh ta. Anh ngấm nhìn anh ta từng nét từng nét một như thể anh say mê thích thú.

Người anh cả thấy sợ.

Lúc đó người Hoa vừa mỉm cười vừa nói một cách rất điềm tĩnh, khẽ khàng, “Xin lỗi, tôi không biết rõ anh, nhưng anh khiến tôi băn khoăn tò mò... Tại sao anh lại cố gượng cười... Anh trông đợi điều gì...”.

Người anh cả sợ hãi, “Tôi chẳng tìm kiếm gì hết nhưng... về chuyện ấu dâm... bao giờ tôi cũng sẵn sàng...”.

Người Hoa hồ hởi cười, “... Tôi đã luyện võ công. Bao giờ tôi cũng báo trước”.

Cả bà mẹ cũng thấy sợ. Bà kêu lên, “Xin cậu đừng để ý, nó say đấy mà...”.

Người anh cả mỗi lúc một thêm sợ hãi.

“Tôi không có quyền cười hay là sao nào?” Người Hoa cười, “Không”.

“Cái cười ấy có gì khiến anh méch lòng, anh cứ nói...”

Người Hoa tìm từ ngữ. Anh không tìm ra nó, cái từ ấy.

Anh bảo thế này thì có lẽ từ ấy không tồn tại. Rồi anh tìm được nó, “Giả tạo, nó giả tạo. Đúng là từ này: giả tạo. Chỉ mỗi mình anh tưởng là anh cười. Nhưng không phải”.

Người anh thứ đứng dậy, cậu đi đến quầy rượu, cậu mời một cô gái lai ra nhảy. Cậu không nghe người Hoa đang nói với Pierre.

Người anh cả vẫn đứng cạnh chiếc ghế của mình, không đến gần người Hoa. Anh ta lại ngồi xuống và nói rất khẽ, “Cái gã ấy, hẳn tưởng hẳn là ai chứ...”.

Người Hoa tiếp tục nhảy với cô bé.

Họ nhảy.

Điệu nhảy kết thúc.

Người con cả đi đến quầy rượu. Anh ta gọi một ly Martel Perrier.

Người anh cả ngồi xuống cách xa người Hoa. Người Hoa ngồi xuống gần bà mẹ vẫn còn đang sợ hãi. Bà run rẩy hỏi anh, “Có thật là cậu đã luyện võ Tàu, phải không cậu?”.

Người Hoa cười. Anh bảo, “Ồ không đâu... Không chút nào hết... không bao giờ bà ạ, không bao giờ. Bà không thể tưởng tượng nổi cháu đã không luyện cái đó đến mức nào... ngược lại đấy, bà ạ...”.

Bà mẹ mỉm cười và bảo, “Cảm ơn cậu, cảm ơn...”.

Bà nói thêm, “Có đúng là ở Trung Hoa tất cả những người giàu đều luyện cái đó hay không?”.

Người Hoa không biết. Anh không nghe bà mẹ nữa. Anh nhìn người con trai cả, như bị mê hoặc. Anh bảo, “Thật lạ là con trai bà khiến người ta muốn nện cậu ta đến thế... xin lỗi bà...”.

Bà mẹ lại gần người Hoa, nói thật khẽ rằng bà biết như thế, rằng đó là một nỗi bất hạnh thực sự. Bà nói thêm, “Hẳn là con gái tôi đã bảo cậu điều

đó... Hãy thứ lỗi cho thằng ấy, cậu ạ, nhất là hãy thứ lỗi cho tôi, tôi đã nuôi dạy các con không tốt, chính tôi bị trừng phạt nhiều nhất”.

Bà mẹ. Bà nhìn con ở phía quầy rượu, bà bảo rằng bà sẽ đưa anh ta về khách sạn, rằng anh ta say rồi.

Người Hoa mỉm cười. Anh nói, “Chính cháu xin bà thứ lỗi... Lẽ ra cháu không nên đáp trả anh ta... nhưng đột nhiên chuyện ấy khó khăn đối với cháu. Xin bà đừng ra về vì thế...”.

“Cảm ơn cậu. Điều cậu nói, tôi biết, đó là một đứa trẻ như xúi giục người ta đánh đập.”

“Có lẽ độc ác, phải không ạ?”

Bà mẹ do dự. Thế rồi bà bảo, “Phải, có lẽ thế... nhưng chủ yếu là tàn nhẫn, cậu xem... chủ yếu là cái đó, cái thứ đó... sự tàn nhẫn, niềm thích thú của nó khi làm hại, thật hết sức bí ẩn, và còn ở chỗ nó biết cách làm hại như thế nào, tài trí của nó về cái đó: cái ác”.

Bà mẹ trở nên trầm ngâm. Bà bảo, “Trong tiếng Pháp người ta gọi cái đó là tài trí của quỷ”.

Người Hoa bảo, “Ở Trung Hoa người ta nói: tài trí của ác quỷ, của tà thần”.

“Tất cả những điều đó rất giống nhau, cậu ạ.”

“Cháu đồng ý, thưa bà.”

Lúc đó người Hoa bèn nhìn bà mẹ hồi lâu và bà thấy sợ. Bà hỏi anh làm sao thế. Người Hoa bảo, “Cháu muốn bà nói với cháu sự thật, bà ạ, về cô con gái nhỏ của bà... Có phải đôi khi con trai bà đã đánh cô ấy không...?”.

Bà mẹ rên lên thật khẽ, hoảng sợ. Nhưng người con cả không nghe thấy. Bà mẹ do dự, bà nhìn người Hoa hồi lâu. Bà đáp, “Không, là tôi đấy, cậu ạ, bởi vì nó, thì tôi sợ nó giết con bé”.

Người Hoa mỉm cười với bà mẹ, “Theo lệnh cậu ta, con trai cả của bà?”.

“... Cứ cho là thế cũng được... nhưng không đơn giản quá như vậy... vì tình yêu đối với nó, để làm vui lòng nó... để thỉnh thoảng không coi nó là sai trái... cậu xem”

Bà mẹ khóc. Từ xa người con đã nhận ra điều gì đó. Anh ta tiến về phía họ. Anh ta dừng lại khi người Hoa bắt đầu nhìn anh ta. Bà mẹ không để ý đến điều này. Bà hỏi rất khẽ người Hoa xem “con bé” có nói với anh về chuyện ấy hay không...

Người Hoa bảo rằng không, không bao giờ, rằng anh đã đoán ra chuyện ấy ở đây, tối nay, rằng anh đã ngờ chuyện ấy rồi vì một thứ sợ hãi trẻ con không bao giờ rời cô bé - một thứ lo sợ thường xuyên, nghi kỵ... trước mọi điều, trước giông bão, trước bóng tối, trước những người hành khất, trước biển... trước những người Hoa - anh mỉm cười với bà mẹ - trước cháu, trước mọi điều.

Bà mẹ khóc rất khẽ. Người Hoa bắt đầu ngắm nhìn người con trai với một thái độ khách quan hiển nhiên, anh nhìn vẻ tuấn tú của gương mặt, sự cẩn thận chăm chút trong trang phục, vẻ thanh lịch. Vẫn không rời mắt khỏi người con trai, anh hỏi bà mẹ xem anh ta dùng từ ngữ gì. Bà bảo rằng đó là từ “rèn” như rèn tập nhưng chủ yếu là từ “hông”, rằng nếu bà và anh ta, họ không làm gì hết, thì cô bé sẽ hỏng mất... rằng anh ta chắc chắn như thế, rằng cô sẽ “đi” với mọi người đàn ông...

“Bà đã tin như thế, thưa bà...?”

“Hiện tôi vẫn đang tin như thế, cậu ạ.” Bà nhìn anh.

“Còn cậu...?”

“Cháu tin như thế ngay từ ngày đầu tiên, bà ạ. Vừa nhìn thấy cô ấy trên phà, là cháu đem lòng yêu cô ấy.”

Họ mỉm cười với nhau trong nước mắt. Người Hoa nói, “Ngay giá như cô ấy có hỏng cháu cũng yêu cô ấy suốt đời”.

Anh cũng hỏi, “Việc đánh đập đã kéo dài cho đến khi nào...”.

“Cho đến hôm Paulo nhìn thấy cả ba chúng tôi, con trai tôi và tôi nhất mình trong phòng cùng với con bé. Paulo không chịu được chuyện đó. Nó đã lao vào thẳng kia.”

Bà mẹ nói thêm, “Lần đó là nỗi kinh sợ lớn nhất trong đời tôi”.

Người Hoa hỏi thật khẽ trong một hơi thở, “Bà sợ cho người con trai nào của mình, thưa bà?”.

Bà mẹ nhìn người Hoa, bà đứng dậy để bỏ đi rồi bà lại ngồi xuống.

Người Hoa nói, “Cháu xin lỗi bà”.

Bà mẹ tĩnh trí lại, bà bảo, “Cậu nên biết cậu ạ, ngay cả tình yêu của một con chó cũng là thiêng liêng. Và người ta có cái quyền này - cũng thiêng liêng như quyền sống - là không phải báo cáo điều đó với ai hết”.

Người Hoa cụp mắt nhìn xuống và anh khóc. Anh bảo anh sẽ không bao giờ quên: “ngay cả một con chó”...

Cô bé nhảy cùng Thanh. Cô nói với anh thật khẽ, “Lát nữa em sẽ đưa anh năm trăm đồng cho mẹ. Anh sẽ không đưa cho mẹ. Trước hết, anh giấu tiền đi và hãy coi chừng Pierre khi làm việc ấy”.

Thanh bảo anh biết giấu thế nào và ở đâu. “Ngay nếu anh ta giết anh, anh cũng không nói chuyện năm trăm đồng bạc. Từ khi anh ta hút suốt ngày thì anh, anh khỏe hơn anh ta.”

Vừa nhảy Thanh vừa hít người tóc cô bé, anh hôn cô như khi chỉ có họ với nhau. Chẳng ai để ý đến chuyện đó, gia đình không, người Hoa cũng không. Người Hoa nhìn cô bé nhảy với Thanh, mọi ghen tuông gạt bỏ hết. Anh đã trở lại chốn vô giới hạn của sự chia ly cùng cô bé, ngỡ ngẩn mất hồn, không thể nguôi khuây. Bà mẹ thấy nỗi đau đớn của anh. Hết sức dễ thương, bà bảo anh, “Con gái tôi làm khổ cậu nhiều quá, cậu ạ”.

Người anh cả vẫn ở chỗ cũ của anh ta, mé ngoài sàn nhảy. Anh ta thấy mỗi nguy hiểm đang xa ra, người Hoa đang lảng trí, thế là anh ta lớn tiếng nói, “Thằng Chệt bản thủ”.

Người Hoa mỉm cười với bà mẹ.

“Vâng, thưa bà, cô ấy làm cháu đau khổ quá sức lực của cháu.”

Bà mẹ, say sưa, hết sức đáng yêu, khóc cho người Hoa.

“Chắc phải kinh khủng lắm, cậu nhỉ, tôi tin cậu... Nhưng cậu thật dễ thương khi nói với tôi, về con tôi, một cách thành thực như thế... Ta có thể nói chuyện hàng đêm liền, cậu và tôi, cậu không thấy sao...”

“Vâng, bà ạ, đúng thế. Ta sẽ nói về cô ấy và về bà.” (Một lát.) “VẬY con trai bà bảo là vì lợi ích của cô ấy mà cậu ta đánh cô ấy, và theo bà thì cậu ta tin như thế?”

“Phải, cậu ạ. Tôi biết là lạ lùng nhưng đúng thế. Và điều này thì tôi có thể thề đấy.”

Người Hoa cầm lấy tay bà mẹ, anh hôn bàn tay ấy. Anh bảo, “Có thể cả cậu ta cũng thấy cô ấy đang gặp nguy hiểm...”.

Bà mẹ ngỡ ngàng kinh ngạc và bà khóc. Bà bảo, “Đời thật kinh khủng, cậu ạ, nếu như cậu biết được...”.

Cô bé và Thanh đã ngừng nhảy. Cô bé bảo, “Trong phong bì có một gói thứ hai để riêng hai trăm đồng cho anh”.

Thanh ngạc nhiên, “Của anh ấy ư?...”.

“Vâng, của anh đấy. Anh đừng tìm hiểu làm gì.”

Thanh nín lặng. Thế rồi anh bảo, “Anh sẽ giữ. Để sau này cho anh - lại đi sang Xiêm”.

Người Hoa đến ngồi bên một chiếc bàn. Chắc hẳn để ở một mình. Anh một mình đơn độc trong thành phố, cũng như trong cuộc đời. Mang theo, trong lòng, tình yêu với cô bé sắp ra đi, sắp mãi mãi rời xa anh, rời xa thân thể anh. Bên trong người Hoa là một nỗi bi ai kinh khủng. Và cô bé da trắng biết như thế.

Cô nhìn anh và, lần đầu tiên, cô phát hiện ra rằng nỗi cô đơn đã luôn ở đó, giữa cô và anh, rằng nó, nỗi cô đơn ấy, nỗi cô đơn Trung Hoa, nó giữ lấy anh, nó như thế xứ sở của anh xung quanh anh. Cũng như nó là nơi chốn của thân thể họ, của mối tình giữa họ.

Cô bé đã dự cảm rằng câu chuyện này có lẽ là chuyện một mối tình.

Cậu anh thứ đến nhảy với cô gái lai nơi quầy rượu. Cả Thanh cũng nhìn Paulo đang khiêu vũ với một vẻ duyên dáng diệu kỳ. Paulo chưa từng học khiêu vũ bao giờ. Cô bé bảo Thanh điều đó, điều mà Thanh chưa biết.

Riêng bà mẹ và người anh cả tách khỏi toàn bộ cảnh tượng. Mỗi người một mình nhìn Paulo khiêu vũ^[15].

Cậu anh thứ quay lại sau điệu nhảy. Cậu mời em gái. Họ vẫn luôn khiêu vũ cùng nhau, nhìn thật tuyệt vời: Cậu anh thứ như vừa ngủ vừa nhảy, tựa thể chẳng biết là mình đang nhảy nữa. Cậu không nhìn em gái và cô em cũng không nhìn cậu. Họ cùng nhau khiêu vũ mà chẳng biết người ta khiêu vũ như thế nào. Trong đời mình, họ sẽ không bao giờ còn khiêu vũ theo kiểu ấy nữa. Bà mẹ nói, hai đứa này khi nhảy chúng là những ông hoàng bà chúa. Thỉnh thoảng họ cười lên tiếng cười riêng thuộc về họ, tinh quái, không sao bắt chước nổi, chẳng ai biết được vì sao. Họ không nói một lời, chỉ nhìn nhau là khiến họ cười. Và xung quanh họ, mọi người nhìn họ trong niềm hoan hỉ. Họ, thì họ không biết.

Người Hoa khóc khi nhìn thấy họ. Anh nói lên thật khẽ cái từ: tôn sùng.

Bà mẹ nghe thấy. Bà bảo ừ, chính thế... giữa hai đứa trẻ này chính là cái từ đó.

Nghe thấy tiếng của người anh cả. Anh ta nói với bà mẹ.

“Lẽ ra Paulo phải tránh phô mình trước công chúng như thế kia, nó nhảy rất tồi... Cần dừng chuyện đó lại... Nó phải chịu vậy thôi...”

Chẳng người nào có vẻ đã nghe thấy, ngoại trừ, nhưng không chắc chắn, cô, cô bé.

Cậu anh thứ và cô em đã kết thúc điệu nhảy. Cô đến gặp người Hoa đang ngồi một mình bên bàn. Cô muốn nhảy với anh. Họ nhảy.

Cô bảo, “Vừa rồi em đã sợ”. “Sợ anh giết anh ta ư?”

“Ừ.”

Cô bé lại bắt đầu mỉm cười với người Hoa. Cô bảo, “Anh không thể nào hiểu được đâu”.

“Anh hiểu được đôi chút.”

“Có lẽ là anh đúng, là em sẽ không bao giờ yêu anh. Em nói điều đó cho lúc này đây. Em chẳng nói gì khác. Lúc này đây, tối nay, em không yêu anh và em sẽ không bao giờ yêu anh.”

Người Hoa chẳng đáp lại gì.

Cô bé lại nói, “Em muốn giá anh đừng yêu em thì hơn. Giá anh làm như thường lệ với những người đàn bà khác thì hơn. Đó là điều em muốn. Thêm vào đó lại còn yêu em thật chẳng đáng”.

Thình lạng.

“Chúng em sắp ra đi hết, ngay cả Paulo. Trừ Thanh. Anh sẽ chỉ có một mình với vợ anh trong tòa nhà màu lam.”

Anh bảo anh biết điều đó rõ hết mức có thể. Họ tiếp tục nhảy.

Khoảnh khắc u ám. Họ ngừng nhảy.

“Em muốn anh nhảy với một trong các cô gái của sàn khiêu vũ. Để em nhìn thấy anh một lần, với một phụ nữ khác.”

Người Hoa do dự. Rồi anh đến mời cô chiêu đãi viên đẹp hơn, người đã nhảy với Paulo.

Đó là một điệu Tango.

Cô bé đứng dựa lưng vào lan can sàn nhảy, đối diện với họ: Anh, người đàn ông của chuyến phà mặc đồ tối màu sáng, cái vẻ thanh lịch uyển chuyển, thuộc mùa hè, ở đây là thừa, không đúng chỗ. Bị lãng nhục.

Cô nhìn.

Anh đắm mình trong nỗi đau. Nỗi đau biết mình không đủ sức để cướp lấy cô bất chấp luật lệ.

Biết là sẽ chẳng làm gì được anh cũng biết cả điều ấy nữa, như anh cũng có sự hiểu biết này về bản thân là anh sẽ không bao giờ giết cha, sẽ không

bao giờ trộm cướp của ông, sẽ không bao giờ anh mang cô bé đi trên những con tàu, những chuyến xe lửa để trốn tránh cùng cô, xa, rất xa. Hiểu luật lệ chừng nào, anh cũng hiểu mình chừng ấy khi mình đối mặt với luật lệ đó.

Người Hoa trở lại sau khi nhảy.

Cô bé nói đến tiền, đến sự gớm ghét đồng tiền không có nó không thể làm được gì, ở lại không, ra đi cũng không. Cô bảo, “Có chuyện là những món nợ. Quả thật anh, thì anh không thể biết được điều này... Nó khiến người ta phát điên. Tiền lương của mẹ em, trước hết dùng vào việc đó, vào việc trả lãi cho các khoản nợ. Đó là khoản chi phí lớn nhất. Khoản để trả tiền những thừa ruộng chết, không trông trọt được, bị cướp đoạt, thậm chí không thể tặng cho những người nghèo”.

Người Hoa bảo, “Anh muốn nói với em về anh Pierre của em. Tuần trước, anh gặp cậu ta trước tiệm hút ven sông. Cậu ta hỏi xin anh một trăm đồng. Anh đã cho cậu ta. Anh nghĩ là cậu ta sẽ tiếp tục hút xách đến khi chết và cũng nghĩ là cậu ta sẽ làm những điều kinh khủng. Cậu ta sẽ làm mọi điều, điều tệ hại nhất cậu ta cũng sẽ làm”.

Người Hoa lại bảo, “Điều tệ hại nhất sẽ là ở Pháp khi cậu ta không có thuốc phiện. Khi ấy cậu ta sẽ dùng cocaine và khi ấy cậu ta sẽ rất nguy hiểm. Quả thật mẹ em cần đưa Paulo đi khỏi cậu ta và thật nhanh vào... Cả em nữa, cậu ta có thể bắt em bán mình và cậu ta có thể làm chuyện đó không ngần ngại để mua ma túy. Em, thì cậu ta hãy còn sợ em... nhưng không sợ lâu đâu. Đối với anh, cứ như gia đình em đang sống với một kẻ sát nhân”.

Cô bé kể, “Anh ấy đã định bán em rồi. Đó là một y sĩ ở Sài Gòn tạm trú tại Sa Đéc. Thanh biết chuyện này qua chính viên y sĩ... Thanh muốn giết anh ấy”.

Cô bé ngừng nhảy. Cô hỏi người Hoa, “Cho anh ấy một trăm đồng anh có thể cho như thế bất kỳ ai...”.

“Ừ.”

Cô bé cười. Cô bảo, “Vì sao?”.

“Anh không biết rõ. Có lẽ là để cậu ta trở thành dễ chịu hơn đối với mẹ em. Nhưng không. Đó là vì anh thích thuốc phiện. Thế đấy, không có gì khác. Anh hiểu cậu ta.”

“Tất cả mọi người đều đã nghĩ đến việc giết anh ấy, ngay cả mẹ em. Một trăm đồng đó là cái giá của em đối với anh ấy. Đó cũng là cái giá anh ấy đã đòi viên y sĩ tạm trú...”

Thinh lặng. Anh mỉm cười. Anh hỏi, “Em không thích ông ta?...”.

“Không. Trước anh, Thanh là người em thích.” Người Hoa biết điều đó.

Anh bảo rằng anh ra về, rằng anh sẽ đến Chợ Lớn đánh bạc. Rằng người tài xế sẽ quay lại La Cascade để đón cô và đến căn hộ độc thân lấy tiền. Cô bảo, “Tối nay em sẽ đưa tiền cho Thanh. Anh ấy sẽ đưa cho mẹ em ở Sa Đéc”.

Kết thúc điệu nhảy. Người Hoa lại chào bà mẹ. Anh quên trả tiền, rồi nhớ ra: Anh đến đặt một trăm đồng vào chiếc đĩa tách được để trên bàn của họ nhằm việc này. Người bồi bàn cầm lấy tiền, đi đổi tiền lẻ, quay lại, để tiền lẻ vào đĩa. Người Hoa đã ra về, anh quên tiền thừa.

Thế là, người anh cả từ từ đứng dậy và đi đến quầy rượu. Rồi anh ta quay lại chỗ chiếc đĩa, thả cho bàn tay lết trên bàn.

Chỉ cô bé và Thanh nhìn thấy khi người anh cả lấy số tiền. Họ cười. Họ không nói về chuyện đó. Họ cười. Đôi khi cô bé và Thanh cười khi thấy người anh cả ăn cắp tiền. Xong rồi: Anh ta đã cho tiền vào túi.

12.

Tối hôm ấy anh ta hoảng sợ vì người bồi đã đi đến bên bàn để lượm tiền “boa” và kêu ca những khách hàng quên mất nhân viên phục vụ. Vừa nhìn thấy anh ta, người anh cả liền ra đợi những người khác trong chiếc xe B12, và tuyên bố rằng mình, thì mình về đây. Cô bé đã quên mất: Người anh cả nhát gan. Cô vẫn còn sợ. Thanh cũng sợ cho người anh cả.

Cậu anh thứ vẫn tiếp tục khiêu vũ như không có chuyện gì hết, cậu đã không nhìn thấy cảnh tượng.

Người anh cả quay lại và gào lên: Đi nào, đi nào, ta hãy ra khỏi cái tiệm thảm hại này. Anh ta hốt hoảng, hạ lệnh cho cậu em thứ ra về ngay lập tức. Cô bé xen vào giữa hai anh em để can thiệp. Cô bảo người anh hãy đợi cho điệu nhảy kết thúc.

Người anh cả đợi.

Bà mẹ say rượu. Bà cười vì mọi sự, vì việc con trai ăn cắp tiền, vì nỗi sợ hãi của con, vì sự hốt hoảng của anh ta cứ như đó là một vở hài kịch rất buồn cười, rất sống động, mang tính vận động du hí, mà bà thuộc lòng và luôn khiến bà thích thú - giống như sự khinh suất của một đứa trẻ có thể gây thích thú.

Người anh cả lại ra ngoài sân tiệm La Cascade. Một người nào đó của La Cascade đến báo trước: Tiệm khiêu vũ sắp đóng cửa. Nhạc ngừng.

Quầy rượu đóng cửa.

Cô bé bảo Thanh, “Quả thật chúng ta là một gia đình vô lại”.

Thanh bảo điều ấy không hề gì, anh cười.

Cô bé bảo Thanh rằng cô sẽ cùng anh đến căn hộ độc thân lấy tiền, rằng anh sẽ gặp lại cô ở phố Ly- autey phía những con hào nơi Alice bán mình. Anh biết đấy là chỗ nào. Anh nhớ lại câu chuyện cô bé đã kể cho anh, chuyện về Alice và những người lạ mặt đi xe hơi dừng xe lại ở nơi cô bảo.

Cô bé nói mọi điều với Thanh, trừ chuyện của cô với người Hoa ở Sa Đéc. Còn cô, thì cô chỉ nói về Thanh với riêng người Hoa ở Sa Đéc đó mà thôi.

Tất cả mọi người ra khỏi tiệm khiêu vũ.

Chiếc xe hòm thắp sáng đèn bên trong, như một nhà ngục.

Xe không người. Bác tài đợi cô bé.

Người anh cả đã thiếp ngủ trong chiếc B12.

Cả gia đình nhìn và không hiểu người Hoa đi đâu. Trừ Thanh và cô bé, họ cười ngất.

Bà mẹ và người con cả trèo lên phía sau chiếc xe B12.

Người anh thứ ngồi bên Thanh, như mọi khi. Cửa xe Léon Bollée được bác tài mở ra.

Cô bé trèo lên phía sau.

Gia đình nhìn, ngơ ngác. Họ vẫn còn đợi người Hoa, rồi thôi không tìm hiểu nữa khi thấy cô em gái một mình phóng đi trong chiếc Léon Bollée.

Cô cười. Bác tài cũng cười.

Bác tài nói bằng tiếng Pháp, “Cậu chủ tôi bảo: Ta đến Chợ Lớn”.

Người tài xế dừng xe trước căn hộ độc thân. Bác đi mở cửa. Cô bé xuống xe, khẽ khàng bước vào căn hộ độc thân. Cô làm như ai đó đang ngủ, cô khép lại cửa cũng khẽ như vậy. Cô nhìn: Chẳng có ai hết. Đây là lần đầu tiên. Cô nhẩn nha không vội.

Một chiếc phong bì khổ lớn ở trên bàn, hé mở. Cô không cầm lấy nó ngay. Cô ngồi vào ghế bành cạnh bàn. Cô cứ ngồi như thế, nhốt mình cùng số tiền.

Bên ngoài bác tài đã tắt máy chiếc xe Léon Bollée.

Thình lạng hầu như hoàn toàn, trừ tiếng chó vẫn sủa xa xa, phía các con rạch. Trong phong bì lớn, có hai phong bì khác, một chiếc cho bà mẹ và một chiếc cho Thanh. Các tập tiền vẫn còn cài ghim của ngân hàng. Cô bé không rút các tập tiền ra khỏi phong bì, ngược lại cô đẩy chúng vào đáy chiếc phong bì lớn màu vàng chứa đựng tất cả.

Cô vẫn ở lại đó. Trên ghế bành có tấm áo choàng đen của người tình, ảm đạm, hãi hùng. Chỗ này đã bị rời bỏ mãi mãi. Cô khóc. Vẫn ngồi. Cô ở một mình với số tiền, cô xúc động vì chính mình trước số tiền mà cô đã lấy được ở bên ngoài. Cùng bà mẹ họ đã làm điều đó: Họ đã lấy: số tiền. Nhẹ nhẹ, rất khẽ, cô khóc. Vì thông hiểu. Vì nỗi buồn khôn tả. Không vì đau

đón, không chút nào hết. Cô lấy chiếc cặp của mình. Cô để phong bì vào cặp. Cô đứng dậy. Cô tắt đèn. Cô bước ra ngoài.

Ta nán lại nơi cô vừa ở.

Đèn tắt trong căn hộ độc thân.

Ta nghe tiếng chìa vặn trong ổ khóa. Rồi tiếng động cơ của chiếc Léon Bollée. Rồi tiếng xe đi xa dần, tan loãng trong thành phố.

Ký túc xá Lyautey.

Sân trống trải không người.

Như mỗi tối, phía nhà ăn, những chú đầy tớ nhỏ hát và chơi bài.

Cô bé bỏ giày ra, cô lên phòng ngủ. Các cánh cửa sổ để ngỏ về phía con phố đằng sau ký túc xá.

Vài cô gái đứng bên cửa sổ để xem cảnh Alice bán mình đang diễn ra trong đường hào của con phố ấy, không có đèn chiếu sáng. Cùng với các nữ sinh, còn có hai nữ giám thị đang nhìn. Đó là một trong những con phố thấp hèn nhất của Sài Gòn, phố có ký túc xá của các cô gái lai bị người bố thuộc chủng tộc da trắng bỏ rơi^[16].

Cô bé tiến lại gần và nhìn ra phố. Động tác múa máy chân tay của một người đàn ông trên một người đàn bà. Người đàn ông và những người đàn bà mặc quần áo trắng.

Việc bán mình đã diễn ra. Alice và người tình của cô nhồm dậy.

Hélène Lagonelle là một trong số những cô gái đang nhìn.

Cô bé đi nằm. Hélène Lagonelle và các cô gái khác cũng đi nằm.

Alice quay về. Cô đi qua phòng ngủ, cô tắt đèn, nằm xuống.

Cô bé ngồi dậy. Cô đi qua hành lang, sân, ra ngoài. Cô đi đến tận con phố nơi cô hẹn gặp Thanh.

Cô gọi thật khẽ cái tên ngân nga như hát của Thanh.

Cô bé và Thanh.

Từ phía sau ký túc xá Thanh ra khỏi bóng tối. Cô bước về phía anh. Họ ôm siết lấy nhau. Không nói một lời. Cô bảo là cô có số tiền.

Họ đi kiếm chiếc xe B12 ở phía sau ký túc xá. Cô bước lên ghế sau, nắm duỗi mình. Họ nhìn nhau. Anh biết.

Anh chẳng nói gì, anh đi về phía vườn bách thú. Không có ai hết. Anh dừng xe cạnh hàng rào, sau khu nuôi dã thú. Cô bảo, “Trước kia em đến đây mỗi một mình vào thứ Năm. Thế rồi về sau em đến cùng với anh”.

Họ nhìn nhau. Thanh bảo, “Em là tình nhân của anh ta”.

“Ừ... Anh đã hy vọng là không phải.” “Ừ.”

Chú tài xế nhỏ rên lên. Anh nói bằng tiếng Việt. Anh không nhìn cô nữa. Cô bảo, “Lại đây Thanh”.

“Không.”

“Từ trước đến nay anh và em, chúng mình vẫn muốn thế mà... lại đây... anh không nên sợ nữa... Lại đây với em, Thanh.”

“Không. Anh không thể. Em là em gái anh.”

Anh đến. Họ ôm hôn nhau, hít thở nhau. Khóc. Thiếp ngủ mà không chiếm hữu nhau.

Cô bé tỉnh giấc. Trời vẫn còn tối đen. Cô gọi Thanh, cô bảo anh là phải đi đến khách sạn Charner trước khi trời sáng.

Cô lại chìm vào giấc ngủ.

Thanh nhìn cô ngủ một lúc lâu rồi anh cho xe đi về hướng khách sạn Charner.

Khách sạn Charner. Gian phòng. Người anh thứ ở đó. Cậu đang ngủ.

Thanh lột nệm khỏi chiếc giường thứ hai. Anh nằm xuống nệm.

Họ nói về bà mẹ, thật khế. Anh đã nói chuyện với bà mẹ về Pierre. Anh kể cho cô bé, “Tuần trước, Pierre lại ăn cắp nữa của những người ở Tiệm hút Mê Kông. Bà bảo anh rằng nếu Pierre không bồi hoàn anh ta sẽ bị tù. Ý nghĩ về nhà tù thật khủng khiếp với bà. Ngay cả nếu anh ta cần sang Pháp

thật nhanh, thì bà, bà cũng phải trả tiền tiệm hút. Chuyện sẽ kết thúc với việc ra đi. Bà cần giữ lại tiền cho cả chuyện đó nữa - bồi hoàn tiệm hút. Anh chẳng biết làm sao mà bà mẹ, bà lại không phát điên chứ”.

Cô bé nói, “Bà đang phát điên. Anh biết thế mà”.

“Ừ. Anh biết.”

Cô bé lại nói, “Ừ. Anh đừng bảo gì mẹ về số tiền này. Nếu bảo, bà sẽ để cho Pierre lấy trộm nó ngay tối hôm ấy”.

“Anh biết tất cả những chuyện này. Anh sẽ tự đi trả tiền tiệm hút. Sau đó anh sẽ để số còn lại vào nơi cất giấu.”

Thình lạng. Cô bé nhìn Thanh. Cô bảo anh, “Suốt đời em sẽ thèm muốn anh”.

Cô trao chiếc phong bì lớn đựng tiền cho Thanh, anh gói nó vào một khăn quàng nhỏ buộc nút lại, anh quấn khăn quanh người, anh thắt chặt các nút buộc. Sau đó, anh bảo, “Anh ta vẫn có thể tìm cách đoạt lấy nó”.

Cô bé bảo, “Ngay cả với em, cũng không nên nói anh đã giấu tiền ở chỗ nào”.

Thanh bảo là ngay cả với Paulo là người không có trí nhớ, anh cũng sẽ không bao giờ nói ra điều đó.

Cô bé nhìn Thanh đang thiếp ngủ.

Khi họ đi đến con đập trong chiếc xe B12, Thanh thường hát để ru cô bé ngủ. Và anh bảo: để xua đuổi nỗi sợ ma quỷ, xua đuổi nỗi sợ rừng, cả nỗi sợ hổ nữa, sợ giặc cướp và sợ mọi tai ương khác của các miền biên giới thuộc Á châu của Cao Miên.

Thanh đang thiếp ngủ. Cô bé vuốt ve thân hình Thanh. Cô nghĩ đến rừng nước Xiêm và cô khóc.

Thế là Thanh để mặc cho cô bé vuốt ve, anh lại hát cho cô - cô khóc, cô hỏi anh tại sao anh không muốn cô. Anh cười. Anh bảo rằng trong anh có nỗi sợ là mình giết những người đàn ông, đàn bà da trắng, rằng anh phải lưu ý đến bản thân.

Lại là Chợ Lớn.

Đôi khi người tài xế đến căn hộ độc thân một mình. Và đôi khi người Hoa còn chưa ở đó. Người Hoa, anh đến từ nơi nào chẳng biết, như một người khách, để thăm cô bé.

Căn hộ độc thân hầu như không bao giờ đóng cửa ngay cả ban đêm. Người Hoa không đóng cửa. Anh bảo là anh và tài xế với hàng xóm láng giềng quen biết nhau. Trước khi có cô, họ thường liên hoan cùng nhau, với láng giềng trong phố và cả với láng giềng ở các phố khác. Sau đó, anh đã quen biết cô và không có liên hoan nữa. Cô bé đã hỏi xem anh có tiếc nuối các cuộc liên hoan ấy không. Anh bảo là anh không biết.

Một tối, một trong những buổi tối cuối cùng, chiếc xe hơi đen không có trên con phố của trường trung học. Cô rất sợ hãi. Cô đi “xe kéo” đến Chợ Lớn. Anh ở đó. Một mình. Anh ngủ. Anh nằm trong một tư thế rất non trẻ, co quắp trong giấc ngủ. Cô, thì cô biết là anh không ngủ. Cô nhìn anh hồi lâu mà chẳng lại gần. Anh làm như người vừa thức giấc. Anh mỉm cười với cô. Anh nhìn cô hồi lâu mà chẳng nói một lời. Thế rồi anh dang tay ra và cô đến và anh đặt cô nằm sát vào thân thể anh. Thế rồi anh buông cô ra. Anh bảo là anh không thể. Chính sau chuyện này ý tưởng về chia ly bước vào phòng và ở lại đó, như một xú khí, đến phải trốn chạy.

Anh bảo là thân thể anh không còn muốn con người ra đi và bỏ lại thân thể anh đơn côi đến thế và cho mãi mãi. Mãi mãi.

Anh không nói về nỗi đau. Anh để mặc nó. Anh bảo là thân thể anh đã đem lòng yêu nỗi đau ấy và nỗi đau ấy đã thay thế thân thể cô bé.

Đó là một điều vẫn còn mù mờ khó hiểu với cô. Anh lúng túng giải thích điều đó.

Có thể nói rằng, đúng, rằng anh đã yêu cô như một người điên, yêu đến mất đi mạng sống. Và bây giờ anh chỉ còn yêu có sự am hiểu căn cỗi vô bờ về mỗi tình ấy mà thôi, mỗi tình gây đau khổ.

Nhưng mỗi tối người tài xế vẫn đợi cô bé trong chiếc xe Léon Bollée.

Anh ôm lấy cô trong vòng tay. Anh hỏi xem liệu các cánh cửa ký túc xá có đóng lại vào một giờ nào không. Cô bảo là có đấy - chắc chắn rồi - nhưng ta có thể qua bằng cửa của người gác. Cô bảo, “Bác ấy biết chúng em. Và nếu bác ấy không nghe thấy, thì bọn em đi ra sau nhà bếp, bọn em gọi một chú đầy tớ nhỏ và chú ta cũng mở cửa như vậy”.

Anh mỉm cười. Anh bảo, “Tất cả bọn họ đều biết em, các chú đầy tớ nhỏ ấy”.

“Ừ. Bọn em về, bọn em ra ngoài khi nào tùy ý. Bọn em như thể anh chị em. Với họ, em nói tiếng Việt, họ chẳng phân biệt gì hết.”

Nỗi giận dữ choán lấy cô bé, nỗi giận đột nhiên xuất hiện và chỉ hơi kìm lại đôi chút. Cô bảo, “Mẹ em biết đấy, nếu em bị bắt buộc tối nào cũng phải về, em sẽ đem theo anh thứ và Thanh và em sẽ trốn đến Prey-Nop. Đến con đập”.

Người Hoa hỏi nơi đó chính xác là ở đâu. Cô bảo rằng anh không biết cũng chẳng sao. Anh nhắc lại, “Đến con đập. Cùng với Paulo và Thanh. Cô ấy bảo là như ở thiên đường”.

Cô bảo phải, đúng thế đấy, thiên đường^[17].

Anh hỏi, “Có khi nào em không hề trở về ký túc xá hay không?”.

“Không. Trừ khi nào mẹ em đến, em đã bảo anh rồi, em đi với mẹ đến khách sạn Charner. Ở rạp chiếu bóng hiếm khi em chỉ có một mình. Anh thứ em hay đến với Thanh, bọn em cùng tới rạp.”

“Đôi khi em đi một mình với Thanh đến con đập ư?”

“Đôi khi đến luôn ấy. Để gieo mạ hay để trả tiền cho thợ, sau mùa mưa.”

Cô kể là họ ngủ chung trên cùng một bộ phận, rằng cô còn quá nhỏ thành thử anh không chiếm đoạt cô. Rằng họ chơi cái trò ấy, trò đầu khổ vì không thể. Chơi trò khóc lên vì niềm ham muốn đó - cô nói thêm: Về sau anh ấy làm chính trị, và anh ấy đã yêu em.

Người Hoa không hỏi xen vào nữa. Anh để cô nói. Anh nhìn cô. Cô biết: Không phải anh nhìn cô mà nhìn những hàng ghế đầu trong rạp chiếu bóng

Éden, nơi tối tối những cô gái lai trốn khỏi các phòng ngủ của ký túc xá Lyautey thường đến.

Cô bảo, “Em hiếm khi đến rạp chiếu bóng với Hélène, cô ấy buồn chán, cô ấy chẳng hiểu gì về điện ảnh hết. Có chuyện này, anh hiểu không, là chúng em, chúng em không trả tiền ở rạp Éden. Ngày trước, khi mẹ em ở Sài Gòn chờ được bổ nhiệm, bà chơi dương cầm ở rạp Éden. Thế là bây giờ ban quản lý cho chúng em vào xem miễn phí... Em quên mất, em cũng đi xem chiếu bóng cùng với thầy giáo dạy Toán nữa”.

“Sao lại là ông ta?”

“Vì ông ta yêu cầu em. Đó là một thầy giáo trẻ. Ở Sài Gòn, ông ấy buồn chán.”

“Em thích ông ấy...”

Cô bé, nghi hoặc, “Vừa vừa...”. “Còn Thanh?”

Cô có vẻ ngẫm nghĩ. Cô bảo, “Nói thế nào nhỉ... em thích anh ấy gấp nghìn lần thầy dạy Toán. Em thích anh ấy nhiều lắm, nhiều lắm. Anh biết thế mà”.

“Ừ.”

“Thế tại sao anh lại hỏi em...” “Để đau khổ vì em.”

Đột nhiên cô dịu dàng. Cô bảo rằng cô rất thích nói về Thanh.

Anh bảo rằng cả anh nữa, anh cũng yêu Thanh nhiều lắm, rằng không thể không yêu Thanh.

Cô cũng bảo rằng một ngày kia Thanh sẽ quay về ngôi làng sơn cước thuộc dãy núi Voi về phía Xiêm. Anh sẽ ở rất gần miền đất có con đập.

Họ đang đi về phía con rạch có Sở Vận tải đường biển, nơi tối nào họ cũng đến từ khi thời tiết nóng dữ.

Người tài xế dừng xe trước một loại quầy hàng có cành lá che phủ. Họ uống rượu đế.

Người Hoa nhìn cô bé, anh yêu quý cô, anh bảo cô điều ấy, “Anh yêu quý em, chẳng làm gì được hết”, anh mỉm cười, “ngay cả với sự đau khổ”.

Người tài xế uống cùng họ. Ở những chốn này, cả ba người đều uống rượu để, họ cùng cười với nhau trừ việc người tài xế không bao giờ tự mình nói chuyện với cô bé.

Cô nhìn người Hoa, cô muốn bảo anh điều gì đó. Anh biết như vậy.

“Có chuyện gì thế?”

Cô bảo là tối nay cô muốn về ký túc xá. Cô bảo, “Vì Hélène, không thể thì cô ấy cứ đợi em, và nếu em không đến, cô ấy buồn”.

Và cô ấy không ngủ. Người Hoa nhìn cô. “Không phải sự thật.”

“Anh nói đúng, không phải sự thật tí nào hết.” Cô bảo, “Sự thật là em muốn ở một mình, một lần thôi. Để nghĩ về anh và em. Về những gì đã xảy ra”.

“Và cũng chẳng về cái gì hết.”

“Ừ - và cũng chẳng về cái gì hết.”

“Về việc em sẽ trở nên thế nào, không, anh chắc chắn là em không bao giờ nghĩ về điều đó, về việc em sẽ trở nên thế nào.”

“Không bao giờ, đúng thế.”

Anh bảo là anh từng biết như vậy.

Cô mỉm cười với người tình, cô tìm lại được anh, cô náu mình sát vào thân thể anh. Cô bảo, “Cùng với câu chuyện của chúng mình, em cho rằng cuộc đời em đã bắt đầu. Câu chuyện đầu tiên của đời em”.

Người Hoa vuốt ve mái tóc cô bé. Anh bảo, “Làm sao em biết...”.

“Vì thế này, là đôi khi em muốn chết đi, muốn đau khổ, em muốn ở mỗi một mình - không có anh để yêu anh và đau khổ vì anh và nghĩ đến những điều em sẽ làm.”

Cô ngược mắt nhìn anh và cô bảo, “Giống như anh, anh cũng muốn ở một mình”.

“Ừ”, anh nói thêm, “anh thì vào ban đêm khi em ngủ, anh rời khỏi em”.

Cô cười. Cô bảo, “Em thì cũng vào ban đêm nhưng anh, em cho là khi anh nói bằng tiếng Hoa”.

Cô ngoảnh mặt đi. Cô kể, “Tháng trước em tưởng em có mang. Em chậm kinh gần một tuần lễ. Mới đầu em sợ, người ta thấy sợ mà không rõ lắm tại sao, thế rồi khi có kinh trở lại... em đã tiếc...”.

Cô ngừng lời. Anh ôm sát cô vào mình. Cô run rẩy. Cô không khóc. Cô thấy lạnh người vì đã nói ra điều đó.

“Em đã bắt đầu tưởng tượng nó sẽ như thế nào. Em thấy nó. Đó là một kiểu người Hoa giống như anh. Anh ở đây cùng với em, anh chơi đùa với những bàn tay nó.”

Anh chẳng nói gì. Cô hỏi liệu cha anh có nhượng bộ chẳng trong trường hợp đưa bé ấy.

Người Hoa nín lặng.

Rồi anh trả lời. Anh bảo là không, là giả sử như vậy thì sẽ bi đát nhưng ông sẽ không bao giờ nhượng bộ.

Cô bé nhìn anh khóc. Đến lượt cô khóc nhưng giấu không cho anh biết. Cô bảo rằng họ sẽ gặp lại nhau, rằng không thể khác được... Anh không trả lời.

Cô bé băng qua khoảng sân rộng trong ký túc xá Lyautey.

Ở cuối hành lang về phía nhà bếp, ngọn đèn của các chú đầy tớ nhỏ thấp sáng. Chú đầy tớ đang hát là chú nhỏ của điệu Paso doble. Tối nay chú hát một điệu mà cô, cô bé, cô thuộc lòng, điệu Thanh thường hát lúc rạng đông khi ra đến cửa rùng, trước khi tới Kampot.

Cô bé ưa những lúc băng qua khoảng sân rộng trong ký túc xá Lyautey, các sân chơi có mái che, các phòng ngủ, cả nỗi sợ hãi giữa đêm khuya, điều ấy cũng làm cô thích. Và niềm ham muốn của các chú đầy tớ nhỏ đối với các cô gái da trắng ban đêm về muộn, điều ấy cũng làm cô thích theo cùng một kiểu.

Trên chiếc giường cạnh giường cô, Hélène Lagonelle đang ngủ.

Cô bé không đánh thức bạn. Cả cô nữa cô bé, vừa nhắm mắt lại, là cô cũng chìm vào giấc ngủ chung, say sưa choáng váng, của trẻ thơ.

Căn hộ độc thân.

Họ nằm trên giường, người nọ sát vào người kia. Họ không nhìn nhau. Nỗi đau của người Hoa khủng khiếp. Với cô bé nỗi sợ Long Hải bắt đầu nảy sinh hầu như mọi tối trong căn hộ độc thân. Nỗi sợ sẽ chết vì điều ấy.

Tối nay cô nói với anh về Hélène Lagonelle. Cô bảo là cô muốn đưa bạn đến đây. Muốn anh chiếm đoạt cô ấy. Nếu cô yêu cầu Hélène Lagonelle, cô ấy sẽ đến.

“Em rất muốn điều đó, muốn anh chiếm đoạt cô ấy như thể em tặng cô ấy cho anh... Em muốn điều đó trước khi ta chia tay nhau.”

Anh không hiểu. Cứ như thể anh thờ ơ trước lời lẽ của cô. Anh không nhìn cô. Cô vừa nói vừa khóc. Anh nhìn đi nơi khác, đường phố, đêm tối.

Cô bảo, “Sẽ tựa tựa như đó là vợ anh... như thể cô ấy là người Hoa... và cô ấy thuộc về em còn em tặng cô ấy cho anh. Em thích yêu anh với nỗi đau khổ ấy nơi em. Em ở đó cùng với hai người. Em nhìn. Em cho phép anh phụ bạc em. Hélène mười bảy tuổi. Nhưng cô ấy chẳng biết gì hết. Cô ấy đẹp như em chưa từng thấy. Cô ấy còn trinh. Cô ấy khiến người ta phát điên... Cô ấy chẳng biết như thế. Chẳng gì hết, cô ấy chẳng biết gì hết”.

Người Hoa lặng thinh. Cô bé gào lên, “Em ham muốn cô ấy cho anh, nhiều lắm... và em tặng cô cho anh... Anh có hiểu hay không nào?...”

Cô đã gào lên. Người Hoa nói một mình. Anh không nói về Hélène mà về nỗi đau của anh.

“Anh không hiểu gì nữa hết, anh không hiểu làm sao chuyện đã xảy ra... làm sao anh đã chấp nhận điều ấy ở cha anh, để ông sát hại con trai ông như ông đã thực hiện.”

Thinh lặng. Cô bé nằm lên thân thể người tình. Cô đánh anh. Cô gào lên, “Cả cô ấy nữa, Hélène, cô ấy rất buồn... thậm chí cô ấy chẳng biết là mình

buồn... Tất cả nữ sinh ký túc xá đều phải lòng cô ấy, Hélène. Các nữ giám thị, bà hiệu trưởng, các giáo viên. Tất cả mọi người. Cô ấy bất cần. Có thể là cô ấy không thấy điều đó, là cô ấy không biết điều đó. Nhưng thấy anh thì cô ấy có thể. Anh sẽ chiếm đoạt cô ấy như anh chiếm đoạt em, với cùng những lời lẽ ấy. Thế rồi sau đó, một lần, anh lẫn lộn cô ấy và em. Khi anh và cô ấy đang quên em, em nhìn hai người và em khóc. Hãy còn mười ngày trước khi khởi hành. Em không thể nghĩ đến chuyện đó vì hình ảnh cô ấy và anh quá ư mãnh liệt...”.

Người Hoa gào lên, “Anh không muốn Hélène Lagonelle. Anh không muốn gì nữa hết”.

Chú thích:

[13] Ở đây nói về tác phẩm Emily L.

[14] Chiếc xe B12 không phải là “phế tích” trong Đập ngăn Thái Bình Dương. Ở đây, nó cũ hỏng, dĩ nhiên rồi, nhưng nó không nổ phành phạch, nó không phun khói mù mịt đường phố các nhiệm sở nơi hẻo lánh, nó không phải là một đối tượng gây tò mò.

[15] Trong trường hợp làm phim, mọi điều sẽ diễn ra qua cái nhìn. Mỗi liên hệ sẽ là cái nhìn. Những người đang nhìn đến lượt họ sẽ do người khác nhìn. Máy quay thủ tiêu tính tương hỗ: Nó chỉ thu hình những con người, nghĩa là sự đơn độc của mỗi người (ở đây, mỗi người lần lượt khiêu vũ). Ở đây, không cần các cảnh tổng thể, bởi vì tổng thể, ở đây, không tồn tại. Đó là những con người đơn độc, những “nỗi đơn độc” bất kỳ. Đam mê là mối liên hệ của bộ phim.

[16] Ở miền đồng ruộng Cà Mau rộng lớn, cuối vùng đầm lầy Nam Kỳ, các viên chức da trắng thời đó bắt buộc không được mang theo vợ do bệnh sốt rét và dịch hạch là bệnh thuộc phong thổ tại bãi Chim mới nổi lên từ biển.

[17] Giấc mơ này đã kéo dài nhiều năm sau khi cô bé ra đi: thăm lại Prey-Nop, con lộ Réam. Ban đêm. Cả con đường Kampot cho đến tận biển. Và những buổi khiêu vũ ở nhà ăn bến cảng Réam và những điệu nhảy, Đêm Trung Hoa, Ramona, với những thanh niên ngoại quốc buôn lậu ven bờ biển.

13.

Cô nín lặng. Anh ngủ thiếp đi. Anh ngủ trong hơi gió nóng của quạt máy. Cô nói lên tên anh thật khẽ: một lần duy nhất. Cô ngủ thiếp đi. Anh đã không nghe thấy.

Trong đêm đen đột nhiên mưa rơi. Cô bé đang ngủ.

Người Hoa đã nói điềm tĩnh như từ đáy sâu của thời gian, của tuyệt vọng, “Gió mùa bắt đầu rồi”.

Cô đã tỉnh giấc. Cô đã nghe thấy.

Trận mưa trút xuống thành phố. Nó là cả một dòng sông bao phủ lấy Chợ Lớn.

Cô bé lại ngủ thiếp đi.

Người Hoa đã dịu dàng bảo cô bé hãy ra xem cơn mưa gió mùa, xem nó đẹp và đáng khao khát xiết bao, nhất là ban đêm trong tiết đại thử trước mùa mưa. Cô đã mở mắt, cô chẳng muốn xem gì hết, cô nhắm mắt trở lại. Cô chẳng muốn xem gì hết. Không, cô bảo.

Cô lại ngoảnh mặt về phía tường^[18].

Anh rất mơ màng, rất cô đơn.

Họ rất cô đơn. Người nọ đã bị mất người kia rồi. Đã xa cách rồi.

Thinh lặng.

Thế rồi anh đặt ra câu hỏi nghi thức. Họ đã nói để mà nói rồi. Họ run rẩy. Bàn tay họ run rẩy. “Ở bên Pháp em sẽ ra sao?”

“Em có học bổng, em sẽ đi học.” “Mẹ em muốn những gì cho em?”

“Không gì hết. Mẹ muốn mọi thứ cho các con trai mẹ. Thế thì với em, bà chẳng muốn gì nữa hết. Paulo... có thể bà sẽ giữ anh lại bên bà... Em thì em muốn giá anh ấy ở lại với Thanh, tại đó, trong ngôi nhà gỗ của con đập.

Người Hoa hỏi chuyện về Thanh. “Gia đình cậu ấy gốc gác ở đâu?”

“Anh ấy không biết. Anh ấy còn quá nhỏ khi mẹ em đem anh ấy đi. Thật kỳ cục, anh ấy không nhớ được bố mẹ, không nhớ được gì hết mà chỉ nhớ các em trai, em gái. Và rừng.”

“Câu ấy không tìm hiểu tin tức về các em mình ư?”

“Không. Anh ấy bảo là không thể có chuyện họ còn sống.”

Thinh lặng.

Cô nắm lên người anh một cách thô bạo. Ở lại đó, sát vào thân thể anh.

Họ khóc.

Cô nói, cô hỏi, “Ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau. Không bao giờ ư?”

“Không bao giờ.” “Trừ phi...” “Không.”

“Ta sẽ quên...” “Không.”

“Ta sẽ làm tình với những người khác.” “Ừ.”

Những dòng nước mắt. Họ khóc, thật khế. “Thế rồi một ngày kia ta sẽ yêu những người khác.”

“Đúng thế.”

Thinh lặng. Họ khóc.

“Thế rồi một ngày kia họ sẽ nói về chúng ta với những người mới, họ sẽ kể lại chuyện đã như thế nào.”

“Thế rồi một ngày khác, sau này, rất lâu sau này, người ta sẽ viết ra câu chuyện.”

“Em không biết.”

Họ khóc.

“Và một ngày kia ta sẽ chết.”

“Ừ. Mỗi tình sẽ ở trong quan tài cùng với các thi thể.”

“Ừ. Sẽ có những cuốn sách ở bên ngoài quan tài.”

“Có lẽ. Ta còn chưa biết được.”

Người Hoa bảo, “Có chứ, ta biết. Rằng sẽ có những cuốn sách, ta biết”.

Không thể nào khác được.

Lại tiếng mưa rơi giữa đêm khuya.

Thân thể họ trên giường. Họ vẫn ôm quần lấy nhau, lần này đang thiếp ngủ.

Ta trông thấy họ, hình bóng họ rất sẫm vì nền trời tối đen mùa mưa - điều nữa khiến ta nhận ra họ đó là vóc dáng thấp nhỏ của cô bé năm duỗi dài, sát vào vóc dáng cao của người Hoa Bắc.

Chuông đồng hồ báo thức reo lên trong căn hộ độ thân tắt đèn.

Cô bé tỉnh giấc. Nhìn ra bên ngoài. Ánh sáng còn chưa phải là ánh sáng ban ngày. Nhớ lại. Và khóc.

Cô tắm. Cô vừa khóc vừa gội vãi. Cô nhìn đồng hồ báo thức. Còn sớm lắm, chưa đến sáu giờ. Chắc hẳn anh đã nhớ và bảo tài xế vận đồng hồ báo thức.

Trời còn về đêm, tối tăm.

Người tài xế mở cửa. Bác đưa cho cô một tách cà phê và một chiếc bánh ngọt Tàu.

Cô nhớ ra. Cô đã quên mất việc người anh cả ra đi.

Người tài xế phải đưa cô đến bến cảng của Sở Vận tải đường biển.

Người tài xế theo con đường ven kênh rạch. Bác cho xe chạy nhanh.

Họ gặp mọi người trước hàng rào chắn song bên ngoài Sở Vận tải.

Ở đó có Thanh và cậu anh thứ, đứng đối diện mặt bằng rộng lớn của bến xuất phát.

Vầng dương nhô lên trên một bầu trời thờ ơ, màu xám.

Trên bến, có con tàu sắp khởi hành: một tàu chở khách với ba hạng vé. Chính là con tàu ấy.

Sau hàng rào lớn, có cậu bé và Thanh “bị nhốt bên ngoài”. Cô bé đến với họ.

Trước hàng rào, có bà mẹ, một mình, với con trai cả, Pierre, người ra đi.
Ở đó chỉ có vài người khác thuộc chủng tộc da trắng.

Cứ như thể chuyến ra đi của tù khổ sai.

Trà trộn với các “hành khách trên boong”, có những cảnh sát bản xứ mặc đồng phục kaki, đi chân đất.

Bao giờ cũng có cảnh sát bên những con tàu sắp ra đi. Vì bọn buôn thuốc phiện, bọn tù vượt ngục, bọn gian lậu, bọn cặn bã thuộc mọi chủng tộc, thuộc mọi trò bán mua bất chính.

Trên boong tàu hạng nhất và hạng hai là những người Ấn sẽ xuống Colombo và một số hành khách khác có sắc da mập mờ chắc hẳn sẽ xuống Singapore.

Đó là một chuyến khởi hành bình thường.

Trên boong bên dưới có người anh cả. Anh ta đi xuống từ boong hạng nhất để được ở gần bà mẹ hơn.

Bà làm như không trông thấy anh ta. Anh ta cố cười như cười về một trò đùa. Anh ta không thấy em gái và em trai. Anh ta nhìn người đàn bà đang hổ thẹn, mẹ anh ta, và anh ta bật khóc.

Đó là lần đầu tiên anh ta chia ly với bà. Anh ta mười chín tuổi.

Cô bé và cậu anh thứ gục vào nhau mà khóc, gấn kết trong nỗi tuyệt vọng mà họ chẳng thể chia sẻ với ai hết. Thanh choàng lấy hai người đang ôm nhau khăng khít, anh vuốt ve gương mặt họ, bàn tay họ. Anh khóc vì những dòng nước mắt của họ, anh cũng khóc cả vì những dòng nước mắt của bà mẹ. Vì tình yêu với cô bé.

Bà mẹ. Bà ngoảnh về hướng con tàu. Ta không thấy mặt bà. Bà quay lại. Bà đi về phía hàng rào chắn song, tựa vào hàng rào bên cạnh những đứa con còn lại với mình. Bà, thì bà khóc không ra tiếng, thật khê, bà không còn sức nữa. Bà đã chết rồi. Cũng như Thanh, bà vuốt ve thân hình hai đứa con chia tách khỏi đứa kia, anh cả chúng, cái đứa con hư hỏng vì tình yêu của mẹ, cái đứa con mà Chúa đã không cứu vớt được.

Còi tàu đã vang lên. Bà mẹ phát điên.

Bà mẹ bắt đầu chạy. Bà chạy về phía con tàu. Thanh mở hàng rào chắn song và đuổi kịp bà.

Anh ôm lấy bà trong vòng tay. Bà không kháng cự.

Bà bảo, “Mẹ không khóc vì nó ra đi... Mẹ khóc vì nó hỏng mất rồi, mẹ nhìn thấy điều ấy, thấy nó đã chết rồi... thấy mẹ không muốn gặp lại nó, chẳng đáng công nữa”.

Trong lúc tàu ra xa dần, Thanh ngăn bà mẹ nhìn. Người anh cả đi xa dần, anh ta rời boong tàu, đầu cúi thấp, anh ta sẽ không nhìn mẹ mình nữa.

Anh ta khuất dạng bên trong con tàu.

Họ ở lại đó hồi lâu, cả ba ôm siết lấy nhau.

Thế rồi Thanh buông bà mẹ ra. Bà không nhìn nữa. Bà biết là chẳng đáng công nữa rồi. Rằng chẳng phân biệt được gì nữa rồi, chẳng phân biệt được cả các thân hình, cả các gương mặt. Thanh là người duy nhất vẫn còn khóc. Anh khóc cho toàn thể mọi người. Cho bản thân anh nữa, kẻ mồ côi bị trả về phận vị duy nhất của mình là đứa trẻ bơ vơ.

Cửa căn hộ độc thân để ngỏ. Cô bước vào. Người Hoa đang hút thuốc phiện. Anh thờ ơ với cô bé.

Cô đến bên anh, nằm dài xuống đó, cạnh anh, nhưng chỉ hơi sát gần, hầu như không chạm vào anh.

Cô khóc từng cơn, từng đợt. Anh để cô khóc.

Cô dịu dàng, như lãng quên anh. Anh biết như thế.

Thình lạng. Anh bảo, “Kết thúc rồi”. “Ừ.”

“Anh đã nghe thấy còi tàu.”

Anh cũng bảo, “Chỉ đáng buồn thôi. Đừng nên khóc. Không ai chết cả”.

Cô bé không đáp, cứ như thể dừng dừng từ nay. Thế rồi cô nói một điều vừa được Thanh cho biết ban sáng. Đó là bà mẹ, bà đã gửi con trai đến trọ tại nhà người giám hộ cũ của họ, ở xa, ở Dordogne. Rằng bà sẽ không gặp

lại anh ta khi bà sang Pháp. Rằng cũng vì thế mà bà tuyệt vọng đến như vậy khi rời anh ta. Cô bảo, “Bà thấy hối hận, rất nhiều, vì đã bỏ rơi bọn em, Paulo và em, nhiều năm ròng. Bà cho là nghiêm trọng”.

Người Hoa nói về chuyện hôn nhân của mình để cô bé quên việc người anh cả ra đi. Anh bảo, “Vợ anh, cô ấy đến Sa Đéc. Đó là cuộc thăm hỏi cuối cùng trước khi cưới. Anh phải đi Sa Đéc để thăm cô ấy”.

Cô bé đã nghe thấy. Bỗng nhiên cô ở đó, trước mặt anh, sẵn sàng lắng nghe câu chuyện, cái câu chuyện mạnh hơn chuyện của cô, lôi cuốn hơn, câu chuyện của mọi cuốn tiểu thuyết, chuyện về nạn nhân của cô, cô bé: Người đàn bà kia của chuyện, hãy còn chưa nhìn thấy, người của mọi mối tình.

Người Hoa thấy cô bé đã trở lại với anh, thấy cô đang lắng nghe. Anh vừa kể tiếp vừa vuốt ve cô. Anh lại nói, “Em biết đó, chuyện diễn ra như đã từng diễn ra một ngàn năm trước đây ở Trung Hoa”.

Cô yêu cầu dù sao cũng cứ kể nữa đi.

“Khi anh gặp vợ anh lần đầu tiên, cô ấy lên mười. Anh hai mươi tuổi. Anh và cô ấy được gia đình chỉ định năm cô ấy lên sáu. Anh chưa bao giờ nói chuyện với cô ấy. Cô ấy giàu có, giống như anh. Gia đình đôi bên đã chỉ định anh và cô ấy trước hết là vì điều đó, vì tài sản hai nhà tương đương. Cô ấy đeo đầy vàng”, anh mỉm cười, “ngọc, kim cương, giống như mẹ anh”.

Cô bé lắng nghe như anh mong muốn. Cô hỏi, “Thế mọi người còn chỉ định cô ấy vì điều gì khác nữa?”.

“Vì đạo cao đức trọng của gia đình cô ấy.”

Cô bé mỉm cười, hơi chế nhạo. Đến lượt người Hoa cũng mỉm cười. Anh bảo, “Đôi khi anh quên mất là em còn nhỏ biết mấy, một cô bé... Chính khi em nghe kể các câu chuyện, anh mới nhớ ra...”.

Cô vẫn nắm sát vào anh trên bộ phận. Cô giấu mặt vào ngực anh. Cô buồn khổ.

Cô không khóc. Cô không khóc nữa. Người Hoa nói thật khẽ, “Em yêu của anh... con gái bé bỏng của anh...”.

Cô bé sờ lên trán người Hoa, “Anh nóng như thế bị sốt ấy”.

Người Hoa nhìn cô sát gần để thấy cô rõ hơn. Anh nhìn cô “một lần cho mãi mãi” trước khi câu chuyện tình kết thúc.

Anh nói, “Em muốn bảo anh điều gì đó...”.

“Ừ. Em đã nói dối anh. Em vừa được mười lăm tuổi cách đây mười ngày.”

“Có hề gì đâu.”

Anh ngần ngừ rồi nói ra, “Cha anh biết điều đó. Ông đã bảo anh”.

Cô bé gào lên, “Rốt cuộc cha anh thật tửm”. Anh mỉm cười với cô bé, anh nói thêm, “Người Hoa họ cũng yêu các cô bé, em đừng khóc. Anh đã biết điều đó”.

Cô bảo, “Em có khóc đâu”. Cô khóc.

Anh bảo, “Cả anh nữa anh cũng có chuyện muốn nói với em... Anh đã sai mang thuốc phiện đến cho anh trai em. Không có chút thuốc phiện nào thì anh ta như chết rồi... Anh ta có thể hút đôi chút trên tàu... Anh đã bảo đem cho riêng anh ta một ít tiền”.

Cô nhích ra xa anh, đột nhiên dữ dằn hoang dại. Cô chẳng đáp lại gì. Anh bảo, “Anh những muốn chiếm đoạt em. Nhưng anh không còn ham muốn em chút nào nữa. Với em, anh đã chết”.

Thình lạng. Cô bảo, “Như thế là tốt”.

“Ừ. Anh không đau đớn chút nào. Em hãy làm chuyện đó để anh nhìn em đi.”

Cô làm chuyện đó. Cô nói lên, trong lạc thú, tên anh bằng tiếng Hoa. Cô đã làm chuyện đó. Họ nhìn nhau, nhìn nhau cho đến rơi nước mắt. Và lần đầu tiên trong đời, cô nói lên những từ ngữ được quy ước để nói điều đó -

những từ ngữ của sách vở, của điện ảnh, của cuộc đời, của mọi đôi tình nhân.

“Em yêu anh.”

Người Hoa che lấy mặt, bàng hoàng vì tính tầm thường tối thượng của những từ ngữ mà cô bé nói lên. Anh bảo là ừ, là đúng thế. Anh nhắm mắt lại. Anh nói thật khẽ, “Anh cho rằng chính điều đó sẽ xảy đến với chúng ta”.

Thình lạng.

Anh lại gọi cô nữa, “Cô bé của anh... đứa con của anh...”.

Anh hôn lên miệng cô. Gương mặt cô, thân thể cô. Đôi mắt cô.

Rồi đến một sự thình lạng kéo dài.

Anh không nhìn cô nữa. Anh nhắc cánh tay ra khỏi thân thể cô.

Anh nhích ra xa cô. Anh không cựa quậy nữa. Cô thấy sợ như sợ Long Hải.

Cô ngồi dậy, mặc áo, lấy giày, cặp rồi đứng đó giữa căn hộ độc thân.

Anh mở mắt. Quay mặt vào tường để không nhìn thấy cô nữa và nói với một thái độ dịu dàng mà cô không còn nhận ra, “Em đừng trở lại nữa”.

Cô không bước ra ngoài. Cô bảo, “Ta sẽ làm thế nào đây...”.

“Anh không biết. Em đừng bao giờ đến nữa.”

Cô hỏi, cô nói, “Không bao giờ nữa. Ngay cả nếu anh gọi”.

Anh đã không đáp. Thế rồi anh đã làm điều ấy. Anh đã nói, “Ngay cả nếu anh gọi em. Đừng bao giờ nữa”.

Cô bước ra ngoài. Cô khép cửa lại.

Cô đợi.

Anh không gọi cô.

Chính khi cô tới được bên chiếc xe hơi thì anh gào lên.

Đó là một tiếng gào âm đạm, kéo dài, đầy bất lực, giận dữ và chán lợm như thể được nôn ra. Đó là một tiếng gào cất lên thành lời của nước Trung Hoa cổ xưa.

Thế rồi đột nhiên tiếng gào ấy mảnh đi, nó trở thành tiếng than thầm kín của một người tình, một phụ nữ. Cuối cùng, khi nó chỉ còn là dịu dàng và quên lãng, thì tính dị thường trở lại trong tiếng gào ấy, kinh khủng, tục tũ, dâm dật, không sao hiểu nổi, giống như sự điên rồ, cái chết, nỗi đam mê.

Cô bé không còn nhận ra điều gì nữa hết. Không một từ ngữ nào. Cũng chẳng nhận ra giọng nói. Đó là một tiếng rú gọi chết, của ai, của cái gì, của con vật nào, ta chẳng biết rõ, của một con chó, ừ, có thể, và đồng thời của một con người. Cả hai hỗn đồng trong nỗi đau tình ái.

Một xe khách trên đường cái: Ta nhận ra chiếc xe của chuyến phà.

Cô bé ở trong xe.

Cô đi Sa Đéc. Cô đi thăm mẹ.

Cửa mở. Tưởng như không có ai. Bà mẹ ở đó, trong phòng khách, bà đang ngủ, nằm dài trên ghế xích đu. Bà ở chỗ có luồng gió từ cửa ra vào. Tóc bà buông xõa. Bên cạnh bà, ngồi xõm, sát tường, là Thanh. Cô bé bước vào. Bà mẹ tỉnh giấc. Bà trông thấy con gái. Bà mỉm một nụ cười rất dịu dàng, hơi giấu cợt. Bà bảo, “Mẹ biết là con sẽ đến. Con sợ gì chứ?”.

“Sợ mẹ chết.”

“Trái lại. Mẹ đang nghỉ ngơi. Cứ như thể vào kỳ nghỉ ấy. Mẹ không sợ chúng giết lẫn nhau nữa... Mẹ sung sướng.”

Giọng nói vỡ ra. Bà khóc. Thình lạng. Bà bắt đầu nhìn con gái. Bà vừa cười vừa khóc như thể bà phát hiện ra cô.

“Chiếc mũ này là cái gì thế...”

Cô gái vừa khóc vừa mỉm cười với mẹ.

Bà mẹ cũng mỉm cười, ngấm nghĩ, bà không thấy những dòng nước mắt của con, bà thấy cái mũ.

“Xem này... nó hợp với con đấy. Nó làm mình khác đi. Chính mẹ đã mua nó cho con à?”

“Còn ai vào đây nữa”, cô mỉm cười, “có những hôm mình muốn gì là khiến mẹ mua cho thứ đó bằng được”.

“Ở đâu thế?”

“Đường Catinat, đó là đồ hạ giá bán đồ bán tháo.”

Bà mẹ có vẻ đã uống rượu. Bà đột ngột đổi hướng chuyện trò. Bà hỏi, “Paulo nó sẽ làm gì...”.

Cô bé không đáp, bà mẹ cố nói nữa, “Có những điều dù sao nó cũng làm được... Giờ đây khi nó không còn sợ hãi nữa”.

Cô bé bảo là anh sẽ sợ hãi suốt đời anh.

Bà mẹ đặt câu hỏi với Thanh, “Theo con thì sau này Paulo nó có thể làm gì...”.

Thanh trả lời bà mẹ, “Cậu ấy có thể làm kế toán. Cậu ấy tính toán khá. Cơ khí cậu ấy cũng làm được. Cậu ấy rất có khả năng về ô tô... Nhưng đúng là cậu ấy sẽ giữ nỗi sợ suốt đời mình”.

Bà mẹ không muốn nói đến nỗi sợ ấy. Bà bảo, “Nhiều khi là như thế... đúng đấy... là những đứa trẻ giống như nó, chậm phát triển, lại rất giỏi toán pháp... đôi khi là những tài năng”, nước mắt lại chảy, “Mẹ đã yêu Paulo không đủ... có lẽ mọi sự do đó mà ra...”.

Thanh bảo, “Không. Không nên nghĩ như vậy. Đó là di truyền, dòng máu gia đình”.

“Con cho là thế ư?...” “Con tin chắc.”

Thình lạng. Bà mẹ bảo con gái, “Con biết không, mẹ bỏ cuộc rồi. Cuối cùng Sở Địa chính đã đồng ý mua lại của mẹ khu đất phía trên, cùng ngôi nhà gỗ. Với số tiền ấy, mẹ sẽ trả các khoản nợ”.

Thanh nhìn cô gái và ra hiệu với cô rằng không phải, rằng những gì bà mẹ nói là không đúng. Bà mẹ không trông thấy Thanh. Giả sử có thấy bà

cũng chẳng cần.

Thình lạng. Cô bé nhìn những bức tường trơ trụi. Cô bảo, “Họ đã lấy mất đồ đạc”.

“Ừ. Cả đồ bạc nữa. Năm trăm đồng còn lại, mẹ giữ để khi sang Pháp.”

Cô bé mỉm cười. Cô reo lên, “Ta sẽ không đưa số tiền ấy cho bọn người Hoa, cho bọn Sét Ty^[19] nữa. Ta sẽ chẳng trả gì nữa hết”.

Đến lượt bà mẹ mỉm cười và bà reo lên, “Ừ. Tất cả những chuyện ấy đã kết thúc. Kết thúc”, bà bỗng nói năng giống như các con mình, “Chúng có thể lục lọi... Chẳng có gì hết”.

Ba người cùng cười.

Paulo nghe thấy tiếng cười và đi đến. Cậu ngồi xuống bên cạnh Thanh, cũng dựa vào tường như anh. Và cả cậu cũng cười bằng tiếng cười của bà mẹ vẫn không gì sánh nổi, vô chùng vô hạn. Một “tiếng cười phương Bắc” người anh cả thường nói như vậy.

Cô bé bảo, “Về con, cũng chẳng nên băn khoăn đâu, thế nào rồi cũng có khi, sẽ có một người, họ lấy con”.

Bà mẹ vuốt ve mái đầu cô bé. Paulo mỉm cười với em gái.

Rồi Thanh và Paulo ra ngoài. Họ đi lấy nước trà lạnh - không đường - mà bà mẹ ngày nào cũng uống theo lời khuyên của Thanh - để “thanh lọc khí huyết”.

Bà mẹ và con gái ở lại riêng với nhau.

Bà mẹ “mơ” về cái cô bé ở bên cạnh mình, cô bé con bà.

“Đúng thế... Đàn ông họ thích con. Chắc con phải biết điều này. Và cũng biết rằng nếu họ thích con đó là vì con như thế, chính con ấy. Chứ không phải vì tài sản của con, bởi tài sản của con là số không ở điểm đến cũng như điểm xuất phát...”

Họ thôi cười.

Thế rồi có một lúc thinh lặng. Và bà mẹ chất vấn cô bé, “Con vẫn còn gặp cậu ta...”.

“Vâng.” Cô nói thêm, “Anh ấy đã bảo con đừng quay lại nữa nhưng dù sao con cũng cứ đến. Không thể làm khác được”.

“Vậ là... không phải chỉ vì tiền mà con gặp cậu ta.”

“Không...”, cô bé do dự, “Không chỉ vì thế”. Bà mẹ kinh ngạc, bỗng nhiên đau đớn, nói thật khẽ, “Có lẽ con quyến luyến cậu ta...?”.

“Vâng, có lẽ thế.”

“Một người Hoa... Thật kỳ cục...” “Vâng.”

“Thế thì con khổ sở...” “Đôi chút...”

“Bất hạnh thay... Trời ạ, bất hạnh thay ...” Thinh lặng. Bà mẹ hỏi, “Con về cùng cậu ấy ư...”.

“Không. Con đi xe khách.”

Thinh lặng. Rồi bà mẹ bảo, “Mẹ rất thích giá như gặp lại người ấy, con thấy đó...”. “Có lẽ anh ấy không muốn đâu.”

“Giả sử như vậy thì chẳng phải vì tiền, mà vì cậu ta... Tiền”, bà cười, “mẹ chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền đến thế”.

Họ cười. Tiếng cười của họ giống nhau, đều trẻ trung.

Cô bé nhìn chỗ của đồ đạc bằng gỗ cắm lai bị những người cho vay nặng lãi lấy đi.

Cô hỏi liệu có đúng là các cánh cửa tủ trong phòng khách chạm khắc những cây phi và những con sóc hay không.

Cô bảo: Con quên mất rồi.

Bà mẹ nhìn dấu vết của chiếc tủ trên tường. Cả bà nữa bà cũng không nhớ đó là những gì. Bà bảo, “Theo mẹ thì đó là hoa sen, ở đây bao giờ cũng thế cả, hoa sen và rồng. Hạnh phúc biết mấy khi lại ra đi mà chẳng có gì hết, chẳng đồ đạc, chẳng gì hết”.

Cô bé hỏi, “Chính xác thì khi nào ta đi?”. “Muộn nhất là sáu ngày nữa trừ phi có sự chậm trễ bất ngờ”, thình lạng, “Thực ra mẹ đã bán những chiếc giường cho bọn Sét Ty. Bán đắt. Giường còn rất tốt. Mẹ sẽ nuôi tiếc những chiếc giường thuộc địa... Ở Pháp giường quá mềm... Ở Pháp mẹ ngủ không yên nhưng mặc kệ...”.

14.

Thình lạng.

Bà mẹ bảo, “Mẹ chẳng đem theo gì hết. Thật rảnh nợ... Hành lý của mẹ đã sẵn sàng. Mẹ chỉ còn phải chọn lựa giấy tờ, thư từ của cha con, các bài làm Pháp văn của con. Thế rồi mẹ không được quên, các phiếu mua hàng của hiệu Samaritaine, cho áo quần mùa đông. Con thì con không biết đâu nhưng khi mình đến Pháp là sẽ sang thu rất nhanh”.

Bà mẹ ngủ thiếp đi. Cô bé ra ngoài, thăm thú, nhìn ngắm, nhận ra các sự vật.

Thanh ở trong bếp, anh đang vo gạo cho bữa tối. Paulo ở bên anh.

Cứ như thể một ngày bình thường trước khi tất cả những điều mới mẻ kia bất thần xảy đến từ kỳ nghỉ vừa rồi - cách đây tám tháng.

Cô bé thăm thú ngôi nhà. Thiếu nhiều đồ đạc. Trong phòng chị Đô, họ đã lấy đi chiếc máy khâu cũ kỹ.

Giường của các phòng ngủ hãy còn ở đó, giường mang những chiếc nhãn viết bằng tiếng Hoa.

Cô bé đi vào phòng tắm. Cô soi mình. Tấm gương hình bầu dục chưa bị lấy đi.

Trong gương thoáng lướt hình ảnh người anh thứ đang đi qua sân. Cô bé gọi anh thật khẽ: Paulo.

Paulo đến phòng tắm qua cánh cửa nhỏ về phía sông. Họ đã ôm hôn nhau rất nhiều. Thế rồi cô cởi hết quần áo, thế rồi cô nằm duỗi mình bên

cạnh anh và cô chỉ cho anh biết là anh phải đến nằm lên trên thân thể cô. Anh đã làm những gì cô bảo. Cô lại ôm hôn anh và cô đã giúp anh.

Khi anh kêu lên, cô quay sang phía mặt anh, cô bịt lấy miệng anh bằng miệng của cô để bà mẹ không nghe thấy tiếng kêu giải thoát của con trai mình.

Chính tại nơi đó họ đã chiếm hữu nhau một lần duy nhất trong đời.

Lạc thú ấy là điều mà người anh thứ chưa từng biết. Nước mắt đã chảy xuống từ đôi mắt nhắm lại của cậu. Và họ khóc cùng nhau, không nói một lời, như từ xưa tới nay.

Chính buổi chiều hôm ấy, trong trạng thái bối rối bất thần của hạnh phúc, trong nụ cười dịu dàng và giễu cợt của anh trai, cô bé phát hiện ra rằng cô đã sống một mối tình duy nhất giữa người Hoa Sa Đéc và người anh thứ vô thủy vô chung.

Người anh thứ đã ngủ thiếp đi trên nền gạch lát mát lạnh của phòng tắm.

Cô bé để cậu ở lại đó.

Cô quay lại với bà mẹ ở phòng khách. Thanh lại có mặt tại đó.

Bà mẹ uống nước trà đắng và lạnh giá. Bà mỉm cười với Thanh, bà bảo rằng ở bên Pháp bà sẽ chẳng bao giờ uống trà như trà của anh.

Bà hỏi Paulo đâu. Thanh bảo rằng anh không biết rõ, rằng chắc hẳn cậu đến bể bơi mới của thành phố. Cô bé và Thanh không nhìn nhau từ khi cô trở lại phòng khách.

Bà mẹ hỏi cô bé xem cô còn đến trường học nữa hay không. Cô bé bảo không. Trừ những giờ Pháp văn, vì thích thú.

“Con chờ đợi gì?”

“Con chẳng chờ đợi gì hết.”

Bà mẹ ngẫm nghĩ. Bà bảo, “Ừ... con nói phải... Ta chẳng chờ đợi gì nữa hết”.

Cô bé vuốt ve gương mặt bà mẹ, cô mỉm cười với bà.

Chính ở chỗ này bà mẹ nói với con điều ngăn cách họ, điều vẫn luôn ngăn cách họ.

“Mẹ chưa bao giờ nói với con... nhưng con cần phải biết... Mẹ học hành không được dễ dàng như con... Thế rồi mẹ, thì mẹ quá nghiêm túc, mẹ đã nghiêm túc quá lâu... Cứ như vậy nên mẹ đã mất đi hứng thú của hoan lạc...”

Bà mẹ còn bảo con, “Con thế nào hãy cứ như thế. Đừng bao giờ nghe mẹ nữa. Hứa với mẹ đi. Đừng bao giờ”.

Cô bé khóc. Cô bé hứa, “Con xin hứa như vậy”. Để lãng chuyện, bà mẹ, đột nhiên giả dối, nói về người Hoa, “Họ bảo cậu ta sắp kết hôn...”.

Không có câu trả lời của cô bé. Bà mẹ nói dịu dàng, “Trả lời mẹ đi. Con không bao giờ trả lời mẹ”.

“Con cho là đúng đấy. Là anh ấy sắp kết hôn. Tại đây, ở Sa Đéc... đúng vào những ngày này... Trừ phi anh ấy phá bỏ hết vào phút cuối cùng... việc đính hôn, mệnh lệnh của ông bố...”

Bà mẹ sững sờ. Bà kêu lên, “Con cho là cậu ta có khả năng làm thế, làm chuyện đó...?”.

“Không.”

Bà mẹ phiền muộn nhưng điềm tĩnh. Bà bảo, “Thế thì chẳng còn một hy vọng nào nữa...”

“Chẳng còn hy vọng nào nữa.”

Bà mẹ, nói dông dài vơ vẩn, một mình, nhưng vẫn điềm tĩnh, “Không... Con có lý... Con cái người Hoa được nuôi dạy trong niềm tôn kính cha mẹ... Với con cái, cha mẹ cứ như thần thánh... thậm chí phát tởm... Nhưng biết đâu mẹ có thể nói chuyện với cậu ấy một lần cuối cùng, một lần cuối, cuối cùng... được không? Mẹ sẽ giải thích cho cậu ấy... mẹ có thể gặp chuyện không hay gì chứ... Mẹ sẽ giải thích cho cậu ấy thật rõ ràng về tình thế của chúng ta. Để ít ra cậu ấy đừng bỏ con...”.

“Anh ấy sẽ không bỏ con. Không bao giờ.” Bà mẹ nhắm mắt lại như sắp thiếp ngủ.

Mắt nhắm lại. Bà bảo, “Làm sao con biết được?...”.

“Con biết chứ... giống như ta biết là một ngày kia ta sẽ chết.”

Bà mẹ khóc thật khê. Bà nói trong nước mắt^[20]: “Nhưng thật là một câu chuyện... Trời ạ... thật là một câu chuyện... Còn con... con, thì con sẽ quên cậu ấy?”

Cô bé trả lời miễn cưỡng, “Con... con không biết, và thậm chí, có lẽ con sẽ không thể nói ra với mẹ”.

Bà mẹ có một ánh mắt sắc sảo, trẻ trung. Được giải thoát do không còn hy vọng gì nữa, bà bảo, “Thế thì con đừng nói gì hết”.

Bà mẹ hỏi con gái, “Có những điều con không nói với mẹ... hay là không có...”.

Cô bé hạ mắt nhìn xuống. Cô nói chừa lại... bảo là có những điều như thế nhưng chẳng sao đâu. Bà mẹ bảo là đúng đấy. Là hoàn toàn chẳng sao hết.

Paulo trở lại. Bà mẹ hỏi vừa rồi cậu ở đâu. Paulo bảo: Ở bể bơi thành phố. Đó là lời nói dối đầu tiên của người anh thứ.

Cô bé và Thanh mỉm cười. Bà mẹ không biết gì hết. Người anh thứ ngồi xuống cạnh Thanh.

Dĩ nhiên Thanh “tố cáo” cách bà mẹ xử sự với con trai cả. Bà mẹ nghe điều này như các chuyện khác, bà có vẻ thấy điều ấy thú vị, tự nhiên. Thanh chỉ tay vào bà. Anh bảo, “Bà đã cho thêm anh ta năm trăm đồng. Bà buộc phải làm vậy. Bà bảo không thể thì anh ta giết bà, anh ta giết mẹ mình. Và đúng thế đấy, bà biết”.

Cô bé nhìn mẹ mình. Bà ta đứng đưng. Giả dối, một cách công khai.

Cô bé hỏi Thanh xem anh đã làm gì, “Anh đã làm gì?”.

Bà mẹ lắng nghe, quan tâm thích thú. Thanh đáp, “Anh viết cho cha anh ta rằng người con trai cả đã ăn cắp số tiền còn lại. Sau đó cha anh ta trả lời anh bảo đến gặp ông ấy. Anh đến. Ông ấy lại đưa anh năm trăm đồng nữa để cho bà. Bà đã cầm. Thế là bù đắp xong. Còn Pierre đã ra đi, anh ấy chẳng ăn cắp được của bà nữa”.

Cứ như thể bà mẹ đã ngủ thiếp đi, chán ngán chính mình, vì tất cả những câu chuyện ấy, kể cả chuyện của bà, những câu chuyện bà đã can dự mà chẳng hiểu rõ là như thế nào, theo cách nào.

Paulo cười, ranh mãnh, như cười về một trò khôi hài. Cậu nói, cậu hỏi, “Cha anh ta, ông ấy đã trả hết ư”.

Cô bé nhìn bà mẹ. Cô đến ôm hôn bà. Bà mẹ phá lên cười lặng lẽ. Những tiếng reo nhỏ thoát ra từ thân thể bà. Thế rồi tất cả cùng bật cười. Đó là một tràng cười ngặt nghẽo mang tính gia truyền. Họ hài lòng vì cậu anh thứ đã nói mà không bị nài nỉ làm việc ấy.

Cô bé hỏi xem liệu có phải ông bố đã chi trả hết... vô điều kiện... như thế hay không.

Thanh cười và anh bảo điều kiện duy nhất ông bố yêu cầu là họ cuốn xéo khỏi thuộc địa.

Tất cả cười rũ rượi, nhất là Paulo. Thanh nói tiếp, “Cha anh ấy viết cho mẹ chúng mình để bảo bà rằng con trai bà đã nợ nần tất cả các tiệm hút ở Sa Đéc và thậm chí ở Vĩnh Long nữa. Và bởi cậu ấy vị thành niên, mười tám tuổi, nên bà mẹ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của con trai. Nếu cha của người Hoa không chi trả, thì mẹ chúng mình sẽ mất việc làm và rồi bà không có tiền lương nữa và rồi cuối cùng bà vào tù.”

Bà mẹ lắng nghe chăm chú. Thế rồi đột nhiên bà lại bắt đầu cười, cười réo lên. Bà làm mọi người phát sợ. Bà bảo, “Thế nếu mẹ đây... mẹ không muốn trở về Pháp nữa?”.

Không ai đáp lại bà mẹ. Như thế bà đã không nói gì hết.

Và quả thật bà không nói gì nữa hết.

Cô bé bảo Thanh - bằng “ngôn ngữ Thanh”, “Ông bố, ông ấy đã trả hết mọi khoản nợ với điều kiện là ta cuốn xéo, thế đấy phải không?”.

“Thế đấy.”

Cậu anh thứ cười. Cả cậu cũng nhắc lại, chậm rãi, “Với điều kiện là ta cuốn xéo”.

Thanh cười như một đứa trẻ. Anh bảo, “Thế đấy... Cả năm trăm đồng mà Pierre đã ăn cắp, thì ông bố, ông ấy cũng trả hộ cậu ta, Pierre, vì không thế thì Pierre, cậu ta không hút được nữa và thiếu thuốc thì thật kinh khủng. Cậu ta cứ nằm suốt ngày. Cậu ta có thể tự sát. Thế là ông bố, ông ấy cho cậu ta năm trăm đồng.” (Một lát.) “Sau đó ông bố, ông ấy đã viết cho bà mẹ một bức thư thứ hai bằng tiếng Pháp để bảo bà rằng bà cần cuốn xéo, rằng ông ấy đã ngán về câu chuyện này rồi, về người anh, về thuốc phiện, rồi lại và lại về người anh, rồi lại và lại về tiền... và vân vân.”

Rộ lên tiếng cười chung của bà mẹ và cả của Thanh và của cậu anh thứ và của cô bé.

“Và trong thư”, Thanh nói tiếp, “lại có năm trăm đồng nữa cho bà mẹ. Trong thư ông bố, ông ấy bảo đừng nói gì với bà mẹ về điều này. Vì con trai của ông ấy, anh ta không biết gì hết. Ông ấy không muốn con trai mình biết chuyện mình cho bà mẹ tiền”.

Cô bé mỉm cười hỏi Thanh, “Làm thế nào anh biết được tất cả những chuyện ấy?”.

“Bởi vì. Mọi người, họ nói với anh. Còn anh thì anh có trí nhớ... anh có trí nhớ cho cả nhà ta... thậm chí cả Pierre... thậm chí cho cả cha của người Hoa... Đôi khi ông ấy kể với anh chuyện gia đình ông ấy khi họ trốn khỏi Trung Hoa, anh thì anh ngủ thiếp đi, ông ấy thì ông ấy tiếp tục kể.”

Và tất cả cùng cười với Thanh.

Thế rồi bà mẹ thôi lắng nghe. Tất cả mọi người đều nói khẽ hơn. Quá khứ làm bà mẹ chán.

Thế rồi cô bé ra ngoài sân. Cô dựa lưng vào tường của khu vườn. Và Thanh đến với cô. Họ hít thở nhau và, lần đầu tiên, anh hôn lên miệng cô bé và anh bảo rằng Paulo cũng là mối tình của anh. Cô bảo rằng cô biết. Cô gọi tên anh, “Thanh”.

Cô bảo anh là anh sẽ đi sang Xiêm và cả nơi khác nữa, sang châu Âu, sang Pháp, đến Paris. Vì em, cô bảo.

“Ừ. Vì em. Ừ, khi nhà ta ra đi, anh sẽ trở lại

Prey-Nop rồi trở lại Xiêm.”

“Ừ. Em biết điều ấy. Anh cũng nói điều ấy với cả Paulo ư?”

“Không. Anh chỉ nói với người Hoa và với em thôi. Không với ai khác cả.”

“Tại sao lại với người Hoa...?”

Cô bé thấy sợ. Cô hỏi Thanh liệu anh có định tìm lại bố mẹ, liệu anh có nói linh tinh hay không... Thanh bảo rằng kể từ khi cô và anh nói về chuyện đó thì anh không bao giờ nghĩ đến nữa, trừ việc nghĩ đến các em trai em gái, nhưng người ta không thể tìm lại được những đứa trẻ, trong rừng nước Xiêm.

Không bao giờ.

Cô bé nhắc lại câu hỏi của mình, “Tại sao anh lại nói với người Hoa về chuyện ấy?”

“Để gặp lại anh ta khi em ra đi rồi. Để bọn anh thành bạn bè. Để nói về em, về Paulo, về mẹ chúng ta”, anh mỉm cười, “để cùng nhau khóc vì tình yêu đối với em”.

Chiếc B12 đang trên đường. Thanh lái xe. Cô bé ngồi cạnh anh. Anh đưa cô trở lại Sài Gòn. Họ phải tạt qua căn hộ độc thân trước khi đến Lyautey. Cô bé thấy sợ. Cô nói với Thanh điều đó. Thanh bảo là cả anh nữa, anh cũng thấy sợ cho người Hoa.

Tại Chợ Lớn.

Chiếc Léon Bollée đang ở đó cùng người tài xế. Người tài xế đến bên cô bé, bác mỉm cười với cô. Bác bảo rằng cậu chủ đi chơi mát chượ, rằng cậu sắp về. Người tài xế bảo cô bé rằng căn hộ độc thân mở cửa. Rằng chính cậu chủ bảo làm thế để giả sử cô đến sớm hơn cậu.

Thanh lên đường về Sa Đéc.

Cô bé đi vào căn hộ độc thân. Cô ngắm nhìn.

Có lẽ để đừng quên. Rồi cô cởi áo quần, tắm, lên giường nằm vào chỗ của anh, dọc theo tường, nơi cô tìm thấy lại mùi hương Trung Hoa của trà và mật ong. Cô hôn vào chỗ của thân thể. Cô thiếp ngủ.

Khi người Hoa bước vào, trời đã tang tảng sáng.

Anh cởi áo quần. Anh nằm dọc theo người cô. Anh ngắm nhìn cô. Rồi anh nói dịu dàng, “Trên giường sao em nhỏ bé đến thế”.

Cô không đáp.

Hai mắt nhắm, cô hỏi, “Anh đã gặp cô ấy?”. Anh bảo ừ.

Cô bảo, “Cô ấy đẹp”.

“Anh chưa biết. Nhưng anh cho là, đúng đấy. Cô ấy cao lớn, cường tráng, cường tráng hơn em nhiều.” (Một lát.) “Chắc cô ấy phải biết về em và anh.”

“Làm thế nào cô ấy biết được?”

“Có lẽ nhờ các cô hầu nhỏ ở Sa Đéc, em đã bảo anh: Họ rất ít tuổi, họ bằng tuổi các em, mười lăm, mười sáu, họ tò mò. Họ biết tất cả những gì xảy ra trong tất cả các ngôi nhà ở tất cả các nhiệm sở.”

“Còn anh làm thế nào anh biết được...”

“Chẳng nhờ cái gì hết. Nhờ tất cả. Anh không biết.”

Cô bé bảo bước đầu hôn nhân là hỏi nhau những chuyện như thế.

Người Hoa ngần ngừ rồi anh bảo, “Ừ, chắc hẳn thế. Anh chưa nói chuyện với cô ấy”.

“Ở Trung Hoa bao giờ cũng như vậy sao?” “Bao giờ cũng vậy. Từ nhiều thế kỷ.”

Cô bảo, “Chúng em không thể nào hiểu được, bọn em ấy... anh biết như thế, cái đó...”.

“Ừ. Bọn anh thì bọn anh có thể hiểu được. Như vậy đồng thời bọn anh không thể hiểu được các em khi các em bảo là mình không hiểu.”

Người Hoa ngừng lời rồi lại nói, “Bọn anh người nọ hoàn toàn không biết gì về người kia, và cả cái đó nữa cũng có thể nói năng với nhau, và hiểu nhau, cả cách im lặng, cách nhìn nhau”.

“Cô ấy đã lên đường về lại Mãn Châu.” “Không. Cô ấy đã mãi mãi rời Mãn Châu. Cô ấy ở nhà bà cô của anh tại Sa Đéc. Ngày mai cha mẹ cô ấy sẽ đến để sửa soạn phòng cho cô dâu chú rể, các em gọi là phòng tân hôn.”

“Ừ.”

Cô bé đến nằm dài trên ghế bành. Người Hoa hút thuốc phiện. Như thể anh đứng đưng.

Cô bảo ta không còn nghe thấy đĩa nhạc Mỹ cũng chẳng nghe thấy điệu valse mà chàng thanh niên dạo trên dương cầm nữa. Người Hoa bảo có lẽ anh ta đã rời khỏi phố này.

Rồi người Hoa bảo cô bé hãy đến đây, bên cạnh anh.

Cô đến như anh mong muốn, sát vào thân hình anh. Cô đặt miệng mình kề miệng anh. Họ ở lại đó. Cô bảo, “Anh đã hút rất nhiều”.

“Anh chỉ còn làm mỗi việc ấy. Anh không ham muốn nữa. Anh không có tình yêu nữa. Thật diệu kỳ, khó tin.”

“Như thế ta chưa từng quen nhau.”

“Ừ. Như thế em đã chết từ ngàn năm nay.” Thinh lặng.

Cô hỏi, “Đám cưới vào ngày nào?”.

“Khi gia đình em lên đường sang Pháp rồi. Cha anh đã hỏi han tin tức tại Sở Vận tải đường biển. Gia đình em cả ba người đều ở danh sách ra đi vào

tuần đầu tiên trước đám cưới.”

“Ông đã làm đám cưới sớm hơn.”

“Nếu nó diễn ra khi em còn ở đây, anh sẽ không chấp nhận.”

Cô bé hỏi liệu anh có biết qua cha anh về mọi vụ trộm cắp tiền bạc của người anh cả, về mọi chuyện rắc rối với bà mẹ hay không.

Anh bảo rằng anh không biết, rằng chuyện ấy không khiến anh quan tâm. Rằng chuyện chẳng là gì với cha anh, chẳng là gì hết... những vụ trộm cắp vặt, thậm chí mọi người không nói tới.

Cô bảo có thể họ sẽ có lần gặp lại nhau. Sau này. Nhiều năm nữa. Một lần duy nhất hoặc nhiều lần. Anh hỏi gặp lại nhau để làm gì.

Cô bảo, “Để biết”. “Cái gì?”

“Tất cả những gì sẽ xảy ra trong cuộc đời của anh và của em...”

Thình lạng.

Thế rồi cô lại hỏi anh nữa và hỏi nữa anh đã nhìn thấy vợ chưa cưới của mình lần đầu tiên ở đâu. Anh bảo, “Trong phòng khách của cha anh. Và cả ở ngoài phố khi cô ấy đến nhà cha anh để cho anh xem mặt trước sự hiện diện của ông”.

“Anh đã bảo em: Cô ấy đẹp.”

“Ừ, đẹp. Trông thì đẹp, anh nghĩ thế... Da trắng và rất mịn như da phụ nữ miền Bắc. Cô ấy trắng hơn em. Nhưng cô ấy rất cường tráng còn em thì nhỏ bé và mảnh dẻ hết sức... Anh sợ mình không thể.”

“Anh không nhắc bỗng cô ấy lên được...”

“Có lẽ là được... nhưng em thì em nhẹ như một chiếc va li... anh có thể quăng em lên giường... như một chiếc va li nhỏ...”

Cô bé bảo rằng cái từ “cường tráng” từ nay sẽ khiến cô buồn cười.

“Cô ấy còn chưa có quyền nhìn anh. Nhưng cô ấy đã trông thấy anh, mọi người biết như thế. Cô ấy, thì cô ấy rất nghiêm túc đối với tục lệ Trung

Hoa. Phụ nữ Trung Hoa họ vào vai trò cô dâu khi họ đã có quyền trông thấy bọn anh, gần như vào cuối thời kỳ đính hôn.”

Anh lấy hết sức lực nhìn cô. Anh dùng hai bàn tay phơi trần gương mặt cô để trông thấy nó kỳ cho đến vô ý nghĩa, cho đến không còn nhận ra nó nữa. Cô bảo, “Em những muốn giá mình kết hôn với nhau. Muốn mình là những người tình kết hôn”.

“Để làm cho nhau đau khổ.”

“Ừ. Làm cho nhau đau khổ hết mức có thể.”

“Có thể chết đi vì thế.”

“Ừ. Cả vợ anh cũng có thể chết đi vì thế. Như chúng mình.”

“Có thể.”

“Vì nỗi đau khổ ấy mà em gây ra cho hai người, cho cô ấy và anh, hai người cũng sẽ do em kết hợp.”

“Anh và cô ấy đã là thế rồi, do em kết hợp.”

Rất khê khàng, rất êm nhẹ, cô khóc, cô bảo rằng cô không thể nhịn khóc, rằng cô không thể...

Họ im tiếng. Thình lạng hồi lâu. Họ không nhìn nhau nữa. Và cô, cô bảo, “Thế rồi sẽ có những đứa con”.

Họ khóc. Anh bảo, “Em sẽ không bao giờ biết những đứa trẻ ấy. Tất cả những đứa trẻ trên trái đất em sẽ biết chúng, còn những đứa kia, thì không, không bao giờ”.

“Không bao giờ.”

Cô áp mình vào anh. Bằng một động tác nhẹ nhàng anh dịch cho cô một chỗ kê sát ngực anh. Cô áp vào làn da anh mà khóc. Anh bảo, “Suốt đời anh, em là người mà anh yêu”.

Cô cất mình dậy.

Cô gào lên.

Cô bảo rằng anh sẽ hạnh phúc, rằng cô muốn như thế, rằng cô biết như thế, rằng anh sẽ yêu người vợ Trung Hoa ấy. Cô bảo, “Em thề với anh điều đó”.

Thế rồi cô bảo rằng sẽ có những đứa con ấy và bọn trẻ con, tất cả, đó là hạnh phúc, rằng mùa xuân thực sự của cuộc đời là thế, là bọn trẻ.

Như thế không nghe thấy, anh nhìn cô, anh nhìn cô, nhìn cô. Và anh bảo, “Em là tình yêu nơi anh”.

Anh khóc về mùa xuân ấy của những bé thơ mà không bao giờ cô, cô sẽ nhìn thấy.

Họ khóc.

Cô bảo rằng mùi hương của anh, cô sẽ không bao giờ quên. Anh bảo rằng với anh, đó là thân thể bé con của cô, sự cưỡng bức hằng đêm cái thân thể gầy gò. Hãy còn thiêng liêng, anh bảo. Rằng không bao giờ anh sẽ còn được biết hạnh phúc ấy nữa - anh bảo, “Tuyệt vọng, điên cuồng, đến tự giết mình đi được”.

Rồi đến sự thinh lặng kéo dài của buổi cuối đêm. Và một trận mưa thẳng tắp lại xối xuống đô thành, nhấn chìm phố phường, con tim.

Anh bảo, “Gió mùa”.

Cô hỏi liệu những trận mưa lớn đến thế có tốt cho đồng ruộng hay không.

Anh bảo tốt nhất đấy.

Cô ngược mắt nhìn người đàn ông ấy. Qua những hàng lệ cô vẫn còn nhìn anh. Cô bảo, “Và mối tình của em đó là anh”.

“Ừ. Mối tình duy nhất. Của đời em.” Mưa.

Hương mưa phủ vào phòng.

Một ham muốn thật mãnh liệt, vô ký ức, khiến đôi tình nhân lại chiếm hữu nhau.

Họ ngủ thiếp đi. Tỉnh dậy.

Lại ngủ thiếp đi.

Người Hoa nói, “Mưa, tại đây, với em, một lần nữa... cô bé của anh... con gái nhỏ của anh...”.

Cô bảo rằng đúng đấy, rằng mưa, từ khi họ quen nhau, đây là lần đầu. Và hai lần trong đêm.

Cô hỏi anh có đồng ruộng không, anh ấy. Không, người Hoa thì không bao giờ, anh bảo. Cô hỏi họ kinh doanh gì, những người Hoa. Anh bảo, “Kinh doanh vàng, rất nhiều thuốc phiện, cả trà nữa, nhiều lắm, đồ sứ nữa, hàng sơn, chất men lam, các ‘màu lam Tàu’”. Anh bảo cũng có cả các “căn nhà liền vách” và giao dịch chứng khoán nữa. Rằng Chứng khoán Trung Hoa có mặt khắp nơi trên toàn thế giới.

Rằng khắp nơi trên toàn thế giới giờ đây người ta ăn đồ ăn Trung Hoa, thậm chí cả tổ yến cả trứng ấp hàng trăm năm.

Cô bảo, “Cả ngọc bích nữa”. “Ừ. Cả tơ lụa.”

Thế rồi họ im tiếng. Thế rồi họ nhìn nhau.

Thế rồi cô ôm sát anh vào mình. Anh hỏi, “Có chuyện gì thế?”. “Em nhìn anh.”

Cô nhìn anh hồi lâu. Rồi cô bảo anh rằng sau này có lần anh phải kể cho vợ mình tất cả những gì đã xảy ra, giữa anh và em, cô bảo, giữa chồng cô ấy và cô bé ở trường tiểu học Sa Déc. Tất cả, anh sẽ phải kể lại, hạnh phúc cũng như đau khổ, nỗi tuyệt vọng cũng như niềm vui. Cô bảo: Để cho điều đó còn được mọi người, bất kỳ người nào, kể nữa và kể nữa, để cho toàn bộ câu chuyện không bị quên lãng, để cho còn lại cái gì đó rất chính xác, ngay cả tên người, tên phố, tên các trường học, các rạp chiếu bóng cũng sẽ phải nói lên, ngay cả những khúc hát của các chú đay tớ nhỏ ban đêm ở Lyautey và ngay cả tên của Hélène Lagonelle và tên của Thanh, kẻ mồ côi nơi rừng Xiêm.

Người Hoa đã hỏi tại sao lại là vợ anh? Tại sao lại kể cho cô ấy hơn là cho những người khác?

Cô đã bảo: Bởi vì, cô ấy, thì chính bằng nỗi đau của mình, cô ấy sẽ hiểu câu chuyện.

Anh còn hỏi nữa, “Thế nếu không có nỗi đau?”.

“Thế thì tất cả sẽ bị lãng quên.”

15.

Anh ngồi ở phía sau chiếc xe hơi lớn màu đen đậu dọc theo tường một kho hàng của bến cảng. Ăn vận như xưa nay. Trong bộ y phục bằng đũi. Ở tư thế thiếp ngủ.

Họ không nhìn nhau. Trông thấy nhau.

Vẫn đám người đông đúc ấy trên bến khi các tàu thủy đường dài khởi hành.

Một mệnh lệnh được loa phóng thanh ở các tàu kéo hét lên.

Các cánh quạt bắt đầu quay. Chúng nghiền nát, khuấy đảo nước sông.

Tiếng ồn thật kinh khủng.

Ta thấy sợ. Vào khoảnh khắc ấy bao giờ người ta cũng thấy sợ. Sợ hết thảy. Sợ không bao giờ còn thấy lại miền đất căn cỗi này. Và bầu trời gió mùa này, sợ quên mất nó.

Chắc hẳn anh đã xê dịch trên ghế sau, về bên trái. Để được thêm vài giây và nhìn thấy cô một lần nữa cho quãng đời còn lại của mình.

Cô không nhìn anh. Không gì hết.

Thế rồi này đây điệu nhạc hợp thời thượng, bản Valse Tuyệt vọng ấy của con phố. Bao giờ cũng là những nhạc khúc khởi hành, nhớ nhung và chậm rãi để ru nỗi đau ly biệt.

Lúc bấy giờ, ngay cả những kẻ chỉ có một mình, chẳng tiễn đưa ai, cũng chia sẻ bi kịch lạ lùng là “rời bỏ”, là “bỏ lại” mãi mãi, là đã phản bội số mệnh mà họ phát hiện ra là số mệnh của họ vào khoảnh khắc mất nó, mà họ đã phản bội cũng giống như vậy, riêng mình họ.

Trên boong hạng nhất, đó chính là nơi anh phải hướng mắt nhìn. Nhưng cô không ở đây, cô ở xa hơn cũng trên boong ấy, cô hướng về Paulo người đã hạnh phúc rồi, đã đi vào cuộc lữ hành rồi. Tự do anh thứ yêu quý của em, người thương mến của em, lần đầu tiên trong đời ra khỏi nỗi kinh hoàng.

Tiếng ào ào bất động của máy móc lớn dần, trở thành đỉnh tai nhức óc.

Cô vẫn không nhìn anh. Không gì hết.

Khi cô mở mắt để thấy anh thêm nữa, anh không còn ở đó. Anh không ở đâu hết. Anh đã ra đi.

Cô nhắm mắt lại.

Cô sẽ không thấy anh đi qua.

Trong bóng tối của đôi mắt nhắm, cô thấy lại mùi hương của lụa, của tơ đũi, của làn da, của trà, của nha phiến.

Mường tượng về mùi hương. Mường tượng về gian phòng. Mường tượng về đôi mắt bị giam cầm của anh đang chớp chớp dưới những nụ hôn của cô, cô bé.

Trên bến tàu, lặp lại, vẫn là những tiếng la, những cái tên, bi kịch của cuộc ra đi trên biển.

Hắn anh đã bỏ đi rất nhanh sau khi con tàu vượt qua đường vạch của bến. Khi cô đang tìm anh thứ trên boong.

Cầu tàu được nhắc bỏ.

Neo kéo lên trong tiếng ầm ầm như ngày tận thế. Con tàu đã sẵn sàng, đã trưởng thành. Nó trôi trên dòng sông.

Ta ngỡ là không thể, là không được.

Thế mà việc đã thành. Con tàu đã rời đất liền.

Mọi người hò reo.

Con tàu trôi trên mặt nước của vũng đậu.

Vẫn còn phải giúp nó, hướng nó tiến thẳng trên con lạch, vào đúng góc của biển và dòng sông.

Rất thông thả, rất đáng yêu, con tàu tuân theo các mệnh lệnh. Nó hướng thẳng theo một phía nào đó, thầm kín và không hiểu nổi, phía biển cả.

Bầu trời với những tiếng rống của còi tàu hãy còn tràn ngập khói đen, có thể ngỡ như để chơi đùa, nhưng không phải.

Thế rồi, cho đến hết cuộc đời cô bé, vào giờ khắc ấy trong ngày, hướng của mặt trời đã đảo ngược.

Cô nhớ lại.

Đứng trước cô, thì khuỷu tay lên bao lơn tàu, có cô gái tóc nâu cũng đang nhìn mặt biển và, giống như cô, đang khóc vì mọi sự, vì không gì hết.

Cô nhớ lại chuyện này mà trước đây cô đã quên.

Từ phía sau con tàu một chàng trai đi tới, mặc tấm áo vét sẫm màu như ở Pháp. Anh đeo trên vai một chiếc máy ảnh. Anh chụp ảnh các boong tàu.

Anh cúi mình ra ngoài bao lơn và chụp cả phần mũi tàu. Rồi anh chỉ chụp biển mà thôi. Rồi không chụp gì nữa. Anh nhìn cô gái cao lớn tóc nâu đã thôi khóc. Cô nằm duỗi mình trên một ghế dài và cô nhìn anh, họ mỉm cười với nhau. Cô gái cao lớn chờ đợi. Cô nhắm mắt lại, cô làm như người đang ngủ. Chàng trai không đến với cô. Anh tiếp tục đi dạo trên boong. Thế là cô gái cao lớn rời ghế dài đứng dậy và lại gần anh, chàng trai. Họ nói chuyện với nhau. Sau đó cả hai ngẩng nhìn biển. Thế rồi họ bắt đầu bước đi cùng nhau trên boong dạo chơi của khách hạng nhất.

Cô bé không trông thấy họ nữa.

Cô nằm duỗi mình trên một ghế dài. Có thể ngỡ cô đã thiếp ngủ. Không. Cô đang nhìn.

Trên sàn boong, trên các thành tàu, trên mặt biển, cùng với hành trình của vầng dương trên bầu trời và hành trình của con tàu, hiện lên, hiện lên và tan đi cùng chậm rãi như nhau, một thứ văn tự không sao đọc nổi và nào nùng của những bóng tối, những cạnh sắc, những vạch ánh sáng gầy được

lặp lại trong các góc, những tam giác của một hình học thoáng qua và sụp đổ theo bóng của những làn sóng biển. Để sau đó, không một mồi, lại vẫn tồn tại.

Cô bé tỉnh giấc cùng lúc tới biển khơi, khi con tàu sắp chuyển sang hướng tây, hướng vịnh Xiêm.

Khi trời quang ta trông thấy con tàu mất đi thật từ từ chiều cao của nó và cũng thật từ từ chìm khuất nơi đường cong của trái đất.

Cô bé đã thiếp ngủ trên ghế dài. Cô chỉ tỉnh giấc trước biển cả khoáng đạt. Cô đã khóc.

Bên cạnh cô có hai hành khách trở lại đang ngắm biển. Và họ, giống như cô, cũng khóc.

Trời vẫn còn rất nóng. Chưa tới được vùng của gió lạnh, của làn gió mặn và hắc của biển khơi. Sẽ tới được đó sau những đợt sóng đầu tiên, sau khi đã đi vòng quanh mỏm đất cuối vùng Châu thổ, đã vượt qua những thửa ruộng cuối cùng của cánh đồng Cói, rồi mũi Cà Mau, đầu mút tận cùng của lục địa châu Á. Cửa cái từ này, Á châu.

Các boong tàu đã tắt đèn. Trên boong vẫn đầy những người đang thức hay còn ngủ trên các ghế dài. Trừ quầy rượu của khách hạng nhất nơi ban ngày ban đêm và cho đến rất khuya, phần lớn thời gian là cho đến sáng, bao giờ cũng có những người còn thức đang chơi bài và chơi xúc xắc và họ nói lớn tiếng, họ cười, họ cáu giận cũng lớn tiếng như thế, và họ, tất cả, đều uống rượu whisky-soda và rượu Martel Perrier và cả rượu Pernod nữa, dù tính chất chuyển đi của họ như thế nào, vì công việc hay để du ngoạn, dù các hành khách này mang quốc tịch gì, chơi trò gì.

Quầy rượu của khách hạng nhất này là chốn làm an tâm trong cuộc du hành. Chốn thượng lưu của niềm lãng quên thơ ngây.

Cô bé đi xem phía quầy rượu, dĩ nhiên cô không vào, cô lên boong bên kia. Ở đó không có ai hết. Hành khách sang mạn trái để rình đợi gió biển khơi thổi tới. Phía bên này tàu chỉ có một chàng trai trẻ măng. Anh đứng một mình. Anh tì khuỷu tay vào bao lơn. Cô đi qua đằng sau anh. Anh

không ngoảnh lại phía cô. Chắc hẳn anh không thấy cô. Thật kỳ cục là anh không thấy cô đến mức độ ấy.

Cả cô cũng không thể thấy mặt anh, nhưng cô nhớ lại sự khiếm khuyết không thấy được mặt anh như nhớ về một khiếm khuyết của chuyến du hành.

Phải, đúng thế, anh mặc một loại áo vét nhẹ. Màu lam. Có sọc trắng. Quần anh mặc cũng cùng màu lam ấy, nhưng là hàng trơn.

Cô bé đi đến bên bao lơn. Vì ở mạn này cả hai đơn độc quá trên boong tàu vắng ngắt, cô muốn biết mấy giá họ nói chuyện với nhau. Nhưng không. Cô đã chờ mấy phút. Anh không ngoảnh lại. Anh khao khát ở một mình, hơn mọi thứ trên đời anh khao khát điều đó, ở một mình. Cô bé lại bỏ đi.

Cô bé chẳng bao giờ quên người không quen ấy, chắc hẳn vì lẽ ra cô có thể kể cho anh chuyện mỗi tình của cô với một người Hoa Chợ Lớn.

Đến cuối boong tàu, khi cô ngoảnh lại, anh không còn ở đó nữa.

Cô xuống các lối đi dọc con tàu. Cô vẫn tìm căn buồng đôi ở đó có giường nằm của bà mẹ và cô.

Thế rồi bỗng nhiên cô thôi tìm kiếm. Cô biết là chẳng ích gì, sẽ vẫn khó tìm ra bà mẹ.

Cô lại lên boong dành để dạo chơi.

Trên boong bên kia cô bé cũng không tìm ra bà mẹ.

Thế rồi cô trông thấy bà, lần này bà ở xa hơn, bà vẫn đang ngủ, trong một chiếc ghế dài khác, hơi xoay về phía trước. Cô bé không đánh thức mẹ. Cô lại quay xuống các lối đi. Cô đợi thêm nữa. Rồi cô lại đi nữa. Cô tìm anh thứ Paulo. Thế rồi cô thôi tìm anh. Thế rồi cô lại bước về phía các lối đi. Và cô nằm xuống đó, trước căn buồng đôi mà bà mẹ đã quên đưa cho cô chiếc chìa khóa thứ hai và cô nhớ lại. Và cô khóc.

Ngủ thiếp đi.

Loa phóng thanh thông báo rằng mặt đất đã khuất dạng. Rằng đã ra tới biển khơi. Cô bé do dự rồi cô lên lại boong tàu. Một cơn sóng lừng rất nhẹ đến cùng làn gió biển.

Trên tàu đêm đã xuống. Khắp nơi đều sáng đèn, các boong, các phòng khách, các lối đi. Nhưng biển thì không, biển chìm trong đêm. Bầu trời xanh trong đêm tối, nhưng sắc xanh của bầu trời không phản chiếu nơi biển dù cho biển lặng đến thế và tối đến thế.

Hành khách lại từ khuỷu tay lên bao lơ. Họ nhìn về phía những gì không thấy nữa. Họ không muốn bị lỡ khi những đợt sóng đầu tiên của biển khơi ào tới và cùng với sóng là khí mát của làn gió ập thẳng xuống biển.

Cô bé vẫn đang tìm mẹ. Lần này cô thấy lại bà vẫn còn thiêm thiếp trong giấc ngủ của kẻ di cư đi tìm miền đất nương thân. Cô để cho bà ngủ.

Cuối cùng đêm đã tới. Chỉ trong vài phút là đêm đã ở đó.

Loa phóng thanh thông báo mười phút nữa phòng ăn bắt đầu phục vụ.

Trời xanh biết mấy, gió mát biết mấy, mọi người do dự một lát rồi cuối cùng miễn cưỡng đi về phía phòng ăn.

Bà mẹ ở đó, ngồi bên một bàn ăn. Đến sớm, như xưa nay. Bà đợi các con. Hẳn bà đã về phòng, bà vừa từ đó trở lại. Bà đã thay y phục. Bà mặc bộ áo váy do chị Đô may, bằng lụa đỏ sẫm xếp nếp nhỏ, những cái nếp quá rộng khiến áo hơi thông xuống ở mọi phía. Bà đã chải tóc, bà đã thoa chút phấn lên mặt và tô chút son lên môi. Để khỏi bị nhìn thấy, bà mẹ đã chọn một bàn trong góc có ba chỗ ngồi.

Xưa nay bà mẹ luôn bị tác động bởi những chuyến du hành trên tàu thủy đường dài. Bà bảo chính tại đó bà hiểu ra rằng chưa bao giờ bà bù đắp lại được nền giáo dục khiếm khuyết nơi cô gái nông thôn miền Bắc là bà xưa kia trước khi lang thang trên biển để xem ở chốn khác cuộc đời là như thế nào.

Cô bé không bao giờ quên buổi tối đầu tiên ấy trên tàu.

Bà mẹ bắt đầu phàn nàn thật khẽ và bà bảo rằng nếu Paulo không đến để ăn tối thì anh sẽ làm lộn xộn toàn bộ việc phục vụ. Rồi bà mẹ yêu cầu bồi bàn đừng mang thức ăn cho họ ngay. Người bồi bảo đến chín giờ là ngừng phục vụ nhưng anh ta sẽ đợi thêm một chút. Bà mẹ cảm ơn anh ta như thể anh ta đã cứu mạng bà.

Hai mẹ con đợi hơn mười lăm phút nữa, lặng lẽ.

Phòng ăn đã đầy người. Và dù vậy, một lần, đằng sau bà mẹ một cánh cửa mở ra, và đó là Paulo, cậu anh thứ. Cậu đến cùng cô gái cao lớn từng đi với anh chàng chụp ảnh trên boong khi tàu khởi hành. Paulo trông thấy em gái mà không nhìn cô. Bà mẹ làm như đang quan tâm đến tất cả những người trong phòng ăn và chỉ quan tâm đến họ mà thôi.

Paulo đưa ánh mắt khẩn khoản nhìn em. Cô hiểu là mình không nên nhận ra anh. Cô gái cũng nhìn cô, nhận ra thiếu nữ trẻ măng hết sức đơn độc đã khóc trên boong, cô mỉm cười với cô bé. Bà mẹ vẫn nhìn về phía phòng ăn đầy người. Bà vẫn như thường lệ, chẳng hiểu rõ lắm, ngơ ngác, tức cười, bao giờ cũng vậy.

Cô bé nhìn bà mẹ trong lúc Paulo đi qua và cô mỉm cười với anh.

Hai mẹ con nín lặng trong lúc bữa ăn của họ được dọn lên.

Chính vào khoảnh khắc đó của buổi tối, với tính đột nhiên của tai họa, điều kinh sợ xuất hiện. Có người rú lên. Không một lời nào, mà là những tiếng rú kinh sợ, những tiếng nức nở, những tiếng gào vỡ ra trong tiếng khóc. Tai họa lớn đến nỗi không ai có thể phát ngôn nó, nói ra nó.

Điều đó lớn dần. Người ta gào lên ở khắp mọi nơi. Điều đó đến từ các boong, từ buồng máy, cũng như từ biển, từ đêm tối, từ toàn bộ con tàu, từ khắp mọi nơi. Thoạt đầu riêng rẽ, những tiếng gào tập hợp lại, trở thành một tiếng hét duy nhất, dữ tợn, chói tai, gây hãi hùng.

Có những người chạy, đòi được biết. Thế rồi người ta khóc.

Thế rồi tàu giảm tốc độ. Lấy hết sức lực con tàu giảm tốc độ thêm nữa.

Người ta gào lên là hãy im đi.

Thình lạng lan ra khắp con tàu. Rồi thình lạng. Chính trong thình lạng này người ta nghe được những lời lẽ đầu tiên, lại những tiếng gào, gần như khê, trầm đục. Vì kinh hoàng. Vì ghê sợ.

Không ai dám hỏi điều gì đã xảy ra.

Người ta nghe thấy rõ ràng, trong thình lạng, “Tàu đã dừng... nghe này... không thấy tiếng máy chạy nữa...”.

Thế rồi lại thình lạng. Thuyền trưởng đến. Ông nói vào loa phóng thanh. Ông bảo, “Một tai nạn khủng khiếp vừa xảy ra tại quây rượu... Một thanh niên đã lao mình xuống biển”.

Một cặp bước vào phòng ăn. Nam mặc đồ trắng, nữ mặc váy áo đen buổi tối. Người phụ nữ khóc. Cô bảo tất cả mọi người, “Có ai đó đã lao mình xuống biển... Cậu ta đã chạy qua trước quây rượu và lao xuống từ bao lơn... Cậu ta mười bảy tuổi”.

Họ lại lên boong. Phòng ăn vắng dần. Tất cả hành khách đều ở trên boong. Tiếng gào nhường chỗ cho những tiếng khóc rất khê. Nỗi kinh sợ đã ngập tràn hết thảy, sâu xa hơn, khủng khiếp hơn những tiếng gào.

Bà mẹ và cô bé khóc, họ thôi không ăn nữa.

Tất cả ra khỏi phòng ăn. Mọi người đi vợ vẫn không chủ định. Phụ nữ khóc.

Cả một số thanh niên nữa. Tất cả trẻ nhỏ đều được đưa lên từ các phòng. Những người đàn bà giữ chúng bên mình, sát vào thân thể mình.

Trong phòng ăn chỉ còn lại vài người, bao giờ cũng là những người ấy, ở khắp nơi trên toàn thế giới: Đó là những người dù sao vẫn thấy đói, họ muốn ăn, họ gọi bồi bàn một cách thô tục, họ bảo rằng họ có quyền ăn tối, quyền được phục vụ, rằng họ đã trả tiền. Đó là những người mà ngày nay chẳng ai đáp lại nữa.

Các bồi bàn đã rời phòng ăn.

Xa xa, một giọng đàn ông bảo rằng người ta đang thả xuống cứu hộ, rằng hãy đứng dịch ra xa các bao lơn.

Mọi người vẫn cứ muốn xem^[21].

“Mười bảy tuổi... con ông đốc lý Biên Hòa... Có một bà bạn của gia đình ở hạng hai đã nói chuyện với thuyền trưởng: Chẳng tìm thấy gì trong phòng của cậu bé... Chẳng có bức thư nào cho bố mẹ, chẳng có gì hết... Cậu ấy trở về Pháp. Học hành xuất sắc. Một cậu bé dễ thương...”

Thinh lặng. Rồi lại bắt đầu xôn xao, “Họ sẽ không tìm thấy cậu ấy nữa...”.

“Giờ đây cậu ấy ở quá xa rồi...”

“Một con tàu phải mất nhiều cây số mới dừng lại được...”

Cô bé che lấy mặt, cô nói thật khẽ với mẹ, “May là trước đó Paulo đã đến. Nếu không ta sẽ sợ... ghê gớm biết mấy...”.

Bà mẹ cũng che lấy mặt, bà nói thật khẽ, bà làm dấu thánh giá, “Phải tạ ơn Chúa và xin lỗi vì một ý nghĩ như vậy”.

Lại những tiếng nói hòa lẫn nhau, “... Ta sẽ đi tiếp vào lúc rạng đông... kinh khủng nhất là điều đó... cái lúc ấy... từ bỏ hy vọng...”.

“... Các con tàu phải đợi mười hai giờ đồng hồ trước khi đi tiếp, hoặc là khi mặt trời mọc... Tôi không biết nữa...”

“... Mặt biển trống không... buổi sáng... sao mà kinh khủng thế...”

“... Thật tệ hại... một đứa trẻ cự tuyệt không chịu sống. Chẳng có điều gì tệ hơn.”

“Chẳng điều gì hết, đúng thế.”

Bao trùm lên con tàu ngừng chạy là một sự thình lặng gần như hoàn toàn.

Mọi người hãy còn hy vọng ở các xuồng cứu hộ. Họ dõi mắt theo những luồng đèn chiếu đang rà quét mặt biển.

Hy vọng vẫn còn đó, chưa nản chí hẳn, chỉ là thì thầm, nhưng cái từ đã được phát biểu ra, “... Vẫn cần phải hy vọng. Cần phải thế. Tại những vùng

này nước biển ấm... Còn cậu ấy, cậu ấy có thể bơi được lâu... cậu ấy còn trẻ đến thế...”.

“Các vị cho là... biển sẽ vẫn ấm suốt đêm...” “... Phải. Và gió không mạnh, điều này đáng kể đấy...”

“... Và Chúa ở đó... chớ nên quên...”

“Đúng thế...”

Lại những tiếng khóc. Chúng ngừng lại.

“Điều tệ nhất có lẽ là cậu ấy trông thấy chúng ta thế mà cậu ấy chẳng thiết gì nữa hết.”

“Chẳng thiết sống. Chẳng thiết chết...” “Phải, chính thế.”

“Mong sao cậu ấy còn đợi để biết xem điều gì có thể khiến cậu ấy quay trở lại phía có hình thù con tàu.”

Thình lình, cũng với tính đột nhiên như vụ tai nạn, nhạc tràn ngập các boong tàu, các phòng khách, mặt biển. Điều ấy đến từ phòng nhạc. Mọi người bảo, “Có ai đó không biết chuyện”.

Có ai đó bảo đã nghe thấy tiếng dương cầm này trước vụ tai nạn nhưng xa lắm, như từ một con tàu khác.

Một giọng nói la lên rằng có ai đó không biết... ai đó đã không nghe thấy những tiếng kêu. Rằng phải báo cho người ấy biết...

Nhạc ở khắp nơi, nhạc tràn ngập các căn buồng, các máy móc, các phòng khách. Cường độ lớn.

“Phải đi báo cho người ấy biết.:

Một giọng trong hơn, trẻ trung, bảo đừng, “Tại sao lại báo chứ?”.

Một giọng khác. Giọng này, thì khóc, “Ngược lại, yêu cầu ngược lại người ấy cốt nhất đừng có ngừng chơi... cốt nhất là đừng... đây là cho một cậu bé... cần phải báo người ấy thế... nhất là điệu nhạc này... mà cậu ấy hẳn phải nhận ra... mà đâu đâu ta cũng nghe thấy...”

Cái điệu nhạc của phố phường, được thanh niên ưa chuộng đúng vào thời điểm này, điệu nhạc nói lên hạnh phúc điên rồ của mỗi tình đầu và nỗi khổ vô chừng vô độ, không thể nguôi khuây vì đã mất đi tình yêu ấy.

Tin truyền đi là để cho điệu nhạc văng đến từ phòng khách cứ tiếp tục.

Toàn bộ người trên tàu lắng nghe và khóc cho chàng trai không quen.

Cô bé rời bà mẹ. Cô tìm phòng chơi nhạc. Cả con tàu tắt đèn.

Phòng nhạc ở hần phía trước tàu. Phòng được rọi sáng do ánh phản quang của các luồng đèn chiếu trên mặt biển. Cửa mở. Cô bé đột nhiên như có một hy vọng trong lòng. Có khi người ta nhầm. Có khi đúng là không bao giờ người ta biết được, không bao giờ người ta có thể biết hần được, không bao giờ, ai cũng bảo vậy.

Cô bước về phía cửa. Cô nhìn.

Người này có mái tóc đen. Anh ta mặc bộ đồ bằng hàng thủ công màu trắng. Chắc hẳn anh ta lớn tuổi hơn.

Cô đợi thêm nữa. Nhìn thêm nữa. Không phải.

Không phải cái đó. Sẽ không bao giờ là cái đó nữa, cái người muốn chết trong vòng mấy giây đi trước động tác hướng tới bao lơn của người ấy.

Thế là hết.

Cô bé nằm dài xuống đất bên dưới một chiếc bàn sát tường. Người dạo dương cầm đã không nghe thấy cô, cũng không nhìn thấy. Anh chơi thuộc lòng, không có bản nhạc, trong phòng khách tắt đèn, điệu Valse phổ cập và tuyệt vọng ấy của đường phố.

Ánh sáng rọi vào phòng khách vẫn là ánh sáng, được phản quang, của các luồng đèn chiếu.

Nhạc tràn ngập con tàu ngừng chạy, biển cả, đứa trẻ, cả đứa trẻ sống đang dạo dương cầm cũng như đứa mắt nhắm, bất động, lơ lửng trong làn nước nặng nề ở những miền thăm sâu của biển.

16.

Nhiều năm sau chiến tranh, cái đói, những người chết, những trại tập trung, những cuộc hôn nhân, những sự chia ly, những vụ ly dị, những cuốn sách, chính trị, chủ nghĩa cộng sản, anh đã gọi điện thoại. Là tôi đây. Vừa nghe giọng nói, cô đã nhận ra anh. Là tôi đây. Tôi chỉ muốn nghe giọng nói của em. Cô bảo: Chào anh. Anh sợ hãi giống như trước, sợ mọi điều. Giọng anh run run, chính lúc đó cô nhận ra âm sắc miền Hoa Bắc.

Anh nói điều gì đó về người anh thứ mà cô không biết: là người ta đã không bao giờ tìm được thi thể anh, là anh vẫn không có mộ phần. Cô không trả lời. Anh hỏi cô vẫn còn ở đó chứ, cô bảo là vâng, là cô đang chờ anh nói Anh bảo anh đã rời Sa Đéc vì việc học hành của các con trai mình, nhưng sau này anh sẽ trở lại vì chỉ nơi ấy mới là nơi anh ước muốn trở lại.

Chính cô hỏi về Thanh, hỏi xem Thanh ra sao.

Anh bảo anh chưa bao giờ có tin tức của Thanh. Cô hỏi: không một tin nào không bao giờ ư? Anh bảo, không bao giờ. Cô hỏi xem anh, anh nghĩ gì, về điều đó. Anh bảo theo anh, thì Thanh đã muốn tìm lại gia đình trong rừng nước Xiêm và hẳn là anh đã bị lạc và chết ở đó, trong khu rừng ấy.

Anh bảo rằng với anh, thật kỳ lạ đến mức độ ấy, là câu chuyện của họ vẫn cứ như ngày trước, rằng anh vẫn yêu cô, rằng suốt đời mình anh sẽ không bao giờ có thể thôi yêu cô. Rằng anh sẽ yêu cô cho đến chết.

Anh nghe thấy tiếng khóc của cô trong điện thoại.

Thế rồi xa hơn, từ phòng cô hẳn thế, cô không gác máy, anh còn nghe thấy tiếng khóc. Thế rồi anh đã cố nghe thêm. Cô không còn ở đó nữa. Cô đã thành không thấy được, không với tới được. Và anh đã khóc. Rất to. To hết sức lực anh.

KẾT

Những hình ảnh đề xuất dưới đây có thể dùng làm dấu chấm, ngắt, cho một bộ phim rút ra từ cuốn sách này. Không khi nào những hình ảnh đó -

gọi là cảnh ngắt - được “thuyết minh” chuyện kể, hoặc kéo dài nó hoặc minh họa nó. Hình ảnh sẽ được phân phối tùy ý đạo diễn và sẽ không quyết định gì về câu chuyện. Các hình ảnh đề xuất có thể lặp lại mọi lúc, ban đêm, ban ngày, vào mùa khô, vào mùa mưa. Vân vân.

Tôi xem những hình ảnh đó như một ngoại cảnh mà bộ phim có thể có, một “xứ sở”, xứ sở của những con người trong sách, vùng miền của bộ phim. Và chỉ của nó, của bộ phim mà thôi, không hề có một quy chiếu tương hợp nào.

Thí dụ về hình ảnh của các cảnh gọi là cảnh ngắt: Một bầu trời xanh lam chi chít những ánh sáng chói lọi.

Một dòng sông trống vắng mênh mang trong một bóng đêm mơ hồ, tương đối.

Mặt trời mọc trên sông. Trên ruộng lúa. Trên những con đường trắng và thẳng tắp xuyên qua sự mênh mang óng ả của lúa.

Lại một dòng sông trải ra hết bề rộng, mênh mang. Chỉ riêng đường nét màu lục của đôi bờ là bất động. Giữa hai bờ dòng sông tiến về phía biển. Trọn vẹn. KHỔNG LỒ.

Những con đường của Nam Kỳ thuộc Pháp vào năm 1930.

Chiều dài thẳng tắp màu trắng của những con đường với đoàn xe trâu do trẻ em điều khiển.

Một dòng sông nhìn từ trên cao hơn. Sông chảy qua bao la đồng bằng Cà Mau. Sinh lầy.

Vầng dương làm mờ những ánh sáng chói lọi của bầu trời.

Một ngày với một sắc lam khác đang tàn.

Giữa bầu trời và dòng sông một tàu thủy đường dài. Tàu đi dọc theo đôi bờ của mênh mang lúa xanh.

Con tàu dưới làn mưa gió mùa thẳng tắp, lạc trong mênh mang lúa ướt đầm đìa.

Làn mưa gió mùa thẳng tắp và chỉ thế mà thôi, làn mưa thẳng tắp trong toàn bộ hình ảnh. Thẳng tắp như không ở bất cứ nơi nào khác.

Dòng sông u tối, rất gần. Bề mặt của sông. Làn da của sông. Trong sự trống trơn lồ lộ của một đêm quang quẻ (đêm tương đối).

Mưa. Trên đồng ruộng. Trên dòng sông. Trên thôn làng của những mái nhà tranh. Trên những khu rừng ngàn năm tuổi. Trên những dãy núi ven nước Xiêm. Trên gương mặt ngẩng lên của những đứa trẻ đang uống nước mưa.

Các vịnh An Nam, Bắc Kỳ, Xiêm, nhìn từ trên cao.

Mưa ngừng rơi và rút khỏi bầu trời. Sự trong trẻo thế chỗ cho mưa, trong veo như một bầu trời không gợn mây.

Bầu trời không gợn mây.

Những đứa trẻ và những con chó vàng đang canh gác, đang ngủ giữa nắng trước những ngôi nhà tranh vắng vẻ không người.

Xe hơi Mỹ của các triệu phú chạy chậm lại qua những ngôi làng này vì lũ trẻ.

Những đứa trẻ, dừng bước, đang nhìn, mà không hiểu.

Xóm làng của những ghe thuyền. Ban đêm. Ban ngày. Buổi sáng. Dưới mưa.

Những người nông dân nối đuôi nhau đi chân đất trên các bờ ruộng. Từ hàng ngàn năm nay.

Trò chơi của những đứa trẻ và những con chó vàng. Sự hòa trộn của chúng. Vẻ đẹp đáng yêu tuyệt vời của tính cộng đồng giữa chúng.

Cả vẻ đẹp, bối rối lòng người, của những bé gái mười tuổi ăn mày những đồng tiền kẽm ở chợ làng.

Và cả những lớp diễn bằng lời cũng sẽ xen vào: Những câu nói thuộc loại khái quát không có ảnh hưởng đến bộ phim, nói về mùi hương vùng

Châu thổ, về bệnh dịch hạch của địa phương, sự vui vẻ của những đứa trẻ, những con chó, những người thôn quê. Xem các trang 40, 41.

Những khúc ca Việt Nam sẽ được hát lên (nhiều lần mỗi khúc để mọi người nhớ), chúng sẽ không được phiên dịch. Cũng giống như trong India Song, khúc hát tiếng Lào chưa bao giờ được dịch. Sẽ không một khúc hát nào được sử dụng với tư cách phần đệm (giả sử hộp đệm thì sẽ là kiểu Tây phương).

Chú thích:

[18] Về buổi tối có trận mưa gió mùa đầu tiên cô không còn biết là họ đang ở đâu nữa. Có thể hãy còn ở quán giải khát ven con rạch để uống rượu để hay ở khu nuôi dã thú tại Vườn Bách thảo để nghe những con báo đen khóc nhớ rừng, hay ở đây, trong căn hộ độc thân này. Cô nhớ âm vang của mưa nơi hành lang đè bẹp thân thể mà không chạm tới nó, nhớ sự thư thái đột nhiên của thân thể được giải thoát khỏi nỗi đau.

[19] Sét Ty: Người dân Sài Gòn xưa thường dùng tên này để gọi những kẻ cho vay nặng lãi thuộc giới ngân hàng người Ấn (ND).

[20] Tác giả chú trọng rất nhiều đến những cuộc đàm thoại này, “hồn độn” nhưng mang một tính hồn nhiên tìm lại được. Ở đây ta có thể nói đến những “lớp” đàm thoại đặt kề nhau.

[21] Các giọng nói hòa lẫn nhau như trong những phòng khách trống vắng ở India Song. (India Song: Khúc hát Ấn Độ, văn bản-kịch-phim của M. Duras, NXB Gallimard, 1973. ND).

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI DỊCH GIẢ

TẶNG THANH

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

9.

10.

11.

12.

13.

14.

15.

16.

KẾT